

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet

- Mã chứng khoán: VJC

- Địa chỉ: Số 302/3 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 024 7108 6668

Fax: 024 3728 1838

- E-mail: info@vietjetair.com

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (VJC) công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/04/2024 tại đường dẫn <https://ir.vietjetair.com/Home/Menu/bao-cao-thuong-nien>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên
năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

THÀNH VIÊN HĐQT - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG

Vietjet Aviation Joint Stock Company

Ha Noi Office:

302/3 Kim Ma St., Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District
Ha Noi, Viet Nam

☎ +84.024 3728 1828
☎ +84.024 3728 1838

Ho Chi Minh Office:

8th Floor, Vietjet Plaza
60A, Truong Son St., Tan Binh Dist, Ho Chi Minh Cty, Viet Nam

☎ +84.028 3547 1866
☎ +84.028 3547 1865

vietjet Air.com

fly green



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

01 GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin khái quát
Tầm nhìn/ Sứ mệnh/ Giá trị cốt lõi
Giao dịch CP VJC năm 2023
Điểm nhấn năm 2023 và các giải thưởng tiêu biểu
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý
Giới thiệu Hội đồng quản trị
Giới thiệu Ban điều hành

02 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA Vietjet

Tổng quan ngành hàng không thế giới năm 2023
Tổng quan thị trường hàng không trong nước
Phân tích SWOT
Định hướng phát triển

03 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Vietjet
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

04 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo hoạt động kinh doanh chung năm 2023
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc về ý kiến kiểm toán

05 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành công ty
Định hướng năm 2024

06 QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Hội đồng Quản trị
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Điều hành và UBKT
Hợp đồng hoặc giao dịch
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty
Quan hệ Nhà đầu tư
Quản trị rủi ro

07 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chính sách an toàn hàng không
Quản lý tác động môi trường
Bảo vệ môi trường
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
Chính sách liên quan đến người lao động
Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

08 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến Kiểm toán
Báo cáo Tài chính được Kiểm toán

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Thuật ngữ	Chú giải
ACI	Airport Council International	Hội đồng Sân bay Quốc tế
AFTK	Available Freight Tonne Kilometers	"Tải cung ứng luân chuyển: Tấn hàng hóa có thể chuyên chở * quãng đường trung bình (km) "
ASK	Available Seat Kilometers	Ghế luân chuyển: Số ghế cung ứng * quãng đường trung bình (km)
ASL	Average Stage Length	Quãng đường trung bình một chuyến bay thực hiện
ATO	Approved Training Organization	Trung tâm Đào tạo Cục Hàng không cấp phép
ATPL	Air Transport Pilot License	Khóa Đào tạo Chứng chỉ Phi công Vận tải - Phần lý thuyết cơ bản
BH	Block Hours (h/aircraft/day)	Hiệu năng sử dụng đội tàu bay trên ngày
BOD	Board of Directors	Hội đồng quản trị ("HĐQT")
CAPA	Center for Asia Pacific Aviation	Trung tâm Hàng không Châu Á Thái Bình Dương
Charter Flight	Charter Flight	Chuyến bay được các đơn vị lữ hành thuê toàn bộ chuyến bay theo năm hoặc theo mùa vụ
CAAV	Civil Aviation Authority of Vietnam	Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam
CAGR	Compound annual growth rate	Tỉ lệ tăng trưởng kép hàng năm
CASK	Cost per Available Seat Kilometers	Tổng chi phí hoạt động trên một ghế luân chuyển
CRM	Customer Relationship Management	Phần mềm quản lý quan hệ khách hàng
Dry Lease	Dry Lease	Thuê khô: thuê tàu bay không bao gồm đội phi hành đoàn.
EBITDAR	Earnings before interest, taxes, depreciation, amortization, and rent costs	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh ngoại trừ chi phí khấu hao và chi phí thuê tàu bay
ESOP	Employee Stock Ownership Plan	Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
Ex-fuel CASK	Ex-fuel Cost per Available Seat Kilometers	Chi phí hoạt động ngoại trừ chi phí nhiên liệu bay trên một ghế luân chuyển
FDAP	Flight Data Analysis Program	Hệ thống giám sát dữ liệu bay
FDM	Flight Data Monitoring	Giám sát và phân tích dữ liệu bay do tập đoàn Airfase cung cấp
FTK	Freight Tonne Kilometers	Hàng hóa luân chuyển: Tấn hàng hóa * quãng đường trung bình (km)
FSC	Full-services Carrier	Hãng hàng không truyền thống/dịch vụ đầy đủ
GSM	General Shareholders Meeting	Đại Hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ")
GO	Ground Operations	Bộ phận vận hành mặt đất của Vietjet
HOSE	Ho Chi Minh Stock Exchange	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Viết tắt	Thuật ngữ	Chú giải
IATA	International Air Transport Association	Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế
ICAO	International Civil Aviation Organization	Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế
LOSA	Line Operation Safety Audit	Chương trình đánh giá khai thác an toàn trên không
LF	Load Factor	Hệ số sử dụng ghế
LCC	Low-cost Carrier	Hãng hàng không giá rẻ
OTP	On-time Performance	Tỷ lệ đúng giờ các chuyến bay
PY	Passenger Yield	Doanh thu trung bình trên một khách luân chuyển (Doanh thu vận tải hành khách không bao gồm hoạt động cho thuê chuyến bay)
RPK	Revenue Passenger Kilometers	Khách luân chuyển: Số hành khách trả phí * quãng đường trung bình (km)
RASK	Revenue per Available Seat Kilometers	Tổng doanh thu hoạt động trên một ghế luân chuyển
RTK	Revenue Tonne Kilometers	Trọng lượng hàng hóa luân chuyển, là chỉ số đo lường dung lượng vận chuyển hàng hóa của một hãng hàng không. Chỉ số này bằng tổng trọng lượng hàng hóa vận chuyển trên mỗi chặng bay nhân với chiều dài chặng bay đó.
SIM	Simulator	Thiết bị mô phỏng thực tập bay
SPI	Safety Performance Indicators	Chỉ số an toàn khai thác
SSQA	Safety Security Quality Assurance	Bộ phận Đảm bảo chất lượng an ninh và an toàn của Vietjet
SFCO2	Safran SFCO2	Chương trình quản lý nhiên liệu và khí thải do tập đoàn Safran cung cấp
SLB	Sale-Lease Back	Nghiệp vụ chuyển giao sở hữu và thuê lại tàu bay
TRTO	Type Rating Training Organization	Trung tâm đào tạo chuyển loại tàu bay cho phi công
T- shares	Treasury Shares	Cổ phiếu quỹ ("CPQ")
ULD	Unit Load Devices	Thiết bị được sử dụng trên máy bay nhằm cải tiến việc xếp hàng hóa khối lượng lớn
VJAA	Vietjet Aviation Academy	Học viện Hàng không Vietjet
VJC	Vietjet Aviation JSC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
VJGS	Vietjet Ground Service	Công Ty TNHH MTV Phục Vụ Mặt đất Vietjet
Wet Lease	Wet Lease	Thuê ướt: thuê tàu bay có bao gồm cả đội phi hành đoàn.

THÔNG điệp của CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Quý cổ đông và nhà đầu tư thân mến!

Cùng với Vietjet, chúng tôi tin rằng quý cổ đông và nhà đầu tư đã có những “chuyến bay” tràn đầy cảm xúc và tự hào trong năm 2023 khi chúng kiến một Vietjet mạnh mẽ sau đại dịch, nhanh chóng khôi phục hoàn toàn mạng bay nội địa, tiên phong mở rộng mạng bay quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, giao lưu thương mại giữa Việt Nam với các nước.

Năm 2023, ngành hàng không toàn cầu vẫn đối mặt với vô vàn khó khăn và thách thức. Nhiều thị trường quốc tế truyền thống, chiếm doanh thu và lượng khách lớn chưa hồi phục. Sự sụt giảm về thu nhập khiến việc chi tiêu của người dân hạn chế. Các yếu tố đầu vào của ngành hàng không như giá nhiên liệu tăng cao, tỉ giá diễn biến bất lợi..., tác động không nhỏ tới hoạt động của các hãng bay.

Mặc dù vậy, với những quyết sách kịp thời của HĐQT; dưới sự điều hành nhanh nhạy của Ban Lãnh đạo; cùng sự chung tay, nỗ lực không ngừng của toàn thể đội ngũ và sự tin tưởng của quý cổ đông, quý nhà đầu tư, Vietjet đã vượt qua mọi khó khăn, đạt được những thành tựu đáng tự hào.

Những cánh bay Vietjet đã không ngừng bay cao, vươn xa, tới những miền đất mới, điểm đến mới. Hình ảnh Việt Nam trên thân tàu bay Vietjet đã hiện diện ở nhiều sân bay lớn, ở những thị trường hàng không tiềm năng trên thế giới như Pháp, Anh, Australia, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Kazakhstan cùng nhiều thành phố lớn khác.

Sự thành công của Vietjet trên thị trường quốc tế giúp hãng được biết đến như một “đại sứ hàng không”, luôn tiên phong và tích cực kết nối Việt Nam với thế giới.

Năm 2023, tổng thị trường vận tải hàng không Việt Nam đạt 74 triệu lượt khách và 1,1 triệu tấn hàng hóa. Góp phần vào thành tựu chung của toàn ngành, Vietjet đã khai thác 133.000 chuyến bay an toàn, vận chuyển 25,3 triệu lượt khách, tăng 23% so với năm 2022 (chưa bao gồm Vietjet Thái Lan). Trong đó, vận chuyển hơn 7,6 triệu lượt khách quốc tế, tăng 183% so với năm 2022.

Tổng sản lượng hàng hóa Vietjet vận chuyển đạt 81,5 nghìn tấn, tăng 73% so với năm 2022.

Thưa Quý cổ đông và nhà đầu tư,

Ý thức trách nhiệm của một trong những doanh nghiệp lớn đối với đất nước, Vietjet đã đồng hành cùng các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước thông qua nhiều hợp tác với các đối tác quốc tế, thông qua những ý kiến đóng góp xây dựng chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế.

Lãnh đạo Vietjet đã tham gia đoàn công tác của Thủ tướng Chính phủ thăm, làm việc tại Hoa Kỳ, Brazil và có các trao đổi hợp tác với các doanh nghiệp hàng không lớn trên thế giới; tham dự cuộc gặp của Thủ tướng, của Chủ tịch Quốc hội với cộng đồng doanh nhân, gia đình doanh nhân tiêu biểu, chia sẻ cảm xúc phấn khởi, vinh dự của cộng đồng doanh nhân khi đón nhận Nghị quyết 41 của Bộ Chính trị về phát huy vai trò của doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; tham dự Hội nghị toàn quốc về du lịch năm 2023 do Thủ tướng chủ trì và cam kết đồng hành cùng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cùng Hiệp hội du lịch quảng bá, đẩy mạnh hình ảnh du lịch Việt Nam.

Trong khuôn khổ các hoạt động ngoại giao của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch Quốc hội, Vietjet đã công bố các đường bay thẳng giữa TP HCM với 5 thành phố của Australia, giữa thủ đô Hà Nội, TP HCM với thủ đô Jakarta (Indonesia), giữa TP HCM với Viêng Chăn (Lào)... Nhân chuyến thăm chính thức của Tổng thống Joe Biden đến Việt Nam, Vietjet và Boeing đã thống nhất bổ sung các nội dung của hợp đồng đặt mua 200 tàu bay 737 Max trị giá 25 tỉ USD sẽ được giao trong 5 năm tới...

Vietjet cũng tham gia vào các hoạt động cộng đồng, nâng cao giá trị đóng góp của nhà đầu tư trong hành trình lan tỏa tinh thần yêu nước, tinh thần vì cộng đồng, thông qua các chuyến bay ngày tết thiếu nhi 1-6, tết Trung thu; đồng hành cùng Quỹ học bổng Vừ A Dính phát triển thế hệ thanh, thiếu niên Việt Nam...

Thưa quý cổ đông và nhà đầu tư,

Hiệp hội Vận tải Hàng không quốc tế (IATA) dự báo năm 2024 sẽ có khoảng 4,7 tỉ người đi lại bằng đường hàng không, vượt con số 4,5 tỉ được ghi nhận vào năm 2019. Các hãng hàng không trên thế giới sẽ đạt 25,7 tỉ USD lợi nhuận nhờ doanh thu kỷ lục 964 tỉ USD.

Cục Hàng không Việt Nam dự báo thị trường hàng không Việt Nam sẽ hoàn toàn hồi phục vào cuối năm 2024. Nhu cầu vận chuyển hành khách hàng không sẽ đạt 80 triệu lượt khách, trong đó nội địa là 38,3 triệu khách và quốc tế là 41,7 triệu khách. Những số liệu này cho thấy du lịch còn rất lớn đối với ngành hàng không nói chung, đối với Vietjet nói riêng.

Năm 2024 sẽ là giai đoạn mới trong quá trình phát triển của Vietjet sau 12 năm cất cánh chuyến bay đầu tiên, Vietjet đang hướng tới trở thành hãng hàng không xanh, dẫn đầu về công nghệ với đội tàu bay hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện môi trường và các hoạt động gắn với phát triển bền vững.

Mở rộng bầu trời, phủ rộng cánh bay Vietjet, phủ sắc đỏ cờ Tổ Quốc đến những miền đất mới là sứ mệnh của Vietjet, là ý chí sắt đá trong mỗi nhân viên Vietjet. Vietjet mong muốn mang đến cho hành khách những trải nghiệm mới mẻ hơn, hiện thực hóa giấc mơ bay cao, bay xa hơn cho người dân toàn cầu, góp phần thúc đẩy vào giao lưu thương mại, giao lưu văn hóa, phát triển du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế các nước.

Với sự tin tưởng của quý cổ đông, quý nhà đầu tư, chúng tôi tin rằng Vietjet sẽ tiếp tục lan tỏa những giá trị tốt đẹp nhất đến cộng đồng, hướng tới xây dựng một xã hội ngày càng tươi đẹp hơn.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Quý cổ đông và nhà đầu tư thân mến!

Năm 2023, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, Vietjet đã vượt qua mọi thách thức, phát triển mạnh mẽ, gặt hái nhiều thành tựu rực rỡ.

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023, Vietjet đã xác định mục tiêu bên cạnh việc khai thác ổn định các đường bay nội địa, sẽ tập trung phát triển mạnh ở thị trường quốc tế, nghiên cứu và đầu tư khai thác những đường bay còn nhiều tiềm năng và tiên phong khai mở những đường bay mới

Thực hiện đúng mục tiêu đặt ra, trong năm qua, Vietjet đã mở mới 33 đường bay quốc tế và quốc nội, nâng tổng số đường bay lên 125 đường bay, trong đó 80 đường bay quốc tế và 45 đường bay quốc nội.

Bên cạnh những thị trường quốc tế đang khai thác hiệu quả, Vietjet đã khai thác thành công nhiều thị trường mới, trở thành hãng hàng không đầu tiên có đường bay kết nối Việt Nam với 5 thành phố lớn nhất của Australia, gồm Sydney, Melbourne, Perth, Adelaide, Brisbane; là hãng bay khai thác nhiều đường bay nhất giữa Việt Nam và Ấn Độ, gồm các đường bay từ Việt Nam tới các thành phố Delhi, Mumbai, Ahmedabad, Kochi và Tiruchirappalli.

Với mạng lưới bay rộng khắp, 25,3 triệu lượt hành khách (chưa bao gồm Vietjet Thái Lan), trong đó hơn 7,6 triệu khách quốc tế, đã được trải nghiệm trên 133.000 chuyến bay an toàn, vui vẻ, giá rẻ, đúng giờ với những dịch vụ tốt nhất cả trước, trong và sau chuyến bay như mua vé “bay trước, trả sau”; thanh toán an toàn, tiện lợi bằng nhiều hình thức khác nhau; check in online tại 18 sân bay; đổi thưởng với hơn 250 thương hiệu qua chương trình khách hàng thân thiết SkyJoy...

Các chuyến bay được khai thác bằng đội tàu bay thế hệ mới, hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện môi trường. Dòng tàu bay thân rộng A330 được hãng đưa vào khai thác có sức chứa lớn hơn, tiện nghi hơn và giúp giảm tần suất cất hạ cánh tại các sân bay, giảm thiểu ùn tắc, quá tải tại các sân bay lớn.

Luôn đặt vấn đề an toàn lên hàng đầu, Vietjet ưu tiên đầu tư mạnh vào phát triển đội tàu bay và tập trung công tác bảo dưỡng kỹ thuật. Vietjet đã đưa vào hoạt động Trung tâm kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay đạt tiêu chuẩn quốc tế, hợp tác giữa Vietjet và Lao Airlines tại Viêng Chăn (Lào).

Hãng cũng chú trọng công tác đào tạo nhân lực với 97.000 lượt học viên phi công, nhân viên kỹ thuật chuyên ngành được đào tạo tại Học viện Hàng không Vietjet. Học viện đưa vào khai thác buồng lái mô phỏng số 3, trở thành Trung tâm đào tạo phi công quốc tế hàng đầu trong khu vực.

Công ty khai thác dịch vụ mặt đất của Vietjet hoạt động hiệu quả, nâng cao chất lượng khai thác dịch vụ mặt đất, giảm chi phí khai thác tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

Những yếu tố trên đã góp phần đưa các chuyến bay của hãng đạt hệ số sử dụng ghế bình quân tới 87% và độ tin cậy kỹ thuật 99,72%.

Thưa Quý cổ đông và nhà đầu tư,

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 của Vietjet ghi nhận doanh thu 53,7 nghìn tỷ đồng (riêng lẻ) và 58,3 nghìn tỷ đồng (hợp nhất), tăng lần lượt 62% và 45% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ và hợp nhất năm 2023 đạt lần lượt 163 tỷ đồng và 231 tỷ đồng.

Doanh thu phụ trợ và vận chuyển hàng hóa đạt gần 21 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng mạnh hơn 60% so với năm 2022, đóng góp 39% tổng doanh thu vận chuyển hàng không.

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng tài sản của Vietjet đạt gần 87 nghìn tỷ đồng, tăng 28% so với thời điểm đầu năm. Chỉ số nợ vay/vốn chủ sở hữu của công ty chỉ 2 lần so với mức thông thường trên thế giới từ 3-5 lần và chỉ số thanh khoản 1,3 lần nằm ở mức tốt trong ngành hàng không. Số dư tiền và tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2023 đạt 5.021 tỷ đồng, gấp hơn 2,7 lần so với cùng kỳ năm trước, đảm bảo năng lực tài chính cho hãng hàng không. Vietjet cũng đi đầu trong xếp hạng tín nhiệm theo định hướng của Bộ Tài chính. Công ty đạt xếp hạng tín nhiệm VnBBB-, mức cao nhất trong các doanh nghiệp hàng không Việt Nam.

Trong năm 2023, Vietjet đã đóng góp các khoản thuế, phí trực tiếp và gián tiếp cho ngân sách Nhà nước khoảng 5.200 tỷ đồng.

Vietjet đã được AirlineRatings vinh danh là “Hãng hàng không chi phí thấp có dịch vụ trên tàu bay tốt nhất năm 2023” và “Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới năm 2023”, cùng nhiều giải thưởng danh giá khác.

Thành công của Vietjet là sự chung tay góp sức của toàn thể đội ngũ. Đó là những người Vietjet không quản khó khăn, vượt mọi gian khó, trăn trở tìm ra những hướng đi mới, đem đến thành công cho công ty, góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế đất nước.

Thưa Quý cổ đông và nhà đầu tư,

Năm 2024, Vietjet sẽ tiếp nối hành trình bay cao, bay xa, hướng đến trở thành tập đoàn hàng không đa quốc gia, có mạng bay rộng khắp khu vực và thế giới, là thương hiệu được khách hàng yêu thích và tin dùng.

Vietjet không tự mãn với những thành tựu đã đạt được, luôn đặt mục tiêu cao hơn nữa và nỗ lực để đạt được thành công vượt trội. Những kết quả của năm 2023 là nền tảng vững chắc, là bước đệm để chinh phục những đỉnh cao mới trên những chuyến bay an toàn, tiết kiệm chi phí, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường, đem đến cho hành khách những dịch vụ tốt nhất để mọi hành khách đều có thể cảm nhận được niềm vui khi bay cùng Vietjet.

Vietjet hiểu rằng các giải pháp công nghệ mới và sức mạnh của trí tuệ nhân tạo sẽ là con đường để hãng trở nên mạnh mẽ hơn, thành công hơn.

Tôi tin rằng với đội ngũ Vietjet tràn đầy năng lực, giàu cảm hứng sáng tạo, rục rịch tâm huyết và niềm tin Quý cổ đông, nhà đầu tư gửi gắm, Vietjet sẽ ngày một bay cao, bay xa, góp phần cùng đất nước phát triển phồn vinh, thịnh vượng.

Trân trọng!

Tổng Giám đốc

ĐINH VIỆT PHƯƠNG

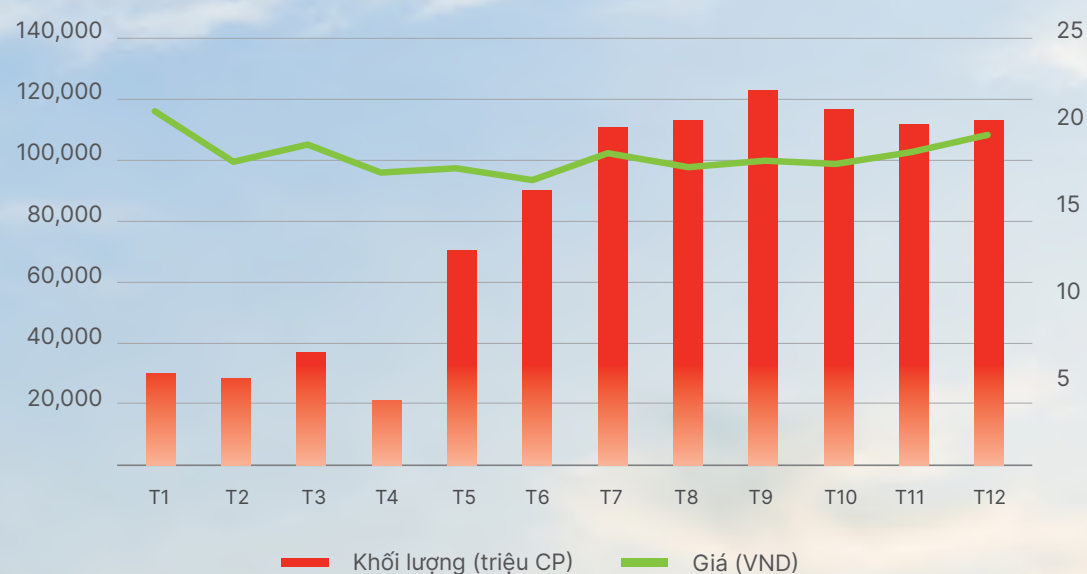
**HIỆN THỰC GIẤC MƠ
MỞ RỘNG CHÂN TRỜI**



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Được thành lập vào năm 2007, Công ty Cổ phần hàng không Vietjet (Vietjet Air) tự hào là một trong những hãng hàng không thế hệ mới lớn nhất Việt Nam và Top 10 hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất thế giới (theo CAPA). Với đội bay trẻ, năng động và chuyên nghiệp, Vietjet cung cấp các dịch vụ vận chuyển hàng không với chi phí thấp nhưng chất lượng cao và luôn nỗ lực đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng của khách hàng. Đến nay, VJC đã mở rộng mạng lưới đến 45 điểm đến nội địa và 80 điểm đến quốc tế trên khắp châu Á, châu Âu và châu Đại Dương.

GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG CP GIAO DỊCH TRONG NĂM 2023



THÔNG TIN CÔNG TY

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG Vietjet
Tên viết tắt	Vietjet., JSC
Tên thương mại	Vietjet AIR
Mã cổ phiếu	VJC (niêm yết tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh - HOSE)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/07/2007 và được đăng ký thay đổi lần thứ 30, ngày 19/4/2023.
Vốn điều lệ	5.416.113.340.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	5.416.113.340.000 đồng
Địa chỉ trụ sở chính	302/3 phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ trụ sở hoạt động	Tòa nhà Vietjet Plaza, 60A Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Số điện thoại	(84-24) 7108 6668
Số fax	(84-24) 3728 1838
Email	info@Vietjetair.com
Website	www.Vietjetair.com



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành hãng hàng không đa quốc gia với thị phần lớn nhất tại Việt Nam, phát triển hãng hàng không hướng đến hàng không tiêu dùng trên nền tảng công nghệ kinh doanh số tiên tiến, phát triển vận chuyển hàng hoá, hệ thống Logistics.

SỨ MỆNH

Khai thác và phát triển mạng đường bay rộng khắp trong nước, khu vực và quốc tế, đồng thời mang đến sự đột phá trong dịch vụ hàng không.

Làm cho dịch vụ hàng không trở thành phương tiện di chuyển phổ biến tại Việt Nam và Quốc tế, phát triển và mở rộng dịch vụ hàng không.

Hướng đến sự hài lòng cho khách hàng toàn diện bằng việc cung cấp các dịch vụ với chất lượng vượt trội, sang trọng và những nụ cười thân thiện.

VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

Ý thức an toàn – Liêm chính – Khác biệt, đầy cảm hứng – Chăm chỉ, tháo vát – Vui tươi, mạnh mẽ, sôi nổi



ĐIỂM NHẤN NĂM 2023 VÀ CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

ĐIỂM NHẤN TIÊU BIỂU

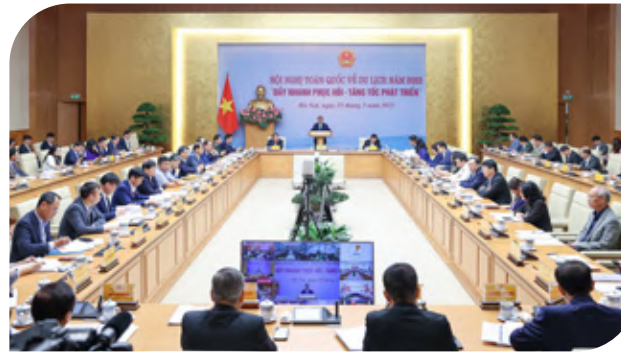
01

Trong năm 2023, Vietjet vận chuyển 25,3 triệu lượt khách trên 133 ngàn chuyến bay, trong đó hơn 7,6 triệu khách quốc tế, tăng 183% so với 2022



02

Ngày 15/03/2023: Giám đốc Điều hành Đinh Việt Phương đã tham dự Hội nghị toàn quốc về du lịch năm 2023 với chủ đề “Đẩy nhanh phục hồi – Tăng tốc phát triển” do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì. Tại hội nghị, Vietjet cam kết đồng hành cùng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cùng Hiệp hội du lịch quảng bá, đẩy mạnh hình ảnh du lịch Việt Nam, đóng góp tài lực, vật lực vào Quỹ du lịch, cũng như tiếp tục mở rộng mạng bay kết nối Việt Nam và thế giới



03

Ngày 21/4/2023: Tại Diễn đàn Doanh nghiệp Séc - Việt Nam, Vietjet và Trường bay F Air - Cộng hòa Séc đã ký thỏa thuận hợp tác trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính và Thủ tướng Chính phủ Cộng hòa Séc Petr Fiala. Theo đó, Học viện Hàng không Vietjet sẽ cùng F Air xây dựng các chương trình đào tạo phi công cơ bản, xây dựng và đào tạo phi công góp phần giúp Vietjet chủ động nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng các nhu cầu phát triển của hãng, của ngành hàng không



04

Ngày 19/5/2023: Nhân dịp kỷ niệm 50 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản, Vietjet công bố đường bay thẳng đầu tiên từ Việt Nam đến tỉnh Hiroshima (Nhật Bản) trước sự chứng kiến của Thủ tướng Phạm Minh Chính và lãnh đạo cấp cao hai nước. Đây là đường bay thứ tám của Vietjet kết nối hai nước Việt Nam - Nhật Bản chào mừng Hội nghị thượng đỉnh G7.

05

Ngày 04/6/2023: Thủ tướng Phạm Minh Chính và Thủ tướng Úc Anthony Albanese chứng kiến Lễ công bố đường bay thẳng đầu tiên TP.HCM - Brisbane (Úc) của Vietjet. Sự kiện có ý nghĩa quan trọng nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Úc, mở ra cơ hội thúc đẩy giao thương giữa Việt Nam với Brisbane, bang Queensland và Úc nói chung.



06

Ngày 05/8/2023: Nhân kỷ niệm 10 năm thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Indonesia, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cùng đại diện lãnh đạo cấp cao của Việt Nam, Indonesia và Vietjet đã thực hiện nghi thức khai trương đường bay thẳng giữa TP.HCM và Jakarta. Đường bay mở ra cơ hội phát triển mạnh mẽ quan hệ hợp tác, thu hút đầu tư, du lịch giữa “thành phố mang tên Bác” với thủ đô của quốc đảo rộng lớn hơn 280 triệu dân



07

Ngày 04/9/2023: Vietjet công bố đường bay thẳng kết nối thủ đô Hà Nội của Việt Nam với thủ đô Jakarta, Indonesia trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan, doanh nghiệp hai nước. Thủ tướng và các lãnh đạo đánh giá cao đường bay mới kết nối hai thủ đô, góp phần thúc đẩy thương mại đầu tư giữa hai nước.

08

Từ ngày 17 đến 26/9/2023: Chủ tịch sáng lập Tập đoàn Sovico Nguyễn Thanh Hùng, Tổng Giám đốc Vietjet Đinh Việt Phương cùng đoàn công tác Vietjet đã tháp tùng Thủ tướng Phạm Minh Chính và đoàn lãnh đạo cấp cao Việt Nam thăm và làm việc tại Hoa Kỳ, Brazil. Lãnh đạo Vietjet đã tham dự các sự kiện và có buổi làm việc, trao đổi hợp tác cùng các doanh nghiệp như Boeing, Carlyle, CFM, GE Aviation.





09

Ngày 11/9/2023: Nhân chuyến thăm chính thức của Tổng thống Joe Biden đến Việt Nam, Vietjet và Boeing đã thống nhất bổ sung các nội dung của hợp đồng đặt mua 200 tàu bay 737 Max trị giá 25 tỷ USD sẽ được giao trong 5 năm tới. Đây là đơn đặt hàng tàu bay quan trọng và là một trong những hợp đồng thương mại lớn nhất, góp phần quan trọng đến cán cân thương mại giữa hai nước Việt Nam và Hoa Kỳ đến thời điểm hiện tại.



13

Ngày 03/12/2023: Trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị COP28, Vietjet và Novus Aviation Capital - Công ty quản lý vốn và tài chính tàu bay hàng đầu thế giới có trụ sở tại Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), đã trao thoả thuận thành lập liên doanh tài chính hàng không và tài trợ tài chính tàu bay; Hợp tác cung cấp nhiên liệu hàng không bền vững (SAF) giữa Vietjet và công ty SAF One của UAE.



10

Ngày 11/10/2023: Tại sự kiện Thủ tướng Chính phủ gặp gỡ cộng đồng doanh nhân, Chủ tịch Nguyễn Thị Phương Thảo đã tham dự và chia sẻ cảm xúc phấn khởi, vinh dự của cộng đồng doanh nhân khi đón nhận Nghị quyết 41 của Bộ Chính trị về phát huy vai trò của doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

14

Ngày 04/12/2023: Trong chuyến thăm và làm việc của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tại Lào, Vietjet đã ký kết hợp tác toàn diện với Lao Airlines và công bố mở đường bay mới kết nối thủ đô Viêng Chăn, Lào với TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Đây được xem là dấu mốc quan trọng không chỉ giữa hai doanh nghiệp mà còn giữa Việt Nam và Lào, hai nước anh em láng giềng thân thiết với truyền thống hợp tác cùng phát triển.



11

Ngày 03/11/2023: Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã có buổi gặp mặt đại diện các doanh nghiệp, gia đình doanh nhân Việt Nam tiêu biểu. Chủ tịch Nguyễn Thị Phương Thảo tham dự sự kiện và bày tỏ với Chủ tịch Quốc hội về triết lý kinh doanh lương thiện, mong muốn được đóng góp để mang tới những giá trị mới tốt đẹp cho cộng đồng, cho người dân, xây dựng và phát triển đội ngũ kế cận, phát triển cộng đồng doanh nghiệp vững mạnh.



15

Ngày 12/12/2023: Trong khuôn khổ Diễn đàn Xúc tiến Đầu tư và Thương mại Việt Nam - Campuchia, Thủ tướng Việt Nam và Thủ tướng Campuchia chúc mừng khai trương đường bay Hà Nội-Siem Reap của Vietjet, tin tưởng đường bay mới sẽ góp phần mở rộng, tăng cường kết nối giữa hai nước láng giềng anh em thân thiết.



12

Ngày 15/11/2023: Tại "Hội nghị Phát triển du lịch Việt Nam nhanh, bền vững" do Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì, Chủ tịch Nguyễn Thị Phương Thảo đã tham dự và có bài phát biểu với đề xuất "Hãy để Việt Nam thành điểm đến của du lịch quốc tế đầy bản sắc về văn hoá, ẩm thực, nghỉ dưỡng... mỗi vùng miền, địa phương đều có bản sắc cuốn hút riêng".



ĐIỂM NHẤN NĂM 2023 VÀ CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Hãng hàng không chi phí thấp của năm tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương – Centre for Asia Pacific Aviation (CAPA)



Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới năm 2020



Top 50 hãng hàng không tốt nhất thế giới về chỉ số sức khỏe hoạt động, tài chính



Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất Việt Nam – SkyTrax 2019 World Airline Awards



Hãng hàng không có tốc độ tăng trưởng khách du lịch nhanh nhất – Tổng cục Du lịch Việt Nam



Doanh nghiệp tốt nhất ngành hàng không tại Đông Nam Á năm 2019 – Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN (ASEAN – BAC)



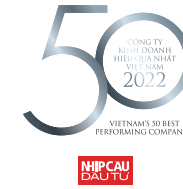
Thương hiệu Chất lượng Dịch vụ – Giải thưởng Thương hiệu Uy tín Hàn Quốc 2019



Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam – Forbes



Top 50 doanh nghiệp thương hiệu giá trị nhất Việt Nam – Brand Finance



Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam – Tạp chí Nhip cầu Đầu tư



Top 10 doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam – VCCI



Top 10 doanh nghiệp niềm yết uy tín – Vietnam Report



Top 10 hãng hàng không chi phí thấp – Smart Travel Asia



Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam – Anphabe và Công ty Nghiên cứu thị trường Intage

Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2019 – HR Asia Awards



Thương hiệu tốt nhất châu Á – CMO Asia

Bảng khen của Chính phủ về những đóng góp cho cộng đồng - Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc



Hãng hàng không vận chuyển hàng hoá trong khoang hành lý tốt nhất của năm 2020”

Hãng hàng không chi phí thấp có hoạt động vận chuyển hàng hoá tốt nhất năm 2020”



“Top 10 hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2022”

“Hãng hàng không mang lại giá trị tốt nhất cho khách hàng toàn cầu 2022”

“Top 10 hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất thế giới 2022”



Sản phẩm Fintech mới tốt nhất 2022 ‘Bay trước - Trả sau’ hợp tác với MOVI



Hãng bay đem lại giá trị tốt nhất cho khách hàng châu Á 2022

Hãng bay có dịch vụ tiếp viên trên tàu bay tốt nhất châu Á 2022



Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất Việt Nam – World Airline Awards 2022



Trong năm thứ tư liên tiếp kể từ khi niêm yết trên sàn chứng khoán, Vietjet được bầu chọn trong danh sách TOP50 với những thương hiệu “tỷ đô” uy tín trong nước.



Top 50 Thương hiệu mạnh Việt Nam 2023



Thương hiệu tốt nhất cho khách hàng tại Hàn Quốc 2023



Bộ Văn hoá, thể thao và du lịch đã tặng Bằng khen cho Vietjet ghi nhận những đóng góp của hãng hàng không Vietjet trong các hoạt động phát triển du lịch



Top 20 hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2023

Hãng hàng không chi phí thấp có dịch vụ trên tàu bay tốt nhất năm 2023

Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới năm 2023



Top 5 nơi làm việc tốt nhất và top nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam



Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2023



Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất Việt Nam



Hãng hàng không hàng đầu châu Á về trải nghiệm khách hàng



Top 100 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2023

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2007

- » Nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải hàng không số 01/0103018458 và là **hãng hàng không tư nhân đầu tiên** của Việt Nam được cấp phép hoạt động trên các đường bay trong nước và quốc tế.

2013

- » Vietjet thực hiện **chuyến bay quốc tế đầu tiên** từ Tp. Hồ Chí Minh đến Bangkok, Thái Lan ngày 10/2.
- » Ký thỏa thuận hợp tác với Lufthansa Technik AG. Lufthansa Technik, cung cấp cho Vietjet các giải pháp hàng đầu về công nghệ, dịch vụ bảo trì, tư vấn trong các dự án kỹ thuật, tập huấn kỹ thuật cho nhân viên và các dịch vụ tư vấn khác.
- » Khai trương **mới 4 đường bay nội địa** và **2 điểm đến mới** gồm Quy Nhơn, Buon Mê Thuộc.

2015

- » Trung tâm Đào tạo (VJAA) được Cục HKVN phê chuẩn là Cơ sở đủ điều kiện đào tạo huấn luyện nhân viên hàng không.
- » Nhận **chứng nhận An toàn Khai thác IOSA** bởi Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA).
- » Khai trương mới **9 đường bay nội địa** và **3 điểm đến mới** gồm Đồng Hới, Chu Lai, Pleiku.
- » Khai trương mới **2 đường bay quốc tế** và **1 điểm đến mới** tại Yangon (Myanmar).

2017

- » **Niên yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán** Tp. Hồ Chí Minh.
- » Khai trương động thổ dự án **Học viện Hàng không Vietjet**.
- » Tham gia Hội nghị cấp cao **APEC** tại Đà Nẵng.
- » Khai trương đường bay mới nâng tổng đường bay nội địa lên **38 đường bay**.
- » Khai trương mới mạng bay quốc tế tới nhiều điểm đến tại Thái Lan, Trung Quốc, Cambodia, Đài Loan, Hàn Quốc, Myanmar nâng tổng đường bay quốc tế lên **44 đường bay**.

2021

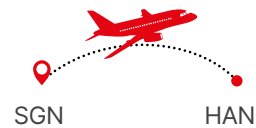
- » Dấu mốc **kỷ niệm 10 năm** cất cánh chuyến bay đầu tiên (24/12/2011 – 24/12/2021).
- » Đón **tàu bay thân rộng Airbus A330 đầu tiên**.
- » Ký thỏa thuận đối tác chiến lược với Airbus về thực hiện hợp đồng 119 tàu bay đã đặt hàng và hợp tác phát triển đội tàu bay thân rộng.

2022

- » Ký kết hợp tác triển khai ứng dụng **Nhật ký kỹ thuật điện tử của AVIATAR (AVIATAR's Technical Logbook)** với Tập đoàn Lufthansa Technik, giúp việc quản lý dữ liệu kỹ thuật, việc phối hợp giữa đoàn bay và đội bảo dưỡng kỹ thuật của Vietjet trở nên thông suốt và hiệu quả hơn.
- » Ký kết Biên bản hợp tác chiến lược trị giá **1,5 tỷ USD** với Công ty Cảng hàng không quốc tế Changi về việc phát triển việc cung cấp các dịch vụ hàng không tại các cảng hàng không của Việt Nam và trong khu vực.
- » Nhận thêm **2 tàu bay thân rộng A330** gia nhập đội bay.

2011

- » Khai trương **chuyến bay thương mại đầu tiên** từ Tp. Hồ Chí Minh đến Thủ đô Hà Nội vào ngày 24/12.



2012

- » Ra mắt Slogan mới của Vietjet **"Bay là thích ngay"**.
- » **Mở rộng mạng bay nội địa đến 7 điểm** đến mới gồm có: Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Phú Quốc, Hải Phòng.

2014

- » Ký kết mua **200 tàu bay** từ Tập đoàn sản xuất tàu bay Airbus. Tiếp nhận tàu bay đầu tiên trong hợp đồng mua tàu bay Airbus.
- » Ra mắt Công ty cổ phần **Vietjet Cargo** và Công ty Cổ phần **Thai Vietjet**.
- » Khai trương mới **5 đường bay nội địa** và **2 điểm đến mới** gồm Thanh Hoá, Cần Thơ.
- » Khai trương **3 đường bay quốc tế mới** tới Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan.



2016

- » Ký thỏa thuận hợp tác xây dựng Trung tâm huấn luyện hàng không với Airbus.
- » Ký kết đặt hàng **bổ sung 20 tàu bay thế hệ mới A321** động cơ CEO và NEO với Airbus.
- » Chính thức trở thành thành viên Hiệp hội Hàng không Quốc tế (IATA).
- » Khai trương mới **9 đường bay nội địa** và **2 điểm đến mới** tại Cần Thơ và Huế.
- » Khai trương mới các đường bay quốc tế đến điểm đến mới tại Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc và Malaysia.



2018

- » **Mở đường bay đi Tokyo và Osaka – Nhật Bản**.
- » Ký biên bản ghi nhớ cho dịch vụ hỗ trợ bảo dưỡng động cơ dài hạn với **CFM International**. Ký thỏa thuận trị giá **7,3 tỷ đô-la** với **Safran – CFM, GECAS** tại Pháp.
- » Ký thỏa thuận mở đường bay trực tiếp kết nối Việt Nam và Úc **tại Sydney, Úc**.

2019

- » Mở thêm đường bay từ Việt Nam – Nhật Bản.
- » Đạt mốc **100 triệu lượt khách** trong nước và quốc tế.
- » Đạt tổng cộng **139 đường bay** bao gồm **48 đường bay nội địa** và **91 đường bay quốc tế**.
- » Đội tàu bay được nâng lên **71 tàu** và tuổi trung bình **2,82 tuổi**.
- » Ký thỏa thuận mua **20 tàu bay** thế hệ mới A321XLR với Airbus.
- » Trở thành thành viên chính thức của Liên đoàn Kinh tế Nhật Bản – Keidanren.

2020

- » Tự thực hiện các dịch vụ mặt đất tại sân bay Nội Bài (Hà Nội) từ ngày 4/9/2020 thay vì phải đi thuê như trước đây.
- » Được tạp chí về vận tải hàng không Payload Asia vinh danh là **"Hãng hàng không vận chuyển hàng hoá tốt nhất của năm"** và **"Hãng hàng không chi phí thấp có hoạt động vận chuyển hàng hoá tốt nhất năm"**.
- » Được xếp hạng an toàn hàng không ở mức cao nhất thế giới với mức **7 sao** bởi Airlineratings.com, tổ chức uy tín chuyên đánh giá về an toàn và sản phẩm của các hãng hàng không toàn cầu.
- » Là một trong những Hãng hàng không đảm bảo việc làm ổn định cho hơn 5.000 nhân viên nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 giao là hoạt động kinh doanh hợp nhất có lãi.

2023

- » Mở thêm đường bay từ Việt Nam – Australia (Sydney, Melbourne, Brisbane, Perth, Adelaide)
- » Vietjet trở thành hãng hàng không đầu tiên có đường bay kết nối Việt Nam với 5 thành phố lớn nhất của Australia. Hãng cũng là hãng bay khai thác nhiều đường bay nhất giữa Việt Nam và Ấn Độ
- » Tại Hội nghị COP28, Vietjet và Novus Aviation Capital - Công ty quản lý vốn và tài chính tàu bay hàng đầu thế giới có trụ sở tại Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), đã trao thỏa thuận thành lập liên doanh tài chính hàng không và tài trợ tài chính tàu bay; Hợp tác cung cấp nhiên liệu hàng không bền vững (SAF) giữa Vietjet và công ty SAF One của UAE.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của Vietjet là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa trên các tuyến bay nội địa và quốc tế bên cạnh các dịch vụ hỗ trợ liên quan, tập trung vào 5 nhóm chính:

THƯƠNG MẠI TÀU BAY

- » Mua, bán tàu bay
- » Thuê, cho thuê tàu bay
- » Chuyển nhượng tàu bay

DỊCH VỤ HỖ TRỢ TRỰC TIẾP VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

- » Dịch vụ mặt đất
- » Hỗ trợ kỹ thuật
- » Bảo dưỡng tàu bay định kỳ và không thường xuyên
- » Dịch vụ cung cấp phụ tùng tàu bay
- » Dịch vụ cung cấp nhiên liệu tàu bay



DỊCH VỤ PHỤ TRỢ

- » Chọn chỗ ngồi trên tàu bay
- » Đặt mua trước thức ăn
- » Vận chuyển hành lý
- » Kinh doanh các sản phẩm miễn thuế
- » Bảo hiểm du lịch
- » Xe đưa đón từ sân bay đến trung tâm

VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

- » Vận tải hành khách và hàng hóa nội địa, quốc tế
- » Quảng bá, tổ chức du lịch

ĐÀO TẠO HÀNG KHÔNG

- » Đào tạo phi công
- » Đào tạo tiếp viên
- » Đào tạo kỹ thuật viên và các nhân sự hỗ trợ



Nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng trên mỗi chuyến bay, trong giai đoạn hình thành và phát triển hơn 15 năm qua, Vietjet đã chủ động xây dựng và hoàn thiện dần chuỗi giá trị dịch vụ khép kín của Công ty từ khâu đặt mua tàu bay đến đại lý giao nhận phục vụ nhu cầu của khách hàng, cụ thể:

HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI NGUỒN

NHÀ SẢN XUẤT

Vietjet thiết lập mối quan hệ chiến lược với Airbus và Boeing hai hãng sản xuất máy bay dân dụng lớn nhất thế giới thông qua các ký kết các hợp tác chiến lược, hợp đồng thương mại giá trị lớn với nhiều ưu đãi

CHO THUÊ TÀU BAY

Vietjet thành lập các Công ty con ở các Quốc gia có chính sách thuế ưu đãi và có quy định về pháp luật đầy đủ về hoạt động thương mại và cho thuê tàu bay để triển khai giao dịch

DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG

Vietjet luôn tìm kiếm cơ hội đầu tư để chủ động cung cấp dịch vụ mặt đất tại các cảng hàng không, dịch vụ thanh toán, dịch vụ sửa chữa và đào tạo chuyên ngành hàng không.

CẢNG HÀNG KHÔNG/ NHÀ GA

Vietjet chủ trương thuê hoặc đầu tư một phần nhà ga ở các cảng hàng không quan trọng như Tân Sơn Nhất và Nội Bài để chủ động phục vụ khách hàng tốt hơn và tiết kiệm chi phí

CỐT LÕI

VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa là các mảng dịch vụ cốt lõi theo định hướng xuyên suốt của hãng từ những ngày đầu thành lập đến nay, bao gồm cả hoạt động phụ trợ cho hành khách trên tàu.

HẠ NGUỒN

ĐẠI LÝ GIAO NHẬN

Vietjet đầu tư vào các Công ty giao nhận có trình độ Công nghệ cao để phục vụ cho quy trình dịch vụ khép kín, bao gồm các đại lý khắp cả nước cùng ứng dụng thông minh trên web và điện thoại

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

SẢN PHẨM - DỊCH VỤ

SKYJOY - Tích điểm trên mọi chặng bay

Chương trình khách hàng thân thiết hoàn toàn mới của Vietjet cùng với việc đổi thưởng bất tận từ vé máy bay của Vietjet. Hội viên được tích điểm SkyPoint dựa trên tổng chi tiêu của vé máy bay và dịch vụ bổ trợ mua kèm. Tỷ lệ tích điểm SkyPoint được tính dựa trên hạng hội viên và loại vé máy bay hội viên lựa chọn mua. Cách tính điểm SkyPoint Điểm SkyPoint = (Số tiền chi tiêu đủ điều kiện tích điểm / 10.000) x tỷ lệ tích điểm SkyPoint tương ứng với Hạng hội viên và loại vé lựa chọn.



Ẩm thực đa dạng trên chuyến bay

Vietjet cung cấp sự đa dạng trong thực đơn ẩm thực trên các chuyến bay, bao gồm 9 món ăn nóng, món ăn liền, snack phong phú và hơn 20 loại nước uống nóng và lạnh, theo phong cách Châu Âu và Châu Á, được chuẩn bị bởi các đầu bếp tại các nhà hàng 5 sao. Hành khách có thể yêu cầu món chay hoặc chế độ ăn kiêng đặc biệt. Thực đơn cũng được thay đổi theo mùa.



SKYBOSS - Phong cách người dẫn đầu

Dịch vụ hàng không cao cấp của Vietjet, Vietjet cung cấp các phòng chờ hiện đại và sang trọng dành riêng cho hành khách SkyBoss. Được trang bị đầy đủ các dịch vụ tiện ích, hành khách có thể thư giãn, giải trí hoặc làm việc trong không gian riêng tư. Ngoài màn hình hiển thị thông tin chuyến bay, phòng chờ còn có các tiện ích như buffet đa dạng, quầy bar, báo/tạp chí, internet/wifi miễn phí và các tiện nghi khác để phục vụ cho nhu cầu công việc và giải trí của hành khách:

- » Ưu tiên làm thủ tục check-in;
- » Phòng chờ sang trọng;
- » Chỗ ngồi ưu tiên trên máy bay;
- » Vé có thể thay đổi lịch trình;
- » Xe đưa đón riêng khách Skyboss ra máy bay;
- » Đồ ăn, uống miễn phí trên chuyến bay;
- » Miễn phí 30 cân hành lý ký gửi và 1 bộ gậy gôn.



Hoạt động giải trí trên máy bay

Vietjet triển khai nhiều hoạt động giải trí và giao lưu với hành khách trên máy bay, điển hình như: vũ điệu Carnival, vũ điệu Gangnamstyle và đám cưới trên máy bay,... với sự tham gia của các nghệ sĩ nổi tiếng. Hơn nữa, trong các dịp lễ tết, Vietjet cũng tổ chức các chương trình tặng quà như lì xì đầu năm, quà Giáng sinh và quà tặng đặc biệt cho phụ nữ và trẻ em, cùng với các chương trình vé máy bay miễn phí cho khách hàng.



Marketing và bán hàng

Vietjet có các kênh phân phối chính bao gồm:

- » Internet và điện thoại di động;
- » Đại lý vé máy bay;
- » Phòng vé Vietjet;
- » Tổng đài phục vụ khách hàng Vietjet;
- » Đơn vị bán lẻ và ngân hàng liên kết với hơn 3.000 điểm giao dịch.



"Bay trước - Trả sau" MOVI - Vietjet

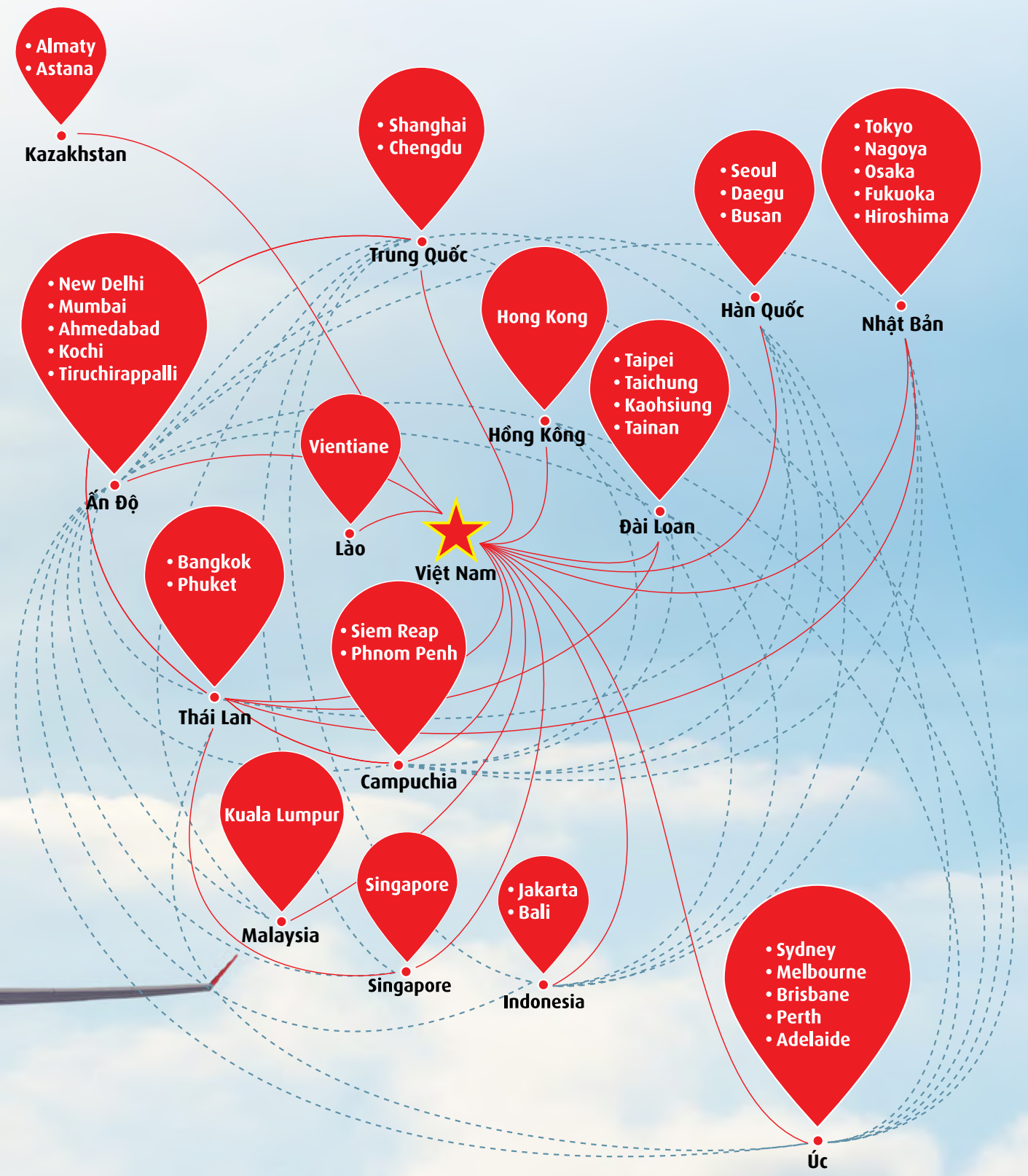
"Bay trước - Trả sau" là sự kết hợp đặc biệt giữa dịch vụ bay của Hãng hàng không thể hệ mới Vietjet và giải pháp tài chính tiêu dùng từ Chương trình Phúc lợi MOVI. Dịch vụ với nhiều ưu điểm giúp Khách hàng dễ dàng đăng ký, đặt vé và thanh toán.

- » Không trả trước, hạn mức bay được cấp lên đến 10 triệu
- » Khách hàng hoàn toàn linh hoạt lựa chọn kỳ hạn trả góp lên đến 6 tháng
- » Hồ sơ đơn giản chỉ cần CMND/CCCD
- » Đăng ký và thanh toán trực tuyến chỉ trong 3 phút
- » Miễn chi phí trả góp trong kỳ thanh toán đầu tiên



QUY MÔ MẠNG ĐƯỜNG BAY

Vietjet có mạng lưới đường bay rộng khắp tới các khu vực Đông Nam Á và Đông Bắc Á. Cùng với Thai Vietjet tại Thái Lan, Vietjet khai thác tổng cộng 45 đường bay nội địa tại Việt Nam, Thái Lan và 80 đường bay quốc tế tới Singapore, Malaysia, Myanmar, Indonesia, Campuchia, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ....



— Đường bay thẳng
 - - - Đường bay nối chuyển, quá cảnh tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh

ĐỘI TÀU BAY VIETJET

Vietjet sở hữu đội tàu bay mới, hiện đại, trẻ và đồng bộ

20

tàu bay A320

36

tàu bay A321ceo

24

tàu bay A321neo

07

tàu bay A330



AIRBUS A321 NEO (24)

240
Số ghế ngồi

Công nghệ tiên tiến của động cơ thế hệ mới (PW-1133GA-JM) kết hợp với thiết kế Sharklets của Airbus giúp tăng tầm bay xa lên đến 500 nm (900 km) hoặc có thể tăng thêm 2 tấn tải trọng. Thiết kế "Sharklets" trên cánh và thùng nhiên liệu giúp tăng hiệu suất bảo vệ môi trường vượt trội với mức đốt cháy nhiên liệu thấp hơn 20% mỗi ghế máy bay và ít hơn 5.000 tấn CO² mỗi năm.

AIRBUS A321 CEO (36)

220
Số ghế ngồi

Airbus A321CEO là dòng máy bay thân hẹp hiệu quả nhất hiện nay, giúp tiết kiệm nhiên liệu, giảm khí thải và tiếng ồn ở mức thấp nhất. A321CEO có kích thước dài hơn A320 là 146 feet. Máy bay có thể cung cấp thêm nhiều ghế ngồi và chỗ chứa hàng hóa, tăng sự thoải mái cho hành khách khi di chuyển.

AIRBUS A320CEO (20)

180
Số ghế ngồi

Cung cấp cabin đa năng có thể được cấu hình cho nhiều loại sức chứa, từ 140 đến 180 hành khách.

A320CEO có chung hệ thống điều khiển bay kỹ thuật số và hệ thống quản lý cabin. Tính nhất quán này giúp phi công và phi hành đoàn dễ dàng phối hợp và có thể tập trung vào việc chăm sóc hành khách. Đồng thời, chi phí đào tạo và chi phí bảo trì được tiết giảm tối đa.

AIRBUS A330 (7)

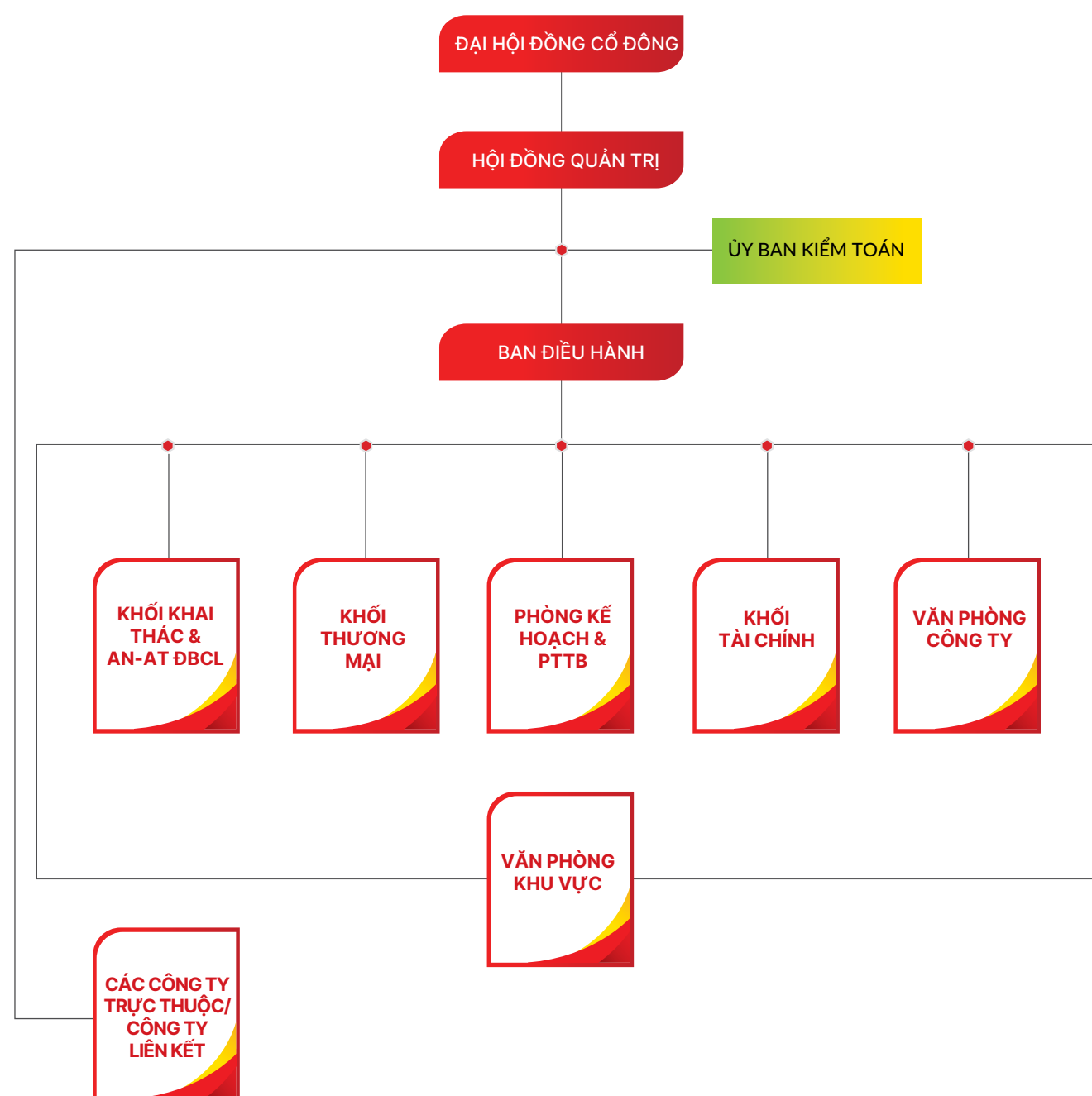
377
Số ghế ngồi

Airbus A330 là một mẫu máy bay dân dụng thân rộng, động cơ đôi, một tầng, hai lối đi được phát triển và sản xuất bởi nhà sản xuất máy bay Airbus. A330 có thể bay trong phạm vi từ 5.000 đến 13.430 km sức chứa lên đến 377 hành khách hoặc mang theo 70 tấn của hàng hóa.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet hoạt động theo mô hình quản trị được xây dựng và tổ chức theo điểm b khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.



CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty	Nơi thành lập	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
CÔNG TY CON SỞ HỮU TRỰC TIẾP				
Công ty Cổ phần Swift247	Việt Nam	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ liên quan	47.000.000.000	67%
Vietjet Air IVB No. I Limited	British Virgin Islands	Kinh doanh và cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay.	-	100%
Vietjet Air IVB No. II Limited	British Virgin Islands	Kinh doanh và cho thuê tàu bay.	-	100%
Vietjet Air Singapore Pte. Ltd.	Singapore	Kinh doanh tàu bay.	-	100%
Vietjet Air Ireland No. 1 Limited	Ireland	Kinh doanh và cho thuê tàu bay.	-	100%
Công ty TNHH Galaxy Pay	Việt Nam	Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	50.000.000.000	100%
Công ty TNHH MTV Phục vụ mặt đất Vietjet	Việt Nam	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	100.000.000.000	100%
CÁC CÔNG TY CON SỞ HỮU GIÁN TIẾP				
Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	Việt Nam	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ liên quan.	10.000.000.000	64%
Skymate Limited	Cayman Islands	Kinh doanh tàu bay.	-	100%
CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT				
Thai Vietjet Air Joint Stock Co. Ltd.	Thái Lan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách và các dịch vụ liên quan khác.	177.031.200.000	9%
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không.	750.000.000.000	10%

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1970

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Trình độ: Tiến sĩ Học viện Mendeleev, Cử nhân Học viện Thương mại Matxcova, Cử nhân Trường Kinh tế Quốc dân Matxcova, Ủy viên sáng lập Viện Hàn Lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.

Số cổ phần sở hữu: 47.470.914 Cổ phần VJC, chiếm 8,76% Vốn điều lệ.

Bà là một trong những Thành viên sáng lập của Vietjet và được bầu làm Phó Chủ tịch từ năm 2007 và hiện đang là Tổng Giám đốc của Công ty. Bà cũng tham gia vào HDBank từ năm 2008 và hiện là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT HDBank là người chủ trì các chương trình đổi mới, cải cách tại HDBank, đưa HDBank từng bước vươn lên trở thành một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam. Trước khi tham gia HDBank Bà là thành viên sáng lập của một số NHTM ở Việt Nam.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Phó Chủ tịch thường trực HDBank
- » Chủ Tịch, TGD CTCP Tập đoàn Sovico,
- » Chủ tịch HĐQT CTCP Sovico Aviation.
- » Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Galaxyone,
- » Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny.



BÀ NGUYỄN THANH HÀ

Phó Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1950

Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT

Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Vật lý Đại học Hà Nội, Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân

Số cổ phần sở hữu: 297.984 Cổ phần VJC, chiếm 0,06% Vốn điều lệ

Bà là một trong những Thành viên sáng lập của Vietjet và được bầu làm Chủ tịch HĐQT vào năm 2007, Bà là một chuyên gia, một nhà quản lý dày dặn kinh nghiệm trong ngành hàng không tại Việt Nam. Trước khi tham gia Vietjet, Bà là Cục Phó Cục Hàng không Việt Nam nơi Bà công tác từ năm 1999-2005. Trước đó Bà là Trưởng ban Kế hoạch đầu tư của Tổng công ty Hàng không Việt Nam và Trưởng phòng Lao động tiền lương của đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không



ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1967

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2007

Trình độ: Tiến sĩ chuyên ngành tự động hóa từ Viện hàn lâm Khoa học Liên Bang Nga. Kỹ sư Điện tử trường Đại học Tổng hợp Kharkov của Ucraina.

Số cổ phần sở hữu: 5.358.076 Cổ phần VJC, chiếm 0,99% Vốn điều lệ

Ông là chủ tịch sáng lập HĐQT của Tập đoàn Sovico chuyên đầu tư trong các lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng, Bất động sản đầu tư và nghỉ dưỡng, Hàng không, Điện năng lượng. Ông cũng là Thành viên Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC (ABAC Việt Nam) do Thủ Tướng Chính phủ Việt Nam phê chuẩn năm 2006 và được vinh danh Nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu tại Diễn đàn kinh tế thế giới tại Davos Thụy Sĩ năm 2007.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Giám đốc điều hành - Công ty Cổ phần Sovico
- » Phó Chủ tịch Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Nhật Bản.
- » Ủy viên BCH Hội Hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

Thành viên HĐQT độc lập, Phó chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1960

Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên HĐQT Độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán từ năm 2022.

Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế Học viện Kinh tế Colorado (Hoa Kỳ), Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Đại học Hawaii, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Viện Công nghệ Châu Á - AIT.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí, kỹ thuật dầu khí, bảo hiểm dầu khí. Ông từng giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI), thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Cùng với các thành viên Ban quản lý của PVI, Ông Nguyễn Anh Tuấn đã có đóng góp to lớn trong việc tái cấu trúc PVI theo mô hình của các tập đoàn tài chính bảo hiểm và xây dựng lại mô hình quản trị theo các chuẩn mực quốc tế, giúp PVI trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam thực hiện cổ phần hóa vào năm 2006 và tiến đến niêm yết trên sàn chứng khoán vào năm 2007.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Phó Chủ tịch công ty Bảo hiểm HDI, thuộc Tập đoàn Sovico



ÔNG ĐÌNH VIỆT PHƯƠNG

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1969

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2017, Phó Tổng Giám đốc từ năm 2012 & Giám đốc Điều hành từ 10/2020. Tổng Giám đốc từ 04/2023.

Trình độ: Tiến sĩ Vận tải Học viện Quốc gia Matxcova, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh CFVG của Pháp tại Việt Nam, Kỹ sư của Đại học Hàng hải Việt Nam.

Số cổ phần sở hữu: 657.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,12% Vốn điều lệ

Ông từng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách phát triển kinh doanh của Vietjet từ năm 2012. Trước đó Ông là Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam (Vinamotor) từ năm 2006. Ông cũng từng làm Trưởng VPĐD của Sovico tại Việt Nam, Phó TGD phụ trách công tác đầu tư của Công ty CP Sovico, Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim JSC) và Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đại Á.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không



BÀ HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tài chính

Sinh năm: 1967

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2023

Trình độ: Thạc sĩ Tài chính Kế toán Quốc tế Đại học Swinburne - Australia. Cử nhân Ngoại thương tại Đại học Ngoại thương (FTU). Cùng với chứng chỉ Kế toán trưởng, chứng chỉ Kế toán Mỹ, chứng chỉ Thị trường Vốn và Chứng khoán, chứng chỉ Nghiệp vụ XNK và Chứng chỉ The Linkage 20 Conversations for Leadership do Đại học Harvard danh tiếng cấp.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Trên 30 năm kinh nghiệm lãnh đạo trong lĩnh vực tài chính kế toán doanh nghiệp tại nhiều tập đoàn quốc tế có uy tín trong nhiều ngành nghề như Dầu khí, Viễn thông và Sản xuất công nghiệp. Bà Yến Phương từng giữ nhiều vai trò quan trọng trước khi gia nhập Hội đồng quản trị Vietjet. Bà từng giữ chức vụ Giám đốc tài chính Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và giữ chức vụ trong Hội đồng quản trị tại Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí Việt Nam (PVDrilling).

Ngoài ra, bà còn đảm nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc Tài chính tại PVDrilling từ năm 2007 đến 2016, sau đó giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT tại PVD Deepwater từ năm 2016 đến 2019. Ngoài ra, bà Phương còn đóng góp với vai trò Phó Tổng Giám đốc Tài chính tại Stelecom – SKTelecom, Finance Controller tại Liên doanh Holcim Việt Nam, và Kế toán trưởng tại FDP VMEI (SYM).

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Galaxy Pay
- » Chủ tịch Công ty TNHH Victoria Academy



ÔNG DONAL JOSEPH BOYLAN

Thành viên HĐQT độc lập

Sinh năm: 1960

Chức vụ: Thành viên Độc lập HĐQT từ năm 2019

Trình độ: Cử nhân Đại học College Dublin. Chứng chỉ về kế toán quản trị, Chương trình lãnh đạo xuất sắc của Harvard School of Business.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm ở các vị trí kỹ thuật và thương mại cao cấp trong ngành hàng không vũ trụ bao gồm các nhà sản xuất, hãng hàng không và các bên cho thuê tàu bay. Ông từng là Tổng Giám đốc của Bohai Leasing Co., Ltd, Công ty Hong Kong Aviation Capital, Chủ tịch không điều hành của Niche Group Plc, Giám đốc Odyssey Aviation và Trưởng khối khách hàng doanh nghiệp Hàng không và Quốc phòng của Ngân hàng Royal Bank of Scotland.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Thành viên sáng lập của – BCAP Holdings

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG LƯU ĐỨC KHÁNH

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1960

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2011 & Thành viên Ủy ban kiểm toán từ năm 2021.

Trình độ: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Quốc tế Đại học New England, Thạc sĩ Ngân hàng, Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

Số cổ phần sở hữu: 904.440 Cổ phần VJC, chiếm 0,17% Vốn điều lệ.

Ông từng đảm nhiệm vai trò Giám đốc Điều hành của Vietjet từ năm 2011 đến 10/2020, đồng thời cũng là Phó Chủ tịch chuyên trách HĐQT của HDBank từ năm 2009. Ông là một chuyên gia dày dặn với hơn 30 năm đảm nhận các vị trí cao cấp trong các tổ chức lớn như: Giám đốc Công ty CP Sovico, Tổng Giám đốc ABBank, Phó Tổng Giám đốc Techcombank, Giám đốc Chiến lược của HSBC và Phó Tổng Giám đốc - Công ty CCL Sài Gòn.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Phó Chủ tịch HĐQT của HDBank
- » Thành viên HĐQT Công ty CP Sovico.
- » Thành viên HĐQT Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SGN)



ÔNG CHU VIỆT CƯỜNG

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1961

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2017 & Thành viên Ủy ban kiểm toán từ năm 2022.

Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế Quốc tế Đại học Sussex (Anh), Thạc sĩ Đại học Tổng hợp Kharkov (Ukraine), Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - MIT (Hoa Kỳ)

Số cổ phần sở hữu: 68.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,01% Vốn điều lệ.

Ông từng là Chủ tịch của Ngân hàng TMCP Đại Á, Tổng Giám đốc của Liên doanh của BNP Paribas và Prevoir, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo Hiểm Prudential Vietnam, Giám đốc khối phụ trách mảng E-Banking, KHCN của Chi nhánh Ngân hàng ANZ tại Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Trung Tâm Phát triển Kinh tế - Xã Hội Việt Nam, Trợ lý Tổng Giám đốc của Tập đoàn Marubeni Nhật Bản và từng là Cán bộ của Viện Đông Nam Á

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sovico.



ÔNG ĐINH VIỆT PHƯƠNG

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1969

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2017, Phó Tổng Giám đốc từ năm 2012 & Giám đốc Điều hành từ 10/2020. Tổng Giám đốc từ 04/2023.

Trình độ: Tiến sĩ Vận tải Học viện Quốc gia Matxcova, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh CFVG của Pháp tại Việt Nam, Kỹ sư của Đại học Hàng hải Việt Nam.

Số cổ phần sở hữu: 657.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,12% Vốn điều lệ

Ông từng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách phát triển kinh doanh của Vietjet từ năm 2012. Trước đó Ông là Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam (Vinamotor) từ năm 2006. Ông cũng từng làm Trưởng VPĐD của Sovico tại Việt Nam, Phó TGD phụ trách công tác đầu tư của Công ty CP Sovico, Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim JSC) và Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đại Á.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không



BÀ HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tài chính

Sinh năm: 1967

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc & Giám đốc Tài chính từ 2018, Phụ trách Công bố thông tin từ 08/2020

Trình độ: Thạc sĩ Tài chính Kế toán Quốc tế Đại học Swinburne - Australia. Cử nhân Ngoại thương tại Đại học Ngoại thương (FTU). Cùng với chứng chỉ Kế toán trưởng, chứng chỉ Kế toán Mỹ, chứng chỉ Thị trường Vốn và Chứng khoán, chứng chỉ Nghiệp vụ XNK và Chứng chỉ The Linkage 20 Conversations for Leadership do Đại học Harvard danh tiếng cấp.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Trên 30 năm kinh nghiệm lãnh đạo trong lĩnh vực tài chính kế toán doanh nghiệp tại nhiều tập đoàn quốc tế có uy tín trong nhiều ngành nghề như Dầu khí, Viễn thông và Sản xuất công nghiệp. Bà Yến Phương từng giữ nhiều vai trò quan trọng trước khi gia nhập Hội đồng quản trị Vietjet. Bà từng giữ chức vụ Giám đốc tài chính Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và giữ chức vụ trong Hội đồng quản trị tại Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí Việt Nam (PVDrilling).

Ngoài ra, bà còn đảm nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc Tài chính tại PVDrilling từ năm 2007 đến 2016, sau đó giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT tại PVD Deepwater từ năm 2016 đến 2019. Ngoài ra, bà Phương còn đóng góp với vai trò Phó Tổng Giám đốc Tài chính tại Stelecom - SKTelecom, Finance Controller tại Liên doanh Holcim Việt Nam, và Kế toán trưởng tại FDP VMEI (SYM).

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Galaxy Pay
- » Chủ tịch Công ty TNHH Victoria Academy

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG MICHAEL HICKEY
Phó Tổng Giám đốc khai thác

Sinh năm: 1963

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc khai thác từ năm 2022.

Trình độ: Thạc sĩ Quản trị An toàn Hàng không Đại học London.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Với hơn 40 năm làm việc trong ngành hàng không, Michael Hickey là một chuyên gia cấp cao giàu kinh nghiệm với những kỹ năng độc đáo về Thương mại, Kỹ thuật và Điều hành bay. Những kinh nghiệm và kiến thức thu được phần lớn từ hơn 30 năm làm việc với Hãng hàng không Ryanair cho đến khi hãng trở thành hãng hàng không giá rẻ lớn nhất Châu Âu. Michael đã thể hiện khả năng hiếm có trong việc phát triển 1 tổ chức lớn một cách an toàn và thành công cũng như hỗ trợ cơ sở hạ tầng trong khuôn khổ tài chính eo hẹp đồng thời mang lại hiệu quả hoạt động và tiết kiệm hàng triệu đô la.



ÔNG TÔ VIỆT THẮNG
Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành Văn phòng

Sinh năm: 1968

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc & Giám đốc điều hành, phụ trách Khai thác và An toàn Chất lượng An ninh.

Trình độ: Kỹ sư Hàng không (loại giỏi) Đại học Kỹ thuật Cộng hòa Séc, Chứng chỉ của IATA, Lufthansa và AQS về an toàn, an ninh, quản trị hãng hàng không và quản lý đảm bảo chất lượng.

Số cổ phần sở hữu: 134.500 Cổ phần chiếm 0,02% Vốn điều lệ.

Ông là Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Bộ phận An toàn, An ninh, Đảm bảo chất lượng của hãng (SSQA). Ông là Trưởng ban dự án giúp công ty đạt được chứng chỉ IOSA và trở thành thành viên của IATA. Ông có gần 20 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không, bao gồm thời gian làm việc tại Vietnam Airlines. Ông tốt nghiệp Kỹ sư hàng không tại ĐH Kỹ thuật Cộng hòa Séc loại giỏi, đạt các chứng chỉ của IATA, Lufthansa và AQS liên quan đến an toàn, an ninh, quản trị hãng hàng không và quản lý đảm bảo chất lượng.



ÔNG NGUYỄN THANH SƠN
Phó Tổng Giám đốc Thương mại

Sinh năm: 1971

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc từ năm 2018, phụ trách Thương mại và Marketing.

Trình độ: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và các Chứng chỉ về lãnh đạo, huấn luyện, tư duy sáng tạo.

Số cổ phần sở hữu: 71.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,01% Vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Thanh Sơn là Phó Tổng giám đốc Công ty, phụ trách công tác Thương mại bao gồm phát triển sản phẩm bay, kênh phân phối cũng như các hoạt động quảng bá tiếp thị và quản trị doanh thu. Ông Sơn được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Thương mại vào ngày 1 tháng 4 năm 2018. Ông Sơn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong mảng thương mại tại các hãng hàng không trong nước và quốc tế. Ông Sơn tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA Vietjet



**MỞ RỘNG MẠNG BAY
TẠO ĐÀ PHÁT TRIỂN**



TỔNG QUAN NGÀNH HÀNG KHÔNG THẾ GIỚI NĂM 2023

NHỜ NHU CẦU ĐI LẠI BÙNG NỔ TRỞ LẠI, CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG VÀ CÔNG TY CHO THUÊ MÁY BAY ĐÃ CÓ LƯỢNG ĐƠN ĐẶT HÀNG KỶ LỤC, NÂNG SỐ ĐƠN HÀNG CHƯA THỰC HIỆN LÊN MỨC CAO NHẤT MỌI THỜI ĐẠI LÀ GẦN 16.000 TÀU BAY.

Sau những tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, ngành hàng không toàn cầu đã có sự phục hồi ngoạn mục trong năm 2023. Số ghế cung ứng của các hãng hàng không đã đạt 99% so với mức năm 2019 trước đại dịch. Lưu lượng hành khách (RPK) phục hồi lên 94,1% mức 2019, tăng vọt từ mức 68,7% của năm 2022. Hầu hết các hãng đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, với thị trường nội địa tăng trưởng vượt xa mức trước đại dịch.

Nhờ nhu cầu đi lại bùng nổ trở lại, các hãng hàng không và công ty cho thuê máy bay đã có lượng đơn đặt hàng kỷ lục, nâng số đơn hàng chưa thực hiện lên mức cao nhất mọi thời đại là gần 16.000 tàu bay.

Triển vọng tài chính ngành hàng không được dự báo khá lạc quan cho năm 2023, với lợi nhuận ròng ước đạt 23,3 tỷ USD trên doanh thu kỷ lục 896 tỷ USD, xóa nhòa những khoản lỗ nặng nề thời kỳ đại dịch. Tuy nhiên, biên lợi nhuận ròng chỉ ở mức khiêm tốn 2,6%.

Bắc Mỹ tiếp tục là khu vực có hiệu quả tài chính vượt trội, đi đầu trong đà phục hồi lợi nhuận. Châu Âu cũng dự kiến có kết quả khả quan bất chấp những thách thức về nguồn cung. Trong khi đó, triển vọng tài chính của châu Á - Thái Bình Dương, Mỹ Latinh và châu Phi còn nhiều thận trọng.

Các hãng hàng không vẫn phải đối mặt với không ít thách thức trong năm 2023 như chi phí nhiên liệu tăng cao, thiếu hụt nguồn nhân lực, lạm phát và bất ổn địa chính trị. Ngoài ra, sức ép giảm phát thải carbon và chuyển dịch sang năng lượng sạch cũng ngày càng gia tăng.

Tuy nhiên, với sự tin tưởng và cởi mở trở lại của hành khách, ngành hàng không đã thể hiện sức bền và khả năng thích ứng đáng kinh ngạc, nhanh chóng lấy lại đà tăng trưởng sau cú sốc từ đại dịch. Để xây dựng một tương lai vững chãi hơn, các hãng cần nỗ lực cải thiện khả năng sinh lời, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, đồng thời giải quyết các thách thức tài chính và môi trường trong dài hạn.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔNG TRONG NƯỚC

Tổng lượng hành khách

73
triệu lượt

Tăng so với năm 2022

35%



Năm 2023 đánh dấu một cột mốc quan trọng của ngành hàng không Việt Nam trên hành trình phục hồi sau đại dịch Covid-19. Mặc dù tốc độ hồi phục chưa bằng mức trung bình chung của thế giới, đặc biệt là lĩnh vực vận chuyển hành khách quốc tế, ngành hàng không Việt Nam vẫn ghi nhận những dấu hiệu tích cực và triển vọng lạc quan.

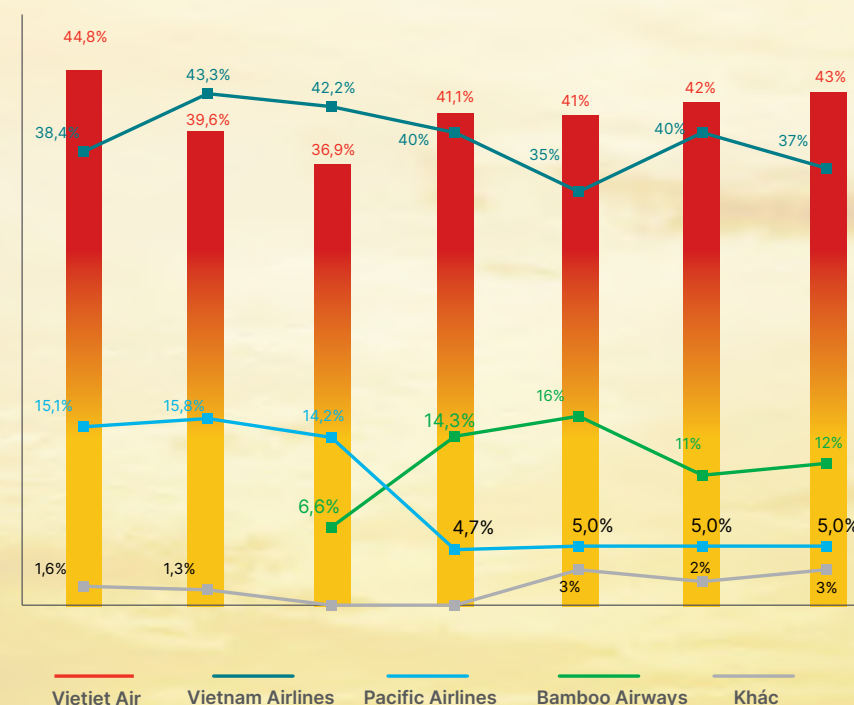
Theo số liệu từ Cục Hàng không Việt Nam, tổng lượng hành khách vận chuyển của toàn ngành năm 2023 đạt 73 triệu lượt, tăng gần 35% so với năm 2022. Con số này phản ánh nhu cầu đi lại và niềm tin của hành khách vào ngành hàng không đang dần được khôi phục sau thời gian dài bị đình trệ bởi đại dịch.

Thị trường nội địa là điểm sáng với 40 triệu lượt khách, vượt 10% so với thời điểm trước dịch, thể hiện sự phục hồi mạnh mẽ của nhu cầu du lịch và công tác nội địa. Mặc dù thị trường quốc tế chưa đạt mức kỳ vọng với 33 triệu lượt khách, chỉ bằng 80% so với năm 2019, nhưng các hãng hàng không Việt Nam đã nỗ lực không ngừng để từng bước khôi phục và mở rộng mạng đường bay quốc tế, kết nối với nhiều thị trường tiềm năng mới.

Bên cạnh những thách thức từ thị trường quốc tế chưa phục hồi hoàn toàn, đặc biệt từ khu vực Đông Bắc Á, và ảnh hưởng của tình trạng kinh tế khó khăn, các hãng hàng không Việt Nam cũng đã chủ động thích ứng với những yếu tố bất lợi như giá nhiên liệu tăng hay tỷ giá biến động.

Trong năm 2023, ngành hàng không Việt Nam cũng chứng kiến những bước tiến quan trọng với các kế hoạch mở rộng và nâng cấp nhiều cảng hàng không trọng điểm, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển trong tương lai.

Với sự hỗ trợ tích cực từ Nhà nước và nỗ lực không ngừng của các hãng hàng không, ngành hàng không Việt Nam đang từng bước lấy lại đà tăng trưởng và hướng tới mục tiêu phục hồi hoàn toàn trong năm 2024.



PHÂN TÍCH SWOT

S

ĐIỂM MẠNH

- » **Vietjet Air hiện đang dẫn đầu thị phần hàng không nội địa tại Việt Nam** với lợi thế cạnh tranh nhờ vào mô hình kinh doanh hãng hàng không giá rẻ, chất lượng tốt lớn nhất Việt Nam và luôn duy trì mức thị phần trung bình hơn 40% trong giai đoạn từ 2018 – 2023 (theo số liệu của CAAV).
- » **Chi phí vận hành mỗi chỗ ngồi cho mỗi kilomet bay (CASK) thấp** cho phép Vietjet xây dựng chính sách giá vé bán thấp hơn bình quân của thị trường, tăng doanh thu mà vẫn đạt được mức lợi biên tốt, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh với các hãng hàng không trong và ngoài nước. Trong tương lai khi số lượng tàu bay của Vietjet tăng lên thì lợi thế về quy mô sẽ giúp Vietjet tiếp tục giảm CASK đáng kể.
- » **Thương hiệu Vietjet Air nổi tiếng** bởi các hoạt động marketing mạnh mẽ, trải qua hơn 15 năm hình thành và phát triển, Vietjet được biết đến là Hãng hàng không thế hệ mới có tốc độ phát triển nhanh nhất Đông Nam Á. Năm 2023, Công ty được vinh danh là Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam (theo Brand Finance).
- » **Đội hình tàu bay trẻ, hiện đại và đồng bộ** gồm 20 chiếc A320, 36 chiếc A321neo, 24 chiếc A321XLR và 7 chiếc A330 giúp Vietjet tiết kiệm chi phí hiệu quả. Bên cạnh đó, lịch trình tiếp tục nhận thêm các tàu bay mới trong các năm tới theo đơn hàng trước đó giúp VJC gia tăng về công suất khai thác và độ phủ các chuyến bay trên toàn cầu.
- » **Hệ thống kênh phân phối rộng khắp** thông qua kênh bán hàng OTA trên nền tảng thương mại điện tử (cả website và mobile) hay các thông qua số tổng đài 19001886 khách hàng khắp nơi trên thế giới có thể chủ động đăng ký mua vé và dịch vụ cho mình và người thân một cách dễ dàng nhanh chóng. Vietjet cũng có mạng lưới gần 40.000 đại lý và điểm bán offline trong và ngoài nước.

W

ĐIỂM YẾU

- » **Thương hiệu và hệ thống phân phối chưa hiện diện mạnh tại thị trường quốc tế**, mặc dù là một thương hiệu mạnh và có mạng lưới phân phối rộng tại Việt Nam và Đông Nam Á nhưng Vietjet vẫn là thương hiệu mới tại thị trường quốc tế như Châu Mỹ, châu Âu, châu Úc, do đó Công ty cần tập trung và đang có các chiến lược đẩy mạnh hiện diện thương hiệu của mình tại các quốc gia, khu vực này.
- » **Chiến lược liên doanh để thâm nhập và mở rộng thị trường quốc tế gặp nhiều trở ngại** đến từ môi trường cạnh tranh vô cùng gay gắt và lượng lớn đối thủ hiện hữu trên thị trường đều tập trung ở phân khúc hàng không giá rẻ tương tự Vietjet.



O

CƠ HỘI

- » **Ngành du lịch phục hồi và triển vọng tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ** nhờ vào nhu cầu đi lại, du lịch của người dân gia tăng sau đại dịch tại cả thị trường nội địa lẫn quốc tế. Với nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, khả năng kiểm soát tốt đại dịch, Việt Nam là một trong những điểm đến thu hút nhất tại khu vực Đông Nam Á. Quan hệ đối tác liên tuyến và liên doanh gia tăng mang lại nhiều cơ hội để Vietjet mở rộng mạng lưới đường bay mới, gia tăng khai thác thị trường quốc tế.
- » **Chính phủ có nhiều chính sách và kế hoạch đầu tư đáng kể vào ngành hàng không**, trong đó thông qua kế hoạch chi 43-65 tỷ đô la Mỹ để xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và đường hàng không trong giai đoạn 2021-2030. Những nỗ lực này nhằm mục tiêu phát triển ngành hàng không Việt Nam, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng mạnh mẽ của ngành này trong tương lai.
- » **Ban lãnh đạo Công ty có các kế hoạch và chỉ đạo quyết liệt quá trình chuyển đổi số**, ứng dụng các khoa học công nghệ hiện đại vào hệ thống quản lý, vận hành bay và cả hệ thống quản trị, điều hành Công ty đã mang lại sức sống mới và là nguồn động lực to lớn cho sự tăng trưởng bền vững của Vietjet trong kỷ nguyên số.

T

THÁCH THỨC

- » **Môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt** với các hãng bay trong nước lẫn quốc tế do sự hấp dẫn của thị trường
- » **Giá nhiên liệu tăng cao** gây áp lực lên lợi nhuận hoạt động vận tải.
- » **Các dự án hạ tầng hàng không xây dựng triển khai chậm hơn dự kiến** và các doanh nghiệp bay vẫn đối mặt với tình trạng tắc nghẽn sân bay làm giảm hiệu quả hoạt động, ảnh hưởng đến tiến độ phục hồi và kế hoạch tăng trưởng của Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Việc khai thác và mở rộng mạng lưới đường bay trong và ngoài nước tiếp tục là sứ mệnh của Vietjet trong năm 2023. Đồng thời, với trọng tâm là nâng cao trải nghiệm của khách hàng, Vietjet cam kết cung cấp dịch vụ chất lượng cao hơn thông qua triển khai chuyển đổi số toàn diện hệ thống quản lý, vận hành và dịch vụ của Công ty. Các mục tiêu chính trong năm 2023 như sau:



Tăng hiệu quả hoạt động và duy trì vị thế dẫn đầu

- » Tập trung giữ vững thị phần trong nước, đẩy mạnh hợp tác và liên doanh để mở rộng các tuyến bay quốc tế.
- » Tiếp tục duy trì mô hình kinh doanh giá rẻ với đội tàu bay trẻ nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, nâng cao hiệu suất sử dụng tàu.



Thực hiện chuyển đổi số để tăng trải nghiệm của khách hàng

- » Ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hoá vào các quy trình bán hàng, chăm sóc khách hàng, thương mại điện tử trên máy bay và quản lý phụ tùng bảo dưỡng nhằm giảm ít nhất 30% thao tác của nhân viên so với mức hiện tại



Tăng cường nhận diện thương hiệu trải nghiệm của khách hàng

- » Cải thiện mức độ tin cậy của hoạt động như thời gian cất cánh đúng giờ, chất lượng dịch vụ khách hàng.
- » Tăng cường tương tác với khách hàng trực tiếp để lắng nghe nhu cầu cũng như phản ánh của khách hàng.



Nguồn nhân lực

- » Củng cố sự gắn kết với nhân viên và đưa con người trở thành yếu tố cạnh tranh cốt lõi.
- » Đào tạo, nâng cao khả năng chuyên môn của từng nhóm đối tượng công việc.
- » Tăng cường đối thoại cởi mở và minh bạch.
- » Xây dựng chính sách quản lý và đánh giá hiệu quả công việc.



CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chiến lược phát triển kinh doanh của Vietjet tiếp tục tập trung vào 3 tiêu chí lớn: mô hình kinh doanh chuẩn và linh hoạt, con người sáng tạo và công nghệ nền tảng.



Mô hình kinh doanh

- » Hoạt động: Hãng hàng không chi phí thấp, an toàn, đúng giờ và nhiều giá trị gia tăng.
- » Khách hàng: tập trung mang lại nhiều giá trị cho đối tượng hành khách tự trang trải chi phí, hành khách có nhu cầu du lịch và thăm bạn bè và người thân.



Con người

- » Là nền tảng trọng tâm của mọi hoạt động kinh doanh và là nguồn cảm hứng cho mọi hoạt động sáng tạo, cải tiến của Vietjet.
- » Là nơi truyền tải chất lượng dịch vụ và hình ảnh của Vietjet đến hành khách.



Công nghệ

- » Là nền tảng cốt lõi của mọi hoạt động kinh doanh trong thời đại số và trí tuệ nhân tạo đặc biệt khi đại dịch Covid-19 diễn ra dẫn đến tỷ lệ người dùng Công nghệ tăng mạnh.
- » Là lợi thế cạnh tranh của Vietjet khi sử dụng hiệu quả ứng dụng Công nghệ 4.0 và Trí tuệ Nhân tạo vào trong hoạt động kinh doanh.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Công ty đề ra mục tiêu và định hướng hoạt động như sau:

» Mở rộng mạng đường bay nội địa. Duy trì vị trí dẫn đầu thị trường nội địa và từng bước mở rộng tối đa thị trường quốc tế. Phát triển vững chắc và hiệu quả các đường quốc tế. Đảm bảo các đường bay có lãi.

» Đảm bảo an toàn bay tuyệt đối.

» Duy trì chính sách thương hiệu mạnh trên cơ sở vượt trội về chất lượng dịch vụ cung cấp vượt trội như thức ăn, đồ uống và wireless; tăng cường dịch vụ business class; chú trọng dịch vụ mặt đất và khoang hành khách.

» Mở rộng các công ty dịch vụ, cung ứng để phát triển doanh thu - lợi nhuận mang lại giá trị cao

» Xây dựng các chiến lược kinh doanh hiệu quả, lấy chất lượng phục vụ khách hàng làm trọng tâm, đa dạng hóa các sản phẩm, tăng cường nguồn thu.

» Tối ưu hóa chi phí nhiên liệu bay; Tăng cường tự động hóa hoạt động khai thác, tham gia xây dựng chính sách tối ưu hóa năng lực sân bay và điều hành theo chuẩn mực quốc tế.

» Tăng cường ứng dụng Công nghệ cao, tự động hóa, sáng tạo và đổi mới. Thúc đẩy kinh doanh số trong hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng không, vận chuyển hàng hóa, Logistics.



» Triển khai các kênh huy động tài chính đa dạng mang lại hiệu quả tài chính.

» Triển khai kế hoạch chuyển đổi số và hoàn thành các Dự án Công nghệ thông tin, tăng cường doanh thu và tối ưu chi phí hoạt động.

» Tăng cường và mở rộng kinh doanh dịch vụ hàng không như dịch vụ phục vụ mặt đất, dịch vụ đào tạo, dịch vụ tài chính và các dịch vụ hàng không khác.

» Phát triển mạng bay tàu thân rộng để vươn tới các thị trường xa hơn.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Tự hào khi mang trong mình tên thương hiệu quốc gia, đóng góp vào sự tăng trưởng của ngành hàng không nội địa cùng sứ mệnh phát triển ngành du lịch của Việt Nam. Vietjet đặt mục tiêu phát triển bền vững gắn liền với các giá trị, trách nhiệm với cộng đồng - xã hội. Hướng đến đóng góp vào việc phát triển các cộng đồng của địa phương, quốc gia và vùng lãnh thổ nơi mà Vietjet có hoạt động, đặc biệt quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam vươn xa ra thế giới. Bên cạnh đó, Công ty luôn ý thức và chú trọng thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường, tiết kiệm nhiên liệu năng lượng, quản lý chất thải hiệu quả trong quá trình vận hành nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
KHÔNG NGỪNG VƯƠN CAO**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA VIETJET

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2023/2022
Chuyến bay	Chuyến	7.302	118.555	137.835	76.097	40.805	116.261	132.942	14%
Giờ khai thác an toàn	Giờ	200.129	261.639	320.962	142.182	70.055	225.294	282.484	47%
Lượt khách	Triệu lượt	16,7	21,3	23,7	12,1	5,4	20,6	25,3	23%
Hệ số sử dụng ghế (LF)	%	84,3%	83,0%	81,9%	74,2%	67,7%	80,2%	85,0%	4,8%

Trong năm 2023, Vietjet đã khai thác an toàn 133 nghìn chuyến bay, vận chuyển 25,3 triệu lượt hành khách (chưa bao gồm Vietjet Thái Lan), trong đó hơn 7,6 triệu khách quốc tế, tăng tới 183% so với năm 2022.

Để đáp ứng chiến lược mở rộng và phát triển mạng lưới đường bay quốc tế tầm trung, Vietjet đã mở rộng đội tàu bay thân rộng bằng 7 tàu A330. Trong năm 2023, Vietjet tiếp tục đặt trọng tâm phát triển mạng bay với 33 đường bay quốc tế và quốc nội tại Việt Nam được mở mới, nâng tổng số đường bay lên 125 đường bay, trong đó 80 đường bay quốc tế và 45 đường bay quốc nội. Nổi bật là các đường bay TP.HCM - Thượng Hải (Trung Quốc), TP.HCM - Viêng Chăn (Lào), Hà Nội - Siem Reap (Campuchia), Hà Nội - Hong Kong (Trung Quốc), Phú Quốc - Busan (Hàn Quốc). Tính đến ngày 31/12/2023, Vietjet khai thác tổng cộng 125 đường bay.

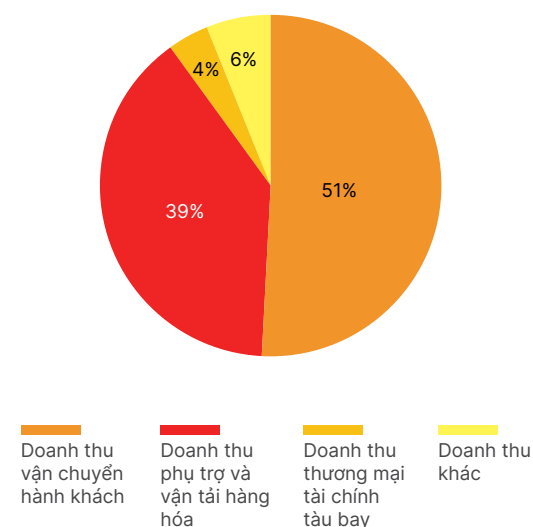
Vietjet trở thành hãng hàng không đầu tiên có đường bay kết nối Việt Nam với 5 thành phố lớn nhất của Australia. Hãng cũng là hãng bay khai thác nhiều đường bay nhất giữa Việt Nam và Ấn Độ.

CƠ CẤU DOANH THU

20.888
tỷ đồng

DOANH THU PHỤ TRỢ
tăng hơn 60% so với năm 2022

Trong năm 2023, doanh thu phụ trợ và vận chuyển hàng hóa, với biên lợi nhuận cao, tiếp tục được Vietjet đẩy mạnh phát triển, đóng góp 39% tổng doanh thu vận tải hàng không và đạt 20.888 tỷ đồng, tăng hơn 60% so với cùng kỳ. Doanh thu phụ trợ chủ yếu bao gồm doanh thu từ ký gửi hành lý và phụ phí, doanh thu vận chuyển hàng hóa, doanh thu bán hàng trên tàu bay (thức ăn, nước uống, đồ lưu niệm), hàng miễn thuế và doanh thu quảng cáo.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023	KH 2023	TH/KH 2023
Công ty mẹ							
Doanh thu thuần	41.252	15.203	9.065	33.077	53.691	41.347	130%
LNST	3.109	-1.453	-7	-2.593	163	800	20%
Hợp nhất							
Doanh thu thuần	50.603	18.220	12.875	40.142	58.341	50.178	116%
LNST	3.807	69	80	-2.262	231	1.000	23%

58.341
tỷ đồng

DOANH THU HỢP NHẤT
tăng 45% so với năm 2022

Trong năm 2023, Vietjet Air ghi nhận doanh thu tăng trưởng mạnh và đều vượt qua kế hoạch doanh thu đối với báo cáo công ty mẹ và hợp nhất, lần lượt 130% và 116% so với kế hoạch. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 của Vietjet ghi nhận doanh thu 53,7 nghìn tỷ đồng (riêng lẻ) và 58,3 nghìn tỷ đồng (hợp nhất), tăng lần lượt 62% và 45% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ và hợp nhất năm 2023 đạt lần lượt 163,2 tỷ đồng và 231,4 tỷ đồng.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đinh Việt Phương	Tổng Giám đốc	657.000	0,121%
2	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc tài chính	-	-
3	Ông Michael Hickey	Phó Tổng Giám đốc Khai thác	-	-
4	Ông Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	134.500	0,025%
5	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	71.000	0,013%

Ban quản lý cấp cao

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám đốc	-	-
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Bình	Phó Tổng Giám đốc	150.000	0,028%
3	Ông Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	410.000	0,076%
4	Ông Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc	20.240	0,004%
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Kế toán trưởng	-	-

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

STT	Thành viên	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm	Ngày bắt đầu có hiệu lực
1	Ông Đinh Việt Phương	Tổng Giám đốc		06/04/2023

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Cơ cấu nhân sự

tính tại ngày: 31/12/2023

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	5,729	100%
1	Trình độ trên đại học	231	4,03%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	3,967	69,24%
3	Trình độ trung cấp	348	6,07%
4	Công nhân kỹ thuật	0	0%
5	Lao động phổ thông	1,183	20,65%
B	Theo giới tính	5,729	100%
1	Nam	3,668	64,03%
2	Nữ	2,061	35,97%
C	Theo quốc tịch	5,729	100%
1	Việt Nam	5,025	87,71%
2	Nước ngoài	704	12,29%
D	Phân theo công việc	5,729	100%
1	Phi công	820	14,31%
2	Tiếp viên	1,944	33,93%
3	Nhân sự khác	2,965	51,75%

Thu nhập bình quân

STT	Năm	Tổng số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	Tỷ lệ nghỉ việc (%)
1	Năm 2020	5.467	23,0	10,82%
2	Năm 2021	5.338	14,2	9,60%
3	Năm 2022	5.701	38,1	16,66%
4	Năm 2023	5.729	46,1	8,82%

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Vietjet luôn đặt sự phát triển nguồn nhân lực lên hàng đầu, coi con người là yếu tố quan trọng nhất trong quá trình phát triển và định hướng tương lai của công ty. Công ty đã và đang tiếp tục nâng cao chính sách đãi ngộ, tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, lành mạnh và thân thiện, thu hút được nhiều nhân lực chất lượng cao từ trong và ngoài nước.

Các chế độ phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương định kỳ và thưởng KPI hàng 6 tháng/12 tháng... luôn được Công ty duy trì và thực hiện một cách hợp lý. Bên cạnh các chế độ phúc lợi cơ bản, để tăng cường sự gắn bó của nhân viên với công ty, việc đánh giá đóng góp của nhân viên và khen thưởng kịp thời là rất quan trọng. Vì vậy, Công ty thường xuyên thực hiện các đánh giá và khen thưởng đối với nhân viên có đóng góp nổi bật vào hoạt động kinh doanh của công ty.

Trong ngành vận tải hàng không, việc tuyển dụng nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề, đang gặp nhiều khó khăn với mức độ cạnh tranh cao trong và ngoài nước. Nhằm tránh tình trạng thiếu hụt nhân lực, Vietjet đã triển khai một loạt các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả quản trị nguồn nhân lực. Công ty không chỉ thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ chế và chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng nhân viên, mà bên cạnh đó là công tác chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, thuyên chuyển, bổ nhiệm và đánh giá thành tích, dựa trên nguyên tắc thị trường và trọng dụng nhân tài.

Nhằm xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ chiến lược và đón đầu cơ hội, Vietjet đã chủ động hoạch định nhân sự các cấp thông qua tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, xây dựng chính sách và chế độ đãi ngộ, nâng cao đời sống tinh thần vật chất cho toàn thể cán bộ nhân viên nhằm tạo một môi trường làm việc lành mạnh và chuyên nghiệp cho người lao động, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước. Vietjet cũng tích cực triển khai các chương trình đào tạo chuyên nghiệp và các chương trình thực tế trau dồi kinh nghiệm quản lý đồng thời xây dựng mối quan hệ đối tác với các trường đại học chất lượng cao như Đại học Bách Khoa Tp. HCM, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Học viện Hàng không Việt Nam nhằm chủ động tuyển dụng nguồn nhân sự đã tốt nghiệp từ các trường đại học này.

Nhân lực chất lượng cao cho ngành vận tải hàng không, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề đang rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế kéo theo tình trạng người lao động nhảy việc. Tỷ lệ người lao động nghỉ việc của ngành du lịch nói chung và ngành hàng không nói riêng có sự tăng cao đột biến, tuy nhiên ở Vietjet tỷ lệ người lao động nghỉ việc năm vừa qua chỉ ở mức dưới 9%.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

1 DỰ ÁN HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIETJET (VJAA)

Năm 2023, Vietjet đã hoàn thành lắp đặt và đưa vào huấn luyện buồng SIM thứ 3 - thiết bị mô phỏng buồng lái hiện đại dành cho tàu bay A320/A321. Từ đó đưa VJAA trở thành một trong những đơn vị đào tạo hàng không có quy mô lớn nhất Việt Nam và khu vực với tổng cộng 03 buồng SIM, đồng thời là trung tâm chuyển loại duy nhất của Airbus với số lượng buồng lái mô phỏng Airbus A320 nhiều nhất Việt Nam.

Quý 2 Năm 2023, Vietjet đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng hạng mục sân thi đấu bóng rổ tại Học viện Hàng không Vietjet với tổng mức đầu tư 1,2 tỷ đồng từ nguồn vốn phát triển của Vietjet, qua đó hoàn thiện các

khu vực thể thao bao gồm: sân thi đấu bóng đá, sân thi đấu tennis, sân thi đấu bóng rổ, khu hồ bơi đáp ứng nhu cầu rèn luyện và giải trí của học viên trong Học viện.

Trong năm 2023, Vietjet tiếp tục triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch 1/500 Dự án Trung tâm Công nghệ Hàng không Vietjet, tiến hành thiết kế hạng mục Khu chế tạo thử nghiệm và kho với tổng mức đầu tư khoảng 35 tỷ đồng và dự án Công trình nhà trực ban với tổng mức đầu tư khoảng 80 tỷ đồng. Các hạng mục nêu trên vẫn đang được tiến hành thực hiện, dự kiến bắt đầu triển khai thi công trong quý 1/2024, hoàn thiện trong năm 2024.



2 CÁC DỰ ÁN ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ TẠI CHK QT LONG THÀNH

Năm 2023, Vietjet tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các hạng mục công trình thuộc gói thầu thành phần 4 Cảng HKQT Long Thành để đảm bảo sự hiện diện của Vietjet và đảm bảo hoạt động thông suốt cầu Hăng tại CHK lớn nhất cả nước bao gồm các Dự án:

- ĐTXD Khu bảo trì phương tiện phục vụ mặt đất và vệ sinh tàu bay số 1, số 2.
- ĐTXD Khu bảo trì tàu bay (Khu Hangar) số 3, số 4.
- ĐTXD Khu trung tâm điều hành hãng hàng không.
- ĐTXD Khu cung cấp suất ăn hàng không.

Nếu trúng thầu, các dự án này sẽ được triển khai xây dựng ngay trong năm 2024. Nội dung của các dự án cụ thể như sau:

Dự án	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư của mỗi khu (theo hồ sơ mời thầu)	Thời gian hoàn thành hồ sơ đấu thầu
Khu bảo trì phương tiện phục vụ mặt đất và vệ sinh tàu bay	Phục vụ bảo dưỡng, bảo trì phương tiện phục vụ mặt đất và vệ sinh tàu bay của Vietjet tại Cảng HKQT Long Thành	145 tỷ đồng	2024
Khu bảo trì tàu bay (Khu hangar)	Phục vụ dịch vụ bảo dưỡng tàu bay của Vietjet với năng lực bảo dưỡng đến C-Check	688 tỷ đồng	2024
Trung tâm điều hành hãng hàng không	Phục vụ điều hành khai thác bay và điều hành dịch vụ mặt đất của Vietjet tại CHK QT Long Thành	246 tỷ đồng	2024
Khu cung cấp suất ăn	Cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không tại CHK QT Long thành	362 tỷ đồng	2024

3 CÁC DỰ ÁN TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI

Năm 2023, Vietjet đã hoàn thành xây dựng cải tạo và đưa vào vận hành Văn phòng phục vụ hoạt động của VJGS tại tầng hầm nhà ga T1 – CHKQT Nội Bài với tổng mức đầu tư 2,23 tỷ đồng phục vụ hoạt động khai thác phục vụ mặt đất của công ty.

Trong năm 2024, Vietjet sẽ tiếp tục triển khai dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng văn phòng của VJGS tại tầng 3 sảnh E Cảng HKQT Nội Bài với tổng mức đầu tư 1,5 tỷ đồng, thời gian dự kiến thực hiện bắt đầu từ tháng 2/2024 nhằm nâng cao năng lực khai thác và bộ mặt của Vietjet tại Cảng HKQT Nội Bài.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

4 DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHK TUY HÒA

Hiện tại Dự án Điều chỉnh Quy hoạch CHK Tuy Hòa vẫn đang được liên danh tư vấn ADCC-CPG thực hiện. Đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo giữ kỷ, trình UBND tỉnh Phú Yên.

Mục tiêu: Tài trợ bằng sản phẩm là hồ sơ điều chỉnh quy hoạch CHK Tuy Hòa được phê duyệt cho UBND tỉnh Phú Yên.

Nguồn vốn: thực hiện bằng nguồn vốn của Công ty Sovico tài trợ cho công ty Vietjet với tổng mức đầu tư là 5 tỷ VNĐ.

Tiến độ phê duyệt: Dự kiến Quy hoạch điều chỉnh CHK Tuy Hòa được hoàn thiện hồ sơ và trình phê duyệt trong Quý II/2024.



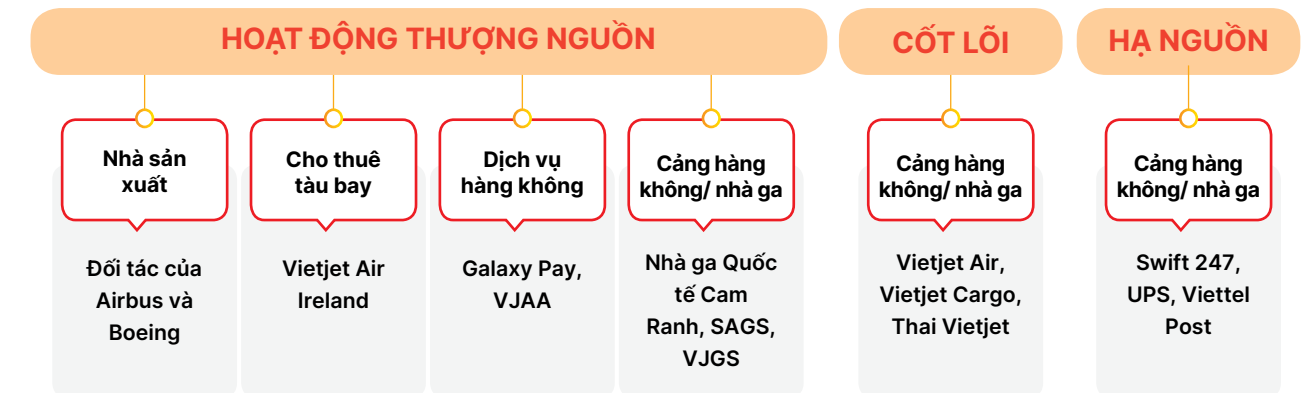
5 DỰ ÁN KHU HANGAR BẢO DƯỠNG TÀU BAY TẠI CHKQT ĐÀ NẴNG

Năm 2023, Vietjet đã ký kết Biên bản ghi nhớ với Nhà máy A32 về việc triển khai kết hợp thực hiện đầu tư xây dựng Hangar bảo trì tàu bay của Vietjet tại khu đất của Nhà máy A32 với tổng mức đầu tư khoảng 50 tỷ đồng. Hiện tại các thủ tục liên quan đến phương án sử dụng đất đã được Nhà máy A32 hoàn thiện và gửi lên Bộ Quốc phòng xin phê duyệt. Kế hoạch năm 2024 sẽ tiếp tục hoàn thiện thủ tục để khởi công xây dựng Hangar tại Nhà máy A32.

Kế hoạch trong năm 2024 sẽ tiếp tục thực hiện các công việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án Hangar bảo dưỡng tàu bay tại CHKQT Đà Nẵng sau khi Quy hoạch điều chỉnh CHKQT Đà Nẵng được phê duyệt (Dự kiến phê duyệt trong Quý III/2024).

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Trong chiến lược phát triển kinh doanh, Vietjet không ngừng tìm kiếm cơ hội để hoàn chỉnh chuỗi cung ứng ngành Hàng không.



A. VIETJET CARGO (CÔNG TY CON)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	% Thực hiện 2023/2022
Tổng tài sản	674.779.236.974	630.087.860.010	93%
Vốn điều lệ	10.000.000.000	10.000.000.000	100%
Doanh thu thuần	1.501.773.269.273	1.504.795.715.870	100%
Lợi nhuận sau thuế	708.063.431	918.121.785	130%

Trong năm 2023, Vietjet đã vận chuyển hơn 81,5 nghìn tấn hàng hoá tăng 73% so với cùng kỳ. Trong năm 2023, Vietjet đã tăng cường tổ chức các chuyến bay theo chuyển chở hàng hóa tới Nhật Bản, Ấn Độ,...Thông qua các thoả thuận liên danh, hàng hóa của Vietjet đã đi tới châu Mỹ, châu Âu - những điểm đến mà trước đó hãng chỉ mới lên kế hoạch.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

B. CÔNG TY TNHH GALAXY PAY (CÔNG TY CON)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	% Thực hiện 2023/2022
Tổng tài sản	64.344.289.598	104.055.874.640	162%
Vốn điều lệ	50.000.000.000	50.000.000.000	100%
Doanh thu thuần	9.910.640.257	24.402.881.567	246%
Lợi nhuận sau thuế	516.903.969	916.787.508	177%

Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0316368255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam cấp ngày 08/07/2020. Địa chỉ đặt tại số 60A Trường Sơn, P2, Quận Tân Bình, Tp. HCM, Việt Nam. Galaxy Pay thực hiện cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán (bao gồm cổng trung gian thanh toán, ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ,...), cung cấp cho khách hàng giải pháp thanh toán tiện lợi, nhanh chóng.

C. CÔNG TY CỔ PHẦN SWIFT247 (CÔNG TY CON)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	% Thực hiện 2023/2022
Tổng tài sản	516.205.044.686	89.628.737.239	17%
Vốn điều lệ	47.000.000.000	47.000.000.000	100%
Doanh thu thuần	518.025.443.822	1.512.149.972.374	17261%
Lợi nhuận sau thuế	809.394.978	1.482.696.807	456%

Là công ty con thuộc sở hữu 67% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0315524536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam cấp ngày 23/02/2019. Địa chỉ đặt tại số 60A Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM, Việt Nam, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến hoạt động vận tải.

D. THAI VIETJET (CÔNG TY LIÊN KẾT)

Năm 2023, hoạt động du lịch phục hồi mạnh mẽ. Các đường bay nội địa và quốc tế đã mở trở lại cùng các chính sách kích cầu du lịch và nhu cầu bùng nổ sau khoản thời gian dài cách ly của người dân. Trong năm 2023, Thai Vietjet (Thai VZ) đã khai thác 18 tàu bay, mở rộng mạng bay nội địa tới 22 đường và mở mới 22 đường bay quốc tế.

Năm 2023, ThaiVietjet đã vươn lên dẫn đầu về thị phần nội địa tại Thái Lan với tổng khách vận chuyển đạt 6,2 triệu lượt khách toàn mạng. Thái Lan luôn là điểm đến hấp dẫn và thu hút lượng khách nước ngoài lớn. Từ đó, dẫn đến tình hình kinh doanh tích cực cho Thai Vietjet. Bên cạnh vận chuyển hành khách, Thái Vietjet vẫn duy trì và phát triển tốt các hoạt động vận chuyển hàng hoá giữa Thái Lan và các nước như Việt Nam, Trung Quốc, Singapore, và vận chuyển hàng hoá trong nước, nâng tổng hàng hoá vận chuyển lên 10.6 nghìn tấn, tăng 10% so với năm 2022. Hãng đã tập trung phát triển các ứng dụng thương mại điện tử và số hoá trong hoạt động quản lý vận hành: phát triển và đưa vào ứng dụng 6 công nghệ mới trong công tác quản lý nhân sự, văn phòng, tài chính kế toán, khai thác bay.



E. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT KHÁC

Vietjet Air IVB No. I Limited

- » Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 1825671 cấp ngày 27/05/2014. Địa chỉ đăng ký tại quần đảo Virgin thuộc Vương Quốc Anh.
- » Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay thương mại dân dụng.

Vietjet Air Singapore Pte Limited

- » Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 201400849N cấp ngày 27/03/20214. Địa chỉ đăng ký tại Singapore.
- » Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.

Skymate Limited

- » Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 327015 cấp ngày 15/09/2017. Địa chỉ đăng ký tại quần đảo Cayman thuộc Vương Quốc Anh
- » Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.

Vietjet Air IVB No. II Limited

- » Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 1825613 cấp ngày 27/05/2014. Địa chỉ đăng ký tại quần đảo Virgin thuộc Vương Quốc Anh.
- » Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.

Vietjet Air Ireland No. I Limited

- » Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 544879 cấp ngày 03/06/2014. Địa chỉ đăng ký tại Cộng Hòa Ireland.
- » Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.

Công ty CP Nhà ga quốc tế Cam Ranh (Công ty liên kết)

- » Là đối tác mà Vietjet sở hữu 10% cổ phần được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 4201676638 cấp ngày 05/02/2016. Địa chỉ Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Khánh Hòa.
- » Có chức năng cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không và mặt đất.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Nội dung	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	% Thực hiện 2023 vs 2022	Kế hoạch 2023	% Thực hiện/Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	% Kế hoạch 2024 vs Thực hiện 2023
Đội tàu	75	87	16,0%	87	0,0%	95	9,2%
Tàu bay khai thác	56,3	72,2	28,2%	77,1	-6,4%	75,1	4,0%
Chuyến bay khai thác	116.261	132.942	14,3%	139.513	-4,7%	141.998	6,8%
Lượt khách vận chuyển (triệu khách)	20,6	25,3	22,8%	25,7	-1,6%	27,4	8,3%
Lượng hành khách trên Km (triệu Km)	22.634	38.566	70,4%	32.389	19,1%	50.848	31,8%
Hệ số sử dụng ghế bình quân	85,0%	87,0%	2,4%	87,0%	0,0%	87,0%	0,0%
Doanh thu vận tải hàng không (tỷ đồng)	33.077	53.691	62,3%	41.347	29,9%	59.066	10,0%
Doanh thu Hợp nhất (tỷ đồng)	40.142	58.341	45,3%	50.178	16,3%	65.566	12,4%
Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ (tỷ đồng)	(2.982)	471	115,8%	n.a	n.a	831	76,4%
Lợi nhuận trước thuế Hợp nhất (tỷ đồng)	(2.649)	606	122,9%	n.a	n.a	1.081	78,4%
Nợ vay/vốn	1,27	2,02	0,75	1,30	0,72	2,04	0,02



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU



VỐN ĐIỀU LỆ
5.416.113.340.000 Đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 541.611.334 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông: 541.611.334 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 541.611.334 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 29/02/2024

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL
I	Cổ đông trong nước	4.996	447.781.369	4.477.814	82,68%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	74	335.785.849	3.357.858	62,00%
3	Cổ đông cá nhân	4.922	111.995.520	1.119.955	20,68%
II	Cổ đông nước ngoài	1.071	93.829.965	938.230	17,32%
1	Cá nhân	989	583.191	5.831	0,11%
2	Tổ chức	82	93.246.774	932.467.740	17,22%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		6.067	541.611.334	5.416.114	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tại ngày 03/01/2023

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Hướng Dương Sunny	154.740.160	28,57%
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	47.470.914	8,76%
3	Công ty Cổ phần Sovico	41.106.000	7,59%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ	Phương thức tăng vốn
2007	-	600.000.000.000	» Thành lập Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet.
05/2013	200.000.000.000	800.000.000.000	» Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 3:1.
3/2015	200.000.000.000	1.000.000.000.000	» Chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25%.
10/2015	450.000.000.000	1.450.000.000.000	» Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 100:45; Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 45% (và được cấp trừ với cổ tức bằng tiền mặt nêu trên).
6/2016	550.000.000.000	2.000.000.000.000	» Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:33 (cổ phiếu thưởng). » Phát hành 7.150.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
9/2016	500.000.000.000	2.500.000.000.000	» Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 25%; » Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 25% (và được cấp trừ với cổ tức bằng tiền mặt nêu trên).
11/2016	500.000.000.000	3.000.000.000.000	» Phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20% (cổ phiếu thưởng).
2017	1.513.432.840.000	4.513.432.840.000	» Phát hành riêng lẻ 22.388.060 cổ phiếu cho Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny tăng vốn thêm 223.880.600.000 tỷ đồng. » Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% tương ứng với 1.289.552.240.000 tỷ đồng. Vốn điều lệ của Vietjet tăng lên 4.513.432.840.000 tỷ đồng.
2018	902.680.500.000	5.416.113.340.000	» Phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20% (cổ phiếu thưởng)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: KHÔNG CÓ
CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: KHÔNG CÓ

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023



**HOÀN THIỆN DỊCH VỤ
TRẢI NGHIỆM NÂNG TẦM**

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2023

Bước sang năm 2023, Vietjet tiếp tục đà tăng trưởng và phục hồi mạnh mẽ, Vietjet đặt mục tiêu mở rộng mạnh mẽ các đường bay quốc tế, đặc biệt đến các thị trường tiềm năng như Trung Quốc, Ấn Độ, Úc. Bên cạnh đó, hãng tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm và tăng cường ứng dụng công nghệ.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ

Năm 2023, Vietjet tiếp tục duy trì là hãng hàng không giá rẻ dẫn đầu thị trường nội địa Việt Nam. Con số 41% thị phần nội địa của Vietjet ghi nhận sự nỗ lực và kiên trì của Ban điều hành trong việc theo đuổi mục tiêu và kế hoạch đề ra. Doanh thu vận tải hàng không đạt 53.691 tỷ đồng, tăng trưởng 62% so với năm trước. Trong năm 2023, Vietjet đã thực hiện vận chuyển 25,3 triệu lượt khách trên 133 ngàn chuyến bay, hệ số sử dụng ghế đạt 87% và đội tin cậy kỹ thuật đạt 99.72%.

Trong năm 2023, Vietjet tiếp tục đặt trọng tâm phát triển mạng bay với 33 đường bay quốc tế và quốc nội tại Việt Nam được mở mới, nâng tổng số đường bay lên 125 đường bay, trong đó 80 đường bay quốc tế và 45 đường bay quốc nội. Nổi bật là các đường bay TP.HCM - Thượng Hải (Trung Quốc), TP.HCM - Viên Chăn (Lào), Hà Nội - Siem Reap (Campuchia), Hà Nội - Hồng Kông (Trung Quốc), Phú Quốc - Busan (Hàn Quốc) ... Vietjet trở thành hãng hàng không đầu tiên có đường bay kết nối Việt Nam với 5 thành phố lớn nhất của Australia và là hãng hàng không khai thác nhiều đường bay nhất giữa Việt Nam và Ấn Độ.

Vietjet đã nỗ lực đa dạng hóa nguồn doanh thu vận tải hàng không thông qua mảng dịch vụ phụ trợ. Theo đó, các hoạt động doanh thu phụ trợ chủ yếu bao gồm doanh thu ký gửi hành lý và phụ phí, doanh thu vận chuyển hàng hóa (cargo), doanh thu bán hàng trên tàu bay (thức ăn, nước uống, đồ lưu niệm) và doanh thu quảng cáo. Trong năm 2023, doanh thu hoạt động phụ trợ của Vietjet đạt gần 21 nghìn tỷ đồng, tăng 60% so với năm 2022 (12.988 tỷ đồng).

Bên cạnh đó Vietjet đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ trong việc tối ưu chi phí, giúp duy trì lợi thế là một hãng hàng không thế hệ mới với chi phí thấp. Vietjet sở hữu các tàu bay thế hệ mới trẻ và hiện đại, có độ tuổi trung bình 5.5 năm, Vietjet có thể kiểm soát tốt chi phí vận hành tàu bay, cắt giảm chi phí nhiên liệu lên tới 15-20%. Những nỗ lực trong việc tối ưu hóa chi phí và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ cung cấp đến khách hàng đã giúp cho Vietjet đạt 3.195 tỷ đồng dòng tiền lưu chuyển thuần năm 2023, so với năm 2022 (âm (-) 27.3 tỷ đồng).



HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

Là một Hãng hàng không trẻ, năng động, Vietjet luôn đi đầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành hàng không, hướng tới tương lai "Digital Airline". Trong năm 2023, các hoạt động kinh doanh, bán hàng trực tuyến tiếp tục phát triển mạnh, ngày càng chiếm ưu thế, thể hiện ở việc thay đổi trong cơ cấu các kênh bán hàng đóng góp vào tổng doanh thu. Nổi bật nhất có thể kể đến các kênh bán hàng trực tuyến đóng góp trên 30% tổng doanh thu.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Tổng số nhân sự của Vietjet đến 31/12/2023 là 5.729 nhân viên, tăng 0.5% so với năm 2022, trong đó bao gồm 820 phi công, 1.944 tiếp viên.

Tỉ lệ lao động nước ngoài chiếm hơn 12% tổng số nhân sự tại Vietjet, riêng đội bay có hơn 60% là phi công người nước ngoài. Đây là đội ngũ phi công, tiếp viên và các chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực, cùng tham gia làm việc, hợp tác và học hỏi trong môi trường Vietjet, tạo nên tính đa dạng về quốc tịch, văn hóa, đồng thời là nguồn nhân lực được chú trọng phát triển nhằm chia sẻ và phát triển kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm, góp phần tích cực đến sự phát triển nhanh và bền vững của Hãng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ KHEN THƯỞNG

Vietjet luôn chú trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực, trong đó con người là nhân tố then chốt đồng hành cùng sự phát triển và vững mạnh của Công ty. Nhân lực chất lượng cao cho ngành vận tải hàng không, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề đang rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế kéo theo tình trạng người lao động nhảy việc. Vì vậy, để tránh tình trạng thiếu hụt nhân lực, Vietjet đã tổ chức triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực bao gồm xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động, thực hiện chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, chuyển đổi, bổ nhiệm, đánh giá thành tích, theo nguyên tắc thị trường và trọng dụng người tài.

Bằng chính sách đãi ngộ phù hợp và không ngừng được cải thiện, Vietjet đã và đang tạo một môi trường làm việc tốt, lành mạnh và chuyên nghiệp cho người lao động cũng như ngày càng thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước. Nhân viên của Vietjet ngoài việc được đảm bảo chế độ phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ Lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương theo định kỳ, xét thưởng KPI theo 6 tháng một lần... còn được hưởng các chính sách thể hiện sự quan tâm của công ty đến người lao động như chính sách vé máy bay miễn phí cho nhân viên và người thân (chương trình SFC), các hoạt động kết nối và xây dựng đội nhóm...



5.729

Nhân viên

Tổng số nhân sự của Vietjet

↑ 0,5%

so với năm 2022



1.944

tiếp viên



820

phi công



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Đào tạo là chính sách quan trọng giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, và là một trong những chính sách ưu tiên của Vietjet đối với nhân viên, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và định hướng nghề nghiệp của nhân viên. Trong năm qua, Vietjet đã đào tạo 8.727 giờ cho phi công, 21.025 giờ cho tiếp viên, 9.948 giờ cho nhân viên kỹ thuật và 388 giờ cho các nhân viên Vietjet.

Vietjet tiếp tục mở rộng nâng cấp hình thức đào tạo trực tuyến, được đánh giá là hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí với 2.213 khóa học, đào tạo lượt 95.870 lượt học viên, đạt tỷ lệ 54%.

Cuối năm 2022 đầu 2023 Vietjet tiếp tục đầu tư và tiếp nhận buồng lái mô phỏng thứ 03 cùng dòng tàu bay A320/321 bên cạnh 02 buồng lái mô phỏng hiện hữu để đào tạo phi công/ kỹ sư. Và theo kế hoạch, trong tương lai, Vietjet sẽ tiếp nhận thêm 02 buồng lái mô phỏng dòng tàu bay A330 và B737, nâng tổng số buồng lái mô phỏng tại lên 05, hứa hẹn một tương lai tươi sáng trong việc khẳng định vị thế của Vietjet trong lĩnh vực đào tạo huấn luyện phi công/ kỹ sư chất lượng cao, không những trong lĩnh vực hàng không trong nước mà còn cả trong khu vực.

HOẠT ĐỘNG AN NINH – AN TOÀN

Tại Vietjet, công tác bảo đảm an toàn, an ninh, chất lượng dịch vụ luôn được đặt lên hàng đầu trong quản lý hoạt động khai thác bay. Vietjet chủ động nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng – an toàn – an ninh hàng không thông qua quản lý tốt hoạt động tổ chức nguồn lực, sử dụng hiệu quả các hệ thống việc quản lý chất lượng, hệ thống phân tích dữ liệu và quản lý an toàn nhằm đảm bảo đạt được mức an toàn chủ động. Xuyên suốt trong những năm qua, Vietjet tự hào là đơn vị đi đầu trong việc áp dụng hệ thống phân tích dữ liệu bay và hợp tác tích cực với Airbus trong việc triển khai áp dụng Hệ thống Quản lý an toàn (SMS) đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về an toàn hàng không phù hợp với các quy định của ICAO, các nhà chức trách hàng không, các hiệp hội, liên minh mà Vietjet tham gia với tư cách thành viên nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn đảm bảo ngăn ngừa sự cố xảy ra trong hoạt động khai thác bay.

Vietjet luôn đặt công tác an toàn, an ninh và đảm bảo chất lượng lên ưu tiên hàng đầu, đặc biệt trong công tác quản lý điều hành hoạt động khai thác bay. Vietjet vẫn đảm bảo duy trì hệ thống bảo mật thông tin ISO:27001 và kết quả đánh giá gia hạn chứng nhận được IATA đánh giá cao. Vietjet cũng đã đưa vào ứng dụng hiệu quả hệ thống CORUSON trong quản lý an toàn chất lượng, quản lý tài liệu điện tử nhằm nâng cao hiệu quả công tác báo cáo an toàn và quản trị rủi ro.



VỀ HOẠT ĐỘNG AN TOÀN

- » Triển khai công tác đánh giá an toàn trên không, hệ thống giám sát dữ liệu bay đánh giá chỉ số chất lượng đạt 96,79%, triển khai công tác thúc đẩy an toàn thông qua thực hiện khảo sát Văn hoá an toàn.
- » Triển khai thành công và sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm CORUSON vào hoạt động đảm bảo an toàn – chất lượng. CORUSON là phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đang được ứng dụng sử dụng vào hoạt động nâng cao an toàn và đảm bảo chất lượng khai thác.

VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

- » Hoạt động AOC: Gia hạn thành công chứng chỉ AOC, bổ sung tàu bay A330 vào tài liệu khai thác.
- » Hoạt động tổ chức bảo dưỡng: Gia hạn thành công chứng chỉ AMO.
- » Gia hạn thành công IOSA 2021. Đây là chứng nhận An toàn vận hành IOSA (IATA Operational Safety Audit). Chứng nhận IOSA xác nhận mức độ cam kết cao nhất của một hãng hàng không nhằm bảo đảm an toàn khai thác dựa trên bộ tiêu chuẩn của IATA.

VỀ HOẠT ĐỘNG AN NINH

- » Điều phối triển khai các hoạt động rà soát và hoàn thiện hệ thống an ninh thông tin đáp ứng yêu cầu đánh giá duy trì chứng chỉ ISO 27001.
- » Triển khai Chương trình ANHK đến các đơn vị trong và ngoài Vietjet.
- » Triển khai các hoạt động của Ủy ban Kiểm soát và Phòng chống Corona Vietjet
- » Triển khai các hoạt động Ứng phó Khẩn nguy năm 2021.
- » Xây dựng kế hoạch Kiểm soát chất lượng An ninh Hàng không.

- » Triển khai các hoạt động tăng cường an ninh, giám sát đảm bảo an ninh hàng hóa.
- » Về hoạt động đảm bảo chất lượng:
- » Hoạt động AOC: Gia hạn thành công chứng chỉ AOC, bổ sung tàu bay A330 vào tài liệu khai thác.
- » Hoạt động tổ chức bảo dưỡng: Gia hạn thành công chứng chỉ AMO.
- » Gia hạn thành công IOSA 2021. Là chứng nhận An toàn vận hành IOSA (IATA Operational Safety Audit). Chứng nhận IOSA xác nhận mức độ cam kết cao nhất của một hãng hàng không nhằm bảo đảm an toàn khai thác dựa trên bộ tiêu chuẩn của IATA.

CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG AN TOÀN TIÊU BIỂU MÀ VIETJET ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023

- » Chỉ số chất lượng phân tích của hệ thống đạt 96,79% - rất cao (tiêu chuẩn của Airbus là 90%).
- » SSQA đã thực hiện đánh giá LOSA cockpit và LOSA cabin đối với các chuyến bay để nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro.
- » Thực hiện các cuộc quan sát An toàn đối với hoạt động huấn luyện SIM cho phi công.
- » Vietjet đã thực hiện các báo cáo sự cố An toàn bắt buộc gửi Cục Hàng không Việt Nam.
- » Vietjet đã tiếp nhận và xử lý báo cáo sự cố An toàn trong toàn hoạt động khai thác.
- » 100% nhân viên mới được đào tạo nhận thức về SMS.
- » 100% nhân viên hàng không được đào tạo ban đầu và định kỳ về SMS.

HOẠT ĐỘNG KỸ THUẬT - BẢO DƯỠNG

Vietjet đào tạo bài bản đội ngũ nhân viên kỹ thuật và kỹ sư theo các tiêu chuẩn của Cục Hàng không Việt Nam cũng như các nhà sản xuất máy bay, nhà sản xuất động cơ hay các nhà chức trách của Cục Hàng không Liên bang Hoa Kỳ (FAA) và Cơ quan An toàn Hàng không Châu Âu (EASA). Đội ngũ kỹ thuật Vietjet thường xuyên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, liên tục cập nhật thông tin của nhà sản xuất máy bay, động cơ thực hiện các giải pháp cải tiến phù hợp để nâng cao tuổi thọ, chất lượng hoạt động, tăng cường độ tin cậy cho máy bay, động cơ cũng như các thiết bị máy bay.

Vietjet tiếp tục áp dụng công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý kỹ thuật máy bay như hệ thống AMOS và AIMS vào công tác quản lý hỏng hóc, vật tư, bảo dưỡng cũng như công tác truyền dữ liệu tự động từ máy bay. Để đáp ứng yêu cầu ngày một nâng cao về chất lượng dịch vụ và sản phẩm tối ưu đến các hành khách, đội ngũ kỹ thuật luôn hướng đến việc bồi dưỡng năng lực

bằng cách tự đào tạo nâng cao trình độ. Song song với đó là việc phát triển và tăng cường bảo dưỡng định kỳ như việc kiểm tra định kỳ tàu bay dạng C, bảo dưỡng các thiết bị khoang hành khách nhằm giúp tối ưu hóa chi phí và thời gian quay vòng tàu bay nhanh hơn, giúp đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ số hóa trong công tác điều hành và quản lý kỹ thuật đóng vai trò quan trọng. Kỹ thuật sẽ tập trung phát triển việc ứng dụng công nghệ 4.0 trên nền tảng ứng dụng tích hợp AMOS-AIMS.

Trong năm qua, Vietjet đã đảm bảo công tác kỹ thuật phục vụ bay an toàn, hiệu quả phục vụ nhu cầu khai thác của công ty. Đội ngũ kỹ thuật đã thực hiện công tác bảo dưỡng đúng quy định cho đội tàu, bảo đảm tình trạng kỹ thuật tốt nhất và tối ưu hoá bảo dưỡng toàn đội bay, chuẩn bị cho chiến dịch "Hướng đến bầu trời toàn cầu" khi thị trường hàng không khôi phục.

CÁC CÔNG VIỆC KỸ THUẬT - BẢO DƯỠNG NỔI BẬT TRONG NĂM 2023

- Tiến hành nâng cấp bảo dưỡng định kỳ C Check cho A321/A320 và A Check cho A330 tại căn cứ mới VTE (Lào) giai đoạn 4
- Triển khai dự án Nhật ký kỹ thuật điện tử, AMOS di động, Skywise Core nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và bảo dưỡng tàu bay
- Đảm bảo kỹ thuật cho các đường bay quốc tế mới mở như Úc, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật, Indonesia, Malaysia
- Thực hiện chương trình Miss Airbus, tích cực khắc phục hỏng hóc cabin, vệ sinh nội ngoại thất nâng cao hình ảnh tàu bay và tăng chất lượng dịch vụ
- Tuyển dụng, đào tạo và cấp ủy quyền cho đội ngũ CRS đảm bảo đáp ứng nhu cầu khai thác tàu bay A330 và triển khai chương trình AMOS Mobile cho toàn thể CRS
- Kiểm soát tốt và đảm bảo khả phi của toàn đội bay sau khi Cục HKVN siết chặt lại quy định vật thiết bị vật tư từ máy bay
- Phối hợp cùng các bộ phận thực hiện chương trình tiết kiệm nhiên liệu và tăng cường sử dụng GPU trong công tác bảo dưỡng



HỢP TÁC PHÁT TRIỂN

HỢP TÁC VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ

Ngành logistics được dự đoán sẽ sớm đóng góp 15% vào GDP của Việt Nam. Đây là cơ hội lớn dành cho các nhà đầu tư cũng như các tổ chức cùng nhau hợp tác và bứt phá. Năm bắt cơ hội này nên Vietjet đã chủ động liên kết và hợp tác với các hãng vận tải trong nước và quốc tế để nối dài chuỗi cung cấp dịch vụ vận tải và giao nhận hàng hóa nhanh an toàn và tiết kiệm.

Vietjet và UPS, tập đoàn vận chuyển và hậu cần hàng đầu thế giới đã ký kết thỏa thuận vận chuyển hàng hoá từ châu Á đến các điểm quốc tế thông qua mạng bay và hạ tầng giao nhận rộng khắp trong khu vực và toàn cầu của hai bên. Cụ thể, Vietjet có thể tiếp cận mạng lưới vận chuyển toàn cầu của UPS sử dụng đội bay “đuôi nâu” của hãng,

đồng thời UPS sẽ tận dụng được mạng bay toàn diện của Vietjet trong nội địa Việt Nam, Thái Lan và khắp châu Á nhằm phục vụ khách hàng tại nhiều điểm giao nhận hơn và nhanh hơn.

Vietjet và Viettel Post - tập đoàn vận chuyển và giao nhận hàng đầu tại Việt Nam đã cùng nhau ký hợp tác khai thác dịch vụ vận chuyển đa phương thức Land-Air và hợp tác khai thác các chuyến bay chuyên chở hàng hoá chuyên dụng (freighter) trên các tuyến nội địa và quốc tế. Việc bắt tay của hai tổ chức sẽ mang tới cho khách hàng tại Việt Nam và trên toàn thế giới dịch vụ vận chuyển đa phương thức, tiện lợi và tiết kiệm trên nền tảng công nghệ cao.

LIÊN KẾT HÀNH ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN

Trong quá trình ứng phó với đại dịch, Chính phủ, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp nhận ra thị trường nội địa chính là nền tảng cho hoạt động kinh doanh ổn định và lâu dài. Với sự chủ trì của chính phủ chính quyền và các bên hữu quan Vietjet đã chủ động tham gia các hoạt động liên kết nhằm thúc đẩy hợp tác phát triển du lịch, khôi phục kinh tế và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam tươi đẹp:



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Vietjet đi đầu về ứng dụng công nghệ trong ngành hàng không, hướng tới mô hình “Digital Airline” trên nền tảng phát triển hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, Vietjet triển khai giải pháp ví điện tử, Mobile App, Web kết hợp thương mại điện tử với hệ thống tiêu dùng.

Năm 2023, ICT đã thành công phát triển dự án check-in trên tablet, giúp đội ngũ GO linh hoạt trong việc hỗ trợ khách hàng check-in, đồng thời tích hợp các hệ thống như HD Insurance, ví điện tử Movi .. giúp khách hàng có thêm nhiều lựa chọn trong các dịch vụ của Vietjet Air. Song song đó, ICT cũng đã triển khai hệ thống Web/App Agency cho các đại lý, giúp các đơn vị tiếp cận với hệ thống booking của VJA nhanh hơn, mượt mà hơn.

Nhằm tối ưu hoá hoạt động điều hành, Vietjet đã triển khai hệ thống SAP với mục tiêu thực hiện kết nối, hợp nhất các loại dữ liệu điều hành của Vietjet từ các hệ thống AIMS,

AMOS, Airphase, Jeppesen, v.v. để hình thành một hệ dữ liệu hợp nhất, tiết kiệm chi phí, đảm bảo được tính minh bạch, cải tiến hiệu suất, tăng cường các khả năng bảo mật và dễ dàng cho việc tùy chỉnh phù hợp với các hoạt động vận hành đặc thù.

Để đơn giản hoá các thủ tục hành chính, thông qua dự án Paperless, ICT đã triển khai thành công hệ thống Base, giúp giảm đến 90% việc sử dụng giấy tờ văn bản phức tạp, tiết kiệm 80% chi phí mua các VPP liên quan, đồng thời triển khai hệ thống People App, tập trung hoá toàn bộ các dịch vụ nội bộ vào hệ thống, giúp CBNV có thể chủ động từ chấm công online đến xin nghỉ phép online, Ban Lãnh Đạo có thể chủ động phê duyệt online, giúp các hoạt động vận hành hoạt động mượt mà và nhanh chóng hơn, cải thiện được chất lượng dịch vụ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		2023 vs. 2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	33.587	49%	40.827	47%	22%
Tài sản dài hạn	34.449	51%	46.098	53%	34%
Tổng tài sản	68.037	100%	86.925	100%	28%

86.925

Tỷ đồng

Tổng tài sản của Vietjet tại ngày 31/12/2023

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 đạt 86.925 tỷ đồng, tăng 28% so với thời điểm 31/12/2022.

↑ 28%

so với tổng tài sản tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tài sản cố định	Nguyên giá đầu kỳ	Nguyên giá cuối kỳ	Giá trị còn lại cuối kỳ	Giá trị còn lại cuối kỳ/ Nguyên giá cuối kỳ
Tài sản cố định hữu hình	6.114	4.639	3.991	86%
Tàu bay và các bộ phận	5.457	3.931	3.454	88%
Nhà cửa, vật kiến trúc	409	411	376	92%
Máy móc, thiết bị	119	135	69	51%
Phương tiện vận chuyển	71	99	66	67%
Thiết bị văn phòng	58	62	25	40%
Tài sản cố định thuê tài chính	-	6.181	6.135	99%
Tàu bay	-	6.181	6.135	99%
Tài sản cố định vô hình	62	89	47	53%
Phần mềm	62	89	47	53%
Tổng tài sản cố định (*)	6.176	10.909	10.173	93%

(*) Trong năm 2023, Vietjet thuê mua tài chính ba (03) tàu bay giá trị 6.181 tỷ đồng, tăng tổng tài sản cố định của Vietjet lên 10.173 tỷ đồng (tăng 78% so với năm 2022).

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,4	1,3
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,3	1,3
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ vay/Vốn Chủ sở hữu	Lần	1,3	2,0
Hệ số Nợ vay ròng/Vốn Chủ sở hữu	Lần	1,1	1,7
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Tỷ lệ vòng quay tổng tài sản	Lần	0,7	0,8
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
EBITDAR	tỷ VND	4.706	11.194
Biên lợi nhuận EBITDAR	%	11,7%	19,2%
Hệ số EBITDAR/Tổng tài sản	%	6,9%	12,9%
Hệ số EBITDAR/Vốn Chủ sở hữu	%	31,6%	73,4%



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ – ĐIỀU HÀNH

Năm 2023, Vietjet tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và kinh doanh của Công ty hướng đến chuyển đổi số toàn diện:

MẢNG QUẢN TRỊ

Tiếp tục khai thác tối đa hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin, tận dụng hệ thống cơ sở vật chất SAP-ERP, cụ thể với hệ thống SAP S4/HANA đang được triển khai, Vietjet có thể đơn giản hóa quy trình, tạo thành một hệ thống quản trị xuyên suốt để tổng hợp thông tin, phân tích số liệu phục vụ công tác quản lý một cách nhanh chóng;

Tiếp tục rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty mẹ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Các đơn vị Công ty con, công ty liên kết chủ động rà soát, bổ sung các văn bản quản lý nội bộ nhằm đồng bộ và đảm bảo tuân thủ các quy định của Việt Nam và các quốc gia nơi các đơn vị thành viên đặt trụ sở.

MẢNG KINH DOANH

Hợp tác với Tập đoàn Lufthansa Technik triển khai ứng dụng Nhật ký kỹ thuật điện tử của AVIATAR (AVIATAR's Technical Logbook) giúp việc quản lý dữ liệu kỹ thuật, việc phối hợp giữa đoàn bay và đội bảo dưỡng kỹ thuật của hãng trở nên thông suốt và hiệu quả hơn. Ứng dụng sẽ được tích hợp trên toàn bộ đội bay của Vietjet, thay thế quy trình ghi chép, cập nhật thủ công bằng nhật ký giấy trước đó, giúp việc xử lý dữ liệu nhanh chóng và chính xác hơn. Sự kiện này là bước ngoặt lớn đưa Vietjet sẽ trở hãng hàng không đầu tiên ứng dụng Nhật ký kỹ thuật điện tử AVIATAR tại khu vực Châu Á-Thái Bình Dương.

Vietjet cho ra mắt sản phẩm mới “Bay trước – Trả sau” hợp tác với Giải pháp tài chính tiêu dùng MOVI, mang đến trải nghiệm mới cho khách hàng với chính sách hỗ trợ miễn chi phí trả góp cho kỳ thanh toán đầu tiên và thời hạn trả góp linh động lên đến 6 tháng từ MOVI giúp khách hàng xóa bỏ mọi rào cản, áp lực tài chính khi có nhu cầu di chuyển bằng máy bay vào các kỳ nghỉ, dịp Lễ - Tết trong năm.



VỀ BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT RỦI RO, TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2023, dưới sự chỉ đạo của Ban điều hành, Vietjet đã tiến hành rà soát lại danh mục rủi ro của Công ty, nhằm nhận diện, đánh giá và tập trung kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ cũng thường xuyên được rà soát định kỳ và đánh giá kỹ lưỡng đảm bảo ngăn ngừa và xử lý hiệu quả các rủi ro đã nhận diện.

Ký kết với ST Engineering thỏa thuận dịch vụ bảo dưỡng toàn diện thiết bị tàu bay theo giờ (MBH™) cho toàn bộ đội bay của Vietjet. Theo đó, ST Engineering sẽ cung cấp cho Vietjet bộ giải pháp hỗ trợ toàn diện về bảo dưỡng trang thiết bị tàu bay, bao gồm cung ứng

thiết bị, sửa chữa, đại tu, nâng cấp, cải tiến, kho vật tư cho các trạm bảo dưỡng chính, theo dõi tình trạng thiết bị và dịch vụ hậu cần cho toàn bộ đội bay của hãng. Từ đó giúp giảm thiểu rủi ro sự cố khi quá trình vận hành và nâng cao hiệu suất hoạt động của đội bay.

Trên cơ sở phân bổ nguồn lực hợp lý, Công ty thực hiện nhiều kế hoạch hành động tập trung ở các khâu quản lý nguyên nhiên liệu, quản lý an toàn cháy nổ, an toàn môi trường, hệ thống buồng lái, hệ thống công nghệ thông tin, tự động hóa,... góp phần củng cố vững chắc hệ thống quản trị rủi ro của Vietjet.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

CÁC YẾU TỐ VĨ MÔ

ỔN ĐỊNH CHÍNH SÁCH

Chính sách phát triển kinh tế xã hội Việt Nam luôn ổn định và nhất quán trên truyền thống kế thừa và phát huy qua bao thế hệ lãnh đạo.

TĂNG TRƯỞNG GDP

Tăng trưởng kinh tế năm 2023 ước tính đạt 5,05%, thấp hơn so với năm 2022 (8,12%) và so với mục tiêu tăng trưởng đề ra (6,5%). Nguyên nhân là do sức sản xuất của các doanh nghiệp, sức mua của người tiêu dùng chưa phục hồi vững chắc sau đại dịch COVID-19. Cùng với đó, nền kinh tế thế giới xảy ra nhiều bất ổn, chưa có dấu hiệu ổn định trở lại ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta vốn có độ mở cửa lớn.

ỔN ĐỊNH CỦA VND

trong năm 2023 tỷ giá VND/USD dao động quanh mức 23.000-24.000 VND/USD. Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá năm 2023 đạt 327,5 tỷ USD, giảm 8,9% so với năm 2022. Tương tự với kim ngạch xuất khẩu hàng hoá, kim ngạch nhập khẩu hàng hoá năm 2022 tăng 8,4% so với năm 2021. Năm 2023, Hoa Kỳ, tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, ước đạt 96,8 tỷ USD và Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất, ước đạt 111,6 tỷ USD. Năm 2023, cán cân thương mại hàng hoá xuất siêu ước đạt 28 tỷ USD, cao hơn năm 2022 là 12,1 tỷ USD.

LÃI SUẤT TIỀN GỬI

Trong năm 2023 lãi suất kỳ hạn 12 tháng liên tục tăng và giao động từ 7% ~ 10% và dự báo sẽ giảm dần từ 2024.

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI

Việt Nam hiện tại là thành viên của trên 15 tổ chức thương mại quốc tế và 2 hiệp định mới đang chờ đàm phán, điều này giúp cho Việt Nam có lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút đầu tư nước ngoài, đặc biệt những ngành sản xuất sử dụng nhiều nhân công và nguyên liệu như: công nghiệp chế biến, chế tạo, sản xuất công nghiệp và các ngành liên quan đến kinh doanh như bất động sản và các ngành buôn bán lẻ.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% tăng/giảm KH 2024/TH 2023
Đội tàu bay đến cuối năm	Chiếc	87	87	95	9,20%
Chuyến bay khai thác (toàn mạng)	Nghìn chuyến	139.513	132.942	134.541	6,81%
Lượt khách (toàn mạng)	Triệu lượt	25,7	25,3	27,4	12,45%
Hệ số sử dụng ghế bình quân	%	87%	85%	87%	8,75%
Doanh thu dịch vụ VTHK - Công ty mẹ	Tỷ đồng	41.347	53.691	59.066	10,0%
Doanh thu Hợp nhất	Tỷ đồng	50.178	58.341	65.566	12,4%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	800	163	831	76,4%
Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất	Tỷ đồng	1.000	231	1.081	78,38%

Bước vào năm 2024, trước những biến động to lớn của tình hình kinh tế chính trị thế giới và Việt Nam cũng chịu tác động không nhỏ đối với nền kinh tế, đồng thời hàng không cũng là ngành công nghiệp chịu ảnh hưởng lớn lao và nặng nề nhất, Vietjet xác định mục tiêu chiến lược là phải tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng, linh hoạt phản ứng nhanh với thay đổi thị trường và dẫn đầu trong các xu hướng và tạo lập những cơ hội mới về mô hình kinh doanh, thị trường và phân thị khách hàng. Vietjet giữ vững ổn định thị trường nội địa với quy mô dẫn đầu; thị trường quốc tế khôi phục hoàn toàn tần suất như giai đoạn trước Covid đồng thời mở rộng điểm đến Nam Á, Trung Á, Úc và hướng đến Châu Âu. Hệ thống mạng đường bay mở rộng, linh hoạt và tiết kiệm chi phí, Hệ thống kênh bán hàng chuyển đổi công nghệ và phát triển mạnh mẽ cùng với tốc độ phát triển sản phẩm và mạng đường bay.

Ngoài ra, Vietjet cũng tăng cường nâng cao dịch vụ khách hàng thông qua Triển khai các chương trình như khảo sát trực tuyến hành khách sau chuyến bay, đánh giá chất lượng dịch vụ toàn diện từ khách hàng bên trong và bên ngoài cũng như đẩy mạnh tìm hiểu nhu cầu hành khách nhằm đáp ứng và nâng cao chất lượng dịch vụ của khách hàng. Tăng cường chương trình hậu mãi. Đầu tư trang thiết bị tàu bay, các Phương tiện giải trí cho đường bay dài.



CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Những mảng chiến lược kinh doanh cụ thể như sau:

1 MẠNG ĐƯỜNG BAY

- Xây dựng và ổn định hệ thống mạng bay trong nước trong năm 2024, tăng tần suất và tải cung ứng trong giai đoạn cao điểm hè, tối ưu hóa khai thác trên các tuyến quốc tế trong đó điều phối tần suất giữa các khu vực thị trường để tận dụng tải khai thác nhất là khi bắt đầu khai thác tàu bay thân rộng A330.
- Mạng đường bay kết hợp giữa chặng nội địa và quốc tế, chặng ngắn và chặng dài đảm bảo tối ưu giờ bay khai thác và bảo dưỡng tàu bay, tạo ra sản phẩm nối chuyến giữa các thị trường khách feed-in
- Công tác và quy trình mở, duy trì và đề nghị cấp phép cho các đường bay nội địa và quốc tế được xem xét, đánh giá và tinh chỉnh nhằm mục đích giữ slot lịch sử tốt, giữ tần suất và giúp cho việc quay trở lại của Vietjet về sau có lợi thế về khai thác và hiệu quả thương mại.

2 XÂY DỰNG SẢN PHẨM DOANH THU CAO – HIGH YIELD

- Tăng cường bán sản phẩm doanh thu cao Skyboss Business và Skyboss
- Tạo ra sản phẩm nâng cấp trọn gói Deluxe cho phân thị khách hàng hàng không truyền thống
- Các sản phẩm Skyboss Business, Skyboss và Deluxe tiếp tục được bổ sung dịch vụ, điều kiện và truyền thông định hướng phát triển nguồn khách doanh thu cao

3 XÂY DỰNG SẢN PHẨM NỐI CHUYỂN

- Tạo ra các sản phẩm nối chuyến từ các khu vực thông qua HUB Việt Nam (TPHCM/Hà Nội) đi/đến các điểm nội địa và cầu nối cho các thị trường Nam Á, Đông Nam Á, Đông Bắc Á và Úc
- Xây dựng sản phẩm Add-on tự nguyện và không tự nguyện cho các chuyến bay có khả năng nối chuyến với chi phí hợp lý và hữu dụng với khách hàng
- Hợp tác đa phương/song phương với các hãng hàng không quốc tế như interline/codeshare mở rộng sản phẩm mạng đường bay, khách hàng và dịch vụ cung ứng cho hành khách.

4 CHƯƠNG TRÌNH KHÁCH HÀNG THƯỜNG XUYÊN

- Xây dựng và triển khai chương trình khách hàng thường xuyên cho khách bay Vietjet
- Hình thành hệ thống gắn kết và ưu đãi cho khách hàng/khách bay thông qua hệ sinh thái tập đoàn bao gồm hàng không, ngân hàng, bất động sản....

5 HỆ THỐNG BÁN HÀNG

- Hệ thống bán hàng được chuyển biến, chuẩn hóa và tập trung, tăng cường tiếp cận đến nhu cầu trực tiếp của khách hàng áp dụng thực tế tại tất cả các điểm bán, đối tác và vận hành
- Chính sách phân phối, đại lý và đối tác ở trong và ngoài nước được tập trung rà soát, xây dựng và bổ sung hoàn chỉnh; các chương trình bán và thúc đẩy bán được xây dựng linh hoạt đưa ra thị trường nhanh chóng tại bất kỳ thời điểm nào nhằm đạt mục tiêu của Vietjet.
- Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số và đa dạng hệ thống phân phối với các hình thức bán hàng mới hiện đại gắn với thương mại điện tử như: OTA/API, e-commerce platform, Apps, metasearch, affiliated...

6 CÁC CHƯƠNG TRÌNH VÀ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH PHÂN PHỐI PHỤ TRỢ

- Xây dựng và phát triển khai thác doanh thu phụ trợ đạt tối thiểu 40% tổng doanh thu năm 2024 khi mà giá vé cơ bản luôn dao động ở mức thấp
- Khuyến mãi theo chiến dịch và có trọng điểm là chìa khóa cho việc thu hút khách hàng và điều hướng hệ thống phân phối theo hệ thống sản phẩm được xây dựng và nâng cấp hàng năm của Vietjet
- Tận dụng triệt để lợi thế hệ sinh thái tập đoàn có sử dụng công nghệ cao và bước đầu nghiên cứu chương trình dữ liệu khách hàng lớn của Vietjet và tạo ra giá trị từ việc khai thác dữ liệu khách hàng.
- Phối hợp với tất cả các địa phương trong và ngoài nước, các đối tác đã ký kết hợp tác chiến lược trong khâu chuẩn bị nội dung, điểm nhấn và lộ trình cho giai đoạn quay trở lại của những năm tiếp theo.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

7

PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Năm 2024, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách, Vietjet đã vượt qua mọi thách thức, phát triển mạnh mẽ, gặt hái thành tựu rực rỡ, đưa hình ảnh Việt Nam nổi bật trên thương trường quốc tế.

Với mục tiêu kích cầu du lịch, phát triển mạng bay nội địa đa dạng hơn, đáp ứng nhu cầu đi lại tăng cao của hành khách, Vietjet tiếp tục mở rộng đường bay phủ khắp các điểm đến trong nước như Điện Biên, Thanh Hóa, Quảng Bình, Pleiku, Cần Thơ, Phú Quốc...

Cùng với việc duy trì, phục hồi mạng đường bay nội địa, nhận thấy nhu cầu giao thương giữa Việt Nam với các nước tăng mạnh, Vietjet đã tiên phong khai mở các đường bay quốc tế mới, thu hút đầu tư và du lịch từ các nước đến Việt Nam.

Đồng thời, hãng mở rộng khai thác những điểm đến mới tại những thị trường hãng đang khai thác hiệu quả như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Indonesia...

Việc liên tiếp mở thành công các đường bay quốc tế khẳng định sự nhạy bén, linh hoạt và đón đầu xu thế của Vietjet trong bối cảnh không ít hãng hàng không trên thế giới vẫn đang loay hoay trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch.

Nhờ mạng bay quốc tế lớn của mình, Vietjet cũng đã đưa ra thị trường các đường bay nối chuyến quốc tế. Hành khách từ Ấn Độ hay Úc có thể đặt vé Vietjet để bay đến Nhật Bản, Hàn Quốc, Bali... và ngược lại thông qua sân bay trung chuyển là Nội Bài và Tân Sơn Nhất.

Với các chiến lược đột phá, Vietjet tiếp tục duy trì và phát triển độ nhận diện thương hiệu là một hãng hàng không an toàn, thân thiện, mang đến cho khách hàng dịch vụ vượt trội, sang trọng và nụ cười thân thiện.

Tận dụng nền tảng công nghệ số hiện đại và hệ sinh thái dịch vụ hàng không toàn diện, hãng liên tục đem đến nhiều sản phẩm dịch vụ mới và sáng tạo, không ngừng nỗ lực nâng cao trải nghiệm khách hàng nhằm mang tới niềm vui, sự hài lòng cho tất cả mọi người cùng bay.

Sự thành công của Vietjet giúp hãng được biết đến như một “đại sứ hàng không”, khẳng định vị thế của một hãng hàng không thế hệ mới luôn tiên phong và tích cực kết nối Việt Nam với thế giới.



8

TĂNG SỰ TRẢI NGHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG

Vietjet không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho hành khách đúng theo tinh thần khẩu hiệu “Bay là thích ngay” thông qua các chương trình cụ thể sau:

- Trang thông tin điện tử (website) mới với giao diện đẹp, thân thiện và thuận tiện giúp cho khách hàng chủ động lựa chọn dịch vụ: bổ sung gói combo lựa chọn, vé đoàn cho gia đình và dịch vụ, tính năng và phương tiện thanh toán đơn giản nhanh;
- Tăng ứng dụng di động: hỗ trợ giao dịch không cần chạm (giọng nói), các tính năng quảng cáo thông qua tin nhắn (push notification), dịch vụ
- Triển khai dịch vụ khách hàng không cần thông qua nhân viên tổng đài như: kiểm tra giờ bay, chuyển bay, cổng ra máy bay thông qua phương thức giao dịch trên ứng dụng mạng xã hội phổ biến như Zalo, Viber;
- Trang bị thêm các quầy làm thủ tục (check-in) tự phục vụ tại các sân bay;
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào dịch vụ khách hàng như nhận dạng khuôn mặt khi làm thủ tục lên tàu bay tại quầy, giảm thời gian xếp hàng tăng sự kết nối;
- Tăng cường dịch vụ trên máy bay như mua sắm hàng hóa và hàng hóa trên máy bay, dịch vụ wifi trong suốt hành trình bay
- Gia tăng chất lượng dịch vụ Skyboss, Deluxe thông qua việc đầu tư nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất và nâng cao hình ảnh tại các phòng chờ sân bay.
- Triển khai dịch vụ khách hàng không cần thông qua nhân viên tổng đài trong việc chủ động thay đổi hành trình trên trang thông tin điện tử (website), chủ động đề nghị bảo lưu định danh tự nguyện online,
- Áp dụng E-voucher cho việc chi phí thiện chí cho hành khách.
- Triển khai dịch vụ ăn, uống, nghỉ cho hành khách có thời gian nối chuyến dài.
- Triển khai ứng dụng E-menu trên các chuyến bay.
- Gia tăng chất lượng dịch vụ Skyboss, SkyBoss Business thông qua việc đầu tư nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất và nâng cao hình ảnh tại các phòng chờ sân bay.
- Tăng cường dịch vụ sản phẩm ancillary như mua hàng miễn thuế trực tuyến và nhận trên chuyến bay.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ CỦA CÁC PHÒNG BAN NHƯ SAU

Hoạt động an toàn khai thác

Không ngừng cải thiện các chỉ tiêu hoạt động khai thác để giảm chi phí và tăng chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua các chỉ tiêu: Tổ chức giám sát hiệu quả thực thi các chỉ số an toàn hàng không:

- Duy trì hiệu quả Hệ thống Quản lý an toàn và tăng cường quản lý rủi ro chủ động.
- Tăng cường hợp tác quốc tế (IATA, AAPA, AIRBUS....) về an toàn.
- Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý an toàn, hệ thống giám sát dữ liệu bay FDM.
- Phát triển đội ngũ giáo viên nội bộ SMS và cải tiến chương trình giảng dạy SMS.
- Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình LOSA Cabin, Cockpit.
- Thông qua AIMS, nâng cao giám sát Quản lý sự mệt mỏi.
- Tiếp tục triển khai HIRA hiệu quả (03 tổ Hành động An toàn).
- Triển khai CEFA hỗ trợ điều tra, huấn luyện trong khai thác bay.
- Triển khai hiệu quả các chức năng hỗ trợ quản lý an toàn trên Phần mềm quản lý An toàn – Chất lượng (Coruson).
- Triển khai chương trình đánh giá ATCL 2023 hiệu quả và phù hợp với tình hình hoạt động của Vietjet.
- Chủ trì cập nhật ISM Ed.15 và Ed.16, đồng thời tổ chức huấn luyện phương pháp tiếp cận đánh giá mới của IATA về “Risk based approach”
- Tổ chức, phối hợp các đơn vị đề nghị phê chuẩn AOC Ops-spec các hình thức khai thác đặc biệt: EDTO, CPDLC cho A330; tiếp tục với các dự án (CAT II for A330; CAT III for A320/321; EFF, eDoc, e-Techlog).
- Phối hợp với Khối Khai thác mặt đất triển khai Chương trình giám sát ATCL tại sân bay.
- Phối hợp với Khối Khai thác và Khối Kỹ thuật triển khai chương trình CBTA.
- Giám sát sự tuân thủ, hiệu quả của tổ chức AOC và AMO.
- Tổ chức, phối hợp các đơn vị tiếp tục triển khai chương trình báo cáo khí phát thải (CORSA)
- Tham gia chương trình đánh giá Chất lượng Dịch vụ do Phòng CS – Khối Thương mại chủ trì.
- Tiếp tục triển khai đào tạo và hướng dẫn quản lý tập trung hệ thống tài liệu riêng của phòng ban lên Coruson.
- Tiếp tục tập trung quản lý tài liệu bên ngoài liên quan tới an toàn bay lên Coruson.
- Tổ chức đánh giá hoặc kiểm tra thường xuyên để giám sát hiệu quả chất lượng dịch vụ, đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện tốt thời gian quay đầu.
- Tổ chức đánh giá hoặc kiểm tra hiệu quả ứng dụng Công nghệ thông tin vào hoạt động khai thác, bảo dưỡng, an toàn, chất lượng.

Học viện Hàng không

- Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ đào tạo ngoài: các khóa DT Phi công cơ bản, chuyển loại tàu bay, Tiếp viên HK, Kỹ thuật cơ bản, Khai thác mặt đất và các khóa đào tạo khác.
- Hướng đến mục tiêu phát triển giáo dục, triển khai các khóa định hướng nghề nghiệp cho các đối tượng Học sinh – sinh viên nhằm tạo cơ hội việc làm và thu hút nguồn nhân lực.
- Phi công: Tiếp tục bổ sung thêm các năng định đào tạo
 - o Chuyển loại Phi công A330 – A320
 - o Đào tạo lý thuyết Phi công thương mại theo hình thức trực tuyến/ từ xa
 - o Đào tạo giáo viên SFI
- Kỹ thuật:
 - o Triển khai dự án CAT B
 - o Liên kết các trường ĐH đào tạo song bằng (Bằng ĐH Kỹ sư Hàng không và chứng chỉ nhân viên hàng không)
 - o Bổ sung năng định chuyển loại tàu bay A330
 - o Xây dựng kế hoạch xin phê chuẩn EASA – Part 147 cho DT chuyển loại tàu bay A320/321.



CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kế hoạch hoạt động cụ thể của các phòng ban như sau:

HOẠT ĐỘNG AN TOÀN KHAI THÁC

Không ngừng cải thiện các chỉ tiêu hoạt động khai thác để giảm chi phí và tăng chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua các chỉ tiêu: Tổ chức giám sát hiệu quả thực thi các chỉ số an toàn hàng không:

- Duy trì hiệu quả Hệ thống Quản lý an toàn và tăng cường quản trị rủi ro chủ động.
- Tăng cường hợp tác quốc tế (IATA, AAPA, Airbus, Boeing) về an toàn.
- Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý an toàn, hệ thống giám sát dữ liệu bay FDM.
- Phát triển đội ngũ giáo viên nội bộ SMS và cải tiến chương trình giảng dạy SMS.
- Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình LOSA Cabin, Cockpit.
- Thông qua AIMS, nâng cao giám sát Quản lý sự mệt mỏi.
- Tiếp tục triển khai HIRA hiệu quả (03 tổ Hành động An toàn).
- Triển khai CEFA hỗ trợ điều tra, huấn luyện trong khai thác bay.
- Triển khai hiệu quả các chức năng hỗ trợ quản lý an toàn trên Phần mềm quản lý An toàn – Chất lượng (CORUSON).
- Triển khai chương trình đánh giá ATCL 2023 hiệu quả và phù hợp với tình hình hoạt động của Vietjet.
- Chủ trì cập nhật ISM Ed.15 và Ed.16, đồng thời tổ chức huấn luyện phương pháp tiếp cận đánh giá mới của IATA về "Risk based approach".
- Tổ chức, phối hợp các đơn vị đề nghị phê chuẩn AOC Ops-spec các hình thức khai thác đặc biệt: EDTO, CP-DLC cho A330 và đồng thời tiếp tục với các dự án (CAT II for A330; CAT III for A320/321; EFF, eDoc, e-Techlog).
- Phối hợp với Khối Khai thác mặt đất triển khai Chương trình giám sát ATCL tại sân bay.
- Phối hợp với Khối Khai thác và Khối Kỹ thuật triển khai chương trình CBTA.
- Giám sát sự tuân thủ, hiệu quả của tổ chức AOC và AMO.
- Tổ chức, phối hợp các đơn vị tiếp tục triển khai chương trình báo cáo khí phát thải (CORSIA).
- Tham gia chương trình đánh giá Chất lượng Dịch vụ do Phòng CS – Khối Thương mại chủ trì.
- Tiếp tục triển khai đào tạo và hướng dẫn quản lý tập trung hệ thống tài liệu riêng của phòng ban lên CORUSON.
- Tiếp tục tập trung quản lý tài liệu bên ngoài liên quan tới an toàn bay lên CORUSON.
- Tổ chức đánh giá hoặc kiểm tra thường xuyên để giám sát hiệu quả chất lượng dịch vụ, đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện tốt thời gian quay đầu.
- Tổ chức đánh giá hoặc kiểm tra hiệu quả ứng dụng Công nghệ thông tin vào hoạt động khai thác, bảo dưỡng, an toàn, chất lượng.



HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG

Kế hoạch hoạt động kinh doanh

- Số lượng học viên: 347 (đào tạo ngoài).
- Số lượng khóa học: 30 khóa.
- Doanh thu và Lợi nhuận tăng trưởng dự kiến:
 - Doanh thu 2023: 56,8 tỷ VNĐ.
 - Lợi nhuận 2023: 22,7 tỷ VNĐ.

Trang bị thêm thiết bị dạy học

- Bổ sung thêm 01 SIM A320 (đã lắp đặt và đưa vào hoạt động dự kiến tháng 04/2023), tối đa 01 SIM A330, 01 SIM B737.
- Triển khai dự án xây dựng Hangar Kỹ thuật, khu hạ tầng thể thao và khuôn viên trường.

Các chiến lược khác

- Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ đào tạo ngoài: các khóa đào tạo Phi công cơ bản, chuyển loại tàu bay, Tiếp viên hàng không, Kỹ thuật cơ bản, Khai thác mặt đất và các khóa đào tạo khác.
- Hướng đến mục tiêu phát triển giáo dục, triển khai các khóa định hướng nghề nghiệp cho các đối tượng Học sinh – Sinh viên nhằm tạo cơ hội việc làm và thu hút nguồn nhân lực.
- **Phi công:** Tiếp tục bổ sung thêm các chương trình đào tạo
 - Chuyển loại Phi công A330 - A320.
 - Đào tạo lý thuyết Phi công thương mại theo hình thức trực tuyến/ từ xa.
 - Đào tạo giáo viên SFI.
- **Kỹ thuật:**
 - Triển khai dự án CAT B.
 - Liên kết các Trường Đại học đào tạo song bằng (Bằng Đại học Kỹ sư Hàng không và chứng chỉ nhân viên hàng không).
 - Bổ sung năng định chuyển loại tàu bay A330.
 - Xây dựng kế hoạch xin phê chuẩn EASA – Part 147 cho đầu tư chuyển loại tàu bay A320/321.



CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

NGUỒN NHÂN LỰC

Tăng cường công tác quản lý nguồn nhân lực

- Chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, chuyển đổi, bổ nhiệm, đánh giá thành tích, theo nguyên tắc thị trường và trọng dụng người tài.
- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động bao gồm: chính sách và hệ thống lương để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động, hệ thống đánh giá theo năng lực nhân viên (từ điểm năng lực), đánh giá kết quả thành tích công việc (KPIs), chính sách tiền lương, quy chế trả lương, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao chất lượng công việc tại Vietjet.
- Chú trọng vào việc đào tạo, đào tạo định kỳ, chuyển loại, nâng bậc cho nhân viên và nâng cao trình độ của đội ngũ quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, tập trung nâng

cao trình độ ngoại ngữ và kỹ năng xử lý với khách hàng đi tàu bay đặc biệt đối với các nhân viên trực tiếp.

- Duy trì văn hóa doanh nghiệp, tạo sức mạnh gắn kết:

Bên cạnh chiến lược kinh doanh thì sức mạnh của doanh nghiệp từ văn hóa doanh nghiệp mang lại lợi thế cạnh tranh cho sự phát triển. Vietjet tập trung xây dựng hoàn thiện Văn hóa Doanh nghiệp như một bản sắc và niềm tin thấm sâu đến từng cán bộ nhân viên. Sự tận tụy và trung thành của từng nhân viên trong công ty, tinh thần đồng đội gắn kết trong từng công việc và sự tin tưởng của nhân viên vào các quyết định và chính sách của Vietjet. Khi đó, văn hóa của Vietjet sẽ tạo nên sự khác biệt và là một lợi thế cạnh tranh trong thị trường nhân lực hàng không.

Tăng cường công tác phát triển nguồn nhân lực

- Tuyển dụng phi công thông qua chính sách xã hội hóa, liên kết với các công ty cung cấp dịch vụ cho thuê phi công, tuyển dụng trực tiếp, tiếp tục duy trì chính sách chi trả hoàn toàn cho các khóa đào tạo huấn luyện chuyển loại, định kỳ cho đội ngũ phi công.
- Xây dựng chương trình hợp tác với các trường đại học, cao đẳng, trung tâm đào tạo trong và ngoài nước đồng thời có chính sách đầu tư, bồi dưỡng các sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng nhằm cung ứng kịp thời nguồn nhân lực kỹ sư, thợ kỹ thuật có chất lượng. Ngoài ra, Vietjet còn phối hợp với các tổ chức nước ngoài khác trong việc tuyển dụng chuyên gia lành nghề.

- Nâng cao năng lực và đầu tư phát triển tổ chức đào tạo:

– Vietjet đã phát triển Trung tâm đào tạo đạt chứng nhận “Tổ chức huấn luyện hàng không mức 2” – tổ chức sử dụng thiết bị mô phỏng đạt yêu cầu và được Cục HKVN phê chuẩn và là Trung tâm sát hạch của Cục HKVN, bên cạnh tiến hành tuyển dụng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ năng lực đáp ứng nhu cầu đào tạo, quản lý và phát triển nguồn nhân lực cho Vietjet, trong năm 2022 vừa qua, Vietjet bổ sung các trang thiết bị huấn luyện hiện đại hỗ trợ cho việc huấn luyện nguồn lực cho đội tàu bay A330 đang được khai thác như: Thiết bị huấn luyện đóng mở cửa tàu bay A330 (Door trainer A330), thiết bị trượt cầu phao tàu A330 (CEET A330)

– Đối với đào tạo kỹ thuật, Vietjet tiếp tục kế hoạch xây dựng khu xưởng đào tạo thực hành cho kỹ sư sửa chữa bảo dưỡng tàu bay B1/B2 (dự kiến đầu tư trong năm 2023), tiếp tục đầu tư giảng đường đào tạo trung tâm, phòng học tiêu chuẩn, trang thiết bị dạy học hiện đại đạt tiêu chuẩn cơ sở đào tạo của Cơ quan An toàn Hàng không Châu Âu (EASA).

– Năm qua, Học viện hàng không Vietjet cũng đã tập trung thực hiện triển khai thành công bước đầu “Đề án tổ chức đào tạo phi công cơ bản”, đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Học viện đem lại doanh thu cũng như mở rộng hợp tác với các trường bay & tổ chức uy tín trên thế giới. Bước qua năm 2023, tiếp bước thành công của đề án Đào tạo phi công cơ bản, Vietjet sẽ tiếp tục hoàn thiện và phát huy thế mạnh của mình, không những trong lĩnh vực đào tạo phi công mà còn triển khai đào tạo huấn luyện các ngành khác như kỹ thuật hàng không, hướng nghiệp hàng không cho các đối tượng học sinh sinh viên của các trường Đại học/ Cao đẳng uy tín trong nước.

– Chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, chuyển đổi, bổ nhiệm, đánh giá thành tích, theo nguyên tắc thị trường và trọng dụng người tài.

– Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động bao gồm: chính sách và hệ thống lương để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động, hệ thống đánh giá theo năng lực nhân viên (từ điểm năng lực), đánh giá kết quả thành tích công việc (KPIs), chính sách tiền lương, quy chế trả lương, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao chất lượng công việc tại Vietjet.

Chú trọng vào việc đào tạo, đào tạo định kỳ, chuyển loại, nâng bậc cho nhân viên và nâng cao trình độ của đội ngũ quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, tập trung nâng cao trình độ ngoại ngữ và kỹ năng xử lý với khách hàng đi tàu bay đặc biệt đối với các nhân viên trực tiếp.

Duy trì văn hóa doanh nghiệp, tạo sức mạnh gắn kết:

Bên cạnh chiến lược kinh doanh thì sức mạnh của doanh nghiệp từ văn hóa doanh nghiệp mang lại lợi thế cạnh tranh cho sự phát triển. Vietjet tập trung xây dựng hoàn thiện Văn hóa Doanh nghiệp như một bản sắc và niềm tin thấm sâu đến từng cán bộ nhân viên. Sự tận tụy và trung thành của từng nhân viên trong công ty, tinh thần đồng đội gắn kết trong từng công việc và sự tin tưởng của nhân viên vào các quyết định và chính sách của Vietjet. Khi đó, văn hóa của Vietjet sẽ tạo nên sự khác biệt và là một lợi thế cạnh tranh trong thị trường nhân lực hàng không.

Kế hoạch tài chính

Vietjet xây dựng kế hoạch dòng tiền, kế hoạch thu xếp vốn với mục tiêu duy trì sức khỏe tài chính lành mạnh, đảm bảo nguồn vốn hoạt động và nguồn vốn đầu tư phát triển với chi phí cạnh tranh nhất. Các giải pháp nhằm đảm bảo nguồn tài chính bao gồm:

Tối ưu hóa nguồn vốn lưu động và lưu chuyển tiền tệ thông qua việc triển khai các giải pháp tích hợp thanh toán và quản lý dòng tiền toàn diện, tiên tiến dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại của các ngân hàng quốc tế hàng đầu.

o Sử dụng linh hoạt các công cụ của thị trường vốn (cổ phiếu, trái phiếu, vay nợ...) nhằm đa dạng hóa các phương án thu xếp vốn ngắn, trung và dài hạn phục vụ nhu cầu vốn của Vietjet.

o Triển khai các phương án tài trợ tàu bay hiệu quả theo các mô hình tiên tiến trên thế giới như SLB, JOLCO, ECA, tài trợ bảo hiểm từ các nhà sản xuất... thông qua các ngân hàng, định chế tài chính quốc tế có uy tín cao và lịch sử hoạt động lâu đời như JPM, Citibank, HSBC, Credit Union, ING, SMBC, MUFG...

o Tận dụng sự hỗ trợ của Chính phủ đối với ngành Hàng không.



Vận tải hàng hóa

Trong năm 2023, Vietjet vận chuyển được hơn 81,5 nghìn tấn hàng hoá, tăng 73% so với 2022. Qua kết quả khả quan trên, Vietjet đã thông qua các thỏa thuận liên danh, hàng hóa của Vietjet đã đi tới châu Mỹ, châu Âu - những điểm đến mà trước đó hãng chỉ mới lên kế hoạch.

Căn cứ trên tình hình đó VietjetAir Cargo đặt ra mục tiêu củng cố thị trường nội địa đạt ít nhất 34% thị phần và mở rộng thị trường vận tải hàng hóa quốc tế bằng năng lực vượt trội so với mặt bằng chung với đội ngũ máy bay và cán bộ công nhân viên dày dặn kinh nghiệm:

- ➔ Xây dựng và mở rộng kênh phân phối và triển khai các chính sách bán hàng minh bạch và cạnh tranh.
- ➔ Tập trung phát triển hệ thống Đại lý, đối tác là những công ty lớn của Việt Nam và trên thế giới để mở rộng thị trường với mạng bay rộng khắp.
- ➔ Đẩy nhanh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản lý và thanh toán để tăng chất lượng dịch vụ và kiểm soát chi phí.
- ➔ Tập trung phối hợp, làm việc với các bộ phận liên quan như khối Khai thác, phòng an ninh an toàn để tổ chức củng cố chất lượng dịch vụ, đảm bảo khai thác tối đa tải cung ứng, tăng cường doanh thu, đảm bảo an ninh an toàn hàng hóa.

Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Ban Điều hành Vietjet đã xác định chiến lược phát triển Công nghệ Thông tin và chuyển đổi số là yếu tố quyết định giúp cho kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty được thực hiện hiệu quả và giảm thiểu rủi ro về hoạt động kinh doanh. Kế hoạch phát triển CNTT và chuyển đổi số của Vietjet gồm ba mảng chính: Thương mại, vận hành và quản lý dựa trên kế hoạch chuyển đổi số, công nghệ 4.0 và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Trong năm 2024 bộ phận ICT tập trung phát triển các dự án cụ thể sau:

- ➔ Sản phẩm: Phát triển phần mềm quản lý thương mại điện tử nhằm phục vụ cho chương trình gia tăng doanh thu dịch vụ phụ trợ trên tàu bay tích hợp với các gói dịch vụ du lịch, bảo hiểm, bất động sản.

- ➔ Phối hợp hiệu quả với các đơn vị cung cấp dịch vụ mặt đất để hợp lý hóa qui trình quản lý giao nhận hàng hóa nhằm đảm bảo chất lượng của dịch vụ cung cấp cho thị trường.
- ➔ Hợp tác quốc tế với các đối tác UPS, DHL, FedEx, Turkish Airlines, Qatar Airways, Lufthansa Cargo, ... để mở rộng tuyến thị trường quốc tế, triển khai bán chéo sản phẩm trên các chuyến bay hàng hóa của các đối tác.
- ➔ Đầu tư cơ sở hạ tầng kho bãi và tàu bay để tăng cường năng lực vận chuyển hàng hóa bao gồm sử dụng tàu bay thân rộng và dự án chất xếp bằng ULD trên bụng tàu bay.
- ➔ Tập trung đầu tư cho công tác đào tạo cho toàn bộ công ty VietjetAir Cargo, phát triển nguồn nhân lực dồi dào, giàu năng lực để phát triển theo đúng định hướng mà HĐQT đã đề ra.

- ➔ Tự động hóa các hệ thống dịch vụ mặt đất (kiosk check-in, online check-in).
- ➔ Triển khai các chương trình Loyalty, tăng trải nghiệm khách hàng.
- ➔ Nâng cấp hệ thống Contact Center giúp việc kết nối khách hàng gần hơn.
- ➔ Triển khai các chương trình An ninh bảo mật thông tin, đáp ứng các tiêu chuẩn GDPR nhằm tạo điều kiện và thuận lợi cho việc mở rộng các đường bay quốc tế.

Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Trong năm 2024, Vietjet đặt các kế hoạch nhằm nâng cao công tác kỹ thuật – bảo dưỡng như sau:

- ➔ Triển khai dự án Trung tâm AMOS
- ➔ Nâng cấp năng định khai thác EDTO cho các tàu A321 mới trong tương lai Quý 4/2024
- ➔ Hoàn tất thiết kế và tiến hành xây dựng Hangar và các xưởng phụ trợ tại sân bay Long Thành
- ➔ Số hóa tài liệu và nhật ký kỹ thuật tàu bay
- ➔ Xây mới kho chứa vật tư trang thiết bị tàu bay và bảo quản động cơ

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc về ý kiến kiểm toán: Không có



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**MUÔN VÀN ĐIỂM ĐẾN
CƠ HỘI GIA TẶNG**



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

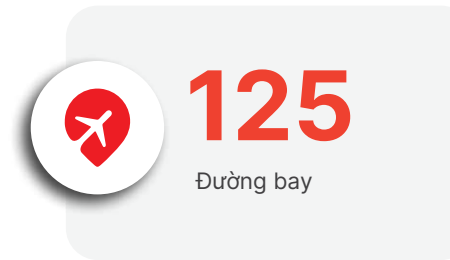
Là một trong những hãng hàng không với độ nhận diện hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á, Vietjet tập trung mở rộng, phát triển mạng bay quốc tế gắn liền với chất lượng dịch vụ vượt trội và giá vé hợp lý đến thêm nhiều thị trường, khu vực mới.

Khai phá thị trường mới Ấn Độ với hàng loạt đường bay kết nối nhiều thành phố Ấn Độ, Vietjet phát triển và gắn liền thương hiệu của mình với đường bay tới Việt Nam trong tâm trí người Ấn. Hãng cũng là hãng đầu tiên của Việt Nam mở đường bay thường lệ tới Kazakhstan, đánh dấu bước khai phá thị trường châu Âu của Vietjet, và đặc biệt là thị trường Úc trong năm 2023.

Song song với đó, tại các thị trường truyền thống, hãng cũng tăng tốc, đẩy mạnh phục hồi mạng bay trước dịch cũng như bổ sung các đường bay mới, giới thiệu, phát triển và duy trì độ nhận diện thương hiệu với cả các khách hàng trung thành cũng như khách hàng mới và tiềm năng, hướng tới một tương lai tăng trưởng mạnh mẽ, phát triển bùng nổ sau đại dịch.



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

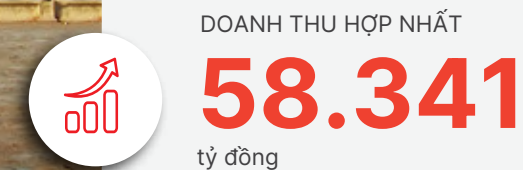
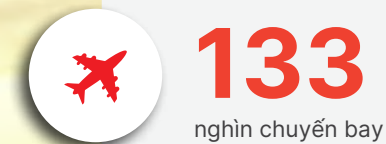


Năm 2023, đánh dấu sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành hàng không. Cụ thể, Vietjet vận chuyển 25,3 triệu lượt khách trên 133 ngàn chuyến bay, trong đó hơn 7.6 triệu khách quốc tế, tăng hơn 180% so với năm 2022. Bên cạnh các thuận lợi thì môi trường kinh doanh năm 2022 gặp không ít khó khăn khi Trung Quốc - thị trường du lịch lớn của hàng không Việt Nam phục hồi chậm và chi phí nhiên liệu duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, với chiến lược kinh doanh linh hoạt, trong năm Vietjet đã thành công trong việc phát triển các đường bay mới, trong đó nổi bật là các đường bay TP.HCM - Thượng Hải (Trung Quốc), TP.HCM - Viên Chăn (Lào), Hà Nội - Siem Reap (Campuchia), Hà Nội - Hong Kong (Trung Quốc), Phú Quốc - Busan (Hàn Quốc) v.v. Vietjet trở thành hãng hàng không đầu tiên có đường bay kết nối Việt Nam với 5 thành phố

lớn nhất của Australia. Hãng cũng là hãng bay khai thác nhiều đường bay nhất giữa Việt Nam và Ấn Độ. Tính đến ngày 31/12/2023, Vietjet khai thác tổng cộng 125 đường bay. Đồng thời, để đáp ứng chiến lược mở rộng và phát triển mạng đường bay quốc tế tầm trung, Vietjet đã phát triển đội tàu bay, nhận thêm 4 tàu thân rộng A330 trong năm 2023 nâng số lượng lên 7 tàu.

Trước các khó khăn, thuận lợi đan xen, Vietjet và các đơn vị thành viên đã nỗ lực chủ động thích ứng, xây dựng các giải pháp kinh doanh phù hợp, quyết liệt, linh hoạt và kịp thời để kết thúc năm 2023 với kết quả kinh doanh nổi bật như sau:

- ✂ Số lượng đường bay: 125
- ✂ 25,3 triệu lượt khách trên 133 ngàn chuyến bay, tăng lần lượt 23% và 14% so với năm 2022.
- ✂ Năm 2023, doanh thu Công ty mẹ đạt 53.691 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 163 tỷ đồng.
- ✂ Doanh thu hợp nhất đạt 58.341 tỷ đồng, đạt 116% kế hoạch năm; lợi nhuận hợp nhất 231 tỷ đồng.





ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Không chỉ tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh, Vietjet luôn chú trọng đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng và xã hội thông qua các hoạt động an sinh xã hội. Đây được xem là một trong những sứ mệnh quan trọng không tách rời khỏi hoạt động kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Trên hành trình gần 20 năm hình thành và phát triển, Vietjet luôn ý thức và có các chính sách phát triển gắn liền với mục tiêu cộng đồng. Trong năm qua, song song với mục tiêu phủ kín các châu lục, mở rộng và phát triển các đường bay quốc tế, điển hình là Astana, Almaty (Kazakhstan), Melbourne, Sydney (Úc), Vietjet không ngừng nỗ lực trong việc phát huy vai trò dẫn đầu thúc đẩy kinh tế - thương mại - du lịch giữa Việt Nam và các quốc gia này, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam, đưa du khách trong và ngoài nước đến các địa phương, đóng góp cho ngân sách, hoạt động hỗ trợ cộng đồng.

Vietjet tiếp tục đồng hành cùng các chương trình thiện nguyện cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu vùng xa, trẻ em nghèo hiếu học, đưa người lao động xa quê lâu năm, trẻ em mồ côi vì đại dịch Covid-19 được trở về nhà ăn Tết miễn phí,... phát huy văn hóa doanh nghiệp Vietjet với tinh thần lá lành đùm lá rách, chung tay giúp đỡ cộng đồng. Tổng giá trị những phần quà của Vietjet dành cho các bạn thanh thiếu niên trong suốt những năm qua lên tới hàng tỷ đồng. Trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão, Vietjet tiếp tục thực hiện các chuyến bay miễn phí dành cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nội trú mồ côi do Covid,... trên khắp mọi miền Tổ quốc về quê hương sum vầy đón Tết cùng người thân.

Là một hãng hàng không trẻ trung, năng động, Vietjet cũng khuyến khích tinh thần thể thao của mọi lứa tuổi với lần đầu tiên tài trợ cho đường chạy nước, cũng như trao tặng như đội tuyển bóng đá nam và nữ Việt Nam, thay lời tri ân của hàng triệu người hâm mộ vì hai huy chương vàng mà đội tuyển đem về.

Hưởng ứng, tiếp nối truyền thống vì cộng đồng, Vietjet Thái Lan cũng tích cực tham gia tổ chức, tài trợ hàng loạt sự kiện cộng đồng tại Thái Lan, như tổ chức chiến dịch săn rác, làm sạch kênh mương, bảo vệ môi trường; chiến dịch hiến máu nhân đạo, dự án trồng cây...

Bất chấp nhiều khó khăn, tinh thần thiện nguyện của Vietjet vẫn bùng cháy như một lời cam kết về trách nhiệm, đóng góp xã hội và tri ân của hãng đối với cộng đồng địa phương, không chỉ ở Việt Nam mà còn ở bất cứ thị trường nào mà hãng có hoạt động và kinh doanh.



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Quản trị nội bộ

Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và ban hành hệ thống các quy chế quản trị nội bộ như Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ, Bộ quy trình sản xuất, Quy chế tài chính cùng hàng loạt các bộ quy trình hướng dẫn hoạt động của Công ty như: quy trình kế toán, quy trình nhân sự, quy trình hành chính,...

Công bố thông tin

Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TTBTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động

Vietjet thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, trong năm đã ghi nhận nộp Ngân sách thuế, phí và lệ phí trực tiếp và gián tiếp là 5.200 tỷ đồng. Đối với người lao động, Công ty thực hiện nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông, có các kế hoạch phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024

Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn. Tổng Giám đốc phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cốt lõi của Tập đoàn và điều phối có hiệu quả hoạt động của Ban điều hành. Các Phó Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công. Ban Điều hành đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt và kịp thời nhiều giải pháp kinh doanh/hỗ trợ kinh doanh phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị và diễn biến thị trường, có vai trò quan trọng, quyết định đến việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Đánh giá tổng thể, trong năm 2023, Ban Điều hành đã hoàn thành tốt, thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

Đánh giá tổng thể, trong năm 2023, Ban Điều hành đã hoàn thành tốt, thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2024, Vietjet tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cao về doanh thu nhờ vào việc mở cửa của thị trường Trung Quốc và đẩy mạnh khai thác các thị trường quốc tế tiềm năng gồm Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, v.v.

Với chủ đề “Bay khắp Thế giới – Làm mới chính mình” trong năm 2024, bên cạnh việc nghiên cứu, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng số (mobile apps, chuyển từ vé giấy sang vé điện tử, phát triển dịch vụ trung gian thanh toán, chương trình khách hàng trung thành, phát triển hệ thống logistic giao hàng, chuyển phát nhanh v.v.) và thực hiện ứng dụng công nghệ toàn diện chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động kinh doanh bao gồm thương mại, dịch vụ khách hàng, an toàn khai thác bay, quản lý điều hành bay, quản lý kỹ thuật, quản trị tài chính v.v., Vietjet sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc mở rộng mạng bay quốc tế đặt mục tiêu phủ kín các châu lục và mang lại cơ hội bay cho hàng triệu người dân

Tăng trưởng lượng khách vận chuyển, dẫn đầu thị trường nội địa, dẫn đầu các chặng bay quốc tế khai thác bởi Vietjet và Thái Vietjet, thúc đẩy và dẫn đầu khai thác trở lại các mảng quốc tế trong điều kiện dịch bệnh.

Sử dụng hiệu quả slots, góp ý xây dựng các chính sách ngành, tối ưu các năng lực sân bay và điều hành bay theo các chuẩn mực quốc tế.

Phát triển cargo và logistics.

Gia tăng giá trị thương hiệu trên nền tảng chất lượng dịch vụ vượt trội (chú trọng khối dịch vụ mặt đất, dịch vụ SkyBoss và khoang hành khách), an toàn khai thác và đảm bảo báo chí thông tin đúng về hoạt động VJ, lấy khách hàng làm trọng tâm và triển khai phục vụ tốt hành trình khách hàng trên toàn công ty.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trên toàn công ty. Hoàn thành các dự án CNTT cho Khai thác, Thương mại, Tài chính, Nhân sự,...

Tiếp tục cải tiến và tự động hoá các quy trình hoạt động, 100% các hoạt động khai thác dựa trên các quy trình tiên tiến.

Tối ưu hóa vận hành thông qua việc tổ chức khoa học mạng đường bay.

Phát triển mạng lưới bay với tàu Airbus A330.

QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

**KẾT NỐI TRẢI NGHIỆM
LÀM MỚI CHÍNH MÌNH**



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH VÀ CƠ CẤU HĐQT

Hội đồng quản trị của VJC có 09 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập HĐQT, chi tiết như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Chủ tịch HĐQT	47.470.914	8,76%
2	Bà Nguyễn Thanh Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	297.984	0,06%
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên độc lập	-	-
4	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	5.358.076	0,99%
5	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên HĐQT	657.000	0,12%
6	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Thành viên HĐQT	-	-
7	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên HĐQT	904.440	0,17%
8	Ông Donal Joseph Boylan	Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên độc lập	-	-
9	Ông Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT	68.000	0,01%



Danh sách thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Ủy ban kiểm toán có 03 thành viên và đều là thành viên Hội đồng quản trị của VJC, chi tiết như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch UBKT	-	-
2	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên UBKT	904.440	0,17%
3	Ông Chu Việt Cường	Thành viên UBKT	68.000	0,01%

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Năm 2023, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã phát huy hiệu quả vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo xây dựng các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2023 và chiến lược năm 2024 với trọng tâm là làm chủ công nghệ, nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành hướng tới thực hiện chiến lược tăng trưởng và phát triển bền vững, vươn tầm quốc tế của Vietjet.

Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên và báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Năm 2023, HĐQT Vietjet đã triệu tập 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào tháng 04/2023 để thảo luận và thông qua 9 nội dung trọng yếu năm 2023. Đại hội đã diễn ra theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các quy định khác có liên quan. Trước khi tổ chức Đại hội, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin về việc tổ chức Đại hội, thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội; thông báo mời họp; công bố các tài liệu sẽ trình tại Đại hội và sau khi tổ chức Đại hội hoàn thành theo đúng quy định.

Ngoài ra, trong năm 2023, Vietjet đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 12/2023 để thông qua 02 nội dung trọng yếu.

Các Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2023 như sau:

STT	Nội dung
A	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-23/VJC-ĐHCĐ-NQ ngày 26/04/2023
1	Thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Ban điều hành và Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022.
2	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận
3	Thông qua tổng mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, kinh phí hoạt động và công tác xã hội của HĐQT năm 2023 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, mức thù lao, phụ cấp cụ thể của từng thành viên HĐQT.
4	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính Báo cáo tài chính năm 2023
5	Thông qua phương án phát hành cổ phần mới và Phụ lục chào bán Cổ phần ưu đãi cổ tức
6	Thông qua phát hành trái phiếu chuyển đổi (hoặc trái phiếu kèm chứng quyền)
7	Thông qua và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động – ESOP
8	Thông qua việc bổ sung số lượng Thành viên HĐQT lên 9 thành viên và đề cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027
9	Thông qua việc ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho Hội đồng Quản trị để thực hiện các công việc.
B	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02-23/VJC-ĐHCĐ-NQ ngày 15/12/2023 thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
1	Thông qua việc tạm hoãn thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2021 để ưu tiên thực hiện trước Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ
2	Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã triển khai thực hiện các vấn đề được ĐHĐCĐ thông qua.

Họp HĐQT định kỳ nhằm đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các định hướng phát triển của Vietjet.

Thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh của Vietjet. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT dự họp và biểu quyết, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thanh Hà	4/4	100%	-
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	4/4	100%	-
3	Ông Donal Joseph Boylan	4/4	100%	-
4	Ông Nguyễn Thanh Hùng	4/4	100%	-
5	Ông Đinh Việt Phương	4/4	100%	-
6	Ông Lưu Đức Khánh	4/4	100%	-
7	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	3/4	100%	Bổ nhiệm là thành viên HĐQT từ ngày 26/04/2023
8	Ông Chu Việt Cường	4/4	100%	-
9	Ông Nguyễn Anh Tuấn	4/4	100%	-

Các cuộc họp HĐQT này đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2024; chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Vietjet một cách đồng bộ và hiệu quả.

Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT

Ngoài các phiên họp trực tiếp, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo giải quyết các sự vụ cụ thể thuộc thẩm quyền của HĐQT theo tờ trình của Tổng Giám đốc và các Ủy ban thuộc HĐQT.

Trong năm, HĐQT đã giải quyết rất nhiều vấn đề liên quan đến các định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện và ban hành các quy chế nội bộ, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, định hướng hoạt động đầu tư tập trung trên toàn hệ thống v.v...; chỉ đạo điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản trị, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành dựa trên nguyên tắc cẩn trọng, tuân thủ Pháp luật hiện hành, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của từng thành viên đã được quy định trong Điều lệ, Quy chế Quản trị công ty và các quy định có liên quan cũng như tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư và các các bên liên quan nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của Vietjet.

Theo đó, nhằm triển khai chi tiết phương hướng thực thi các nội dung trọng yếu đã được ĐHĐCĐ thông qua, tất cả các cuộc họp HĐQT đã trao đổi và thống nhất 100% về việc ban hành 80 Nghị quyết và Quyết định với các nội dung như sau:

Stt	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	30a-22/VJC-HĐQT-NQ	01/12/2022	Nghị quyết Phê duyệt triển khai ký kết hợp đồng cho vay vốn để đầu tư phát triển lĩnh vực đào tạo chuyên ngành hàng không	100%
2	63-22/VJC-HĐQT-NQ	29/12/2022	Nghị quyết phê duyệt phương án vay vốn và tái cấp hạn mức tín dụng năm 2022 – 2023	100%
3	01- 23/VJC-HĐQT-NQ	02/01/2023	Nghị quyết phân công cán bộ quản lý phòng	100%
4	02- 23/VJC-HĐQT-NQ	27/02/2023	Nghị quyết phân công cán bộ quản lý phòng	100%
5	03- 23/VJC-HĐQT-NQ	28/02/2023	Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự đại hội cổ đông thường niên 2023	100%
6	04- 23/VJC-HĐQT-QĐ	28/02/2023	Quyết định thành lập ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
7	05- 23/VJC-HĐQT-NQ	28/02/2023	Nghị quyết phê duyệt thành lập văn phòng đại diện tại Philippines	100%
8	06- 23/VJC-HĐQT-NQ	16/3/2023	Nghị quyết phê duyệt ủy quyền	100%
9	07 - 23/VJC-HĐQT-NQ	17/3/2023	Nghị quyết phê duyệt ủy quyền	100%
10	08 - 23/VJC-HĐQT-QĐ	18/3/2023	Nghị quyết phê duyệt thù lao PTGD	100%
11	09- 23/VJC-HĐQT-NQ	25/3/2023	Nghị quyết phê duyệt giao dịch bán và cho thuê lại với quyền chọn mua 02 tàu bay A321-271NX MSN 10317 VN-A527 và MSN 10441/VN-A529	100%
12	10 - 23/VJC-HĐQT-NQ	31/3/2023	Nghị quyết phân công cán bộ quản lý phòng	100%
13	11- 23/VJC-HĐQT-NQ	06/4/2023	Nghị quyết phân công Tổng Giám đốc	100%
14	12- 23/VJC-HĐQT-NQ	06/4/2023	Nghị quyết phân công Chủ tịch HĐQT	100%
15	12a-23/VJC-HĐQT-NQ	06/4/2023	Nghị quyết phân công người đại diện pháp luật làm chủ tài khoản ngân hàng	100%
16	13- 23/VJC-HĐQT-NQ	11/4/2023	Nghị quyết thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
17	14 - 23/VJC-HĐQT-NQ	06/4/2023	Nghị quyết miễn nhiệm lãnh đạo cấp cao	100%
18	15- 23/VJC-HĐQT-NQ	18/4/2023	Nghị quyết phê duyệt lựa chọn Carlyle Aviation Management Limited là đối tác sale & leaseback 03 tàu bay A321-200NEO 2023	100%
19	16- 23/VJC-HĐQT-NQ	18/4/2023	Nghị quyết phê duyệt ủy quyền	100%
20	17- 23/VJC-HĐQT-NQ	18/4/2023	Nghị quyết phân công cán bộ quản lý phòng	100%
21	18- 23/VJC-HĐQT-NQ	26/4/2023	Nghị quyết HĐQT phân công nhiệm vụ cho 02 thành viên HĐQT	100%

Stt	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	19- 23/VJC-HĐQT-NQ	18/4/2023	Nghị quyết đồng ý bổ nhiệm nhân sự	100%
23	20- 23/VJC-HĐQT-NQ	28/4/2023	Nghị quyết Miễn nhiệm kế toán trưởng	100%
24	21- 23/VJC-HĐQT-NQ	28/4/2023	Nghị quyết Bổ nhiệm quyền kế toán trưởng	100%
25	22- 23/VJC-HĐQT-QĐ	04/5/2023	Quyết định thù lao HĐQT	100%
26	23 - 23/VJC-HĐQT- NQ	15/5/2023	Nghị quyết thông qua phương án vay và sử dụng vốn 2023-2024 tại MBB	100%
27	24- 23/VJC-HĐQT-NQ	29/5/2023	Nghị quyết thông qua Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ	100%
28	25- 23/VJC-HĐQT-NQ	01/6/2023	Nghị quyết miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng	100%
29	26a-23/VJC-HĐQT-NQ	15/6/2023	Nghị quyết phân công cán bộ quản lý phòng	100%
30	26- 23/VJC-HĐQT-NQ	20/6/2023	Nghị quyết thông qua phương án vay và sử dụng vốn vay 2023-2024	100%
31	27- 23/VJC-HĐQT-NQ	29/6/2023	Nghị quyết khen thưởng cho BDH	100%
32	27a-23/VJC-HĐQT-QĐ	01/7/2023	Nghị quyết thưởng an toàn quý II năm 2023	100%
33	27b-23/VJC-HĐQT-NQ	01/07/2023	Nghị quyết Phê duyệt phương án đầu tư, hợp tác kinh doanh	100%
34	28- 23/VJC-HĐQT-QĐ	24/7/2023	Nghị quyết bổ nhiệm kế toán trưởng	100%
35	29-23/VJC-HĐQT- NQ	24/7/2023	Nghị quyết thông qua Phương án phát hành 2.000 tỷ trái phiếu DN riêng lẻ	100%
36	30 - 23/VJC-HĐQT- NQ	27/7/2023	Nghị quyết thông qua Phương án đầu tư tài sản dưới hình thức thuê tài chính	100%
37	31 - 23/VJC-HĐQT- NQ	28/7/2023	Nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán 2023	100%
38	31a-23/VJC-HĐQT-QĐ	01/8/2023	Nghị quyết bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng	100%
39	31b - 23/VJC-HĐQT- QĐ	03/8/2023	Quyết định chi thưởng	100%
40	31c-23/VJC-HĐQT-NQ	15/8/2023	Nghị quyết bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng	100%
41	32- 23/VJC-HĐQT-NQ	21/8/2023	Nghị quyết bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng	100%
42	33- 23/VJC-HĐQT-NQ	21/8/2023	Nghị quyết miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng	100%
43	34- 23/VJC-HĐQT-QĐ	28/8/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng ban kiểm toán nội bộ	100%
44	35- 23/VJC-HĐQT-NQ	06/11/2023	Quyết định thành lập và phân công ban điều hành	100%
45	35a- 23/VJC-HĐQT-NQ	13/9/2023	Nghị quyết thông qua phát hành trái phiếu riêng lẻ (đợt 3)	100%
46	36- 23/VJC-HĐQT-QĐ	18/9/2023	Nghị quyết phân công cán bộ quản lý Công ty TNHH MTV PVME Vietjet VJGS	100%
47	37-23/VJC-HĐQT-NQ	01/10/2023	Nghị quyết bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng	100%

Stt	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
48	38- 23/VJC-HĐQT-QĐ	01/10/2023	Nghị quyết thưởng an toàn Quý III năm 2023	100%
49	38a- 23/VJC-HĐQT-NQ	10/10/2023	Nghị quyết đồng ý bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý phòng	100%
50	39- 23/VJC-HĐQT-NQ	16/10/2023	Nghị quyết phát hành cổ phiếu để chia cổ tức	100%
51	40- 23/VJC-HĐQT-NQ	23/10/2023	Nghị quyết về đăng ký giao dịch trái phiếu của CTCP Hàng không Vietjet trên Hệ thống đăng ký giao dịch tập trung trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ	100%
52	41- 23/VJC-HĐQT-NQ	23/10/2023	Nghị quyết thông qua việc làm rõ thông tin lãi suất trong các phương án phát hành trái phiếu	100%
53	42- 23/VJC-HĐQT-NQ	30/10/2023	Nghị quyết thông qua phương án phát hành 3.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp của CTCP Hàng không Vietjet	100%
54	43- 23/VJC-HĐQT-NQ	01/11/2023	Nghị quyết đồng ý bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng	100%
55	44 - 23/VJC-HĐQT-NQ	01/11/2023	Nghị quyết đồng ý bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng	100%
56	45 - 23/VJC-HĐQT-NQ	01/11/2023	Nghị quyết đồng ý bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng	100%
57	46 - 23/VJC-HĐQT-NQ	02/11/2023	Nghị quyết thông qua điều chỉnh thông tin lãi suất trong Phương án phát hành trái phiếu	100%
58	47 - 23/VJC-HĐQT-NQ	02/11/2023	Nghị quyết về việc thuê 3 tàu Freebird	100%
59	48 - 23/VJC-HĐQT-NQ	02/11/2023	Nghị quyết về việc thuê 2 tàu TUS	100%
60	49 - 23/VJC-HĐQT-QĐ	09/11/2023	Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức danh cán bộ quản lý phòng	100%
61	50- 23/VJC-HĐQT-NQ	03/11/2023	Nghị quyết thông qua đối tượng chào bán cổ phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	100%
62	51 - 23/VJC-HĐQT-NQ	03/11/2023	Nghị quyết thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
63	52- 23/VJC-HĐQT-NQ	03/11/2023	Nghị quyết thông qua triển khai phương án chào bán cổ phần riêng lẻ, thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
64	53- 23/VJC-HĐQT-NQ	03/11/2023	Nghị quyết thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
65	54 - 23/VJC-HĐQT-NQ	15/11/2023	Nghị quyết về việc cấp tín dụng tại Siam Bank	100%
66	55- 23/VJC-HĐQT-NQ	15/11/2023	Nghị quyết phê duyệt chủ trương thuê ướm thêm 01 tàu Airbus A320-214 (180Y) với Freebird Airlines	100%
67	56- 23/VJC-HĐQT-NQ	15/11/2023	Nghị quyết thông qua phương án triển khai tự phục vụ mặt đất	100%
68	57- 23/VJC-HĐQT-NQ	16/11/2023	Nghị quyết thông qua điều chỉnh phương án vay vốn tại ngân hàng TMCP Công thương VN - Chi nhánh 11	100%
69	58- 23/VJC-HĐQT-NQ	16/11/2023	Nghị quyết ngày đăng ký cuối cùng thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
70	59 - 23/VJC-HĐQT-NQ	24/11/2023	Nghị quyết đăng ký thực hiện dự án, tham gia đấu thầu dự án đầu tư xây dựng trung tâm điều hành số 3 của hãng hàng không tại CHKQT Long Thành	100%

Stt	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
71	60- 23/VJC-HĐQT-NQ	24/11/2023	Nghị quyết thông qua tham gia đấu thầu dự án đầu tư xây dựng, khai thác khu bảo trì phương tiện phục vụ mặt đất và xử lý vệ sinh tàu bay số 1, 2 cảng HKQT Long Thành	100%
72	61 - 23/VJC-HĐQT-NQ	05/12/2023	Nghị quyết thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
73	62- 23/VJC-HĐQT-NQ	11/12/2023	Nghị quyết thông qua vay vốn tại MSB	100%
74	63 - 23/VJC-HĐQT-NQ	15/12/2023	Quyết định thành lập ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2023	100%
75	63a - 23/VJC-HĐQT-NQ	15/12/2023	Nghị quyết đồng ý bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng	100%
76	64- 23/VJC-HĐQT-NQ	26/12/2023	Nghị quyết thông qua đổi tên VTC thành học viện VJAA	100%
77	65 - 23/VJC-HĐQT-NQ	28/12/2023	Nghị quyết thông qua đối tượng chào bán tại nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	100%
78	66- 23/VJC-HĐQT-NQ	28/12/2023	Nghị quyết thông qua kế hoạch sử dụng vốn chi tiết từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
79	67 - 23/VJC-HĐQT-NQ	28/12/2023	Nghị quyết thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
80	68- 23/VJC-HĐQT-NQ	28/12/2023	Nghị quyết thông qua hồ sơ chào bán cổ phần riêng lẻ và phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng tỉ lệ sở hữu nước ngoài	100%
81	69 - 23/VJC-HĐQT-QĐ	31/12/2023	Quyết định chi thưởng an toàn Quý 4 cho HĐQT	100%

Đồng thời, HĐQT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể:

- » Tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất vào từng thời điểm nhằm thông qua các quyết sách kịp thời đáp ứng công tác xây dựng kế hoạch, triển khai phối hợp với Ban điều hành;
- » Đưa ra những chỉ đạo đúng đắn, kịp thời và hiệu quả giúp Ban Điều hành ứng phó kịp thời khó khăn kép của thị trường năm 2023;
- » Chủ trì, chỉ đạo và phối hợp Ban điều hành tổ chức thành công cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2023;
- » Giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành;
- » Phê duyệt và giám sát việc triển khai kế hoạch ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ban Điều hành;
- » Quan tâm và giám sát sát sao công tác lập báo và thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính đầy đủ và kịp thời.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò định hướng chiến lược và giám sát hoạt động đối với Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể HĐQT đã:

- » Thẩm tra tính chính xác và hợp pháp của công tác kế toán, bao gồm việc soạn thảo các sổ sách kế toán và báo cáo tài chính;
- » Thẩm định các Báo cáo tài chính (Năm, Bán niên và Quý) và Báo cáo về Hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ trước khi trình HĐQT;
- » Giám sát các khoản chi đầu tư, mua sắm, đầu tư quan trọng, xem xét các khoản chi phí và chi tiêu cho hoặc liên quan đến HĐQT, Ban Điều hành;

- » Giám sát những xung đột quyền lợi tiềm ẩn của các thành viên HĐQT, các bộ quản lý và các Cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
- » Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin;
- » Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty;
- » Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Các Ủy ban được HĐQT lập đều đã tuân thủ đúng mục nguyên tắc hoạt động của Ủy ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Các Ủy ban đã tổ chức các cuộc họp định kỳ với HĐQT để báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến HĐQT. Các Chủ tịch Ủy ban và thành viên mỗi Ủy ban đều chủ động, tích cực thực thi trách nhiệm của mình, có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của Công ty.

01 Ủy ban An toàn và An Ninh Hàng không (UBAT & ANHK)

UBAT & ANHK chịu trách nhiệm trước HĐQT về công tác đảm bảo An toàn và An ninh hàng không. UBAT & ANHK đã phối hợp với các bộ phận liên quan để giám sát và thực hiện các quy định trong tài liệu Hệ thống quản lý An Toàn (Safety Management System) và Chương trình An toàn An Ninh Hàng không của Công ty.

UBAT&ANK đã xuyên suốt theo dõi các báo cáo và đánh giá an toàn và an ninh hàng không định kỳ, luôn nỗ lực để đảm bảo đáp ứng liên tục các tiêu chuẩn cao nhất về an toàn hàng không. Trong năm 2023, Vietjet đã vận chuyển hơn 25,3 triệu hành khách, khai thác an toàn gần 133 nghìn chuyến bay với độ tin cậy kỹ thuật đạt 99,72%. Vietjet đã được AirlineRatings, đơn vị uy tín chuyên đánh giá dịch vụ và an toàn hàng không thế giới, vinh danh trong top các hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2024.

02 Ủy ban Chiến lược và Đầu tư (UBCL & ĐT)

UBCL&ĐT chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về công tác định hướng chiến lược và kế hoạch đầu tư. UBCL&ĐT đã phối hợp chặt chẽ với các khối, phòng ban liên quan để xây dựng kế hoạch kinh doanh trình ĐHĐCĐ, chỉ đạo và phê duyệt các giao dịch đầu tư bao gồm đầu tư tài chính và đầu tư phát triển đội tàu bay hiệu quả để đảm bảo kế hoạch hoạt động kinh doanh và phát triển hệ sinh thái hàng không - du lịch, tối ưu dòng tiền.

UBCL&ĐT thực hiện công tác định hướng chiến lược đầu tư nhằm chỉ đạo công tác kế hoạch tàu bay, thu xếp nguồn vốn, tăng tỷ trọng sở hữu tài sản, giảm áp lực dòng tiền thanh toán chi phí thuê và bảo dưỡng tàu bay.

03 Ủy ban Tổ chức và Nhân sự (UBTCNS)

UBTCNS chịu trách nhiệm trước HĐQT về công tác liên quan đến tổ chức nhân sự của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung xem xét và điều chỉnh các vấn đề về cấu trúc tổ chức, tiền lương v.v. cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty. Trong năm 2023, Vietjet có 5.972 nhân viên, trong đó tổng số lượng phi công và tiếp viên đạt hơn 2.800 người.

Với chiến lược xây dựng và phát triển nguồn nhân lực hàng không tiêu chuẩn quốc tế, Vietjet đã không ngừng đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và phát triển đội ngũ giảng dạy của Học viện Hàng không Vietjet (VJAA). Trong năm 2023, Học viện Hàng không Vietjet (VJAA) đã đào tạo gần 100.000 lượt học viên với hơn 6.000 khóa đào tạo. Học viện đã nâng cao chất lượng đào tạo thông qua việc hợp tác với IATA để cung cấp các khóa học chuẩn quốc tế của IATA với các trang thiết bị hiện đại bậc nhất trong lĩnh vực hàng không.



04 Ủy ban kiểm toán (UBKT)

Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT và Ban điều hành

Trong năm 2023, thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, UBKT đã tổ chức 03 cuộc họp, cụ thể:

STT	Thành viên của UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	03/03	100%	100%	-
2	Ông Lưu Đức Khánh	03/03	100%	100%	-
3	Ông Chu Việt Cường	03/03	100%	100%	-

Trong năm 2023, UBKT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể UBKT đã:

- Thẩm tra tính chính xác và hợp pháp của công tác kế toán, bao gồm việc soạn thảo các sổ sách kế toán và báo cáo tài chính;
- Thẩm định các Báo cáo tài chính (Năm, Bán niên và Quý) và Báo cáo về Hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ trước khi trình HĐQT;
- Giám sát các khoản chi đầu tư, mua sắm, đầu tư quan trọng, xem xét các khoản chi phí và chi tiêu cho hoặc liên quan đến HĐQT, Ban Điều hành;

Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2023, UBKT đã thành công trong vai trò giám sát và phối hợp các hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành tuân thủ các quy định chi tiết trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Cung cấp Báo cáo và thông tin cho HĐQT, Cổ đông đúng quy định;
- Thiết lập kênh trao đổi thông tin thông suốt và mở khuyến khích các thành viên trao đổi, đưa ý kiến và sáng kiến.

- Giám sát những xung đột quyền lợi tiềm ẩn của các thành viên HĐQT, các bộ quản lý và các Cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
- Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin;
- Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ngoài các chức năng thay mặt ĐHĐCĐ giám sát sự tuân thủ Điều lệ Công ty, các Quy định pháp luật có liên quan và việc điều hành của HĐQT và Ban Điều hành, UBKT cũng đã thực hiện các công việc sau:

- Xem xét và cho ý kiến các chính sách và quy trình hoạt động của Công ty;
- Thực hiện vai trò cố vấn về Quản trị, Tài chính và Pháp lý khi HĐQT và Ban Điều hành có yêu cầu.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Như các thành viên khác trong HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản có liên quan thông qua quá trình tham gia thảo luận và ra quyết định của HĐQT, đồng thời đảm bảo những quyết định đó được đưa ra công bằng và hợp lý.

Các Thành viên HĐQT độc lập có các nghĩa vụ sau:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
- Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty...

Trong năm, các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia 100% các phiên họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào công tác QTCT. Đồng thời, Các Thành viên HĐQT còn đóng góp vào công tác tư vấn, phản biện các quyết định của HĐQT trên tinh thần thượng tôn pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.

Cũng trong năm qua, các Thành viên HĐQT độc lập luôn theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật đồng thời thúc đẩy Ban điều hành thực thi nghĩa vụ một cách trung thực, hiệu quả, đảm bảo sự minh bạch trong việc sử dụng tài sản công ty và phân chia cổ tức giữa các cổ đông.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet đã tổ chức và tạo điều kiện để cho các Thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành và các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa tập huấn nội bộ về quản trị công ty và cập nhật các quy định pháp luật có liên quan.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ UBKT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

HĐQT, BKS, Ban điều hành được hưởng thù lao, lương, thưởng và các quyền lợi khác theo đúng Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2023 dựa trên kết quả hoạt động của Công ty, trách nhiệm, nhiệm vụ và kết quả của từng cá nhân. Cụ thể các khoản chi trong năm 2023 được thuyết minh tại Điểm x Thuyết minh số 40 Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2023 – Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ UBKT

Không có



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH

GIAO DỊCH GIỮA VIETJET VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETJET; CỔ ĐÔNG LỚN CỦA VIETJET, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA VIETJET, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA VIETJET

STT	Tên tổ chức	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Sovico	» Mua vé máy bay của Vietjet: 589 triệu đồng
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank)	» Mua bán vé máy bay Vietjet: 375 triệu đồng » Vietjet cung cấp dịch vụ quảng cáo: 3,1 tỷ đồng » Chi phí Vietjet thuê văn phòng: 1,2 tỷ đồng » Đến ngày 31/12/2023, Vietjet có hạn mức tín dụng 4.100 tỷ đồng tại Ngân hàng HDBank
3	Vietjet Air IVB No. I Limited	» Vietjet cho thuê chuyến: 2.350 tỷ đồng » Vietjet bán động cơ: 612 tỷ đồng » Vietjet mua động cơ: 1.026 tỷ đồng » Chi phí quảng cáo của Vietjet: 115 tỷ đồng
4	Vietjet Air Ireland No. I Limited	» Vietjet cho thuê tàu bay: 1.252,1 tỷ đồng
5	Công ty TNHH Galaxy Pay	» Cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán cho Vietjet, phí giao dịch là 23,2 tỷ đồng
6	Công ty CP Swift 247	» Vietjet cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa thông qua Vietjet Air Cargo: 1.293 tỷ đồng » Phí hoa hồng: 157,7 tỷ đồng
7	Công ty CP VietjetAir Cargo	» Vietjet thanh toán chi phí cảng nội địa: 160 tỷ đồng
8	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	» Vietjet thanh toán phí dịch vụ phục vụ mặt đất: 385 tỷ đồng
9	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico	» Mua vé máy bay của Vietjet: 01 tỷ đồng
10	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON	» Mua vé máy bay của Vietjet: 54,7 triệu đồng
11	Công ty CP Nhà ga quốc tế Cam Ranh	» Doanh thu dịch vụ xử lý dữ liệu và hoa hồng bảo hiểm của Vietjet: 23,5 tỷ đồng » Doanh thu quảng cáo của Vietjet: 36 tỷ đồng » Phí bảo hiểm HD Insurance Vietjet thanh toán: 173 triệu đồng » Doanh thu bán vé máy bay: 2,9 tỷ đồng
12	Công ty TNHH GalaxyOne	» Vietjet thanh toán dịch vụ Web/App: 19,4 tỷ đồng
13	Thai Vietjet Air Joint Stock Co. Ltd	» Vietjet cho Thai Vietjet thuê tàu: 58 tỷ đồng » Doanh thu giấy phép thương hiệu, dịch vụ kinh doanh v.v: 79 tỷ đồng
14	Công ty TNHH Victoria Academy	» Doanh thu hợp tác đào tạo của Vietjet: 56,2 tỷ đồng » Vietjet cho thuê thiết bị đào tạo: 228 triệu đồng
15	Công ty Cổ phần Khu du lịch Bắc Mỹ An	» Vietjet cung cấp dịch vụ quảng cáo: 131,4 triệu đồng » Vietjet bán vé máy bay: 55 triệu đồng
16	Angelica Holding Limited	» Vietjet thuê động cơ: 64,1 tỷ đồng

STT	Tên tổ chức	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
17	Apricot Holding Limited	» Vietjet thuê động cơ: 56,5 tỷ đồng
18	Apricot Aircraft Assets Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 131,8 tỷ đồng
19	Angelica Aircraft Assets Limited	» Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính cho Vietjet: 105,6 tỷ đồng
20	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8592 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 105,9 tỷ đồng
21	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8577 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 136 tỷ đồng
22	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8605 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 54,9 tỷ đồng
23	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8670 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 122,9 tỷ đồng
24	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8676 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 160 tỷ đồng
25	Apricot Aircraft Assets No. 1 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 18,3 tỷ đồng
26	AAA Golden Aircraft Star No. 1 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 57 tỷ đồng
27	AAA Golden Aircraft Star No. 3 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 172 tỷ đồng
28	AAA Golden Aircraft Star No. 4 Limited	» Vietjet thuê tàu bay: 165 tỷ đồng
29	AAA Golden Aircraft Star No. 5 Limited	» Vietjet cho thuê tàu bay: 404 tỷ đồng » Vietjet thuê tàu bay: 118 tỷ đồng

Trong năm 2023, Vietjet không ghi nhận giao dịch phát sinh với các công ty: đã nêu tại Phụ lục 01 – Danh sách Người có liên quan của Vietjet bao gồm: Vietjet Air IVB No. II Limited, Vietjet Air Singapore Pre Limited, Công Ty TNHH Đầu Tư Hướng Dương Sunny, Công ty TNHH MTV Phục vụ mặt đất Vietjet, Skymate Limited, AAA Golden Aircraft Star No. 2 Limited.

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA VIETJET, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO VIETJET NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank)	Tổ chức liên quan	» Cung cấp dịch vụ thanh toán, tín dụng cho CTCP VietjetAir Cargo: 312,7 triệu đồng
2	Công ty TNHH Bảo hiểm HD	Tổ chức liên quan	» Cung cấp bảo hiểm sức khỏe, tai nạn cho Công ty TNHH Galaxy Pay: 136 triệu đồng

GIAO DỊCH GIỮA VIETJET VỚI ĐỐI TƯỢNG KHÁC

- ➔ Giao dịch giữa Vietjet với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành của Vietjet và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Đã nêu tại mục trên
- ➔ Giao dịch giữa Vietjet với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành của Vietjet: Không phát sinh.
- ➔ Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không phát sinh.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	
1	Bà Nguyễn Thị Thúy Bình	Người nội bộ (Phó TGD)	170.000	0,03	150.000	0,027	Phục vụ nhu cầu tài chính cá nhân
2	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Người liên quan của Người nội bộ (Chủ tịch HĐQT)	26.809.020	4,95	10.809.020	2,00	Bán với mức giá phù hợp nhất nhằm mang lại giá trị cao nhất cho HDBank

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong những năm vừa qua, dưới sự định hướng và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Vietjet đã và đang áp dụng các thông lệ tốt trong quản trị công ty. Các nguyên tắc quản trị liên quan đã được Vietjet chủ động tham chiếu trong quá trình xây dựng hệ thống quản trị nội bộ tại Công ty, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị công ty, tạo tiền đề bứt phá phát triển hoạt động kinh doanh và đạt được những mục tiêu kinh tế rộng hơn liên quan đến niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, tích lũy, tiếp cận thị trường vốn và phân bổ vốn mở rộng hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- ➔ Tuân thủ tốt các quy định về việc minh bạch hóa và công bố các thông tin;
- ➔ Chú trọng đào tạo cho các thành viên Hội đồng quản trị và bộ phận thư ký trong việc cập nhật, nâng cao kiến thức thông qua những khóa đào tạo về Quản trị doanh nghiệp.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tiên phong áp dụng và từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Vietjet cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty nhằm cải thiện các chuẩn mực liên quan đến “Công bố thông tin và minh bạch”, và tăng cường “Vai trò của các Bên liên quan”, cụ thể:

- ➔ Tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin theo yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 19/11/2020 về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về quản trị công ty đại chúng áp dụng đối với Công ty đại chúng, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các chuẩn mực tại thẻ điểm quản trị (Scorecard)...
- ➔ Xây dựng kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo dành cho các thành viên HĐQT mới và các thành viên đương nhiệm để đảm bảo duy trì đội ngũ lãnh đạo kế cận của Vietjet có đủ kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết đảm nhận nhiệm vụ.
- ➔ Đổi mới website Vietjet với giao diện và tính năng thân thiện hơn để cập nhật, công bố đầy đủ các thông tin cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận.

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐHCĐ

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức vào ngày 26/04/2023 theo hình thức trực tiếp và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 15/12/2023.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

HĐQT Vietjet đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản liên quan khác. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.



QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



Tại Vietjet, bộ phận quan hệ nhà đầu tư (IR) trực thuộc khối tài chính kế toán có vai trò, chức năng liên quan đến hoạt động công bố thông tin và Cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh của Công ty.

CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH

Trong năm 2023, Vietjet đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam và các thông lệ quốc tế. Đặc biệt, Công ty đã chủ động thực hiện công bố thông tin song ngữ nhằm đảm bảo cho cổ đông/NĐT trong nước và nước ngoài đều được tiếp cận thông tin một cách công bằng, kịp thời và chính xác, không bị hạn chế bởi các rào cản về ngôn ngữ.

Bên cạnh các thông tin công bố cho UBCK và Sở GDCK theo quy định, Công ty đã thành lập bộ phận IR chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm là đầu mối trao đổi thông tin chính với cổ đông và NĐT nhằm cung cấp thông tin một cách minh bạch, nhanh chóng ra thị trường thông qua các thông cáo báo chí, các buổi họp gặp mặt NĐT, báo cáo kết quả hoạt động mỗi quý và bản tin nhà đầu tư mỗi tháng...

Đồng thời, trong năm, Bộ phận quan hệ nhà đầu tư cũng đã tham gia các chương trình tuyên truyền và phổ biến về Luật chứng khoán, Nghị định và thông tư hướng dẫn liên quan đến trách nhiệm CBTT của các công ty đại

chúng cũng như thực hiện cập nhật Quy trình CBTT để đảm bảo việc CBTT theo đúng quy định về thời gian và nội dung.

Ngoài ra, Công ty cũng nỗ lực nâng cao chất lượng của BCTN khi cải tiến rất nhiều nội dung của báo cáo, đưa ra các phân tích, đánh giá sát sao hơn về hoạt động quản trị, kinh tế, môi trường và xã hội... Các thông tin về lương, thưởng của HĐQT, BKS và Ban điều hành cũng được Công ty công bố cụ thể, rộng rãi trong các tài liệu ĐHCĐ, BCTN và BCTC.

Theo đánh giá của Đoàn TUV NORO (Đức), hệ thống Quản lý an ninh thông tin của Vietjet đang được vận hành có hiệu quả, đáp ứng bộ tiêu chuẩn An ninh thông tin ISO27001:2013. Đặc biệt, năm 2023, Vietjet đã mở rộng phạm vi áp dụng hệ thống ra các phòng ban mới như FCD, CCD, OMC, FOE, GO, qua đó đảm bảo quá trình giám sát, quản lý thông tin rộng rãi trong Công ty.

CUNG CẤP THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Bộ phận quan hệ nhà đầu tư cùng với bộ phận Truyền thông của Công ty phối hợp với các Tổ chức kinh doanh chức khoán đã thực hiện các buổi hội thảo với nhà đầu tư tổ chức để kịp thời cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh cho Nhà đầu tư.

QUẢN TRỊ RỦI RO

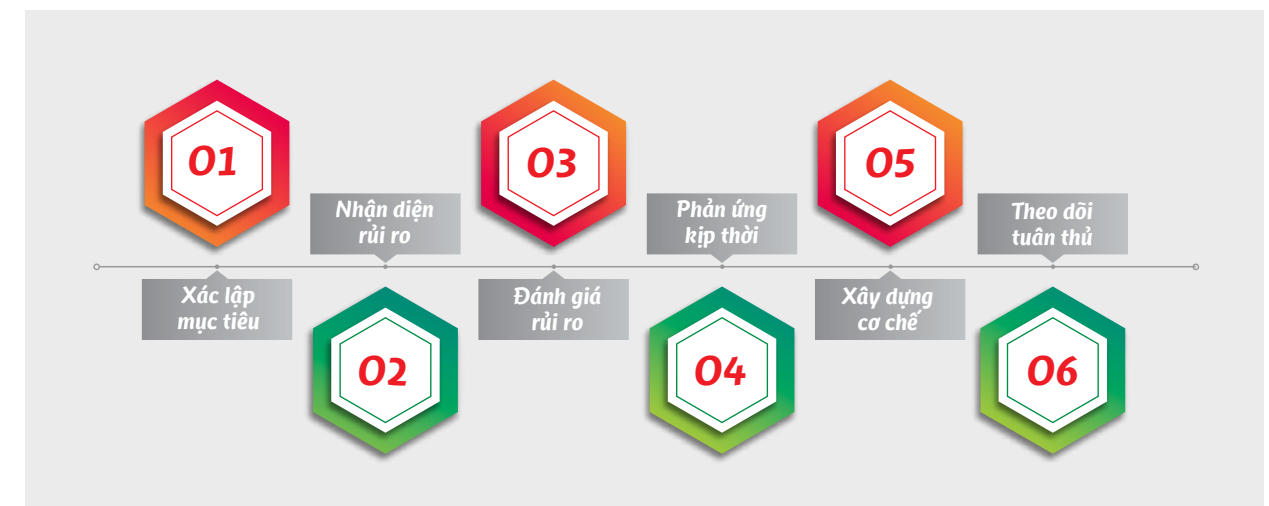
Hoạt động trong ngành hàng không, một ngành có mức độ biến động tương quan cao với các diễn biến vĩ mô, hơn ai hết, Vietjet hiểu được tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro. Theo đó, "Quản lý rủi ro" tốt không chỉ nhằm mục đích dự đoán, hạn chế ảnh hưởng từ những diễn biến không mong muốn và triển khai phương án xử lý tối ưu nhất mà còn giúp Vietjet nhận biết các cơ hội để có những quyết định kịp thời và đúng đắn.

Trong một môi trường biến động phức tạp và chưa có tiền lệ như hiện nay, Vietjet quán triệt theo đuổi chiến lược "Quản trị thận trọng", phản ứng linh hoạt để đảm bảo phát triển bền vững, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và các bên liên quan.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Quy trình quản trị rủi ro của Vietjet được xây dựng với 6 bước, bảo đảm tính bao quát và khách quan, nhằm hỗ trợ HĐQT và ban điều hành trong hoạt động quản trị rủi ro. Nhiệm vụ, trách nhiệm cho từng cấp, từng bộ phận được quy định theo chiều dọc (phòng ban chức năng) và chịu giám sát độc lập của bộ phận kiểm soát nội bộ, báo cáo trực tiếp cho tiểu ban kiểm toán và HĐQT, đây là điều cần thiết nhằm đảm bảo quá trình quản trị rủi ro được hiệu quả cao nhất, đảm bảo quy trình quản trị không những hạn chế rủi ro ở mức tối đa mà còn phù hợp với định hướng phát triển trong dài hạn.

6 bước Quản trị rủi ro của Vietjet bao gồm:



- » **Thiết lập mục tiêu hoạt động:** Thiết lập các mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty một cách rõ ràng nhằm làm căn cứ xác định được giới hạn và mức độ quản lý rủi ro (hoạt động nào cần và không cần quản lý).
- » **Nhận diện rủi ro:** Phát hiện đầy đủ, kịp thời các sự kiện có thể gây cản trở hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty; từ đó phân nhóm các rủi ro để quản lý.
- » **Đánh giá rủi ro:** Đánh giá khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của các rủi ro đến mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty, từ đó xếp hạng các rủi ro này để xác định mức độ ưu tiên xử lý, mức độ chấp nhận từng loại rủi ro và xem xét các biện pháp kiểm soát rủi ro tối ưu nhất.
- » **Phản ứng kịp thời:** Xác định các biện pháp, xây dựng các kế hoạch hành động và giám sát sát sao từng loại rủi ro một cách phù hợp và kịp thời nhằm giảm thiểu mức độ tác động đến mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty.
- » **Xây dựng cơ chế:** Ban hành chính sách và quy trình quản lý rủi ro chi tiết để kiểm soát và ứng phó với rủi ro.
- » **Theo dõi tuân thủ:** Kiểm tra, báo cáo đánh giá tính hiệu quả, đề xuất điều chỉnh và cải tiến công tác quản lý rủi ro tại Công ty.

CÁC RỦI RO

Môi trường kinh doanh năm 2023 cũng như những năm sắp tới tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thử thách khó lường; do đó Vietjet luôn tập trung và nỗ lực nhiều hơn trong công tác quản trị rủi ro. Thông qua việc phân tích môi trường hoạt động kinh doanh trong ngắn, trung và dài hạn, các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các mục tiêu, chiến lược hoạt động, Vietjet đã xác định những rủi ro quan trọng mà Công ty phải ưu tiên quản lý bao gồm: (1) Rủi ro kinh tế, (2) Rủi ro pháp luật, (3) Rủi ro đặc thù, (4) Rủi ro khác.

Rủi ro kinh tế

Các yếu tố kinh tế quan trọng của nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... đều có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả Kinh doanh của ngành hàng không nói chung và Vietjet nói riêng.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành vận tải hàng không, trong đó có Vietjet. Một nền kinh tế tăng trưởng ổn định sẽ tạo động lực phát triển quan trọng đối với ngành vận tải hàng không, cụ thể:

- » Thu nhập và mức sống của người dân được cải thiện giúp thúc đẩy tăng trưởng dân số, gia tăng nhu cầu di chuyển, du lịch...
- » Việc mở rộng sản xuất, tăng cường thương mại làm tăng khả năng thanh toán, yêu cầu về thời gian trở nên cần thiết, do đó nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không tăng lên.
- » Ngân sách nhà nước gia tăng giúp bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phương tiện vận tải như sân bay, các hệ thống quản lý, máy bay...

Ngược lại, nền kinh tế có sự bất ổn hay suy thoái gây ảnh hưởng đến nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng, vận tải hàng không và tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh Vietjet.

Tăng trưởng GDP cả năm 2023 ước đạt khoảng 5,05% với xu thế tăng trưởng duy trì đà tăng dần qua từng quý (quý

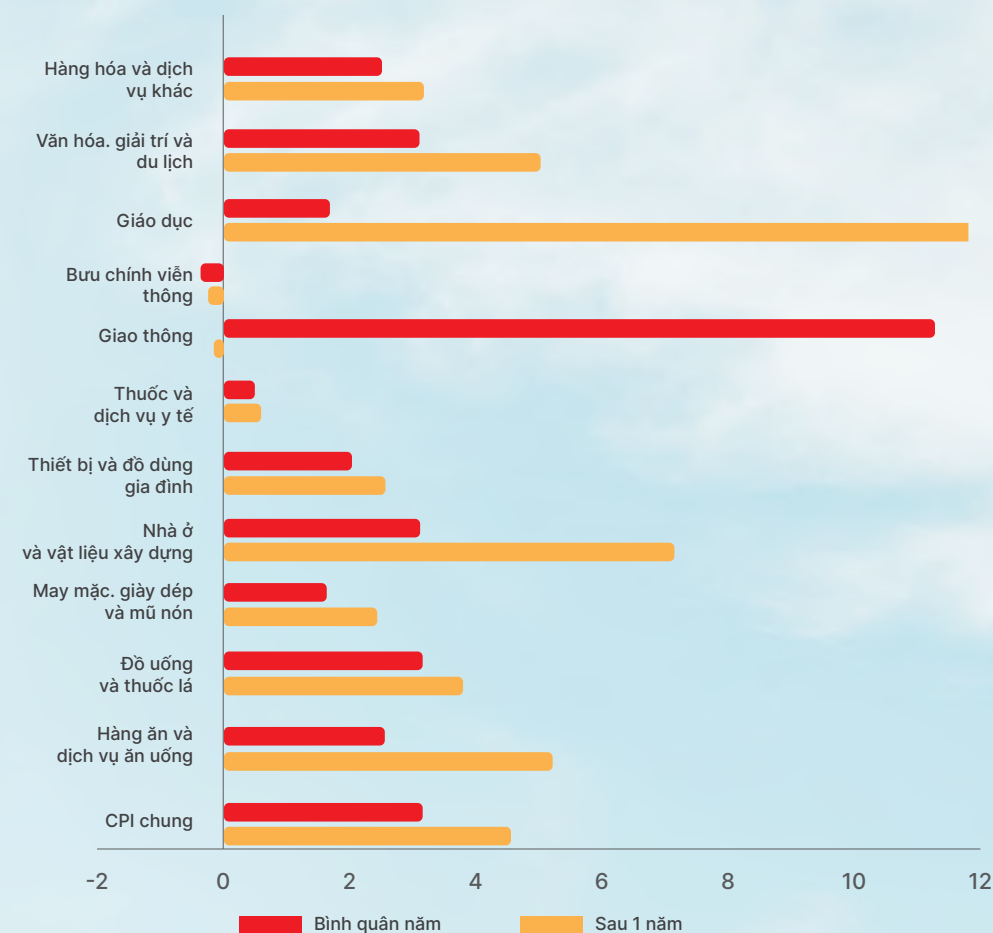
I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%). Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84% điểm tăng trưởng chung, tiếp tục là bộ đỡ của nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%. Trong đó, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2023 chỉ tăng 3,02% so với năm trước, là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011 - 2023, đóng góp 1,0 điểm % vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2023 là 6,82% so với năm trước, cao hơn mức tăng 2,01% và 1,75% của các năm 2020 - 2021... Quy mô GDP năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD, GDP bình quân đầu người năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284 USD, tăng 160 USD so với năm 2022. Như vậy, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 đạt thấp hơn so với mục tiêu Quốc hội đề ra từ đầu năm (tăng trưởng GDP năm 2023 khoảng 6,5%) bởi do các nguyên nhân chính: 1- Ngoại cầu suy yếu do lạm phát tăng nhanh trên toàn cầu khiến các nền kinh tế lớn liên tục tăng lãi suất để thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ, nhu cầu tiêu dùng và mở rộng đầu tư theo đó cũng suy giảm; 2- Cầu trong nước hồi phục chậm trên cả hai lĩnh vực tiêu dùng và đầu tư, biểu hiện qua các chỉ số tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng và tăng trưởng tín dụng đều đạt mức tăng thấp so với tốc độ tăng của cùng kỳ năm trước.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm (%)
(Nguồn: Tổng cục Thống kê)



Lạm phát

Năm 2023, lạm phát bình quân của Việt Nam tăng 3,25%, đạt mục tiêu do Quốc hội đề ra là kiểm soát lạm phát ở mức 4,5%. Đây là năm thứ 12 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát một con số kể từ sau khi lạm phát tăng cao năm 2011, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài vào đồng nội tệ và môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Thành công trong kiểm soát lạm phát là kết quả của sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách tiền tệ (CSTT), chính sách tài khóa (CSTK) và các chính sách kinh tế vĩ mô khác, giữa các bộ, ngành quản lý kinh tế ở Trung ương và các địa phương trong công tác quản lý, điều hành giá, đảm bảo cân đối cung, cầu và lưu thông các mặt hàng trên thị trường và sự phản ứng chủ động, linh hoạt, kịp thời của các cơ quan chức năng trước những diễn biến mới từ thị trường quốc tế và nội địa.



Do tác động trực tiếp của lạm phát đến kết quả kinh doanh, Công ty luôn quan tâm và theo dõi chặt chẽ yếu tố vĩ mô này nhằm điều chỉnh kịp thời và phù hợp.

QUẢN TRỊ RỦI RO

CÁC RỦI RO

Lãi suất

Biến động lãi suất trên thị trường biến động do việc ban hành các chính sách thắt chặt tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất có thể gây tác động đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có sử dụng vốn vay như Vietjet.

Với Vietjet, các khoản vay từ các ngân hàng trong và ngoài nước được sử dụng nhằm mục đích thuê mua tài chính và mua thêm các máy bay mới. Dù các ngân hàng và các định chế tài chính cung cấp tín dụng cho Công ty đều là các ngân hàng, các đối tác lâu năm nên thường xuyên được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất; đồng thời với lợi thế mức tín nhiệm tín dụng cao, mối quan hệ rộng khắp với các ngân hàng lớn nhỏ trong và ngoài nước cùng với các hoạt động tài chính đa dạng nên thu được khoản lợi nhuận

cũng như tiết kiệm chi phí lãi vay; tuy nhiên sự biến động lãi suất vẫn có thể làm gia tăng chi phí đi vay từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Do đó, để hạn chế tác động của lãi suất lên chi phí của Công ty, Ban điều hành luôn nỗ lực kiểm soát tốt các chỉ số tài chính, đặc biệt là hệ số khả năng thanh toán, kiểm soát nợ vay để vừa đảm bảo chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu luôn ở mức an toàn thấp hơn trung bình ngành vừa tuân theo chuẩn mực của các hãng hàng không hàng đầu trên thế giới. Đồng thời, các kế hoạch tài chính dài hạn của Công ty cũng được HĐQT và Ban điều hành đánh giá, xem xét một cách thận trọng, cân nhắc trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ Ngân hàng.



Tỷ giá hối đoái

Biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp có thực hiện giao dịch thông qua đồng ngoại tệ, trong đó có Vietjet.

Với đặc thù kinh doanh trong ngành hàng không, phần lớn các nghiệp vụ thuê tài chính, các khoản vay để tài trợ đội tàu bay cũng như các nhóm chi phí chính như nhiên liệu bay, chi phí sở hữu máy bay của Công ty đều được thanh toán bằng USD. Tuy nhiên, với các lợi thế như (1) Vietjet là hãng hàng không tại Việt Nam nên được hưởng lợi từ chính sách kiểm soát ngoại hối và (2) Vietjet định hướng phát triển các đường bay quốc tế bên cạnh mạng bay dày đến 22 cảng hàng không nội địa nên trong các năm qua doanh thu ngoại tệ dần chiếm tỉ trọng lớn trong tổng doanh thu của Vietjet (bao gồm cả doanh thu của mảng thương mại tàu bay)... đã giúp Công ty đảm bảo cân bằng được khoản chi phí phải chi trả bằng ngoại tệ (natural hedging).

Rủi ro về luật pháp

Vietjet hiện đang hoạt động dưới hình thức Công ty đại chúng và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, Công ty bị chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế... Ngoài ra, với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hàng không, các hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật về hàng không dân dụng, Nghị định về an ninh hàng không... và các văn bản khác. Theo đó, những thay đổi trong hệ thống pháp luật có thể trực tiếp hoặc gián tiếp đến chi phí, tính linh hoạt, chiến lược tiếp thị, mô hình kinh doanh và khả năng mở rộng hoạt động của Vietjet, ví dụ: cơ quan quản lý có thể hạn chế hoạt động của các sân bay được khai thác bởi Công ty thông qua quyết định hạn chế về giờ cất hạ cánh, hạn chế mức độ tiếng ồn, đường bay bắt buộc, hạn chế đường băng, giới hạn về số lượt khởi hành trung bình hàng ngày...

Bên cạnh đó, Vietjet đồng thời cung cấp dịch vụ quốc tế nên ngoài việc chịu sự chi phối của pháp luật Việt Nam, Công ty cũng chịu sự chi phối bởi pháp luật một số nước mà hãng định hướng khai thác đến. Do đó, trong một số trường hợp, giá vé và lịch bay phải được phê duyệt của Chính phủ các nước liên quan.

Vietjet luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thường xuyên theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động hàng không; đồng thời cập nhật về các thay đổi của pháp luật, thông

Để giảm thiểu các tác động của sự biến động tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, Vietjet đã và đang triển khai nhiều biện pháp kiểm soát chặt chẽ rủi ro tỷ giá hối đoái như: dự báo dòng tiền, nhu cầu thanh toán theo tần suất hằng ngày/tuần/tháng/quý/năm; sử dụng các công cụ tài chính phái sinh như CCS, IRS, SWAP để phòng vệ rủi ro và nâng cao lợi nhuận hoạt động tài chính.

Vietjet luôn chú trọng, quan tâm và theo dõi thường xuyên biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá hối đoái... để kịp thời đưa ra các giải pháp thay đổi phù hợp và hiệu quả nhất. Đồng thời, việc chủ động xây dựng ngân sách, theo dõi kế hoạch dòng tiền và tình hình biến động về kinh tế, tài chính một cách thường xuyên cùng các chính sách quản lý chặt chẽ việc thu hồi công nợ đã giúp Công ty quản trị được rủi ro chênh lệch lãi vay, tỷ giá và tối ưu hóa việc sử dụng vốn vay theo từng thời điểm.

tin kịp thời đến toàn thể các cán bộ, nhân viên, cổ đông của Công ty và đưa ra các giải pháp ứng phó hợp lý nhằm tận dụng mọi cơ hội, giảm thiểu rủi ro phát sinh từ những thay đổi pháp lý này.

Bên cạnh đó, Vietjet cũng có những hợp đồng tư vấn luật pháp với các Công ty Luật đối với những vấn đề pháp lý của Công ty; tích cực tham gia vào việc đóng góp ý kiến cho các dự thảo chính sách, quy định liên quan đến ngành hàng không tại Việt Nam.



Rủi ro đặc thù

Rủi ro cạnh tranh

Ngành hàng không Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ nhất trong nhiều năm qua với mức tăng trưởng trong 05 năm liên tục đều ở mức hai con số. Tuy nhiên, sự phát triển của thị trường không chỉ mở ra nhiều cơ hội cho các hãng máy bay mà còn cả những thách thức lớn, bởi thị trường cạnh tranh ngày càng cao và khốc liệt, điều này được thể hiện qua nhiều yếu tố:

- » Số lượng và quy mô công ty hàng không: Những năm vừa qua, bên cạnh sự tăng trưởng về quy mô đội tàu của các hãng hàng không lớn như Vietnam Airlines, Bamboo Airways, Pacific Airlines, VASCO... số lượng các hãng hàng không mới thành lập và gia nhập thị trường ngày càng nhiều. Tiêu biểu, một loạt các công ty mới như: Vietravel Airlines, Vietstar, Vinpearl Air đã đăng ký thành lập doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không và đang chờ được cấp phép bay.
- » Tính đa dạng của thị trường: Hiện nay ngành hàng không phục vụ nhu cầu đa dạng khách hàng như: mục đích (di chuyển, du lịch...), đối tượng (cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp...), lãnh thổ (nội địa, quốc tế), hạng dịch vụ (bình dân, thương gia...).
- » Cạnh tranh giá cả: Các công ty hàng không cố gắng gia tăng thị phần thông qua việc cắt giảm giá vé, tăng tài trợ, gia tăng các chương trình khuyến mại, tăng mức chiết khấu...
- » Cạnh tranh về chất lượng dịch vụ: Các công ty hàng không chú trọng và nỗ lực cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua các yếu tố như: chất lượng ghế ngồi, ăn uống, đội ngũ nhân viên, trang thiết bị...
- » Hội nhập quốc tế: Trong quá trình hội nhập quốc tế, bên cạnh các cơ hội tăng trưởng tiềm năng, ngành hàng không còn phải đối mặt với nhiều thách thức nói chung và cạnh tranh nói riêng, đặc biệt là Hiệp định Bầu trời mở cửa ASEAN (ASEAN Open Skies - có hiệu lực từ năm 2016) thông qua việc loại bỏ các rào cản về số đường bay, tần suất chuyến bay... giữa các sân bay quốc tế ở các quốc gia ASEAN nhằm mục tiêu hướng đến một thị trường hàng không thống nhất trong khối ASEAN.

Môi trường kinh doanh năng động cùng những yếu tố cạnh tranh quyết liệt là động lực để Vietjet không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và giá trị gia tăng cho khách hàng, thúc đẩy sự phát triển ngành hàng không Việt Nam.

Ngoài ra, Vietjet còn đối mặt với sự cạnh tranh của các hãng hàng không quốc tế lớn trên các đường bay quốc tế đến và đi từ Việt Nam như:

- » Turkish Airlines là hãng hàng không quốc gia 5 sao của Thổ Nhĩ Kỳ với mạng lưới bay rộng lớn nhất trên thế giới, gia nhập thị trường Việt Nam từ 2008 và chính thức mở văn phòng đại diện tại Hà Nội từ 05/2019. Trên thị trường Việt Nam hãng này đang dẫn đầu về đường bay và lượng khách từ Việt Nam qua châu Âu.
- » Malaysia Air Asia là hãng hàng không giá rẻ nổi tiếng Châu Á có trụ sở tại Malaysia với đường bay từ Kuala Lumpur đến/đi Cần Thơ và dự kiến sẽ mở thêm đường bay từ Cần Thơ đến Bangkok.
- » Edelweiss Air là hãng hàng không hàng đầu của Thụy Sĩ có trụ sở tại Sân bay Zurich (ZRH), chuyên khai thác chuyến bay tới các điểm du lịch đẹp nhất trên thế giới. Ngoài việc kết nối khách du lịch từ Thụy Sĩ và châu Âu đến với đất nước Việt Nam, đường bay mới này còn tạo điều kiện cho hành khách bay trực tiếp từ Thành phố Hồ Chí Minh đến châu Âu một cách nhanh chóng và thuận tiện, tiết kiệm tối đa thời gian.
- » Air Seoul là hãng hàng không giá rẻ của Hàn Quốc, thuộc sở hữu của Asiana Airlines và có trụ sở hoạt động chính tại sân bay quốc tế Incheon (Seoul) với đường bay từ Hàn Quốc đến Đà Nẵng.

Nhận thấy những tác động tiêu cực của yếu tố cạnh tranh trong ngành hàng không, Vietjet luôn chú trọng xây dựng chiến lược phát triển theo hình thức bay giá rẻ (LCC) và thị trường Max thông qua việc tập trung vào mảng doanh thu phụ - một lợi thế của Vietjet, đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ trên các chuyến bay bằng cách cung cấp các dịch vụ như SkyBoss và đa dạng hóa các món ăn để phù hợp với các miền đất nước cũng như các quốc gia trên thế giới.

Bên cạnh đó, nhằm mục tiêu khẳng định vị thế vững vàng trên thị trường hàng không, Vietjet luôn quan tâm và ưu tiên ứng dụng các giải pháp sáng tạo thông qua những công nghệ hiện đại theo xu hướng chuyển đổi số hiện nay như mobile app, ví điện tử... nhằm tạo thêm nhiều tiện ích cho khách hàng, tăng cường khai thác khách hàng mới, cung cấp dịch vụ tiện ích....

- » Vietjet đã hợp tác cùng Chương trình Phúc Lợi MOVI (Công ty Cổ phần Hỗ trợ Dịch vụ Thanh Toán Việt Phú) ra mắt sản phẩm mới với tên gọi "Bay Trước - Trả Sau". Sản phẩm có những tính năng, đặc điểm đáp ứng được nhu cầu đi lại và cung cấp giải pháp tài chính cho người lao động có thu nhập trung bình - thấp có nhu cầu di chuyển trong nước bằng máy bay, được hỗ trợ hình thức trả góp linh động từ 1 đến 6 tháng.
- » Vietjet và Tập đoàn Lufthansa Technik đã ký kết hợp tác triển khai ứng dụng Nhật ký kỹ thuật điện tử của AVIATAR (AVIATAR's Technical Logbook) giúp việc quản lý dữ liệu kỹ thuật, việc phối hợp giữa đoàn bay và đội bảo dưỡng kỹ thuật của hãng trở nên thông suốt và hiệu quả hơn. Ứng dụng sẽ được tích hợp trên toàn bộ đội bay của hãng, thay thế quy trình ghi chép, cập nhật thủ công bằng nhật ký giấy trước đó, giúp việc xử lý dữ liệu nhanh chóng và chính xác hơn.

Rủi ro nhiên liệu đầu vào

Với đặc tính chính là độ ổn định cao, khả năng chịu nhiệt tốt và chống tạo cặn, xăng máy bay Jet-A1 là loại nhiên liệu dạng dầu được sử dụng trong các động cơ máy bay phần lớn nói chung và là nguồn nhiên liệu đầu vào chính của ngành vận tải hàng không tại Việt Nam nói riêng.

Hiện nay tại Việt Nam, chỉ có một số ít doanh nghiệp cung cấp xăng Jet-A1 cho các hãng hàng không như Petrolimex Aviation, Skypec (công ty con của Vietnam Airlines), Tapetco. Nhiên liệu hàng không Jet-A1 được nhập khẩu từ nước ngoài (chủ yếu từ Singapore) hoặc lấy từ nhà máy lọc dầu Dung Quất trong nước, sau đó được cung cấp tới các hãng hàng không thông qua hai phương thức: tra nạp bằng xe và tra nạp qua hệ thống tra nạp ngầm. Tại các sân bay nước ngoài, Shell, Chevron và World Fuel là ba doanh nghiệp cung cấp chính xăng Jet-A1 cho Vietjet Air và Vietnam Airlines.

Tại Vietjet, chi phí sử dụng mua xăng Jet-A1 chiếm đến 30-40% tổng chi phí đầu vào, do đó sự biến động của giá xăng Jet-A1 có ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, rất khó kiểm soát và dự báo sự biến động giá xăng Jet-A1 do bị phụ thuộc vào diễn biến giá dầu thô (dầu Brent) thế giới - một trong những mặt hàng nhạy cảm, rất dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội.

Để hạn chế khả năng phát sinh cũng như giảm bớt tác động rủi ro này, Vietjet đã và đang đề xuất, thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu như: (1) Sử dụng đội tàu bay có mức tuổi bình quân thấp nhằm tối ưu hóa nhiên liệu tiêu hao; (2) Triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu; (3) Khai thác và vận hành đội tàu bay thế hệ mới Airbus A321 NEO.... Từ đó giúp tiết kiệm tối đa lượng nhiên liệu tiêu hao.



Rủi ro đặc thù

Rủi ro về hạn chế cơ sở hạ tầng sân bay và kiểm soát không lưu

Việt Nam hiện có 22 cảng hàng không đang được khai thác. Trong đó, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) là đơn vị sở hữu, vận hành và khai thác cảng hàng không duy nhất tại Việt Nam. Với vị trí địa lý chiến lược, cơ sở hạ tầng được đầu tư toàn diện, lượng khách vận chuyển lớn cùng với sự ưu tiên đầu tư phát triển từ Chính phủ, mặc dù vị trí các cảng hàng không trải dài từ Bắc vào Nam nhưng hoạt động vận hành cảng hàng không tại Việt Nam chỉ tập trung tại ba cảng hàng không là Tân Sơn Nhất, Nội Bài và Đà Nẵng.

Những năm gần đây, cùng với sự thành lập, vận hành, phát triển của các hãng hàng không mới và nhu cầu vận tải bằng đường hàng không tăng cao, các sân bay đã và đang được đầu tư nâng cấp hạ tầng. Tuy nhiên, sự chênh lệch lớn về tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng và tốc độ khai thác sân bay đã và đang tạo nên tình trạng quá tải cả trên không và mặt đất, từ đó có thể gây ảnh hưởng đến an toàn bay. Để giảm áp lực này, Chính phủ đã chú trọng việc triển khai Nghị quyết mở rộng sân bay Long Thành, mở rộng xây dựng thêm Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất đồng thời hợp tác và mở rộng đầu tư tư nhân vào các sân bay mới (sân bay Vân Đồn...), tăng cường thêm chất lượng sân bay theo chuẩn quốc tế để thu hút và phân bổ tải lực tại sân bay Tân Sơn Nhất và Nội Bài.

Mặc dù giải pháp giảm thời gian quay đầu tại các sân giúp gia tăng hiệu suất sử dụng máy bay, đồng thời việc xử lý gián đoạn bay và cung cấp dịch vụ đáng tin cậy cho phép Công ty giảm chi phí đơn vị, từ đó tạo thêm doanh thu từ hoạt động bay, tiết kiệm chi phí cố định, tăng trưởng lợi nhuận của Công ty; tuy nhiên sự hạn chế về cơ sở hạ tầng sân bay và kiểm soát không lưu vẫn có thể ảnh hưởng đến khả năng tối đa hóa hiệu suất sử dụng máy bay, tăng thời gian quay vòng máy bay, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả tài chính của Công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng các công tác sau: (1) Chủ động phát triển đội máy bay và phân bổ lịch bay hợp lý trong quá trình khai thác; (2) Hợp tác với các công ty cung ứng dịch vụ mặt đất tại các sân bay nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác vận hành; (3) Khai trương dịch vụ tự phục vụ mặt đất để tăng cường chất lượng dịch vụ và tiết kiệm chi phí trực tiếp đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại các sân bay nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác vận hành; (4) Liên doanh với các đối tác trong việc xây dựng, mở rộng các cảng hàng không mới...

Rủi ro liên quan đến nhà sản xuất máy bay

Hiện nay, các hãng hàng không tại Việt Nam mua máy bay từ các doanh nghiệp sản xuất máy bay lớn trên thế giới như Boeing, Airbus, ATR. Nhờ thiết kế phù hợp với các hãng hàng không giá rẻ có các chuyến bay nội địa và quốc tế ngắn nên hãng Airbus chiếm phần lớn thị phần tại Việt Nam với dòng máy bay được sử dụng phổ biến nhất là A320 với khả năng lắp đầy ghế cao hơn so với các dòng máy bay lớn khác (thiết kế một lối đi ở giữa (single aisle), sức chứa từ 180 đến 220 chỗ ngồi...)

Năng lực sản xuất máy bay trong nước là một thách thức lớn đối với ngành hàng không Việt Nam, đặc biệt là giá bán máy bay và các thiết bị phụ tùng thay thế liên tục tăng trong những năm qua. Mặc dù tốc độ và mức độ tăng giá này ổn định, có độ trễ nhất định và đặc biệt là có thể dự báo trước giúp các hãng hàng không có thể ước tính chi phí, kế hoạch phát triển song song sự biến động về giá đầu vào vẫn ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của Vietjet.

Nhờ lợi thế về mức độ tín nhiệm, quy mô nên Vietjet có khả năng đàm phán giá mua, bán, thuê máy bay, mức chiết khấu tốt hơn từ các nhà sản xuất không chỉ giúp cho Công ty hưởng chính sách rất tốt về thương mại mà còn nhận nhiều chương trình hỗ trợ về kỹ thuật, bảo hành, bảo trì, đào tạo... từ nhà sản xuất máy bay trong và ngoài nước.



Rủi ro liên quan đến hệ thống phân phối của bên thứ ba

Mặc dù có chiến lược tăng kênh đặt vé online song hiện nay kênh bán hàng thông qua các đại lý của Vietjet vẫn đang là một kênh phân phối vô cùng quan trọng, cụ thể:

- » Mỗi quan hệ giữa Công ty và hệ thống đại lý bán vé có thể bị ảnh hưởng bởi các điều khoản thương mại mà các hãng hàng không khác áp dụng cho các đại lý này.
- » Các đại lý này tương tác trực tiếp với các hành khách hiện tại của Công ty và hành khách tiềm năng, do đó chất lượng dịch vụ của đại lý có thể ảnh hưởng đến uy tín và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- » Sự thiếu hụt đại lý sẽ ảnh hưởng đến doanh thu của công ty.

Tuy nhiên, đáp ứng xu hướng phát triển công nghệ, Vietjet đã đầu tư nâng cao công nghệ chuyển đổi số, đồng thời tăng cường số lượng tổng đại lý có kinh nghiệm và tiềm năng về tài chính. Công ty cũng tập trung nâng cao tỷ lệ kênh bán online bằng cách cải tiến và đổi mới hệ thống đặt giữ chỗ trên kênh on-line song song với việc tạo ra các ứng dụng hỗ trợ nhanh nhất cho kênh online này.

Rủi ro liên quan đến yếu tố thời tiết

Theo số liệu thống kê của Hàng không Mỹ (FAA), thời tiết là nguyên nhân của khoảng 70% các chuyến bay bị chậm trễ.

Tại Việt Nam, theo Ban An toàn - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, khoảng 50-60% sự cố hoạt động bay bị ảnh hưởng bởi thời tiết, trong đó có các sự cố như bay chậm, bay chờ, vòng tránh ra khỏi biên giới FIR (Vùng thông báo bay - Flight Information Region), tiếp cận hụt, quay lại hoặc hạ cánh ở sân bay dự bị... Những số liệu này chưa bao gồm các chuyến bay bị hủy do sân bay đóng cửa trong những đợt thời tiết đặc biệt xấu (mây vũ tích, nhiễu động, đóng băng...). Tất cả những sự cố này phần lớn đều làm phát sinh thêm chi phí tài chính cho các hãng hàng không.

Để giảm thiểu tác động của thời tiết đến hoạt động bay, Vietjet đã phát triển một hệ thống dự báo và đưa ra phương án điều chỉnh lịch khai thác chuyến bay khi đối mặt với áp thấp nhiệt đới, bão, và những sự cố khác. Năm 2019, hãng đã áp dụng phương thức tạm dừng các chuyến bay đến các khu vực không đảm bảo an toàn khai thác và tăng cường khai thác sau khi các cơn bão đã qua đi. Những hành động này cho thấy Vietjet có sự chuẩn bị và đáp ứng nhanh nhạy với những rủi ro có thể xảy ra do thời tiết.

Rủi ro bất ổn chính trị - xã hội

Bất ổn chính trị - xã hội không chỉ ảnh hưởng đến sự an toàn của ngành hàng không mà còn tác động đến tâm lý của hành khách. Dưới tác động của các cuộc xung đột và bất ổn chính trị kéo dài, bên cạnh hậu quả nặng nề về con người, vật chất là tình trạng kinh tế suy thoái ảnh hưởng đến nền kinh tế nói chung và ngành công nghiệp không khí - du lịch - nói riêng, từ đó gây ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động của ngành hàng không.

Vietjet đã tìm cách giảm thiểu tác động này bằng cách tập trung đầu tư mở rộng thị trường và tăng cường chuyển bay đến những địa điểm có tình hình chính trị ổn định hơn. Các chặng bay đáng chú ý như Đà Lạt, Cần Thơ, Seoul (Incheon), Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng - Nagoya, Fukuoka, Kagoshima đã được mở rộng để đáp ứng nhu cầu đi lại của khách hàng.

Rủi ro về tai nạn hoặc sự cố

Việc đảm bảo an toàn là ưu tiên hàng đầu đối với ngành hàng không, trong đó yêu cầu tuân thủ những tiêu chuẩn an toàn là vô cùng khắt khe. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố, hãng hàng không không chỉ phải chịu tổn thất về tài sản cũng như tăng chi phí liên quan, bao gồm chi phí bồi thường cho hành khách, chi phí sửa chữa và thay thế máy bay mà còn bị ảnh hưởng đến hình ảnh, chất lượng dịch vụ và hoạt động sản xuất kinh doanh của hãng.

Tại Vietjet, chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn luôn được đặt lên hàng đầu và công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn theo chuẩn mực quốc tế. Theo đánh giá của AirlineRatings, bên cạnh các các thương hiệu hàng không uy tín khác trên thế giới như Ryanair, EasyJet, Frontier, Wizz... Vietjet cũng là 01 trong 10 hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2023 trong tổng số hơn 385 hãng bay toàn cầu. Trong năm 2023, AirlineRatings cũng tiếp tục đưa Vietjet vào nhóm có chỉ số xếp hạng an toàn hàng không tuyệt đối 7/7 sao, mức cao nhất thế giới mà hãng đã duy trì liên tiếp trong 4 năm từ 2018 đến nay. Bên cạnh đó, việc xây dựng và đạt chứng chỉ IOSA lần đầu tiên vào năm 2014 và tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn khai thác ở các đợt đánh giá năm 2016, 2018, 2020, 2022 và 2023 giúp đảm bảo hoạt động bay của Vietjet an toàn hơn.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



**BỀN VỮNG TƯƠNG LAI
CHẮP CÁNH THỊNH VƯỢNG**

231.654

**CHÍNH SÁCH
AN TOÀN
HÀNG KHÔNG**

**BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG**

**QUẢN LÝ
TÁC ĐỘNG
MÔI TRƯỜNG**

**TUÂN THỦ
PHÁP LUẬT
VỀ BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG**

**TRÁCH NHIỆM
ĐỐI VỚI
CỘNG ĐỒNG
ĐỊA PHƯƠNG**

314.53

**CHÍNH SÁCH
LIÊN QUAN
ĐẾN NGƯỜI
LAO ĐỘNG**

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ LIÊN
QUAN ĐẾN TRÁCH
NHIỆM VỀ MÔI
TRƯỜNG
VÀ XÃ HỘI CỦA
CÔNG TY**

CHÍNH SÁCH AN TOÀN HÀNG KHÔNG

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành Công ty triển khai các chương trình phát triển bền vững sau:

Là hãng hàng không hàng đầu tại Việt Nam, Vietjet luôn đặt yếu tố an toàn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh doanh. Theo đó, với mục tiêu giảm thiểu các sự cố đáng tiếc cho nhân viên và hành khách, tàu bay và tài sản, Vietjet không ngừng đánh giá, cải tiến và nâng cấp các chương trình về an toàn hàng không.

Chính sách an toàn của Vietjet bao gồm những giải pháp hiệu quả như đào tạo và cập nhật kỹ năng cho nhân viên, kiểm tra và bảo trì định kỳ cho máy bay, đảm bảo tuân thủ các quy định an toàn hàng không quốc tế và áp dụng công nghệ tiên tiến để quản lý rủi ro an toàn.

Ngoài ra, Vietjet cũng chú trọng đến việc tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận trong công ty để đảm bảo sự an toàn và hiệu quả trong hoạt động hàng không. Tất cả những nỗ lực này của Vietjet nhằm đảm bảo rằng mỗi chuyến bay của họ luôn được thực hiện với mức độ an toàn cao nhất, đảm bảo sự an tâm cho hành khách và tôn vinh thương hiệu Vietjet trong ngành hàng không Việt Nam.

1. ĐÀO TẠO VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN (SMS)

- » Đảm bảo toàn bộ nhân viên được đào tạo về nhận thức chung và công việc liên quan đến hệ thống quản lý an toàn hàng không.
- » Đảm bảo toàn bộ nhân viên hàng không được đào tạo và triển khai các chương trình cho hệ thống quản lý an toàn hàng không lần đầu và định kỳ theo quy định của Nhà chức trách Việt Nam và tiêu chuẩn của IATA thông qua việc hợp tác với các cơ quan chức năng như Cục Hàng không Vietnam và các tổ chức quốc tế như: IATA, AAPA, Airbus, Navblue, Ideagen, SCS...

2. TRUYỀN THÔNG VỀ AN TOÀN HÀNG KHÔNG

- » Đảm bảo việc cập nhật thông tin về an toàn hàng không được thực hiện kịp thời và đầy đủ cho toàn bộ cán bộ nhân viên và đối tác, bao gồm các mức độ cảnh báo, khuyến cáo, chỉ thị, ghi chú, bản tin và Hội nghị về an toàn hàng không.
- » Triển khai hoạt động truyền thông về các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trên các chuyến bay của Vietjet, nhằm đảm bảo an toàn cho hành khách và nhân viên trong quá trình vận hành.

3. HỆ THỐNG BÁO CÁO AN TOÀN VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO AN TOÀN HÀNG KHÔNG

- » Thực hiện vận hành hệ thống báo cáo trực tuyến qua Coruson một cách hiệu quả, giúp cho tất cả nhân viên có thể nhanh chóng nhận diện và báo cáo các rủi ro, sự cố, mối nguy hiểm, đồng thời cung cấp ý kiến cải tiến cho hệ thống an toàn. Hệ thống này còn cho phép việc gửi báo cáo an toàn bất cứ nơi đâu thông qua phần mềm trực tuyến Coruson.
- » Các khối khai thác như khai thác mặt đất, khai thác bay và kỹ thuật (SAGS) đã thiết lập các hoạt động an toàn nhằm đảm bảo việc theo dõi, kiểm soát và nhận diện các nguy cơ và rủi ro. Ngoài ra, chúng cũng chủ động thực hiện các cuộc điều tra để xác định nguyên nhân gốc rễ và đưa ra các biện pháp phòng ngừa phù hợp.
- » Ủy ban Quản lý sự thay đổi kiểm soát tất cả những sự thay đổi lớn có thể ảnh hưởng tới khai thác thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng, từ đó đánh giá và quản lý rủi ro và đảm bảo các đơn vị liên quan đều nhận diện được các rủi ro liên quan.



4. ĐÁNH GIÁ AN TOÀN HÀNG KHÔNG (IOSA)

- » Thực hiện việc đánh giá an toàn hàng không trong quá trình vận hành tàu bay, bao gồm cả buồng lái và cabin, để ghi nhận và cải tiến các quy trình an toàn đã được áp dụng trên tàu bay; đồng thời phát hiện các xu hướng vi phạm quy trình và thủ tục về an toàn hàng không, nhằm đảm bảo sự an toàn và đảm bảo tuân thủ các quy định an toàn hàng không.

5. GIÁM SÁT VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU BAY (FDM)

- » Thiết lập và duy trì hoạt động của hệ thống giám sát dữ liệu bay là một phần của hệ thống quản lý an toàn theo yêu cầu của nhà chức trách HK CAAV (Var 12.075) và IATA (IOSA-ORG 3.3.13).
- » Tiến hành việc theo dõi liên tục các chỉ số an toàn hàng không được thu thập thông qua hệ thống phân tích dữ liệu bay, nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn, đánh giá xu hướng an toàn bay, và đưa ra các khuyến nghị về biện pháp phòng ngừa sự cố an toàn liên quan.
- » Phục vụ công tác điều tra và giải quyết các vụ việc vi phạm an toàn hàng không liên quan đến hoạt động bay, nhằm đảm bảo sự an toàn cho hành khách và phi hành đoàn.
- » Cung cấp dữ liệu cho chương trình tiết kiệm nhiên liệu và theo dõi tuổi thọ hoạt động của động cơ...

6. CHỨNG CHỈ IOSA

- » Vietjet xuất sắc đạt kết quả cao theo chương trình kiểm tra đánh giá an toàn hàng không (IOSA) do Hiệp hội Hàng không thế giới IATA thực hiện hàng năm.



7. TIÊU CHUẨN ISO 27001

- » Theo kết quả đánh giá từ các chuyên gia của TUV NORD dựa trên các theo tiêu chuẩn quốc tế, hệ thống đảm bảo an ninh thông tin của Vietjet vẫn đang được duy trì vận hành có hiệu quả đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 27001.
- » Hệ thống tiêu chuẩn ISO 27001 giúp Vietjet xây dựng quản lý một hệ thống thông tin an ninh, an toàn và hiệu quả nhất. Qua đó phòng chống được các rủi ro, quản lý các điểm yếu và triển khai các biện pháp ngăn ngừa các đe dọa đối với hệ thống một cách chính xác, kịp thời...
- » Bên cạnh đó, Vietjet đã triển khai nhiều biện pháp nhằm cải tiến trong hệ thống tài liệu, quy định, quy trình thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống.

QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Việc quản lý các tác động từ hoạt động kinh doanh của Công ty đến môi trường được xem là một trong những yêu cầu trọng tâm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Là thành viên Hiệp hội Vận tải hàng không quốc tế (IATA), Vietjet xác định chương trình Net Zero Carbon là sứ mệnh cần phải theo đuổi để hướng tới phát triển bền vững.

Vào ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh Việt Nam – Hoa Kỳ lần thứ 6 đã diễn ra tại Hà Nội, trong phiên thảo luận liên quan tới lộ trình hướng đến Net Zero, chủ đề mà Chính phủ, doanh nghiệp Việt Nam đang đặc biệt quan tâm trong thời gian gần đây, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Vietjet, Madame Hồ Ngọc Yến Phương mở đầu phiên thảo luận về kế hoạch hoạt động của Vietjet để hướng tới việc phát thải bằng 0, đặc biệt trong lĩnh vực hãng hàng không, nơi mà các tiêu chuẩn quốc tế là phổ biến chung cho toàn thế giới.

Bắt đầu hành trình giảm thải CO² từ hơn 10 năm trước, khi Vietjet chỉ có 3 tàu bay, đến nay hãng đã vận hành hơn 100 tàu bay và các hoạt động môi trường – xã hội – quản trị doanh nghiệp (ESG) cũng lớn mạnh theo hành trình phát triển và tăng trưởng của hãng, góp phần quan trọng vào thành công của hãng khi tối ưu nguồn lực, tiết kiệm nhiên liệu bay và đặc biệt là bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Hiện tại, đội tàu bay hiện đại hơn 100 chiếc của Vietjet có khả năng tiết kiệm từ 15% - 20% nhiên liệu, cấu hình cũng được tối ưu giúp chuyên chở được nhiều khách hơn và có thể giảm phát thải trên mỗi hành khách so với các hãng khác tới 25% - 30%. Mỗi vé máy bay bán ra được hãng trích 5.000 đồng vào quỹ Fly Green để triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường, nghiên cứu phát triển các công nghệ xanh...



Đội tàu bay
tiết kiệm từ
15% - 20%
nhiên liệu

Giảm thải/ hành khách
25% - 30%
so với các hãng khác

QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Để đảm bảo tối đa sự bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động xấu của ngành hàng không đến môi trường, Vietjet đã triển khai chương trình quản lý 05 nhân tố ảnh hưởng chính bao gồm:

- » Quản lý tiêu hao nhiên liệu bay và nhiên liệu sử dụng cho trang thiết bị phục vụ mặt đất;
- » Quản lý phụ tùng công cụ dụng cụ thay thế;
- » Hạn chế dụng cụ bằng nhựa sử dụng một lần;
- » Quản lý rác thải rắn và nước thải từ tàu bay;
- » Quản lý chất thải nguy hại từ hoạt động bảo dưỡng;
- » Tuyên truyền và truyền thông

Năm 2023, Vietjet đã hoàn thành báo cáo công tác bảo vệ Môi trường gửi Cục hàng không Việt Nam và các cơ quan Quản lý nhà nước theo quy định của Thông tư 52/2022 BGTVT.

Việc triển khai chương trình này không chỉ đóng góp tích cực vào môi trường mà còn thể hiện tầm nhìn và cam kết của công ty đối với một tương lai xanh và bền vững của ngành hàng không tại Việt Nam.

Vietjet cũng là hãng hàng không tiên phong chuyển đổi từ vé giấy sang vé điện tử, sử dụng các phương thức thanh toán online, checkin online, kiosk checkin thay vì các phương thức truyền thống, giúp hạn chế tối đa việc sử dụng giấy mực in... Các trang thiết bị phục vụ trên tàu bay hiện giờ của Vietjet được sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường, có thể tái chế như tre, dừa, bao bì phân hủy...



Tại Thái Lan, Vietjet Thái Lan đã tổ chức đêm nhạc từ thiện “Vietjet Fly Green Charity Concert” quy tụ nhiều nghệ sĩ Thái Lan nổi tiếng với mục đích hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của Quý Seub Nakhasathien, bảo vệ rừng và các loài động vật hoang dã đang có nguy cơ tuyệt chủng. Ngoài ra, hành khách, nhân viên hãng và sinh viên đã cùng nhau trồng cây tại Công viên Hoàng gia Rajapruek (Chiang Mai) trong khuôn khổ Dự án ‘Fly Green Metro Forest’ bắt nguồn từ quỹ môi trường ‘Fly Green Fund’.

Vietjet đã tiến hành gây quỹ Fly Green Fund bằng cách trích 5.000 VND từ mỗi vé bay bán ra để hỗ trợ các chương trình bảo vệ môi trường. Với thông điệp “Mỗi vé bay đỏ, một hành tinh xanh”, chương trình này đã thu hút sự tham gia tích cực của hành khách, góp phần vào các hoạt động bảo vệ môi trường như trồng cây, làm sạch biển và thay thế vật dụng nhựa trên máy bay bằng vật liệu thân thiện với môi trường. Sứ mệnh của Vietjet là thúc đẩy phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, và chúng tôi rất hân hạnh được đồng hành cùng hành khách trong hành trình này.



QUẢN LÝ TIÊU HAO NHIÊN LIỆU

Nhiên liệu bay chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí hoạt động của các hãng hàng không. Do đó, việc kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả lượng tiêu thụ là điều cần thiết để giảm thiểu tác động đến môi trường (giảm phát thải khí, giảm hiệu ứng nhà kính...) và cải thiện kết quả kinh doanh của Công ty (giảm chi phí hoạt động, tăng lợi nhuận và cạnh tranh). Đối với Vietjet, chi phí nhiên liệu chiếm từ 38% đến 45% tổng chi phí hoạt động nên việc quản lý nhiên liệu tiêu thụ tối ưu là một nhiệm vụ cốt lõi trong chiến lược kinh doanh của công ty.

Trong năm 2023, Vietjet đã tiết kiệm gần 4,6 triệu USD chi phí nhiên liệu bay bằng cách thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng của hệ thống điều hòa khí cất cánh, chỉ lăn ra/lấn vào bãi đậu bằng một (01) động cơ và giảm trọng lượng tàu bay bằng cách tối ưu hóa mức nhiên liệu mang theo cho mỗi chặng bay, tối ưu hóa lượng nước sạch sử dụng cho mỗi chuyến bay.

Vietjet đã xây dựng mô hình kinh doanh có ít tác động đến môi trường nhất vì những lý do sau đây:

- ✈ **Đội tàu bay mới trẻ:** Vietjet có đội tàu bay mới, đồng nhất sử dụng động cơ công nghệ mới Neo (New engine option), tiêu hao nhiên liệu ít hơn 20-30% của dòng máy bay thân hẹp 320/ 321 làm góp phần giảm khí phát thải nhà kính.
- ✈ **Bố trí nhiều ghế:** Nhờ vào việc bố trí nhiều ghế hơn trên tàu bay nên hiệu suất sử dụng nhiên liệu tăng lên (số km ghế trên mỗi kg nhiên liệu tăng lên).
- ✈ **Lựa chọn vật liệu nhẹ:** Khi thiết kế ghế cho tàu bay mới Vietjet ưu tiên lựa chọn những kiểu thiết kế tối ưu hóa không gian nhằm tăng số ghế trên mỗi tàu bay và giảm trọng lượng cho tàu bay điều này sẽ góp phần tiết kiệm nhiên liệu bay.
- ✈ **Hiệu quả hoạt động cao:** Vietjet triển khai các chương trình theo dõi phân tích các hoạt động bay để nhằm mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu. Vietjet triển khai chương trình tối ưu hóa lượng nhiên liệu tiêu thụ của tàu bay (SFCO2) của Tập đoàn Safran giúp tối ưu hóa quy trình hạ cánh, lượng nhiên liệu mang theo, quy trình lăn trên đường băng/đường lăn, tốc độ và độ cao tối ưu cũng như thao tác của phi công và phi hành đoàn.

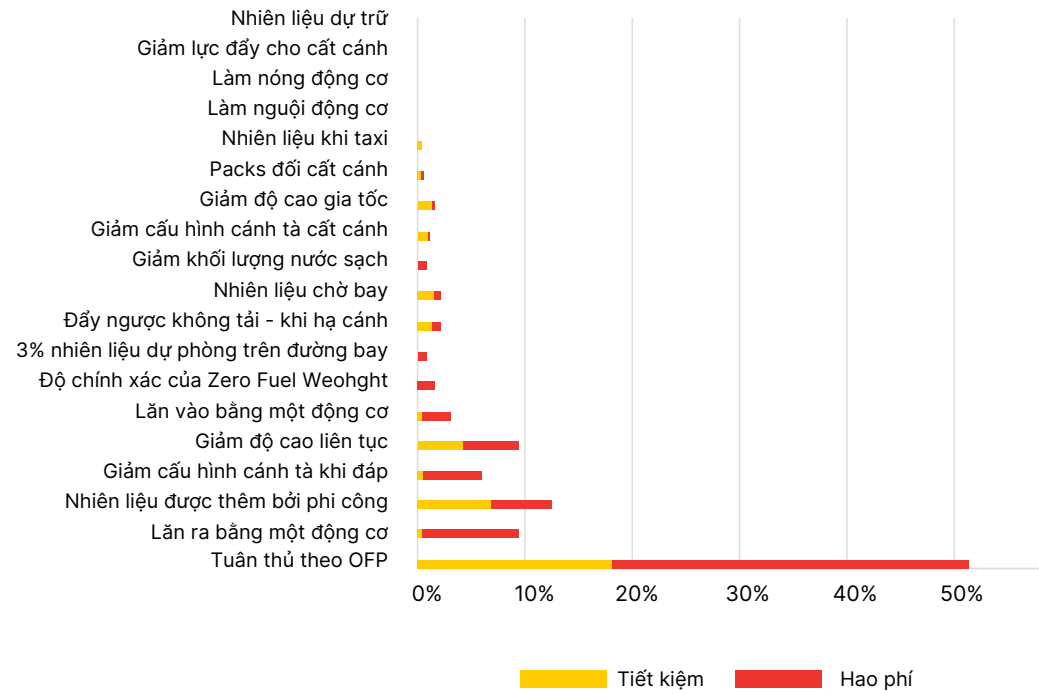
Trong hoạt động kinh doanh, Vietjet đặt mục tiêu xây dựng chương trình tiết kiệm nhiên liệu toàn diện, lâu dài và hiệu quả. Để đạt được mục tiêu này, Vietjet đã tăng cường sử dụng GPU trong công tác bảo dưỡng; đồng thời kể từ năm 2017, Công ty hợp tác với Tập đoàn Safran của Pháp để triển khai chương trình tối ưu hóa lượng nhiên liệu tiêu thụ của tàu bay (SFCO2) thông qua nhiều giải pháp khác nhau, trong đó bao gồm việc cung cấp những hướng dẫn chi tiết cho phi công điều khiển các hoạt động của động cơ trong quá trình bay; từ đó giúp tối ưu công suất hoạt động của động cơ, giảm lực cản khi hạ, cất cánh và tăng cường an toàn vận hành. Bên cạnh đó, bằng việc giám sát và cung cấp thông tin chính xác về trọng lượng hành khách, hành lý, nhiên liệu dự phòng trong buồng xăng của Chương trình SFCO2 còn giúp Vietjet tính toán lượng nhiên liệu cần nạp thêm, giảm thiểu lãng phí nhiên liệu và nâng cao hiệu suất khai thác đội tàu bay.

Hơn nữa, vào ngày 3 tháng 12 năm 2023, Vietjet và Novus Aviation Capital, một công ty quản lý tài sản và tài chính hàng đầu trong lĩnh vực hàng không có trụ sở

tại Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE) thông qua công ty con SAF One, đã ký kết một thỏa thuận để thành lập một liên doanh tài chính hàng không và hợp tác cung cấp Nhiên liệu Hàng không Bền vững (SAF) tại Việt Nam. Mục tiêu của thỏa thuận này là hướng tới một tương lai hàng không xanh hơn và đóng góp tích cực vào việc giảm lượng khí thải carbon trong ngành hàng không. Qua thỏa thuận này, Vietjet cũng là một trong những hãng hàng không tiên phong tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển và sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững. SAF là loại nhiên liệu được sản xuất từ các nguồn tài nguyên tái chế như dầu ăn đã qua sử dụng, nhằm giảm lượng khí thải carbon đưa ra môi trường so với nhiên liệu truyền thống.

Ngoài ra, Vietjet cũng thực hiện chương trình Miss Airbus thông qua các hành động thiết sau: (1) Cùng cố hoạt động Đội bảo dưỡng và vệ sinh khoang hành khách, rửa tàu bay; (2) Kiểm soát và khắc phục nhanh chóng các hỏng hóc cabin; (3) Thành lập phân xưởng bảo dưỡng thiết bị trên khoang hành khách (lò vi sóng, máy pha cà phê, rèm/thảm,...).

Bảng phân tích 20 yếu tố hoạt động ảnh hưởng đến mức tiêu hao nhiên liệu



QUẢN LÝ PHỤ TÙNG THAY THẾ

Việc sử dụng vật liệu đầu vào cũng là một yếu tố quan trọng trong công tác bảo dưỡng máy bay của Vietjet, do đó các vật tư và phụ tùng được sử dụng đều được xác định cẩn thận để đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của ngành hàng không.

Để đảm bảo sự chuyên nghiệp, hiệu quả, an toàn và đạt tiêu chuẩn quốc tế, Vietjet đã xem xét và áp dụng các phương pháp quản lý vật tư của các hãng hàng không thế giới phù hợp nhất với điều kiện của ngành hàng không Việt Nam.

Vietjet đã phân loại các vật tư thành hai loại chính là vật tư phụ tùng quay vòng và vật tư tiêu hao tái chế.

» Vật tư phụ tùng quay vòng là các vật tư được sửa chữa và sử dụng lại, đồng thời không gây ra các chất thải độc hại cho môi trường. Để quản lý việc sử dụng các vật tư phụ tùng quay vòng, Vietjet sử dụng phần mềm AMOS để theo dõi tỷ lệ giữa vật tư quay vòng gửi sửa chữa và vật tư bị loại bỏ; đồng thời việc quản lý kho vật tư và kế hoạch bảo dưỡng được dự báo trước cũng được áp dụng để đảm bảo cung ứng vật tư cho các hãng hàng không phát sinh.

» Trái với vật tư phụ tùng quay vòng, vật tư phụ tùng tiêu hao sử dụng một lần là các vật tư được sử dụng và sau đó bị thải ra môi trường. Để xử lý các chất thải này, Vietjet đã ký kết hợp đồng với các đơn vị chức năng ở các đầu sân bay để đưa chúng đi xử lý tái chế. Các vật tư thay thế được sử dụng được quy định và tham chiếu theo tài liệu của nhà sản xuất tàu bay và được mua từ các nhà cung cấp nước ngoài.



QUẢN LÝ CÔNG CỤ DỤNG CỤ SỬ DỤNG TRÊN TÀU BAY

Vietjet đã có những nỗ lực đáng kể trong việc bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động của chất thải nhựa thông qua việc giảm triệt để việc sử dụng túi nylon, cung cấp thực đơn hữu cơ đa dạng và ưu tiên sử dụng các vật dụng có thể tái chế và thân thiện với môi trường như ly giấy, ống hút giấy, khăn giấy, túi giấy, sử dụng bộ dụng cụ ăn làm bằng tre... Riêng đối với các vật liệu nhựa có thể tái chế như chai nhựa, muỗng nhựa, và túi nylon... Vietjet tiến hành thu gom và phân loại để xử lý theo đúng quy trình hướng dẫn của đối tác cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý chất thải.

Vietjet cũng là hãng hàng không tiên phong tại thị trường hàng không Việt Nam chuyển đổi từ vé giấy sang vé điện tử, sử dụng các phương thức thanh toán online, check-in online, kiosk check-in thay vì các phương thức truyền thống, giúp hạn chế tối đa việc sử dụng giấy mực in.

Ngoài ra, Vietjet cũng đã tham gia và trở thành một trong những thành viên đầu tiên của Liên minh chống rác thải nhựa do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chủ trì, phát động từ tháng 06/2019. Hãng đã đóng góp ý kiến tích cực trong việc tạo ra cơ chế khen thưởng và khuyến khích các ý tưởng đột phá trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm bảo vệ môi trường nói chung. Các nỗ lực này nhằm giảm thiểu sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và xây dựng một cộng đồng không có rác thải nhựa. Từ đó, Vietjet góp phần tạo ra một môi trường sống trong lành và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cho thế hệ tương lai.





BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong bối cảnh mỗi quan tâm ngày càng tăng về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, Vietjet đã hướng tới một tương lai xanh và cam kết bảo vệ Mẹ Trái đất cho hôm nay và thế hệ mai sau. Để đóng góp vào mục tiêu này, hãng hàng không hàng đầu của Việt Nam đã thực hiện những chuyến bay xanh, tiết kiệm nhiên liệu, giảm khí thải và giảm ô nhiễm tiếng ồn bằng tàu bay hiện đại nhất thế giới.

Song song đó, Vietjet cũng đã phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam triển khai chương trình “Hãy làm sạch biển” tại 28 tỉnh, thành phố có đường biển trải dài khắp từ Bắc đến Nam. Chương trình được triển khai từ tháng 6/2018 và đã đạt được những kết quả đáng kinh ngạc. Những hoạt động như tặng xe tuyên truyền

lưu động, tặng trang phục và dụng cụ cho các đội tình nguyện viên nông cốt đã được thực hiện để hỗ trợ cho việc làm sạch biển. Đặc biệt, việc đặt thùng rác tại những nơi công cộng cũng giúp đẩy mạnh sự nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.

Với những nỗ lực đáng khen ngợi này, Vietjet đã xác lập một hình ảnh đáng tin cậy về một công ty có trách nhiệm với môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Việc triển khai chương trình “Hãy làm sạch biển” là một bước đi quan trọng để chúng ta cùng nhau chăm sóc và bảo vệ Mẹ Trái đất, đem lại một tương lai xanh và bền vững cho con người và hành tinh chúng ta.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Mục tiêu đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của Vietjet thể hiện qua việc ban hành chính sách và quy trình hoạt động nhằm đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường ở các quốc gia mà công ty có hoạt động kinh doanh.

Đồng thời, Vietjet cũng tích cực tham gia vào các hoạt động của các tổ chức bảo vệ môi trường toàn cầu, góp phần xây dựng một thế giới sạch đẹp và bền vững hơn. Trong năm 2022, Vietjet đã và đang thực hiện tốt các quy định và chính sách đã ban hành, đảm bảo không có trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.



QUẢN LÝ NƯỚC THẢI RA MÔI TRƯỜNG

Trong hoạt động kinh doanh của Vietjet không sử dụng nhiều tài nguyên nước và nguyên vật liệu.

- » Nguồn nước: chủ yếu là nước phục vụ sinh hoạt trên mỗi chuyến bay
- » Nguyên vật liệu: chủ yếu là các công cụ dụng cụ dùng một có thể tái chế và thân thiện với môi trường.

Vietjet cam kết thực hiện việc phân loại và tập kết rác thải và nước thải sau mỗi chuyến bay theo quy trình xử lý chất thải tuân thủ tiêu chuẩn môi trường đô thị do Công ty dịch vụ môi trường ở các sân bay đề ra. Tuy nhiên, để đảm bảo các đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, Vietjet cũng thực hiện đánh giá và kiểm tra quy trình thu gom và xử lý chất thải của các đơn vị này.

Ngoài các yếu tố như giá cả, chất lượng, uy tín, thương hiệu..., Vietjet thực hiện đánh giá và kiểm tra quy trình thu gom và xử lý chất thải của các đơn vị cung cấp dịch vụ để đảm bảo các đơn vị thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.



TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vietjet là một trong những hãng hàng không tiên phong trong việc chú trọng bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu bằng việc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên.

Để đảm bảo chính sách quản lý và bảo vệ môi trường được triển khai hiệu quả đến hơn 5.000 nhân viên và các bên hữu quan, Vietjet đã triển khai nhiều biện pháp thiết thực như: chú trọng công tác tuyên truyền và truyền thông đến tất cả các bên liên quan; thường xuyên họp triển khai chính sách quy trình cho từng phòng ban, các bản tin hàng tuần, thông báo trên email, internet, website của công ty và các phương tiện truyền thông đại chúng đều được sử dụng để đảm bảo thông tin được lan tỏa rộng rãi...

Bên cạnh đó, để xây dựng một môi trường làm việc thoải mái, tiện nghi và bảo đảm vệ sinh môi trường (trạm bảo dưỡng, kho bãi, kho vật tư sạch, xanh và khoa học...), Vietjet đã triển khai chương trình 5S tại khắp văn phòng, đầu căn cứ và sân bay mà hãng đang khai thác.

Theo đó, tại Vietjet, mỗi thành viên đều ý thức cao về việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc tái sử dụng văn phòng phẩm, vệ sinh nơi làm việc, trồng cây xanh, tiết kiệm điện, sử dụng đúng và hiệu quả các trang thiết bị làm việc, nguồn nước, máy lạnh, chiếu sáng là những biện pháp cụ thể mà mỗi thành viên thực hiện trong mỗi hoạt động thường ngày.

Với những biện pháp này, Vietjet đã chứng tỏ được cam kết và trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Môi trường làm việc năng động



Quy tụ nguồn nhân lực chất lượng cao, Vietjet hiện có khoảng 6000 cá nhân xuất sắc đang làm việc tại các văn phòng, các cảng hàng không trong nước, quốc tế và trên các chuyến bay phủ khắp Việt Nam và khu vực. Mỗi năm, hàng nghìn ứng viên ứng tuyển vào Vietjet bởi nơi đây không chỉ có thu nhập, phúc lợi tốt mà còn có môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp với cơ hội phát triển sự nghiệp rộng mở.

Không gian làm việc của Vietjet được thiết kế mở, tạo sự thuận tiện, thoải mái khi mọi người trao đổi công việc, cần sự tư vấn hay đơn giản là gửi lời chào đến đồng nghiệp. Các slogan truyền cảm hứng và cây xanh được đặt ở khắp nơi như một thông điệp của Vietjet trong sứ mệnh tiên phong bảo vệ Trái đất, hướng đến phát triển bền vững.

Cao hơn những giá trị vật chất như chế độ lương thưởng, phúc lợi, lãnh đạo Vietjet còn rất quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động. Để giúp cán bộ, nhân viên tái tạo sức lao động, tìm lại cảm hứng và có tinh thần sáng khoái, tổ hợp thư giãn gồm khu ẩm thực, khu vui chơi mua sắm, khu giải trí, xem phim, phòng tập đã được thiết kế ở ngay tại trụ sở làm việc chính.

Xác định quan điểm con người và hoạt động đào tạo là giá trị cốt lõi của Vietjet, ngoài việc đầu tư, quan tâm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, Vietjet còn đầu tư cho đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên thông qua các khóa học được tổ chức tại Học viện Hàng không Vietjet (VJAA) và các khóa liên kết với các đơn vị đào tạo hàng đầu trong nước và quốc tế.



“CÓ THỂ NÓI, VIETJET LUÔN HƯỚNG ĐẾN TẠO ĐIỀU KIỆN TỐT NHẤT TRONG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC CHO NHÂN VIÊN, KHIẾN HỌ TIN TƯỞNG MẠNH MẼ VÀO CÁC GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY.”

Năm 2023, Vietjet lần thứ ba được bình chọn là “Nơi làm việc Tốt nhất châu Á” do tạp chí nhân sự hàng đầu châu Á - HR Asia Magazine tổ chức. Giải thưởng ghi nhận những nỗ lực của Vietjet trong việc xây dựng môi trường làm việc văn hóa an toàn, vui vẻ, giá rẻ, đúng giờ và mức thu nhập, phúc lợi dành cho người lao động hấp dẫn, cơ hội thăng tiến không giới hạn.



Nơi làm việc Tốt nhất châu Á
do Viet Research và Báo Đầu tư bình chọn



TOP 05
Nơi làm việc tốt nhất và top nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam
do Viet Research và Báo Đầu tư bình chọn



Cũng trong năm này, Vietjet được vinh danh trong top 5 nơi làm việc tốt nhất và top nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam do Viet Research và Báo Đầu tư bình chọn. Được vinh danh vào thời điểm hướng đến kỷ niệm 12 năm ngày thành lập Vietjet, hai giải thưởng là những trái ngọt cho nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ nhân viên và ban lãnh đạo hãng. Đồng thời, đây là kết quả đánh giá cho môi trường làm việc hiện đại, văn minh, nơi làm việc mơ ước của nhiều người lao động.

Hội đồng xét duyệt đã tiến hành khảo sát, bình xét Vietjet dựa trên các tiêu chí: chỉ tiêu tài chính; chính sách lao động; môi trường làm việc; lãnh đạo và quản trị doanh nghiệp; giải thưởng, danh hiệu và các thành tích đặc biệt đã được công nhận trong hoạt động sản xuất kinh doanh; các hoạt động thể hiện trách nhiệm với xã hội, với người lao động của doanh nghiệp.

Tại Đại hội Phát triển Nguồn nhân lực Thế giới lần thứ 31 tổ chức tại Mumbai (Ấn Độ), Vietjet Thái Lan đã được vinh danh là đơn vị Xuất sắc trong quản lý nhân lực và phục hồi sau đại dịch “Excellence in Crisis Management and Recovery” với nhiều thành tích ấn tượng.

Có thể nói, Vietjet luôn hướng đến tạo điều kiện tốt nhất trong môi trường làm việc cho nhân viên, khiến họ tin tưởng mạnh mẽ vào các giá trị của công ty. Đó là tiền đề để mỗi cá nhân, mỗi tập thể hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất. Khi say mê và hiểu được ý nghĩa công việc, kết quả sẽ là sản phẩm và dịch vụ bay sáng tạo mỗi ngày, đảm bảo các chuyến bay an toàn và đem đến sự hài lòng cho hành khách.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

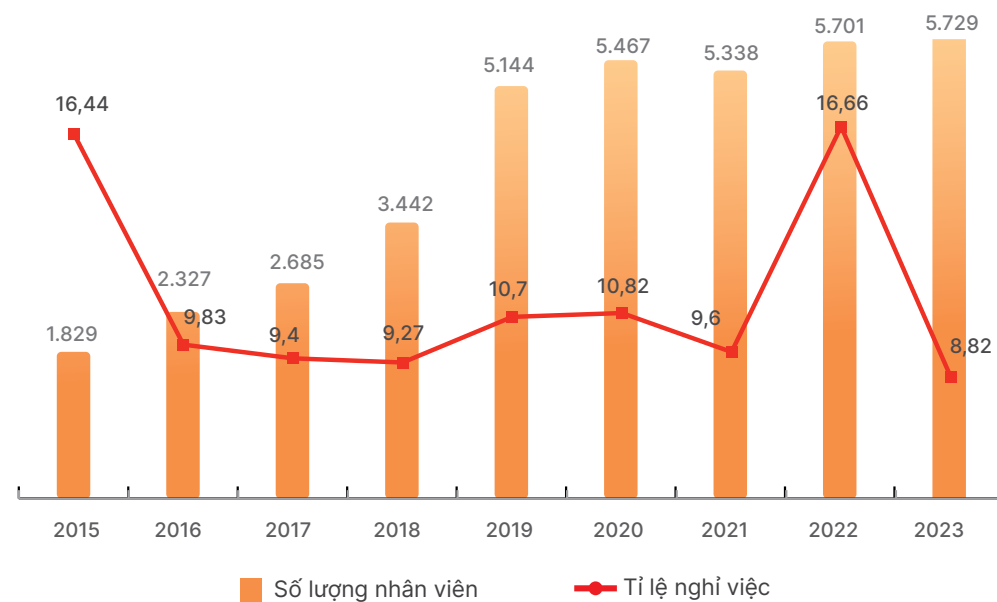
CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG


Nhằm xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ chiến lược và đón đầu cơ hội, Vietjet đã chủ động hoạch định nhân sự các cấp thông qua tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, xây dựng chính sách và chế độ đãi ngộ, nâng cao đời sống tinh thần vật chất cho toàn thể cán bộ nhân viên nhằm tạo một môi trường làm việc lành mạnh và chuyên nghiệp cho người lao động, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước. Vietjet cũng tích cực triển khai các chương trình đào tạo chuyên nghiệp và các chương trình thực tế trau dồi kinh nghiệm quản lý đồng thời xây dựng mối quan hệ đối tác với các trường đại học chất lượng cao như Đại học Bách Khoa Tp. HCM, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Học viện Hàng không Việt Nam nhằm chủ động tuyển dụng nguồn nhân sự đã tốt nghiệp từ các trường đại học này.

Nhân lực chất lượng cao cho ngành vận tải hàng không, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề đang rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế kéo theo tình trạng người lao động nhảy việc. Trong 2 năm dịch bệnh, tỷ lệ người lao động nghỉ việc của ngành du lịch nói chung và ngành hàng không nói riêng có sự tăng cao đột biến, tuy nhiên ở Vietjet tỷ lệ người lao động nghỉ việc nằm mức bình quân dưới 15% trong những năm vừa qua.

Năm	Số lượng nhân viên	Tỷ lệ nghỉ việc (%)
Năm 2015	1.829	16,44%
Năm 2016	2.327	9,83%
Năm 2017	2.685	9,40%
Năm 2018	3.442	9,27%
Năm 2019	5.144	10,70%
Năm 2020	5.467	10,82%
Năm 2021	5.338	9,60%
Năm 2022	5.701	16,66%
Năm 2023	5.729	8,82%

THEO DÕI TỶ LỆ NGHỈ VIỆC NHÂN VIÊN (%)





5.729

Người

TỔNG SỐ NHÂN SỰ
(tính đến 31/12/2023)

TOP 05

NƠI LÀM VIỆC
TỐT NHẤT VIỆT NAM



ĐA DẠNG, BÌNH ĐẲNG VÀ ĐOÀN KẾT

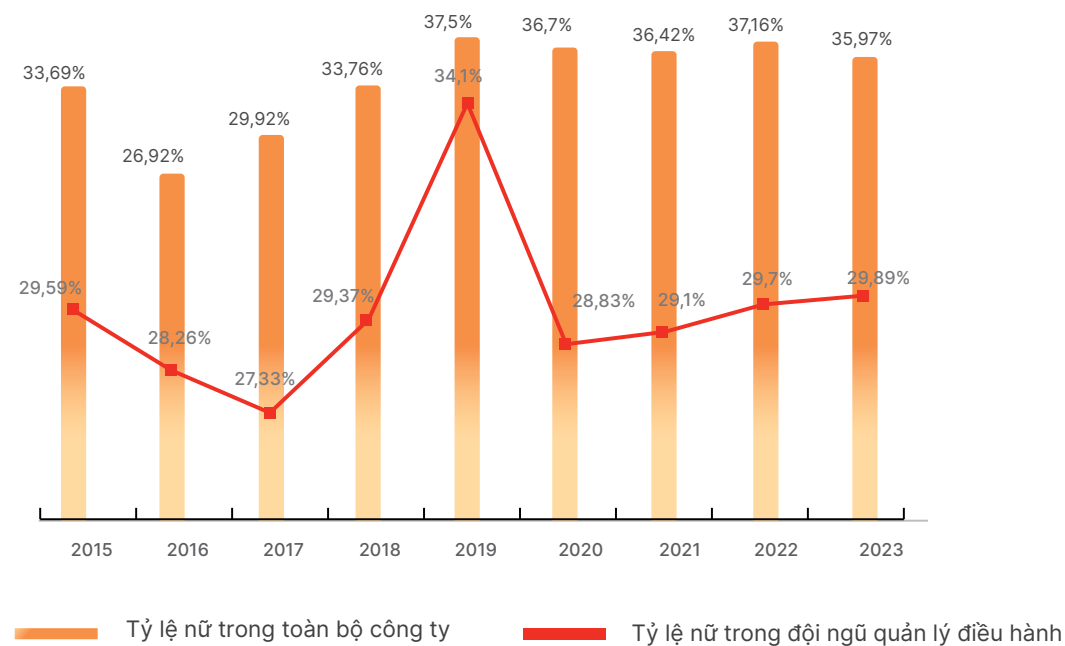
Đội ngũ nhân viên của Vietjet bao gồm các phi công, tiếp viên và chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực khác nhau. Sự đa dạng về quốc tịch, văn hóa, kinh nghiệm là điều rất quan trọng để xây dựng một đội ngũ nhân sự phát triển và có năng lực cạnh tranh trong môi trường kinh doanh hiện nay.

Tại Vietjet, đội ngũ nhân sự tham gia làm việc, học tập và hợp tác với nhau trong một môi trường chuyên nghiệp, tạo ra một không khí làm việc năng động, sáng tạo và động lực cùng phát triển; đồng thời chủ động tham gia các hoạt động đào tạo và phát triển kỹ năng, kiến thức, cùng chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao năng lực của mình. Theo đó, Vietjet đã và đang xây dựng một đội ngũ nhân sự đầy đủ kỹ năng, kiến thức và năng lực để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và khách hàng, đồng thời trở thành một trong những hãng hàng không hàng đầu trong khu vực.

Vietjet đặc biệt chú trọng đảm bảo thúc đẩy sự đa dạng và bình đẳng cơ hội trong quá trình hoạt động trong đó lao động nữ luôn được quan tâm, khuyến khích học tập nâng cao trình độ hoàn thành nhiệm vụ. Trong cơ cấu lực lượng lao động, tỷ lệ lao động nữ chiếm 35,97%, nữ giới cũng chiếm 29.89% (tăng 0.19% so với năm 2022) trong đội ngũ quản lý điều hành của Vietjet.

Năm	Tỷ lệ nữ trong toàn bộ công ty	Tỷ lệ nữ trong đội ngũ quản lý điều hành
Năm 2015	33,69%	29,59%
Năm 2016	26,92%	28,26%
Năm 2017	29,92%	27,33%
Năm 2018	33,76%	29,37%
Năm 2019	37,50%	34,10%
Năm 2020	36,70%	28,83%
Năm 2021	36,42%	29,10%
Năm 2022	37,16%	29,70%
Năm 2023	35,97%	29,89%

TỶ LỆ CÁN BỘ NỮ THEO NĂM



ĐA DẠNG, BÌNH ĐẲNG VÀ ĐOÀN KẾT

Tại Vietjet, vai trò của phụ nữ được xem là vô cùng quan trọng và đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của công ty. Đặc biệt, Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thị Phương Thảo và Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Hà, hai nhân vật nữ tiêu biểu của công ty, đã chứng minh được sự mạnh mẽ và khả năng lãnh đạo xuất sắc của mình. Ngoài ra trong Ban điều hành còn có hai vị trí quan trọng gồm: Bà Hồ Ngọc Yến Phương – Phó Tổng Giám đốc, kiêm CFO và Bà Nguyễn Thị Thúy Bình – Phó Tổng giám đốc, kiêm Chủ tịch ThaiVietjet. Với sự hiện diện của đội ngũ lãnh đạo nữ tài năng, Vietjet đã truyền cảm hứng cho thế hệ phụ nữ trẻ, khẳng định rằng mọi giới hạn đều có thể vượt qua nếu có đam mê và nỗ lực. Sự đóng góp của các phụ nữ lãnh đạo này đã tạo nên một bức tranh hoàn hảo về vai trò và năng lực của phụ nữ trong thế giới kinh doanh.



THU NHẬP VÀ CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

Các chính sách lương thưởng, thu nhập tại Vietjet đảm bảo đãi ngộ tương xứng cho người lao động theo mặt bằng quốc tế.

Nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực, Vietjet đang xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động bao gồm: chính sách và hệ thống lương để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động, hệ thống đánh giá theo năng lực nhân viên.

Các chế độ chính sách phúc lợi của Vietjet được cải thiện liên tục bao gồm phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ Lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương theo định kỳ. Đặc biệt, Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty, xét thưởng theo thành tích 6 tháng một lần... Ngoài ra Vietjet còn có các chính sách thể hiện sự quan tâm của công ty đến người lao động như chính sách vé máy bay miễn phí cho nhân viên và người thân, các hoạt động kết nối và xây dựng đội nhóm...

Thu nhập bình quân của người lao động cũng được cải thiện theo từng năm, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, cống hiến cho sự phát triển của Vietjet.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Với tư cách là một doanh nghiệp tư nhân tiên phong, Vietjet đã có những đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế và thay đổi diện mạo của các địa phương nơi hãng cung cấp dịch vụ bay, góp phần tạo ra những giá trị tốt đẹp cho xã hội, chia sẻ yêu thương với những hoàn cảnh khó khăn, đồng thời củng cố vị thế của đất nước và con người Việt Nam.

Kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hàng không, Vietjet không chỉ thực hiện sứ mệnh hiện thực hóa giấc mơ bay cho hàng triệu người dân, mà còn cam kết đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững của đất nước, góp phần vào cải thiện cuộc sống của cộng đồng, hướng đến một xã hội tốt đẹp hơn.

Trong năm 2023, Vietjet tiếp tục đồng hành cùng các chương trình thiện nguyện cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu vùng xa, trẻ em nghèo hiếu học, đưa người lao động xa quê lâu năm được trở về nhà ăn Tết miễn phí... phát huy văn hóa doanh nghiệp Vietjet với tinh thần lá lành đùm lá rách, chung tay giúp đỡ cộng đồng.



Ngày 28/3, Vietjet Thái Lan đã tổ chức chương trình “Ngôi nhà Hy vọng” mang bữa trưa yêu thương đến cho hơn 60 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại Quỹ chăm sóc trẻ em “Foundation for Slum Child Care”. Chương trình cũng quyên góp tiền, thực phẩm cùng các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho việc học tập, sinh hoạt với mong muốn được đồng hành, góp phần hỗ trợ các em sớm vượt qua khó khăn.



Mùa Tết ấm áp yêu thương đã đến sớm với gần 500 người lao động được trở về quê hương trên các chuyến bay do Vietjet, HD SAISON phối hợp cùng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức, khởi hành từ TP.HCM đi Vinh (Nghệ An), Thanh Hóa tối 11/1. Gói vay ưu đãi của HD SAISON đã giúp người lao động tại các khu công nghiệp trên cả nước nâng cao chất lượng đời sống và các chuyến bay yêu thương tiếp tục là món quà ý nghĩa dành cho người lao động. Ngoài hai chuyến bay ý nghĩa này, Vietjet còn đưa các em học sinh mất người thân vì dịch Covid đang theo học tại trường Hy Vọng trên khắp mọi miền Tổ quốc về quê hương sum vầy. Sau Tết, các em học sinh trường Hy Vọng sẽ lại được Vietjet đưa về Đà Nẵng tựu trường trên những chuyến bay yêu thương.

Tự hào là hãng hàng không có nhiều đường bay kết nối Việt Nam đến Ấn, Vietjet đồng hành cùng Đại sứ quán Ấn Độ tổ chức chuỗi hoạt động hưởng ứng ngày Quốc tế Yoga, thu hút du khách khắp thế giới đến chiêm ngưỡng danh lam thắng cảnh trên khắp Việt Nam, cùng lan tỏa tinh thần sống tích cực, vì một thế giới khỏe mạnh và hạnh phúc. Ngày Quốc tế Yoga đầu tiên diễn ra vào ngày 18/6 tại Hà Nội, bắt đầu cho chuỗi sự kiện tại hơn 35 tỉnh thành khắp Việt Nam, thu hút hơn 10.000 người tham dự tại cảnh đẹp trải dài từ Bắc đến Nam, kết hợp cùng những hoạt động tìm hiểu yoga trên chuyến bay Vietjet cùng chuyên gia yoga Ấn Độ.



Hành khách trên các chuyến bay của Vietjet tự hào và xúc động khi bất ngờ khi được chào đón bởi các tiếp viên trong trang phục cờ đỏ sao vàng và chiêm ngưỡng màn trình diễn bộ sưu tập áo dài họa tiết lấy cảm hứng từ nhiều danh lam thắng cảnh, địa danh lịch sử Việt Nam. Các hoạt động chào mừng ngày Quốc khánh 2/9 được Vietjet mang tới cho khách hàng trên khắp các chuyến bay nhằm lan tỏa niềm tự hào dân tộc, giới thiệu hình ảnh Việt Nam tươi đẹp, hiểu khách tới với bạn bè quốc tế.



Ngày 17/3, Trung tâm Khai thác Dịch vụ Mặt đất Nội Bài (VJGS) phối hợp cùng Công an Cửa khẩu Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài tổ chức chương trình “Tháng Ba biên giới – Biên cương Tổ quốc tôi” tại trường Tiểu học Hồng Sỹ (Cao Bằng). Đoàn công tác cùng các nhà hảo tâm đã trao tặng 158 suất quà cho các em học sinh trường có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời trao tặng nhiều trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy, sinh hoạt của thầy cô cùng các em học sinh. Đoàn công tác hy vọng các thầy cô, các em học sinh sớm vượt qua khó khăn để dạy tốt, học tốt, góp phần xây dựng quê hương, đất nước, chắp cánh ước mơ cho các bạn nhỏ.



✈️ Ngay trong kỳ nghỉ lễ 2/9, Chủ tịch Nguyễn Thị Phương Thảo cùng các cán bộ, nhân viên Vietjet đã dành thời gian thăm, tặng quà và vui Tết Độc lập cùng các em nhỏ mồ côi, có hoàn cảnh thiệt thòi tại Làng SOS Nha Trang. Trước thềm năm học mới, những món quà được nữ tỉ phú cùng các đồng nghiệp gửi tới các bạn nhỏ đầy ý nghĩa cho 1 năm học mới với nhiều niềm vui, đủ đầy trang thiết bị, sách vở học tập, máy tính...



✈️ Tại chương trình Hành trình mùa xuân lên rừng xuống biển 2023 do Quỹ Học bổng Vũ A Dính - CLB "Vi Hoàng Sa - Trường Sa thân yêu" tổ chức ngày 9/12, Vietjet đã nhận bằng khen từ Bộ Tư lệnh Hải quân cho những đóng góp vì thế hệ trẻ Việt Nam, cho các bạn thanh thiếu niên cả nước trên con đường chinh phục tri thức, trở thành những người có ích cho gia đình, xã hội. Đồng hành cùng Quỹ Vũ A Dính nhiều năm qua, Vietjet đã hỗ trợ hàng tỉ đồng cho Quỹ thông qua việc thực hiện hàng trăm chuyến bay miễn phí, dành tặng hàng nghìn phần quà ý nghĩa và chuyên chở hàng triệu lượt học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số và vùng biển đảo về với gia đình trong mỗi dịp nghỉ hè, lễ tết.



✈️ Chung tay cùng các hoạt động cộng đồng ý nghĩa, lan tỏa tinh thần thể thao không biên giới, Vietjet đồng hành cùng Sydney Marathon 2023 với vai trò nhà vận chuyển hàng không chính thức. Sydney Marathon được biết đến là một trong những giải chạy có cung đường chạy đẹp nhất hành tinh diễn ra từ 14/9 - 17/9/2023 tại Sydney, Australia. Cung đường chạy của Sydney Marathon sẽ qua nhiều công trình nổi tiếng như Milsons Point, cầu cảng Sydney, công viên Centennial, nhà hát Opera Sydney nổi tiếng thế giới... Sydney Marathon 2023 là giải marathon lớn nhất được tổ chức tại Australia và còn đặc biệt là sự kiện thiện nguyện lớn nhằm gây quỹ cho các quỹ từ thiện hỗ trợ trẻ em và người khuyết tật.



✈️ Ngày 14/10, đoàn CBNV đại diện hãng tại Sân bay Tân Sơn Nhất đã có chuyến thiện nguyện tới các trẻ em vùng cao trường tiểu học La Văn Cầu, huyện Đak Glong, tỉnh Đak Nông. Trường tiểu học La Văn Cầu có 100% học sinh là đồng bào dân tộc, nằm ở cách xa trung tâm và đi lại khó khăn. Tại đây đoàn đã trao gần 200 phần quà cho giáo viên, học sinh và các gia đình có học sinh học giỏi nhằm tiếp sức để nhà trường cùng các em hướng đến một tương lai tươi sáng hơn.



Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, bất chấp nhiều khó khăn, tinh thần thiện nguyện của Vietjet vẫn bùng cháy như một lời cam kết về trách nhiệm, đóng góp xã hội và tri ân của hãng đối với cộng đồng địa phương, không chỉ ở Việt Nam mà còn ở bất cứ thị trường nào mà hãng có hoạt động và kinh doanh.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (TIÊU THỤ NƯỚC, NĂNG LƯỢNG, PHÁT THẢI...)

Dưới tác động tiêu cực do các hoạt động của con người, môi trường thế giới đang ngày càng trở nên khắc nghiệt. Việt Nam là một trong những nước chịu tác động mạnh mẽ nhất từ biến đổi khí hậu. Bảo vệ môi trường vì vậy là một mục tiêu quan trọng với toàn xã hội nói chung và Vietjet nói riêng. Công ty luôn ý thức trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, xem trọng việc sử dụng hợp lý nguồn nước, năng lượng và các công tác xử lý chất thải, bảo vệ môi trường cũng như công tác phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát phát sinh gây ô nhiễm. Để đảm bảo sự bảo vệ

môi trường tối đa và giảm thiểu tác động xấu của ngành hàng không đến môi trường, Vietjet đã và đang triển khai một chương trình quản lý tập trung vào 05 nhân tố ảnh hưởng chính, bao gồm Quản lý tiêu thụ nhiên liệu, Quản lý phụ tùng thay thế, Quản lý dụng cụ và thiết bị, Quản lý nước thải, Tuyên truyền và truyền thông về môi trường. Qua đó, Ban lãnh đạo Công ty có thể kiểm soát được cũng như đưa ra các phương án giải quyết đối với các tác động từ các hoạt động thường nhật của Công ty dẫn đến ảnh hưởng quá mức cho phép đối với các chỉ tiêu về môi trường.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiểu rõ được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn thấu hiểu và phối hợp với các phòng ban thực hiện tốt chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Chăm lo đời sống tinh thần lẫn vật chất của người lao động cũng như tích cực tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ bền vững, hài hòa trong Công ty. Các công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, xây dựng chính sách và chế độ đãi ngộ, nâng cao đời sống tinh thần vật chất luôn được chú trọng và tăng cường.

Về cơ cấu nhân sự, đội ngũ nhân viên của Vietjet bao gồm các phi công, tiếp viên và chuyên gia đến từ nhiều quốc gia khác nhau, với đa dạng về nền văn hóa và kinh nghiệm chuyên môn. Điều này rất quan trọng để xây dựng một đội ngũ nhân sự đa dạng và có năng lực cạnh tranh trong môi trường kinh doanh hiện nay.

Là hãng hàng không tư nhân hàng đầu Việt Nam, Vietjet luôn tiên phong trong thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ và nâng cao vai trò của phụ nữ. Năm 2023, tỷ lệ lao động nữ chiếm 35,97% trong cơ cấu nhân sự của Vietjet, đặc biệt, nữ giới cũng chiếm đến 29,89% trong đội ngũ quản lý điều hành của Công ty. Với tỷ lệ lãnh đạo ngành hàng không thế giới là nữ chỉ là 3%, Vietjet vô cùng tự hào khi có tới bốn vị nữ tướng tài sắc vẹn toàn: Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thị Phương Thảo, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Hà, Phó Tổng giám đốc Nguyễn Thị Thúy Bình và Phó Tổng giám đốc Hồ Ngọc Yến Phương. Việc có đội ngũ lãnh đạo nữ tài năng trong Vietjet đã truyền cảm hứng cho thế hệ phụ nữ trẻ, khẳng định rằng mọi giới hạn đều có thể vượt qua nếu có đam mê và nỗ lực. Sự đóng góp của các nữ lãnh đạo này đã tạo nên một hình ảnh hoàn hảo về vai trò và năng lực của phụ nữ trong thế giới kinh doanh.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2023, phát huy văn hóa doanh nghiệp với tinh thần chung tay giúp đỡ cộng đồng, Vietjet duy trì những chuyến bay miễn phí, hoặc chi phí thấp để phục vụ công nhân, người lao động đi lại sản xuất & tạo điều kiện cho những người chưa từng đi máy bay. Vietjet cũng tiếp tục đồng hành cùng các chương trình thiện nguyện cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu vùng xa, tại các làng trẻ em SOS và trao tặng hàng chục nghìn suất học bổng cho các tấm gương hiếu học vượt khó, rèn luyện tốt.

Là một hãng hàng không trẻ trung, năng động, Vietjet mong muốn lan tỏa tinh thần thể thao qua các sự kiện ý nghĩa cho các vận động viên và người hâm mộ thể thao khắp toàn cầu. Vietjet tiếp tục tài trợ cho các cuộc thi chạy, trao tặng các phần quà cho các đội tuyển bóng đá và đồng hành cùng các giải chạy, quần vợt tại Australia, mang đến những trải nghiệm không thể quên cho người yêu thể thao.

Hưởng ứng, tiếp nối truyền thống vì cộng đồng, Vietjet Thái Lan cũng tích cực tham gia tổ chức, tài trợ hàng loạt sự kiện cộng đồng tại Thái Lan, như đồng hành cùng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức đêm nhạc từ thiện, tham gia các quỹ bảo vệ môi trường, ủng hộ chiến dịch bảo vệ động vật hoang dã...

Vietjet là một trong những đơn vị đi đầu trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp như các nhiều tập đoàn lớn trên thế giới đang thực hiện. Toàn thể lãnh đạo, cán bộ nhân viên Vietjet luôn sẵn sàng tham gia các chương trình cộng đồng, thể hiện tinh thần con người Vietjet - tận tâm với công việc và tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện ý nghĩa.

**KIỆN TOÀN GIÁ TRỊ
GIÁ TỐC TĂNG TRƯỞNG**



THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Số 0103018458 do Bộ Giao thông Vận tải cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2007.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 30 ngày 19 tháng 4 năm 2023.
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Số 2357762445 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 12 năm 2016, có thời hạn hoạt động là 50 năm kể từ ngày của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Hội đồng Quản trị	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Chủ tịch (từ ngày 6 tháng 4 năm 2023) Phó Chủ tịch (đến ngày 5 tháng 4 năm 2023)
	Ông Donal Joshep Boylan	Phó Chủ tịch – Thành viên độc lập
	Bà Nguyễn Thanh Hà	Phó Chủ tịch (từ ngày 26 tháng 4 năm 2023) Thành viên (từ ngày 6 tháng 4 năm 2023 đến ngày 25 tháng 4 năm 2023) Chủ tịch (đến ngày 5 tháng 4 năm 2023)
	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập (từ ngày 26 tháng 4 năm 2023)
	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên
	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên
	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Thành viên (từ ngày 26 tháng 4 năm 2023)
	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên
	Ông Chu Việt Cường	Thành viên

Ban Điều hành	Ông Đinh Việt Phương	Tổng Giám đốc (từ ngày 6 tháng 4 năm 2023) Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Giám đốc Điều hành (đến ngày 5 tháng 4 năm 2023)
	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc (đến ngày 5 tháng 4 năm 2023)
	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc Tài chính
	Ông Michael Hickey	Phó Tổng Giám đốc Khai thác bay
	Ông Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc Thương mại
Ủy ban Kiểm toán	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên
	Ông Chu Việt Cường	Thành viên
Người đại diện theo pháp luật	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
	Ông Đinh Việt Phương	Tổng Giám đốc
	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 19 tháng 4 năm 2023)
	Bà Nguyễn Thanh Hà	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (đến ngày 18 tháng 4 năm 2023)
Trụ sở đăng ký	302/3 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Điều hành của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 6 đến trang 84. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Điều hành,



Đinh Việt Phương

Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, nước CHXHCN Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2024



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023 và được Ban Điều hành của Công ty phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 84.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

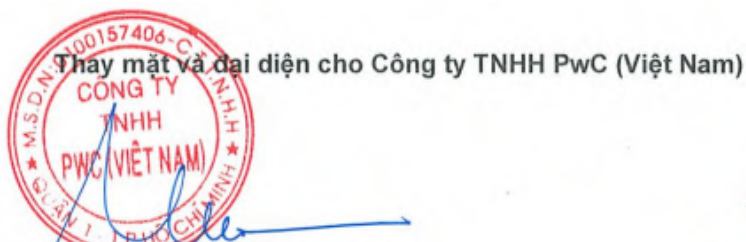
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Lương Thị Ánh Tuyết
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3048-2024-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Trâm Từ Mai Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3546-2021-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM15416
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 4 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

		Tại ngày 31 tháng 12 năm		
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		40.826.968.900.401	33.587.472.621.916
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	5.050.743.180.748	1.858.261.735.520
111	Tiền		2.427.790.228.105	895.285.954.496
112	Các khoản tương đương tiền		2.622.952.952.643	962.975.781.024
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		613.343.871.096	687.775.421.096
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	990.000.000.000	990.000.000.000
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(486.450.000.000)	(490.000.000.000)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		109.793.871.096	187.775.421.096
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		34.243.067.480.800	29.729.804.064.103
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5(a)	12.316.753.791.172	12.402.309.894.689
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6(a)	1.778.869.624.304	1.626.225.517.323
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7(a)	457.000.000.000	657.000.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	8(a)	19.690.444.065.324	15.044.268.652.091
140	Hàng tồn kho		703.384.543.264	982.716.071.675
141	Hàng tồn kho	9	703.384.543.264	982.716.071.675
150	Tài sản ngắn hạn khác		216.429.824.493	328.915.329.522
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	139.380.066.942	164.682.034.869
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	15(a)	9.006.655.475	139.358.572.943
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15(a)	68.043.102.076	24.874.721.710
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		46.098.452.016.368	34.449.491.811.396
210	Các khoản phải thu dài hạn		26.305.729.746.755	21.238.145.855.696
211	Phải thu dài hạn của khách hàng	5(b)	1.942.095.121.864	3.863.320.000.000
212	Trả trước cho người bán dài hạn	6(b)	6.115.740.351.363	1.132.635.253.054
215	Phải thu về cho vay dài hạn	7(b)	874.767.806.179	868.221.855.860
216	Phải thu dài hạn khác	8(b)	17.373.126.467.349	15.373.968.746.782
220	Tài sản cố định		10.173.343.104.449	5.709.719.496.248
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	3.990.618.451.426	5.681.333.704.196
222	Nguyên giá		4.638.893.419.349	6.113.532.845.752
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(648.274.967.923)	(432.199.141.556)
224	Tài sản cố định thuê tài chính	11(b)	6.135.424.462.924	-
225	Nguyên giá		6.181.116.755.409	-
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(45.692.292.485)	-
227	Tài sản cố định vô hình	11(c)	47.300.190.099	28.385.792.052
228	Nguyên giá		88.711.024.773	61.941.976.858
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(41.410.834.674)	(33.556.184.806)
240	Tài sản dở dang dài hạn		380.635.096.052	308.749.694.497
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	380.635.096.052	308.749.694.497
250	Đầu tư tài chính dài hạn		149.417.024.400	149.417.024.400
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(d)	149.417.024.400	149.417.024.400
260	Tài sản dài hạn khác		9.089.327.044.712	7.043.459.740.555
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	9.056.529.403.935	6.639.189.192.765
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	23	32.797.640.777	404.270.547.790
270	TỔNG TÀI SẢN		86.925.420.916.769	68.036.964.433.312

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 84 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 01 – DN/HN

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		71.672.280.613.334	53.138.669.609.828
310	Nợ ngắn hạn		38.861.475.794.473	30.417.318.604.359
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	8.805.295.313.768	9.659.935.956.869
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	3.546.076.667.248	1.986.659.055.915
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(b)	449.814.735.804	358.418.036.035
314	Phải trả người lao động	16	155.083.000.891	190.125.532.153
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	1.926.403.437.286	855.084.674.254
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	3.600.018.592.599	3.503.454.041.287
319	Phải trả ngắn hạn khác	19	4.157.248.813.226	3.409.079.045.889
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20(a)	13.553.794.368.608	8.549.901.782.085
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	21	2.662.251.126.094	1.758.368.694.808
322	Quý khen thưởng, phúc lợi	22	5.489.738.949	146.291.785.064
330	Nợ dài hạn		32.810.804.818.861	22.721.351.005.469
337	Phải trả dài hạn khác		1.624.408.614	69.127.001.956
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20(b)	17.257.038.503.121	10.309.745.847.108
342	Dự phòng phải trả dài hạn	21	15.552.141.907.126	12.342.478.156.405
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		15.253.140.303.435	14.898.294.823.484
410	Vốn chủ sở hữu		15.253.140.303.435	14.898.294.823.484
411	Vốn góp của chủ sở hữu	24, 25	5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	25	247.483.117.899	247.483.117.899
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	25	318.761.018.138	195.328.953.538
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	25	9.249.524.468.061	9.018.933.578.880
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		9.018.933.578.880	11.281.432.588.734
421b	- LNST/(lỗ) chưa phân phối của năm nay		230.590.889.181	(2.262.499.009.854)
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	25	21.258.359.337	20.435.833.167
440	TỔNG NGUỒN VỐN		86.925.420.916.769	68.036.964.433.312



Nguyễn Thị Thanh Nga
Kế toán trưởng/Người lập



Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính



Đinh Việt Phương
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 84 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02 – DN/HN

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.340.618.715.308	40.141.863.488.029
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.340.618.715.308	40.141.863.488.029
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(55.819.871.829.489)	(42.135.151.389.707)
20	Lợi nhuận/(lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.520.746.885.819	(1.993.287.901.678)
21	Doanh thu hoạt động tài chính	2.955.033.555.114	2.246.221.465.280
22	Chi phí tài chính	(2.242.066.937.617)	(2.483.054.483.054)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(1.950.254.195.864)	(1.383.641.245.573)
25	Chi phí bán hàng	(1.950.124.205.949)	(936.343.663.352)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.099.316.843.401)	(534.452.104.416)
30	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	184.272.453.966	(3.700.916.687.220)
31	Thu nhập khác	662.197.107.572	1.316.105.112.282
32	Chi phí khác	(240.365.954.517)	(263.847.335.532)
40	Lợi nhuận khác	421.831.153.055	1.052.257.776.750
50	Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	606.103.607.021	(2.648.658.910.470)
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(3.217.284.657)	(172.103.552.548)
52	(Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	36, 23	(371.472.907.013)
60	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	231.413.415.351	(2.261.974.843.785)
Phân bổ cho:			
61	Cổ đông của Công ty	230.590.889.181	(2.262.499.009.854)
62	Cổ đông không kiểm soát	822.526.170	524.166.069
70	Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	426	(4.177)
71	Lãi/(lỗ) suy giảm trên cổ phiếu	426	(4.177)



Nguyễn Thị Thanh Nga
Kế toán trưởng/Người lập



Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính



Đinh Việt Phương
Tổng Giám đốc


Ngày 31 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 84 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	606.103.607.021	(2.648.658.910.470)
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	413.253.679.639	79.733.663.056
03	Các khoản dự phòng	3.711.543.636.438	1.915.036.223.300
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(59.094.506.815)	(159.921.609.696)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(876.478.926.895)	(431.107.961.858)
06	Chi phí lãi vay và chi phí phát hành trái phiếu	1.950.254.195.864	1.383.641.245.573
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	5.745.581.685.252	138.722.649.905
09	Tăng các khoản phải thu	(5.993.691.136.973)	(10.296.343.168.616)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	279.331.528.411	(171.469.041.020)
11	Tăng các khoản phải trả	639.223.032.704	10.128.853.566.700
12	Tăng chi phí trả trước	(2.639.461.061.745)	(473.124.382.100)
14	Tiền lãi vay đã trả	(2.133.310.794.200)	(1.399.077.113.144)
15	Thuế TNDN đã nộp	(3.508.148.950)	(140.133.402.011)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(140.802.046.115)	(180.858.291.727)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(4.246.636.941.616)	(2.393.429.182.013)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(1.425.811.924.197)	(1.217.474.531.281)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	2.023.818.105.897	1.018.509.772
23	Tiền chi cho vay, tiền gửi có kỳ hạn	(2.186.560.400.000)	(238.445.921.500)
24	Tiền thu hồi cho vay, tiền gửi có kỳ hạn	277.981.550.000	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức được chia	353.865.999.244	336.906.630.740
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(956.706.669.056)	(1.117.995.312.269)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	34.763.821.531.653	29.657.737.382.993
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(26.207.009.542.495)	(26.177.921.993.857)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	(145.116.305.330)	-
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	8.411.695.683.828	3.479.815.389.136
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	3.208.352.073.156	(31.609.105.146)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	1.858.261.735.520	1.868.252.946.557
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(15.870.627.928)	21.617.894.109
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5.050.743.180.748	1.858.261.735.520

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được trình bày tại Thuyết minh 39.



Nguyễn Thị Thanh Nga
Kế toán trưởng/Người lập



Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính



Đình Việt Phương
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 84 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh gần nhất lần thứ 30 ngày 19 tháng 4 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là "VJC".

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa trên các tuyến đường bay nội địa và quốc tế, các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến hàng không, mua bán tàu bay và các bộ phận của tàu bay.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn có 7 công ty con sở hữu trực tiếp, 2 công ty con sở hữu gián tiếp và 2 công ty liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 4(c) – Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết. Chi tiết như sau:

Hoạt động chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	2023		2022		
			Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền quyết (%)	
Công ty con sở hữu trực tiếp							
Vietjet Air IVB No. I Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay	Số 1825671 ngày 27 tháng 5 năm 2014	British Virgin Islands	100	100	100	100
Vietjet Air IVB No. II Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 1825613 ngày 27 tháng 5 năm 2014	British Virgin Islands	100	100	100	100
Vietjet Air Singapore Pte. Ltd.	Kinh doanh tàu bay	Số 201408849N ngày 27 tháng 3 năm 2014	Singapore	100	100	100	100
Vietjet Air Ireland No. 1 Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 544879 ngày 3 tháng 6 năm 2014	Ireland	100	100	100	100
Công ty TNHH Galaxy Pay	Cung cấp dịch vụ thanh toán (thanh toán trực tuyến, ví điện tử)	Số 0316368255 ngày 7 tháng 7 năm 2020	Việt Nam	100	100	100	100
Công ty Cổ phần Swift 247	Hoạt động, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Số 0315524536 ngày 23 tháng 2 năm 2019	Việt Nam	67	67	67	67
Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Vietjet	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không	Số 0109783334 ngày 19 tháng 10 năm 2021	Việt Nam	100	100	100	100

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

Hoạt động chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	2023		2022		
			Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
Công ty con sở hữu gián tiếp							
Skymate Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 327015 ngày 15 tháng 9 năm 2017	Cayman Islands	100	100	100	100
Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ liên quan	Số 0312759089 ngày 27 tháng 8 năm 2014	Việt Nam	64	67	64	67
Công ty liên kết							
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd (*)	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách và các dịch vụ liên quan	Số 0105556100551 ngày 25 tháng 6 năm 2013	Thái Lan	9	9	9	9
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (*)	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không	Số 4201676638 ngày 5 tháng 2 năm 2016	Việt Nam	10	10	10	10

(*) Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này do Tập đoàn có quyền bổ nhiệm thành viên trong Hội đồng Quản trị của các công ty này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có 1 chi nhánh hạch toán phụ thuộc và 1 văn phòng đại diện. Chi tiết như sau:

Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	
Chi nhánh hạch toán phụ thuộc	
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet Chi nhánh tại Miền Trung	200 Lê Đình Lý, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Văn phòng đại diện	
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	Tầng 8, VietJet Plaza, 60A Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn có 6.132 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 6.016 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính của Công ty, Công ty phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo của Công ty theo nguyên tắc sau:

- ✈ Tài sản và nợ phải trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm tài chính;
- ✈ Giá trị tài sản thuần của công ty con do Công ty nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua.
- ✈ LNST/(lỗ lũy kế) chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- ✈ Cổ tức, lợi nhuận đã trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả cổ tức;
- ✈ Các khoản mục thuộc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân do tỷ giá bình quân của năm tài chính xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá 2%); và
- ✈ Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty được trình bày tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái". Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày trong chỉ tiêu "Lợi ích cổ đông không kiểm soát". Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối năm tài chính được tính toàn bộ cho Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo một tỷ giá là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tập đoàn đảm bảo tỷ giá xấp xỉ có chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình, và không làm ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm tài chính phát sinh.

2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.9 Quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê

Theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động tàu bay, Tập đoàn có nghĩa vụ về mặt pháp lý và nghĩa vụ theo hợp đồng đối với hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay trong suốt thời gian thuê và phải đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay cho bên cho thuê tàu bay. Quỹ bảo dưỡng tàu bay được ghi nhận là phải thu khác khi có sự chắc chắn về khả năng Tập đoàn sử dụng khoản đóng góp này từ bên cho thuê tàu bay cho hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay định kỳ theo hợp đồng thuê hoạt động tàu bay. Khoản đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay được tính toán dựa trên hiệu suất hoạt động, như số giờ bay hoặc số lần cất hạ cánh, và theo hợp đồng được Tập đoàn sử dụng bằng cách yêu cầu hoàn trả lại cho Tập đoàn khi Tập đoàn phát sinh các hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay định kỳ theo hợp đồng thuê hoạt động tàu bay bao gồm thay thế các bộ phận có thời gian sử dụng tới hạn, phục hồi hiệu suất động cơ, kiểm tra cấu trúc chính của khung tàu bay, đại tu bộ phận hạ cánh và sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ (“APU”). Phần còn lại chưa sử dụng của quỹ bảo dưỡng tàu bay nếu có sẽ thuộc quyền sở hữu của bên cho thuê tàu bay sau khi kết thúc thời hạn thuê.

Quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ vào thời gian ước tính Tập đoàn có thể sử dụng các khoản chi phí bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.10 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền đối với hàng hóa, và trên cơ sở thực tế đích danh đối với công cụ, dụng cụ và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

2.11 Đầu tư tài chính

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư là cổ phiếu được giao dịch trên thị trường của những công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) được xác định bằng giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- ✈ Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- ✈ Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.11 Đầu tư tài chính (tiếp theo)

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(c) Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.6).

(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.12 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.13 Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (“BCC”) là thỏa thuận giữa Tập đoàn và đối tác bằng hợp đồng để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên theo thỏa thuận của BCC. Tập đoàn thỏa thuận với các bên tham gia trong BCC chia lợi nhuận trước thuế của BCC tương ứng với tỷ lệ đóng góp thực tế của Tập đoàn, tuy nhiên không thấp hơn một tỷ lệ phân chia lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng. Mặc dù hình thức pháp lý của hợp đồng là BCC nhưng bản chất của hợp đồng là cho vay.

Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, Tập đoàn không phải là bên kế toán và quyết toán thuế, Tập đoàn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phần lợi nhuận trước thuế tương ứng với phần được chia từ BCC.

2.14 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Tàu bay và động cơ tàu bay	12 - 20 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 47 năm
Máy móc thiết bị	3 - 12 năm
Phương tiện vận chuyển	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm	2 - 10 năm

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích kinh doanh, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và các khoản chi cho việc mua tàu bay chưa hoàn thành và bàn giao. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.15 Thuê tài sản

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn.

Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên, nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.16 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

(b) Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn của Tập đoàn bao gồm:

(i) Chi phí bảo dưỡng tàu bay thuê và chi phí hoàn trả tàu bay thuê

Chính sách kế toán liên quan đến ghi nhận và phân bổ của chi phí bảo dưỡng tàu bay thuê và chi phí hoàn trả tàu bay thuê được trình bày tại Thuyết minh 2.21 của báo cáo tài chính hợp nhất.

(ii) Chi phí kiểm tra tàu bay

Chi phí kiểm tra tàu bay được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ thời điểm phát sinh các chi phí này đến lần kiểm tra tiếp theo hoặc trong trường hợp tàu bay thuê là thời gian thuê còn lại nếu ngắn hơn.

(iii) Phụ tùng

Phụ tùng có thời gian sử dụng hữu dụng ước tính dài hơn 1 năm được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính.

(iv) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong hoạt động kinh doanh thông thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu Đồng và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 5 năm.

(v) Chi phí thuê tàu bay hoãn lại

Chi phí thuê tàu bay hoãn lại phản ánh chênh lệch giữa số tiền thuê Công ty phải thanh toán theo tiến độ hợp đồng và chi phí tiền thuê theo phương pháp đường thẳng.

(vi) Chi phí trả trước dài hạn khác

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.17 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- ✈ Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- ✈ Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.18 Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, bên liên quan và các đối tượng khác.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm tài chính, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.19 Trái phiếu phát hành – Trái phiếu thường

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ đều theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

2.20 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí kinh doanh của năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.21 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí kinh doanh trong năm tài chính.

Các khoản dự phòng bao gồm dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay và dự phòng chi phí hoàn trả tài sản thuê.

(a) Dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay

Theo chính sách của Tập đoàn:

- ✈️ đối với tàu bay thuộc sở hữu của Tập đoàn hoặc đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay từ Nhà cho thuê Nhật Bản đi kèm với cơ hội thỏa thuận được quyền mua tàu bay từ Nhà cho thuê, gọi tắt là hợp đồng JOLCO, chi phí bảo dưỡng tàu bay sẽ được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn tại thời điểm phát sinh và được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên thời gian và chu kỳ bay thực tế đến lần bảo dưỡng tiếp theo (Thuyết minh 2.16(b)(i)).
- ✈️ đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay mà Tập đoàn có thỏa thuận cho thuê hoạt động lại đối với Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (“Thai Vietjet”) – một công ty liên kết, nghĩa vụ bảo dưỡng tàu bay phát sinh sẽ được thanh toán bởi Thai Vietjet.
- ✈️ đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay khác, theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động tàu bay giữa Tập đoàn và các bên cho thuê và theo yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam, Tập đoàn có nghĩa vụ phải bảo dưỡng tàu bay thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch bảo dưỡng của từng tàu bay, được xây dựng trên hướng dẫn của các nhà sản xuất tàu bay. Bảo dưỡng thường xuyên được ghi nhận vào chi phí kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trong khi bảo dưỡng định kỳ là đối tượng của dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ. Tập đoàn được sử dụng quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê để thực hiện bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay.

Chi phí dự phòng trong phạm vi bảo dưỡng tàu bay, chủ yếu bao gồm 4 phần chính:

- ✈️ Chi phí sửa chữa lớn và thay thế các bộ phận với thời gian sử dụng có giới hạn (“LLP”);
- ✈️ Chi phí sửa chữa lớn và thay thế thiết bị hạ cánh (“LDG”);
- ✈️ Chi phí phục hồi hiệu suất động cơ (“CPR”); và
- ✈️ Chi phí sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ (“APU”).

Các khoản dự phòng cho LLP và LDG được ước tính bằng chi phí bảo dưỡng và thay thế các bộ phận, thiết bị này dự kiến phát sinh trong tương lai dựa trên kế hoạch của đội bay hiện tại. Tại thời điểm bắt đầu thuê và trong thời gian thuê, chi phí bảo dưỡng và thay thế ước tính cho lần bảo dưỡng tiếp theo được ghi nhận vào dự phòng với một khoản mục tài sản tương ứng được ghi nhận vào tài khoản chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên thời gian và chu kỳ bay thực tế đến lần bảo dưỡng tiếp theo. Nếu có thay đổi đáng kể về số tiền dự phòng theo thời gian, Tập đoàn sẽ cập nhật lại khoản dự phòng và chi phí trả trước.

Các khoản dự phòng cho CPR và APU được trích trước và ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời gian bay hoặc chu kỳ bay thực tế và chi phí mỗi giờ bay hoặc chu kỳ bay dự kiến trong lần bảo dưỡng tiếp theo cho CPR và APU.

(b) Dự phòng chi phí hoàn trả tài sản thuê

Theo chính sách của Tập đoàn:

- ✈️ đối với hợp đồng JOLCO, chi phí hoàn trả tàu bay thuê được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.
- ✈️ đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay mà Tập đoàn có thỏa thuận cho thuê hoạt động lại đối với Thai Vietjet, nghĩa vụ hoàn trả tài sản thuê phát sinh sẽ được thanh toán bởi Thai Vietjet.
- ✈️ đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay khác trong đó yêu cầu Tập đoàn trả lại tàu bay trong tình trạng đáp ứng một số điều kiện bảo trì nhất định, dự phòng chi phí hoàn trả tàu bay thuê được ước tính tại ngày bắt đầu thuê dựa trên giá trị hiện tại của các khoản chi phí cần thiết dự kiến phát sinh trong tương lai vào thời điểm kết thúc hợp đồng thuê để Tập đoàn có thể đáp ứng được các điều kiện nhất định để hoàn trả các tàu bay cho bên cho thuê, bao gồm một số chi phí nhất định liên quan đến bảo trì, thu xếp các chuyến bay thử lần cuối, chi phí kiểm tra, hải quan, rút tên đăng ký, tháo bỏ các bộ phận và gắn thêm của Tập đoàn (nếu có), chi phí sơn sửa lại thân máy bay, và hoàn trả tàu bay đến một địa điểm cụ thể. Tại ngày bắt đầu thuê, chi phí hoàn trả ước tính được ghi nhận vào dự phòng với một khoản mục tài sản tương ứng được ghi nhận vào tài khoản chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thuê.

2.22 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước cho một hay nhiều năm tài chính chủ yếu bao gồm doanh thu vận chuyển hành khách và hoạt động phụ trợ; doanh thu đào tạo phi công và tiếp viên; và lãi phát sinh từ việc bán và thuê lại TSCĐ thuê tài chính. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ kế toán tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.23 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

LNST chưa phân phối/(lỗ sau thuế lũy kế) phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.24 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông và danh sách các cổ đông nhận cổ tức được chấp thuận theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định về thời gian thực hiện.

Tập đoàn trích lập quỹ sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn theo phương án của Hội đồng Quản trị và được phê duyệt bởi Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

2.25 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu vận chuyển hành khách

Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển được cung cấp hoặc khi vé máy bay hết hạn. Giá trị của các vé chưa được sử dụng và các phí dịch vụ liên quan khác được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện và được trình bày trong nợ ngắn hạn. Các vé không được hoàn lại thông thường hết hạn vào ngày dự định bay, ngoại trừ trường hợp ngày này được gia hạn theo yêu cầu có trả phí từ phía khách hàng vào hoặc trước ngày dự định bay. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu. Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn.

(b) Doanh thu hoạt động phụ trợ

Doanh thu hoạt động phụ trợ bao gồm doanh thu dịch vụ vận tải hàng hóa, doanh thu dịch vụ hành lý, doanh thu từ các dịch vụ liên quan đến vận chuyển hành khách, doanh thu bán hàng hóa trên tàu bay và hàng hóa miễn thuế, doanh thu quảng cáo và hoa hồng bán hàng. Doanh thu hoạt động phụ trợ không được ghi nhận khi có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc khả năng hàng bán hoặc dịch vụ bị trả lại.

- (i) Doanh thu từ dịch vụ vận tải hàng hóa được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận tải được cung cấp.
- (ii) Doanh thu từ dịch vụ hành lý được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển hành khách liên quan được cung cấp hoặc khi vé máy bay hết hạn.
- (iii) Doanh thu từ dịch vụ liên quan đến vận chuyển hành khách như phí thay đổi hoặc gia hạn các vé không được hoàn lại được ghi nhận là doanh thu hoạt động phụ trợ như là một giao dịch riêng biệt với vận chuyển hành khách khi hoàn thành việc cập nhật các thông tin trên hệ thống như yêu cầu của khách hàng hoặc gia hạn thành công các vé máy bay với mức phí đã được quy định cụ thể và xác định trước cho từng dịch vụ.

- (iv) Doanh thu bán hàng hóa trên tàu bay và hàng hóa miễn thuế được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thoả mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- ✈ Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua;
- ✈ Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- ✈ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ✈ Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- ✈ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

- (v) Doanh thu từ quảng cáo và hoa hồng bán hàng được ghi nhận là doanh thu hoạt động phụ trợ khi xác định được phần công việc đã hoàn thành theo quy định cụ thể trong từng hợp đồng quảng cáo hoặc khi thực hiện hoạt động bán hàng có hưởng hoa hồng như đã đồng ý trong các hợp đồng và thỏa thuận liên quan với mức phí ghi nhận cho từng hoạt động cũng được quy định chi tiết trong các văn bản này.

(c) Doanh thu vận chuyển hành khách và vận tải hàng hóa theo chuyển

Doanh thu vận chuyển hành khách và vận tải hàng hóa theo chuyển được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận khi có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi khoản phải thu.

(d) Doanh thu cho thuê tàu bay

Doanh thu cho thuê tàu bay trong các hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê.

(e) Giao dịch bán và thuê lại

Tập đoàn có các giao dịch bán và thuê lại tài sản là giao dịch mà trong đó tài sản được Tập đoàn bán và sau đó được Tập đoàn thuê lại. Phương pháp kế toán áp dụng cho các giao dịch bán và thuê lại được thực hiện căn cứ theo phân loại giao dịch thuê tài sản.

Đối với giao dịch bán và thuê lại là thuê hoạt động:

- ✈ Nếu giá bán được thỏa thuận ở mức giá trị hợp lý, tức là đã thực hiện một nghiệp vụ bán hàng thông thường thì các khoản lãi hoặc lỗ được ghi nhận ngay trong năm tài chính phát sinh.
- ✈ Nếu giá bán thấp hơn giá trị hợp lý thì các khoản lãi hoặc lỗ cũng phải được ghi nhận ngay trong năm phát sinh, trừ trường hợp khoản lỗ được bù đắp bằng tiền thuê trong tương lai ở một mức giá thuê thấp hơn giá thuê thị trường. Trường hợp này khoản lỗ không được ghi nhận ngay mà được phân bổ dần vào chi phí phù hợp với các khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tài sản đó được dự kiến sử dụng.
- ✈ Nếu giá bán cao hơn giá trị hợp lý thì khoản chênh lệch cao hơn giá trị hợp lý được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phù hợp với khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tài sản đó được dự kiến sử dụng.
- ✈ Nếu giá trị hợp lý tại thời điểm bán và thuê hoạt động thấp hơn giá trị còn lại của tài sản khoản lỗ bằng số chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá trị hợp lý phải được ghi nhận ngay trong năm tài chính phát sinh.

(f) Doanh thu chuyển quyền sở hữu và thương mại tàu bay

Doanh thu chuyển quyền sở hữu và thương mại tàu bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và thương mại tàu bay được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc khả năng tàu bay bị trả lại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.25 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

(g) Doanh thu bán tàu bay và các bộ phận tàu bay

Doanh thu bán tàu bay và các bộ phận tàu bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- ✈ Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tàu bay và các bộ phận tàu bay cho người mua;
- ✈ Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý tàu bay và các bộ phận tàu bay như người sở hữu tàu bay và các bộ phận tàu bay, hoặc quyền kiểm soát tàu bay và các bộ phận tàu bay;
- ✈ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ✈ Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán tàu bay và các bộ phận tàu bay; và
- ✈ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán tàu bay và các bộ phận tàu bay.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán tàu bay và các bộ phận tàu bay hoặc khả năng tàu bay và các bộ phận tàu bay bán bị trả lại.

(h) Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- ✈ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ✈ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- ✈ Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- ✈ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(i) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:

- ✈ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- ✈ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

(j) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.26 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.27 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của các khoản dự phòng; chi phí đi vay vốn; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.28 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

2.29 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

2.30 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.31 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ủy ban Kiểm toán của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.32 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan ("bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh"), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể ("bộ phận chia theo khu vực địa lý"). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

2.33 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- ✈ Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.14 và 11);
- ✈ Các khoản dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay và chi phí hoàn trả tài sản thuê (Thuyết minh 2.21 và 21);
- ✈ Thuế TNDN hoãn lại (Thuyết minh 2.30 và 23); và
- ✈ Dự phòng các khoản phải thu (Thuyết minh 2.8).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Điều hành đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2023 VND	2022 VND
Tiền mặt	8.367.511.248	9.872.547.293
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	2.419.422.716.857	885.413.407.203
Các khoản tương đương tiền (**)	2.622.952.952.643	962.975.781.024
	5.050.743.180.748	1.858.261.735.520

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn có số tiền là 11.013.600 USD tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) để ký quỹ cho nghĩa vụ phát sinh từ việc phát hành thư tín dụng.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản tương đương tiền chủ yếu bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn ban đầu không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 2,7%/năm đến 6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 3,8%/năm đến 6%/năm) trong đó bao gồm khoản tiền gửi 580 tỷ đồng (556 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022) tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam để ký quỹ cho nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ việc phát hành các thư tín dụng và các khoản tiền gửi 200 tỷ Đồng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội để ký quỹ cho việc sử dụng một phần Hạn mức tín dụng của Tập đoàn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn có các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn các khoản tương đương tiền với tổng số tiền là 2.959 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 490 tỷ Đồng) tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - một bên liên quan với các điều khoản giao dịch thông thường (Thuyết minh 40(b)).

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

	2023			
	Số lượng Cổ phiếu	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	50.000.000	990.000.000.000	519.100.000.000	(486.450.000.000)
	2022			
	Số lượng Cổ phiếu	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	50.000.000	990.000.000.000	500.000.000.000	(490.000.000.000)

Tập đoàn đã ký kết thỏa thuận không được hủy ngang bán quyền mua 50 triệu cổ phiếu của Tổng Công ty Dầu Việt Nam ("PV Oil") với giá trị giao dịch là 500 tỷ Đồng và Tập đoàn đã nhận đầy đủ khoản thanh toán này. Theo thỏa thuận trên, bên mua sẽ có quyền chọn mua cổ phiếu PV Oil này với giá thị trường trước ngày 30 tháng 6 năm 2024.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2023		2022	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	109.793.871.096	109.793.871.096	187.775.421.096	187.775.421.096

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn 6 tháng đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 3%/năm đến 7,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 4,6%/năm đến 9,5%/năm).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(c) Đầu tư vào công ty liên kết (*)

	2023		2022	
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (i)	9	-	9	-
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	10	60.000.000.000	10	60.000.000.000
		60.000.000.000		60.000.000.000

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi số.

(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	2023		2022	
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (ii)	9,1	149.417.024.400	9,1	149.417.024.400
Angelica Holding Limited (iii)	10	-	10	-
		149.417.024.400		149.417.024.400
		221.909.595.000		191.913.539.400

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn chưa góp vốn vào công ty liên kết này. Ban Điều hành hiểu rõ các quy định hiện hành liên quan đến việc góp vốn vào các công ty này và đánh giá rằng không có vi phạm hay ảnh hưởng trọng yếu nào cần thuyết minh tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này.

(ii) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là giá của cổ phiếu niêm yết được xác định bằng cách tham khảo giá đóng cửa của tham chiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

(iii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn chưa góp vốn vào công ty này, một công ty được thành lập tại Cayman Islands. Hoạt động chính của công ty này là cung cấp dịch vụ tư vấn và cho thuê tàu bay.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

(a) Ngắn hạn

	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba		
Fadle Chem Private Limited (*)	1.427.843.746.050	609.847.600.000
Yuejie (Hangzhou) Freight Forwarding Co., Ltd. (*)	1.191.757.300.000	677.564.250.000
Hangzhou BaoLi Co., Ltd. (*)	852.537.099.656	944.712.915.295
Công ty TNHH Technology Nam Anh	298.590.000.000	-
Zhejiang Lixi International Travel Co., Ltd. (*)	218.857.285.023	1.604.766.900.000
Hangzhou Star International Travel Service Co., Ltd.	-	1.735.832.800.000
Khác	638.058.187.151	281.412.600.773
	4.627.643.617.880	5.854.137.066.068
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	7.689.110.173.292	6.548.172.828.621
	12.316.753.791.172	12.402.309.894.689

(*) Từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 đến ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, các khách hàng này đã thanh toán 1.523.294.840.320 Đồng cho Tập đoàn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các số dư phải thu ngắn hạn từ các khách hàng này đã quá hạn thanh toán là 1.799.742.535.357 Đồng. Dựa vào lịch sử thanh toán cũng như mối quan hệ hợp tác chiến lược giữa Tập đoàn và các công ty này, Ban Điều hành của Tập đoàn đánh giá rằng các khoản phải thu này là có khả năng thu hồi.

(b) Dài hạn

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 thể hiện khoản phải thu từ chuyển nhượng quyền thương mại tàu bay với Angelica Holding Limited ("Angelica") (Thuyết minh 40(b)). Theo thỏa thuận giữa Tập đoàn và Angelica, Angelica sẽ ưu tiên thực hiện cần trừ công nợ hiện tại với Tập đoàn khi Tập đoàn phát sinh các khoản phải trả với Angelica phát sinh từ việc Angelica cung cấp các dịch vụ sắp xếp thương mại tàu bay cho Tập đoàn trong các năm tiếp theo. Theo đó, Ban Điều hành của Tập đoàn đánh giá rằng các khoản phải thu này là có khả năng thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

(a) Ngắn hạn

	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Angelica Aviation Capital Việt Nam	788.000.000.000	-
Khác	566.923.771.923	275.059.001.497
	1.354.923.771.923	275.059.001.497
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	423.945.852.381	1.351.166.515.826
	1.778.869.624.304	1.626.225.517.323

(b) Dài hạn

	2023 VND	2022 VND
Yuejie (Hangzhou) Freight Forwarding Co., Ltd.	5.074.339.299.318	-
Hangzhou BaoLi Co., Ltd.	1.041.401.052.045	1.132.635.253.054
	6.115.740.351.363	1.132.635.253.054

Số dư thể hiện khoản trả trước dài hạn cho các dịch vụ tiếp thị và tư vấn phát triển chiến lược tiếp thị tại các thị trường quốc tế có thời hạn là 10 năm.

7 PHẢI THU VỀ CHO VAY

(a) Ngắn hạn

Bên đi vay	Nguyên tệ	Lãi suất năm	Thời gian đáo hạn	2023 VND	2022 VND
Công ty Cổ phần Trường Sơn Plaza	VND	9%	2024	457.000.000.000	657.000.000.000

Số dư phải thu về cho vay ngắn hạn thể hiện khoản cho vay đối với Công ty Cổ phần Trường Sơn Plaza để cung cấp hỗ trợ tài chính vốn lưu động. Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo và sẽ đáo hạn vào ngày 9 tháng 9 năm 2024.

(b) Dài hạn

Bên đi vay	Nguyên tệ	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	2023 VND	2022 VND
AAA Aircraft Asset Company Limited (*)	USD	2,5%	2025	518.403.576.000	512.689.557.018
Apricot Aircraft Assets No. 1 Limited (**)	USD	5%	2033	301.218.308.679	300.386.377.342
Ban Điều hành (Thuyết minh 40(b))	VND	5,8%	2027	25.000.000.000	25.000.000.000
Ban Quản lý cấp cao (Thuyết minh 40(b))	VND	5,8%	2027	25.000.000.000	25.000.000.000
Khác	VND	5%	2025	5.145.921.500	5.145.921.500
				874.767.806.179	868.221.855.860

(*) Khoản này thể hiện số dư cho AAA Aircraft Asset Company Limited vay, một bên liên quan, với số tiền là 21.501.600 Đô la Mỹ để cung cấp hỗ trợ tài chính cho việc mua tàu bay và các chi phí mua liên quan. Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo và sẽ đáo hạn trong năm 2025.

(**) Khoản này thể hiện số dư cho Apricot Aircraft Assets No. 1 Limited vay, một bên liên quan, với số tiền là 12.950.770 Đô la Mỹ để cung cấp hỗ trợ tài chính cho việc mua tàu bay và các chi phí mua liên quan. Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo và sẽ đáo hạn trong năm 2033.

8 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

Bên thứ ba	2023		2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Đặt cọc mua tàu bay nhận trong 12 tháng tiếp theo	3.023.006.578.142	-	1.807.805.631.328	-
Phải thu từ chuyển nhượng cổ phần Pacific Star (i)	2.436.600.000.000	-	3.614.800.000.000	-
Phải thu từ hợp tác kinh doanh (ii)	2.186.560.400.000	-	-	-
Phải thu từ chuyển nhượng cổ phần Vĩnh Sơn (iii)	2.070.000.000.000	-	-	-
Quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê				
- Đóng góp định kỳ	1.900.288.003.915	-	1.485.171.706.801	-
- Phải thu chi phí bảo dưỡng tàu bay	144.203.942.409	-	442.633.214.126	-
Phải thu từ chuyển nhượng quyền kinh doanh (iv)	1.151.067.552.161	-	2.083.963.627.561	-
Phải thu từ chuyển nhượng hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng phần vốn góp (v)	338.650.000.000	-	-	-
Phải thu từ lãi tiền gửi, cho vay và BCC	293.085.862.361	-	157.232.260.570	-
Khoản chiết khấu từ nhà cung cấp	173.433.588.050	-	105.591.795.895	-
Khác	1.985.052.146.967	-	1.177.152.126.998	-
	15.701.948.074.005	-	10.874.350.363.279	-
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	3.988.495.991.319	-	4.169.918.288.812	-
	19.690.444.065.324	-	15.044.268.652.091	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

8 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

(i) Khoản phải thu này liên quan việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty Đầu tư và Phát triển Pacific Star cho Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Bất động sản Conasi (“Conasi”) và Công ty TNHH Đầu tư Tài chính Flex (“Flex”). Các khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là 3,6 triệu cổ phần Pacific Star. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 đến ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã thu được 1.067 tỷ Đồng liên quan đến số dư này. Số dư phải thu đã quá hạn thanh toán là 1.777 tỷ Đồng. Dựa vào lịch sử thanh toán của các bên thứ ba này, cũng như tài sản thế chấp cho các khoản phải thu nêu trên, Ban Điều hành của Tập đoàn đánh giá rằng các khoản phải thu này là có khả năng thu hồi.

(ii) Trong năm, Tập đoàn đã ký Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh (“BCC”) để thực hiện Dự án Hoa Sen Đại Phước với một bên thứ ba. Theo đó, Tập đoàn được hưởng lợi nhuận trước thuế của BCC tương ứng với tỷ lệ đóng góp thực tế của Tập đoàn, tuy nhiên không thấp hơn 9%/năm tính trên số vốn hợp tác của Tập đoàn góp vào dự án này.

(iii) Khoản phải thu liên quan đến việc Tập đoàn chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Vĩnh Sơn (“Vĩnh Sơn”) cho Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Việt Pháp (“Việt Pháp”) với tổng giá trị chuyển nhượng là 2.070 tỷ Đồng. Trước đó, Tập đoàn đã mua cổ phần của Vĩnh Sơn được nắm giữ bởi Công ty Cổ phần Bất động sản Dragon Village, một bên liên quan (Thuyết minh 40(a)(ix)), với mức giá là 990 tỷ Đồng. Mức giá mua này được xem là thấp hơn giá trị thị trường tại thời điểm mua.

Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, Việt Pháp đã thanh toán cho Tập đoàn 990 tỷ Đồng. Khoản chưa đến hạn thanh toán còn lại là 1.080 tỷ Đồng được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là 2,3 triệu cổ phần Vĩnh Sơn do Việt Pháp đang nắm giữ.

(iv) Khoản phải thu liên quan đến việc chuyển nhượng quyền kinh doanh và khai thác Toà nhà Vietjet Plaza cho một bên thứ ba. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn và bên thứ ba này đang trong quá trình thương thảo các hợp đồng có liên quan đến việc chuyển giao tài sản có giá trị cao hơn khoản phải thu của bên thứ ba này, dự kiến hoàn thành việc chuyển giao trong năm 2024. Do đó, Ban Điều hành của Tập đoàn đánh giá rằng khoản phải thu từ công ty này là có khả năng thu hồi.

(v) Trong năm 2023, Tập đoàn đã ký hợp đồng đặt cọc với Công ty Cổ phần Đầu tư Dynamic & Development về việc mua phần vốn góp tại Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa. Sau đó, Tập đoàn đã chuyển nhượng hợp đồng đặt cọc này cho Công ty TNHH Đầu tư Đình Thành và Công ty TNHH Đầu tư Địa Sơn Khiêm với tổng giá trị chuyển nhượng là 1.225 tỷ Đồng. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã thu hồi hết các khoản phải thu này.

(b) Dài hạn

	2023		2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên thứ ba				
Đóng góp định kỳ quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê	10.921.765.414.953	-	9.261.664.412.149	-
Đặt cọc mua tàu bay nhận sau 12 tháng tiếp theo (i)	3.069.311.858.793	-	3.248.651.248.296	-
Đặt cọc thuê tàu bay	2.051.906.249.573	-	1.385.265.877.334	-
Đặt cọc dịch vụ mặt đất	330.426.370.184	-	149.392.198.866	-
Phải thu từ chuyển nhượng cổ phần	-	-	666.000.000.000	-
Khác	216.198.784.194	-	95.866.770.453	-
	16.589.608.677.697	-	14.806.840.507.098	-
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))				
	783.517.789.652	-	567.128.239.684	-
	17.373.126.467.349	-	15.373.968.746.782	-

(i) Khoản phải thu phản ánh khoản đặt cọc cho Airbus S.A.S và Boeing Company cho các tàu bay sẽ nhận từ năm 2025 đến năm 2028.

9 HÀNG TỒN KHO

	2023		2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công cụ, dụng cụ	653.814.006.771	-	944.247.619.321	-
Hàng hóa	49.570.536.493	-	38.468.452.354	-
	703.384.543.264	-	982.716.071.675	-

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2023 VND	2022 VND
Công cụ và dụng cụ	100.470.111.960	118.760.173.915
Phí bản quyền phần mềm	21.819.620.173	14.213.790.811
Khác	17.090.334.809	31.708.070.143
	139.380.066.942	164.682.034.869

(b) Dài hạn

	2023 VND	2022 VND
Chi phí bảo dưỡng tàu bay thuê	6.360.989.325.732	5.023.761.090.900
Chi phí thuê tàu bay hoãn lại	875.071.909.143	-
Chi phí hoàn trả tàu bay thuê	681.066.083.405	608.163.922.799
Chi phí kiểm tra tàu bay	573.703.403.431	495.343.640.432
Phụ tùng, công cụ và dụng cụ	274.258.581.024	267.207.414.543
Khác	291.440.101.200	244.713.124.091
	9.056.529.403.935	6.639.189.192.765

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)

(b) Dài hạn (tiếp theo)

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm tài chính như sau:

	Chi phí bảo dưỡng tàu bay thuê VND	Chi phí hoàn trả tàu bay thuê VND	Chi phí kiểm tra tàu bay VND	Phụ tùng, công cụ và dụng cụ VND	Chi phí thuế tàu bay hoãn lại VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	5.065.554.996.522	632.155.195.498	174.818.646.585	182.890.430.569	-	33.635.365.276	6.089.054.634.450
Tăng trong năm	692.655.542.194	77.371.593.378	557.885.544.084	70.321.938.834	-	17.168.107.527	1.415.402.726.017
Kết chuyển từ hàng tồn kho	-	-	-	242.667.349.245	-	-	242.667.349.245
Kết chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	-	-	-	-	-	225.385.696.812	225.385.696.812
Phân bổ trong năm	(654.143.517.148)	(92.016.962.579)	(237.360.550.237)	(228.672.304.105)	-	(31.476.045.524)	(1.243.669.379.593)
Giảm trong năm	(80.305.930.668)	(9.345.903.498)	-	-	-	-	(89.651.834.166)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5.023.761.090.900	608.163.922.799	495.343.640.432	267.207.414.543	-	244.713.124.091	6.639.189.192.765
Tăng trong năm	2.066.687.396.654	190.027.889.069	212.379.001.700	1.363.169.368	875.071.909.143	294.736.854.724	3.640.266.220.658
Kết chuyển từ hàng tồn kho	-	-	-	468.600.576.985	-	-	468.600.576.985
Kết chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	-	-	196.932.615.877	45.113.720.216	-	5.376.482.409	247.422.818.502
Phân loại lại	-	-	(166.978.535.748)	(65.499.397.072)	-	218.298.389.324	(14.179.543.496)
Phân bổ trong năm	(729.459.161.822)	(117.125.728.463)	(163.973.318.830)	(442.526.903.016)	-	(471.684.749.348)	(1.924.769.861.479)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6.360.989.325.732	681.066.083.405	573.703.403.431	274.258.581.024	875.071.909.143	291.440.101.200	9.056.529.403.935

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ")

(a) TSCĐ hữu hình

	Tàu bay và động cơ tàu bay VND	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	5.456.562.051.560	408.553.614.498	119.288.825.328	71.456.897.783	57.671.456.583	6.113.532.845.752
Mua trong năm	608.400.000.000	2.572.537.880	15.801.160.090	32.600.218.477	4.475.505.929	663.849.422.376
Bán và thuê hoạt động lại (*)	(2.133.668.057.333)	-	-	-	-	(2.133.668.057.333)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(4.789.155.082)	(31.636.364)	(4.820.791.446)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	3.931.293.994.227	411.126.152.378	135.089.985.418	99.267.961.178	62.115.326.148	4.638.893.419.349
Giá trị khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	294.456.360.375	26.041.398.614	51.372.765.712	28.394.277.137	31.934.339.718	432.199.141.556
Khấu hao trong năm	321.294.760.721	8.728.747.269	14.815.093.579	9.410.391.201	5.457.744.516	359.706.737.286
Bán và thuê hoạt động lại (*)	(138.829.715.493)	-	-	-	-	(138.829.715.493)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(4.789.155.082)	(12.040.344)	(4.801.195.426)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	476.921.405.603	34.770.145.883	66.187.859.291	33.015.513.256	37.380.043.890	648.274.967.923
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	5.162.105.691.185	382.512.215.884	67.916.059.616	43.062.620.646	25.737.116.865	5.681.333.704.196
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	3.454.372.588.624	376.356.006.495	68.902.126.127	66.252.447.922	24.735.282.258	3.990.618.451.426

(*) Trong năm, Tập đoàn đã bán một tàu bay và hai động cơ ở giá trị hợp lý, đồng thời thuê hoạt động lại tàu bay và 2 động cơ này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 557 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 602 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Thuyết minh 20(b)(iii)).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 59 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 55 tỷ Đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

11. TỔNG TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

(b) TSCĐ thuê tài chính

	Tàu bay VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	-
Thuê tài chính mới trong năm	6.181.116.755.409
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6.181.116.755.409
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	-
Khấu hao trong năm	45.692.292.485
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	45.692.292.485
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6.135.424.462.924

Trong năm, Tập đoàn đã ký hợp đồng với nhà cho thuê tài chính tàu bay Wilmington Trust SP Services (Dublin) Limited và Angelica Holding Limited để thuê tài chính ba (3) tàu bay và sở hữu quyền được mua lại ba con tàu này ở cuối thời hạn hợp đồng thuê với giá trị ghi sổ là 6.181 tỷ Đồng. Tại thời điểm bắt đầu của hợp đồng thuê, Tập đoàn được chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay theo điều khoản của hợp đồng thuê tài chính vào cuối thời hạn thuê. TSCĐ thuê tài chính thể hiện giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tàu bay tối thiểu căn cứ theo Hợp đồng thuê tài chính với Nhà cho thuê tài chính và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính. Thời hạn thuê tài chính là 10 năm kể từ ngày giao tàu.

(c) TSCĐ vô hình

	Phần mềm VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	61.941.976.858
Mua trong năm	4.027.839.087
Kết chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 12)	22.741.208.828
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	88.711.024.773
Giá trị khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	33.556.184.806
Khấu hao trong năm	7.854.649.868
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	41.410.834.674
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	28.385.792.052
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	47.300.190.099

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 31 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 31 tỷ Đồng).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn theo từng dự án như sau:

	2023 VND	2022 VND
Chi phí mua tàu bay và động cơ tàu bay	279.574.243.350	191.600.755.991
Chi phí kiểm tra và sửa chữa	59.476.852.383	72.883.904.312
Phần mềm	-	24.200.479.927
Khác	41.584.000.319	20.064.554.267
	380.635.096.052	308.749.694.497

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm tài chính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	308.749.694.497	500.760.695.887
Mua sắm	432.593.511.308	101.792.352.104
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 11(c))	(22.741.208.828)	(625.912.381)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 10(b))	(247.422.818.502)	(225.385.696.812)
Khác	(90.544.082.423)	(67.791.744.301)
Số dư cuối năm	380.635.096.052	308.749.694.497

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2023		2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	2.421.289.466.998	2.421.289.466.998	2.496.227.675.244	2.496.227.675.244
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam	517.181.502.354	517.181.502.354	1.520.378.879.754	1.520.378.879.754
Khác	4.938.257.799.227	4.938.257.799.227	4.638.460.529.977	4.638.460.529.977
	7.876.728.768.579	7.876.728.768.579	8.655.067.084.975	8.655.067.084.975
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))				
	928.566.545.189	928.566.545.189	1.004.868.871.894	1.004.868.871.894
	8.805.295.313.768	8.805.295.313.768	9.659.935.956.869	9.659.935.956.869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Angelica Aviation Capital Việt Nam (*)	1.268.260.000.000	395.000.000.000
Công ty TNHH Technology Nam Anh (**)	1.220.000.000.000	-
Khác	1.041.712.896.709	1.022.047.602.627
	3.529.972.896.709	1.417.047.602.627
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	16.103.770.539	569.611.453.288
	3.546.076.667.248	1.986.659.055.915

(*) Số dư liên quan đến khoản ứng trước tiền mua tàu bay.

(**) Số dư liên quan đến khoản ứng trước tiền mua động cơ.

15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước như sau:

	Số đã thực nộp/ thực hoàn trong năm VND	Số phải thu/ phải nộp VND	Số đã thực nộp/ thực hoàn trong năm VND	Cấn trừ trong năm VND	Phân loại lại/ khác VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
(a) Phải thu						
Thuế GTGT được khấu trừ	-	1.548.199.959.103	-	(1.678.551.876.571)	-	9.006.655.475
Thuế nhà thầu nước ngoài	24.874.721.710	-	-	-	35.477.645.657	60.352.367.367
Thuế hàng hóa và dịch vụ tại nước ngoài	-	37.070.618.553	(12.574.940.848)	(24.216.226.202)	7.411.283.206	7.690.734.709
	164.233.294.653	1.585.270.577.656	(12.574.940.848)	(1.702.768.102.773)	42.888.928.863	77.049.757.551
(b) Phải nộp						
Thuế TNDN	165.344.856.313	3.217.284.657	(3.508.148.950)	-	-	165.053.992.020
Thuế GTGT	-	1.963.914.766.418	(75.062.756.699)	(1.678.551.876.571)	-	210.300.133.148
Thuế thu nhập cá nhân	192.791.399.947	395.665.663.789	(404.680.327.672)	-	(109.322.865.537)	74.453.870.527
Thuế nhà thầu nước ngoài	-	33.012.684.871	(68.483.590.419)	-	35.477.645.657	6.740.109
Thuế nhập khẩu	910.718	126.290.205.059	(126.291.115.777)	-	-	-
Thuế hàng hóa và dịch vụ tại nước ngoài	280.869.057	82.179.649.571	(65.655.575.632)	(24.216.226.202)	7.411.283.206	-
Khác	-	54.863.745.074	(54.863.745.074)	-	-	-
	358.418.036.035	2.659.143.999.439	(798.545.260.223)	(1.702.768.102.773)	(66.433.936.674)	449.814.735.804

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

16 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đây là khoản phải trả lương tháng 12 cho người lao động.

17 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2023 VND	2022 VND
Chi phí công cụ kỹ thuật và chi phí liên quan đến tàu bay	995.616.357.198	348.923.487.758
Chi phí lãi vay	400.206.698.175	146.092.701.141
Chi phí bảo trì	50.167.897.695	98.929.376.541
Khác	480.412.484.218	261.139.108.814
	1.926.403.437.286	855.084.674.254

18 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	2023 VND	2022 VND
Doanh thu vận chuyển hành khách và hoạt động phụ trợ nhận trước, sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng tiếp theo	3.545.846.183.336	3.431.102.413.796
Khác	54.172.409.263	72.351.627.491
	3.600.018.592.599	3.503.454.041.287

19 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba		
Lệ phí sân bay thu hộ phải trả Cảng hàng không	2.357.369.919.640	884.921.481.267
Lệ phí sân bay thu hộ từ hành khách	1.057.481.042.821	864.076.743.831
Phải trả về mua cổ phần	-	960.000.000.000
Khác	389.378.220.297	517.098.857.840
	3.804.229.182.758	3.226.097.082.938
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	353.019.630.468	182.981.962.951
	4.157.248.813.226	3.409.079.045.889

20 VAY

(a) Ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Tăng VND	Giảm VND	Phân loại lại VND	Đánh giá lại VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
Vay ngân hàng (i)	7.786.603.382.085	25.763.821.531.653	(25.489.579.342.495)	-	72.083.482.338	8.132.929.053.581
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20(b))	68.298.400.000	-	(67.430.200.000)	69.832.220.000	-	70.700.420.000
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20(b))	650.000.000.000	-	(650.000.000.000)	5.000.000.000.000	-	5.000.000.000.000
Bên liên quan (ii) (Thuyết minh 40(b))	45.000.000.000	-	-	-	-	45.000.000.000
Nợ thuế tài chính tới hạn trả (Thuyết minh 20(b)(v))	-	-	-	305.164.895.027	-	305.164.895.027
	8.549.901.782.085	25.763.821.531.653	(26.207.009.542.495)	5.374.997.115.027	72.083.482.338	13.553.794.368.608

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

20 VAY (tiếp theo)

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

(i) Vay ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	Thời gian đáo hạn	2023 VND	2022 VND
Các khoản vay có tài sản đảm bảo				
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, một bên liên quan (Thuyết minh 40(b))(*)	USD VND	Tháng 1 đến tháng 4 năm 2024	3.300.425.512.901	2.918.027.095.639
Các khoản vay không có tài sản đảm bảo				
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	VND	Tháng 1 đến tháng 6 năm 2024	2.058.001.325.721	1.072.567.986.932
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	VND	Tháng 1 đến tháng 3 năm 2024	1.159.674.562.979	2.146.440.768.211
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam	VND	Tháng 4 đến tháng 6 năm 2024	899.060.278.181	699.859.102.940
Ngân hàng TNHH Một thành viên Woori Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	Tháng 1 năm 2024	650.000.000.000	649.714.086.079
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam	VND	Tháng 2 đến tháng 3 năm 2024	65.767.373.799	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex	VND	Tháng 3 năm 2023	-	299.994.342.284
			<u>8.132.929.053.581</u>	<u>7.786.603.382.085</u>

(*) Khoản vay này được đảm bảo bằng nguồn thu phát sinh từ hoạt động bán vé máy bay trong tương lai với giá trị ước tính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 6.355 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 6.665 tỷ Đồng).

Trong năm, lãi suất vay ngắn hạn bằng VND từ 5%/năm đến 10,8%/năm và bằng USD từ 5,6%/năm đến 6,9%/năm theo từng thời điểm nhận nợ của Tập đoàn.

(ii) Vay bên liên quan

Chi tiết khoản vay ngắn hạn với bên liên quan như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	2023 VND	2022 VND
Khoản vay không có tài sản đảm bảo			
Công ty TNHH Victoria Academy	VND	45.000.000.000	45.000.000.000

Trong năm, khoản vay trên chịu lãi suất 5%/năm (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022: 5%/năm), có thời gian đáo hạn là tháng 5 năm 2024.

(b) Dài hạn

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Tăng VND	Giảm VND	Phân loại lại VND	Đánh giá lại VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
Vay ngân hàng (iii)	309.745.847.108	-	-	(69.832.220.000)	10.025.403.945	249.939.031.053
Trái phiếu thường (iv)	10.000.000.000.000	9.000.000.000.000	-	(5.000.000.000.000)	-	14.000.000.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn (Thuyết minh 20(b) (v))	-	3.910.577.779.621	(145.116.305.330)	(305.164.895.027)	(16.026.511.826)	3.444.270.067.438
Chi phí phát hành trái phiếu	-	(470.918.259.972)	33.747.664.602	-	-	(437.170.595.370)
	<u>10.309.745.847.108</u>	<u>12.439.659.519.649</u>	<u>(111.368.640.728)</u>	<u>(5.374.997.115.027)</u>	<u>(6.001.107.881)</u>	<u>17.257.038.503.121</u>

(iii) Vay ngân hàng

Chi tiết khoản vay ngân hàng dài hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	Thời gian đáo hạn	2023		2022	
			Vay dài hạn đến hạn trả VND	Vay dài hạn VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Vay dài hạn VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (*)	USD	Tháng 6 năm 2028	70.700.420.000	249.939.031.053	68.298.400.000	309.745.847.108

(*) Khoản vay này được hoàn trả trong 17 kỳ bán niên, mỗi kỳ trả 1,4 triệu Đô la Mỹ (tương đương 33 tỷ Đồng) và kỳ cuối cùng trả 1,5 triệu Đô la Mỹ (tương đương 35 tỷ Đồng) vào ngày 13 tháng 6 năm 2028. Khoản vay này chịu lãi suất là từ 7,84%/năm đến 8,42%/năm (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022: 2,99%/năm đến 7,88%/năm) và được đảm bảo bằng TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với giá trị còn lại như sau:

	2023 VND	2022 VND
Tàu bay số hiệu A320 MSN7167, VNA675 (Thuyết minh 11(a))	557.724.963.053	602.357.633.852

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

20 VAY (tiếp theo)

(b) Dài hạn (tiếp theo)

(iv) Trái phiếu thường

Chi tiết các khoản trái phiếu thường dài hạn như sau:

Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	2022	
			Trái phiếu dài hạn đến hạn trả VND	Trái phiếu dài hạn VND
VND	7,8% - 9,2%	2023	-	650.000.000.000
VND	7,8% - 10,3%	2024	5.000.000.000.000	-
VND	7,8% - 9,5%	2026	5.000.000.000.000	-
VND	10,5%	2028	3.000.000.000.000	-
VND	12%	2028	6.000.000.000.000	-
			5.000.000.000.000	14.000.000.000.000
			14.000.000.000.000	10.000.000.000.000

(*) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(**) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9,5%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi từ 3%/năm đến 3,5%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(***) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9,5%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(****) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 10,5%/năm trong suốt kỳ hạn cho đến ngày đáo hạn.

(*****) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 12%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3,5%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(v) Nợ thuê tài chính

Chi tiết nợ thuê tài chính như sau:

	2023		
	Nợ gốc VND	Chi phí lãi thuê VND	Tổng nợ thuê tài chính VND
Dưới 1 năm	305.164.895.027	404.053.803.040	709.218.698.067
Từ 1 đến 5 năm	1.221.029.753.238	1.274.473.899.828	2.495.503.653.066
Trên 5 năm	2.223.240.314.200	810.101.687.922	3.033.342.002.122
	3.749.434.962.465	2.488.629.390.790	6.238.064.353.255

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư các khoản nợ thuê tài chính bao gồm các khoản thuê tàu bay với Wilmington Trust SP Services (Dublin) Limited.

Chi tiết các hợp đồng thuê tài chính được thể hiện như sau:

Hợp đồng	Hình thức	Nợ gốc	Thời hạn
VP/#62719953.3 ngày 15 tháng 9 năm 2023	Thuê tài chính	1.244.161.953.819	120 tháng kể từ ngày giao tàu bay
VP/#62719971.3 ngày 15 tháng 9 năm 2023	Thuê tài chính	1.244.163.178.261	120 tháng kể từ ngày giao tàu bay
VP/#62720020.3 ngày 15 tháng 9 năm 2023	Thuê tài chính	1.261.109.830.385	120 tháng kể từ ngày giao tàu bay
		3.749.434.962.465	
Đáo hạn trong vòng 1 năm tài chính		(305.164.895.027)	
		3.444.270.067.438	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ có số dư là 153.476.666 Đô la Mỹ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

21 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Biến động về dự phòng phải trả trong năm tài chính như sau:

	Dự phòng chi phí bảo dưỡng VND	Dự phòng hoàn trả tàu bay thuê VND	Tổng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	12.868.906.445.239	1.231.940.405.974	14.100.846.851.213
Dự phòng lập trong năm	4.334.205.398.116	271.529.172.023	4.605.734.570.139
Sử dụng trong năm	(492.188.388.132)	-	(492.188.388.132)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	16.710.923.455.223	1.503.469.577.997	18.214.393.033.220
Ngắn hạn	2.640.538.321.167	21.712.804.927	2.662.251.126.094
Dài hạn	14.070.385.134.056	1.481.756.773.070	15.552.141.907.126
	16.710.923.455.223	1.503.469.577.997	18.214.393.033.220

22 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về Quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm tài chính như sau:

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Số dư đầu năm	146.291.785.064	327.150.076.791
Sử dụng quỹ trong năm	(140.802.046.115)	(180.858.291.727)
Số dư cuối năm	5.489.738.949	146.291.785.064

23 THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế. Chi tiết như sau:

	2023 VND	2022 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại:		
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	3.777.048.834.990	3.360.651.126.590
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	641.740.225.218	461.673.738.962
	4.418.789.060.208	3.822.324.865.552
Thuế TNDN hoãn lại phải trả:		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả sau 12 tháng	(3.855.840.327.792)	(3.037.649.078.335)
Thuế TNDN hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	(530.151.091.639)	(380.405.239.427)
	(4.385.991.419.431)	(3.418.054.317.762)
Cấn trừ	4.418.789.060.208	3.822.324.865.552
Tài sản thuế TNDN hoãn lại thuần	32.797.640.777	404.270.547.790

Biến động về thuế TNDN hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	404.270.547.790	(154.517.071.443)
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 36)	(371.472.907.013)	558.787.619.233
Số dư cuối năm	32.797.640.777	404.270.547.790

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 20% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 20%).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

23 THUẾ TNDN HOÀN LẠI (tiếp theo)

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả như sau:

	2023 VND	2022 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại		
Dự phòng chi phí bảo dưỡng phải trả	3.342.184.691.044	2.573.781.289.048
Lỗ tính thuế chưa sử dụng	666.620.453.565	892.155.495.309
Dự phòng hoàn trả tài sản thuê phải trả	300.693.915.599	246.388.081.195
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	109.290.000.000	110.000.000.000
	4.418.789.060.208	3.822.324.865.552
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê	(2.588.720.261.291)	(2.208.298.416.955)
Chi phí bảo dưỡng tàu bay trả trước	(1.272.197.865.146)	(1.004.752.218.180)
Chi phí thuê hoãn lại	(175.014.381.829)	-
Đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	(150.093.490.856)	(83.370.898.067)
Chi phí hoàn trả tài sản thuê trả trước	(136.213.216.681)	(121.632.784.560)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(63.752.203.628)	-
	(4.385.991.419.431)	(3.418.054.317.762)
	32.797.640.777	404.270.547.790

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cấu trúc các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2020	Chưa quyết toán	2.414.670.803.135	(2.132.891.831.792)	281.778.971.343
2022	Chưa quyết toán	3.051.323.296.483	-	3.051.323.296.483

24 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2023		2022	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	541.611.334	-	541.611.334	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	541.611.334	-	541.611.334	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	541.611.334	-	541.611.334	-

(b) Chi tiết vốn góp chủ sở hữu

	2023		2022	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Cổ đông trong nước	446.782.129	82,54	449.467.725	82,99
Cổ đông nước ngoài	94.829.205	17,46	92.143.609	17,01
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	541.611.334	100	541.611.334	100

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	541.611.334	5.416.113.340.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm giữ cho tới khi được phát hành lại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	LNST chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	5.416.113.340.000	247.483.117.899	(110.730.393.251)	11.281.432.588.734	19.911.667.098	16.854.210.320.480
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	(2.262.499.009.854)	524.166.069	(2.261.974.843.785)
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	-	-	306.059.346.789	-	-	306.059.346.789
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5.416.113.340.000	247.483.117.899	195.328.953.538	9.018.933.578.880	20.435.833.167	14.898.294.823.484
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	230.590.889.181	822.526.170	231.413.415.351
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	-	-	123.432.064.600	-	-	123.432.064.600
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5.416.113.340.000	247.483.117.899	318.761.018.138	9.249.524.468.061	21.258.359.337	15.253.140.303.435

26 CỔ TỨC PHẢI TRẢ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư cổ tức phải trả cho các cổ đông là 57 tỷ Đồng.

27 LÃI/(LỖ) TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận/lỗ thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023	2022
Lãi/(lỗ) thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	230.590.889.181	(2.262.499.009.854)
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	541.611.334	541.611.334
Lãi/(lỗ) cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	426	(4.177)

(b) Lãi/(lỗ) suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi/(lỗ) trên cổ phiếu trong năm và đến ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này.

28 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(a) Ngoại tệ

	2023	2022
USD	20.472.021	9.411.017
SGD	200.547	10.239.704.671
MYR	1.135.970	126.283.863
KRW	4.400.704.971	409.254
JPY	40.239.376	43.940
IDR	113.645.890	2.864.650
THB	3.223.522	1.135.970
CNY	212.308	203.295
INR	141.158.821	31.673
HKD	713.933	10.655.005
AUD	4.369.871	279.800
EUR	41.730	1.955
TWD	267.300	54.350
GBP	1.655	108.394.060
MMK	2.864.650	2.864.650

(b) Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu có thể thu trong tương lai cho các hợp đồng cho thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 41(a)(ii).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

28 DOANH THU THUẬN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2023 VND	2022 VND
Doanh thu vận chuyển hành khách và vận tải hàng hóa:		
- Vận chuyển hành khách nội địa	11.321.225.329.187	10.927.622.320.416
- Vận chuyển hành khách quốc tế bao gồm vận chuyển hành khách theo chuyến	16.072.198.944.519	3.850.959.121.800
- Doanh thu vận tải hàng hóa và hoạt động phụ trợ	21.172.353.292.535	13.050.296.047.657
	48.565.777.566.241	27.828.877.489.873
Doanh thu từ chuyển quyền sở hữu tàu bay	4.775.350.000.000	5.814.905.350.000
Doanh thu từ cho thuê khô tàu bay	1.714.000.062.091	1.561.242.313.157
Doanh thu từ bán động cơ	1.585.685.084.815	420.189.000.000
Doanh thu từ bán vật tư kỹ thuật	572.873.557.618	-
Doanh thu từ chuyển quyền thương mại tàu bay	-	4.168.173.000.000
Khác	1.126.932.444.543	348.476.334.999
	58.340.618.715.308	40.141.863.488.029

30 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2023 VND	2022 VND
Chi phí khối khai thác bay	36.915.375.607.586	29.557.263.710.383
Chi phí khối kỹ thuật	6.477.531.877.691	3.497.843.675.202
Chi phí khối dịch vụ và khai thác mặt đất	4.498.748.072.090	1.755.378.606.600
Giá vốn của chuyển nhượng quyền sở hữu tàu bay	4.555.360.933.077	5.586.687.730.647
Giá vốn từ bán động cơ	1.472.751.467.040	409.995.121.284
Chi phí khối an toàn, an ninh và đảm bảo chất lượng bay	473.919.763.238	381.949.160.377
Giá vốn từ bán vật tư kỹ thuật	453.782.497.138	-
Chi phí dịch vụ vận chuyển hàng hóa	417.693.371.244	256.042.532.365
Khác	554.708.240.385	689.990.852.849
	55.819.871.829.489	42.135.151.389.707

31 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2023 VND	2022 VND
Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần (Thuyết minh 8(a)(iii))	1.080.000.000.000	1.260.000.000.000
Thu nhập từ chuyển nhượng hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng phần vốn góp (Thuyết minh 8(a)(v))	648.000.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	619.010.289.441	391.940.499.516
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	395.165.805.993	405.254.953.740
Lợi nhuận được chia từ hợp tác đầu tư	136.110.897.865	-
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	59.094.506.815	159.921.609.696
Cổ tức được chia	17.652.055.000	25.152.055.000
Khác	-	3.952.347.328
	2.955.033.555.114	2.246.221.465.280

32 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền vay và lãi nợ thuê tài chính	1.916.506.531.262	1.383.641.245.573
Lãi trả chậm	224.214.058.813	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	39.322.269.039	601.124.566.761
Chi phí phát hành trái phiếu	33.747.664.602	-
Giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của các khoản dự phòng	31.826.413.901	132.113.144.440
(Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(3.550.000.000)	355.000.000.000
Khác	-	11.175.526.280
	2.242.066.937.617	2.483.054.483.054

33 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2023 VND	2022 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	945.272.185.546	377.585.573.006
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	587.453.793.854	166.819.934.002
Chi phí hoa hồng môi giới	212.015.139.143	205.872.012.931
Chi phí nhân viên	162.310.345.612	138.229.187.732
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.437.285.468	1.662.692.456
Khác	39.635.456.326	46.174.263.225
	1.950.124.205.949	936.343.663.352

34 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2023 VND	2022 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	670.260.609.686	198.610.824.743
Chi phí lương nhân viên	238.303.774.152	253.955.857.218
Chi phí thuê	63.484.142.462	22.342.984.885
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.133.393.284	4.271.324.679
Khác	124.134.923.817	55.271.112.891
	1.099.316.843.401	534.452.104.416

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

35 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2023 VND	2022 VND
Thu nhập khác		
Lãi thuần do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và bán và thuê hoạt động lại	327.550.168.037	-
Thu nhập từ lệ phí sân bay không hoàn lại	232.173.501.014	-
Hỗ trợ từ nhà cung cấp tàu bay	84.692.001.030	24.848.616.868
Thu nhập từ tăng giá chuyển nhượng quyền kinh doanh	-	1.280.000.000.000
Khác	17.781.437.491	11.256.495.414
	<u>662.197.107.572</u>	<u>1.316.105.112.282</u>
Chi phí khác		
Điều chỉnh khoản chiết khấu từ nhà cung cấp	(120.532.312.373)	(178.481.292.047)
Chi phí thanh lý hợp đồng	(66.511.991.631)	-
Khác	(53.321.650.513)	(85.366.043.485)
	<u>(240.365.954.517)</u>	<u>(263.847.335.532)</u>
Lợi nhuận khác	<u>421.831.153.055</u>	<u>1.052.257.776.750</u>

36 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo mức thuế suất phổ thông là 20% trên lợi nhuận tính thuế, ngoại trừ các công ty sau:

Các công ty thành lập tại British Virgin Islands

Vietjet Air IVB No. I Limited và Vietjet Air IVB No. II Limited

Thu nhập hoặc lợi nhuận tại British Islands không chịu thuế TNDN.

Công ty thành lập tại Cayman Islands

Skymate Limited

Thu nhập hoặc lợi nhuận tại Cayman Islands không chịu thuế TNDN.

Công ty thành lập tại Singapore

Vietjet Air Singapore Pte.Ltd.

Vietjet Air Singapore Pte.Ltd. có nghĩa vụ nộp thuế TNDN bằng 17% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty thành lập tại Ireland

Vietjet Air Ireland No. 1 Limited

Vietjet Air Ireland No.1 Limited có nghĩa vụ nộp thuế TNDN bằng 25% trên lợi nhuận tính thuế.

Số thuế TNDN trên lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	606.103.607.021	(2.648.658.910.470)
Thuế tính ở thuế suất 20%	121.220.721.404	(529.731.782.094)
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	217.080.211.200	211.913.544.550
Ảnh hưởng của thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	39.919.670.064	(63.835.418.141)
Thu nhập không chịu thuế	(3.530.410.998)	(5.030.411.000)
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>374.690.191.670</u>	<u>(386.684.066.685)</u>
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	3.217.284.657	172.103.552.548
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 23)	371.472.907.013	(558.787.619.233)
Chi phí thuế TNDN	<u>374.690.191.670</u>	<u>(386.684.066.685)</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

37 CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại của Tập đoàn. Chi tiết được trình bày như sau:

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhiên liệu	21.242.888.445.391	17.097.871.839.398
Chi phí thuê	11.309.389.228.537	8.090.525.444.025
Chi phí nhân viên	4.779.936.855.663	3.743.364.549.134
Chi phí khấu hao TSCĐ	413.253.679.639	79.733.663.056
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	14.641.949.772.354	8.569.512.640.215
	<u>52.387.417.981.584</u>	<u>37.581.008.135.828</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

38 BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Cho mục đích quản lý, Tập đoàn có 1 bộ phận hoạt động kinh doanh là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa, các dịch vụ phụ trợ, cho thuê tàu bay và quảng cáo trên tàu bay (gọi chung là “dịch vụ hàng không”).

Trừ hoạt động nêu trên, Tập đoàn không có bộ phận hoạt động kinh doanh đáng kể nào khác được tổng hợp để hình thành bộ phận hoạt động kinh doanh khác phải báo cáo. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính nói trên.

(b) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa, các dịch vụ phụ trợ, cho thuê tàu bay và quảng cáo trên tàu bay (gọi chung là “dịch vụ hàng không”). Hoạt động này diễn ra tại Việt Nam và các nước trên thế giới. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn không có bất kỳ doanh thu tại các nước khác ngoài Việt Nam chiếm tỷ trọng trên 10%, theo đó, Tập đoàn không lập báo cáo tài chính bộ phận theo khu vực địa lý.

39 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”) HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT hợp nhất

	2023 VND	2022 VND
Cấn trừ phải trả nợ thuê tài chính với khoản phải thu khác	2.193.890.975.788	-
Cấn trừ lãi vay phải trả với trả trước cho người bán ngắn hạn	154.243.835.625	-
Mua TSCĐ chưa thanh toán	122.996.478.734	371.689.630.160
Cấn trừ phải trả mua TSCĐ với phải thu ngắn hạn và dài hạn khác	-	2.129.910.369.840
Chuyển phải thu về đặt cọc mua tàu bay sang trả mua TSCĐ	-	1.013.410.674.517

40 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết của các công ty con và công ty liên kết của Tập đoàn được trình bày tại Thuyết minh 4.

Trong năm, Tập đoàn có các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan chính khác như sau:

Công ty có chung nhân sự quản lý hoặc Công ty Thành viên cùng Tập đoàn của Cổ đông lớn:

- Công ty Cổ phần Sovico
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (“Ngân hàng HDBank”)
- Công ty Tài chính TNHH HD SAISON
- Công ty TNHH Bảo hiểm HD
- Công ty TNHH GalaxyOne
- Công ty TNHH Victoria Academy
- Công ty Cổ phần Khu du lịch Bắc Mỹ An
- Angelica Holding Limited
- Apricot Holding Limited
- Apricot Aircraft Assets Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland)
- Angelica Aircraft Assets Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8577 Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8592 Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8605 Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8670 Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8676 Limited
- Apricot Aircraft Assets No.1 Limited
- AAA Aircraft Company Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.1 Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.2 Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.3 Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.4 Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited
- AAA Aircraft Asset Company Limited
- Công ty Cổ phần Bất động sản Dragon Village

Bên liên quan khác:

- Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Bất động sản Conasi (*)
- Công ty Cổ phần Thương mại Cộng Hoà (*)
- Công ty TNHH Menas (*)
- Công ty Cổ phần Trường Sơn Plaza (*)

(*) Các năm trước đây, Tập đoàn đánh giá các công ty này là bên liên quan có chung nhân sự quản lý chủ chốt với công ty thành viên thuộc tập đoàn của cổ đông lớn. Trong năm, Tập đoàn thực hiện đánh giá lại và xác định bên liên quan để phù hợp hơn với Luật doanh nghiệp và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Theo đó, căn cứ theo mối quan hệ của Tập đoàn, các công ty này được đánh giá, xác định lại và không trình bày là bên liên quan của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

40 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm gồm:

	2023 VND	2022 VND
i) Doanh thu cho thuê khô tàu bay		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd	1.305.578.918.979	1.198.309.663.845
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	408.421.143.112	362.932.649.312
	<u>1.714.000.062.091</u>	<u>1.561.242.313.157</u>
ii) Doanh thu từ chuyển quyền sở hữu và thương mại tàu bay		
Angelica Holding Limited	4.291.350.000.000	9.983.078.350.000
iii) Doanh thu dịch vụ khác		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	79.740.850.921	234.989.073.794
Công ty TNHH Victoria Academy	56.476.376.589	-
Công ty TNHH Bảo hiểm HD	60.416.104.976	100.975.929.257
Khác	3.082.260.195	86.678.235
	<u>199.715.592.681</u>	<u>336.051.681.286</u>
iv) Chi phí thuê hoạt động tàu bay và động cơ		
Apricot Aircraft Assets Limited	1.183.028.409.090	1.187.236.026.995
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	220.020.609.409	186.410.500.399
Angelica Holding Limited	64.138.388.094	-
Apricot Holding Limited	56.510.821.708	-
Công ty TNHH Victoria Academy	52.859.612.903	-
	<u>1.576.557.841.204</u>	<u>1.373.646.527.394</u>
v) Mua dịch vụ		
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	383.807.380.150	287.926.592.061
Công ty TNHH Bảo hiểm HD	173.326.580.717	159.491.701.124
Khác	11.095.417.604	138.081.211.386
	<u>568.229.378.471</u>	<u>585.499.504.571</u>
vi) (Thu) và chi hộ, dòng tiền thuần		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	(2.501.948.115.598)	(136.420.748.711)
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	(136.420.748.711)	(23.616.309.388)
	<u>(2.638.368.864.309)</u>	<u>(160.037.058.099)</u>
vii) Chi phí thanh lý hợp đồng		
Công ty TNHH Victoria Academy	66.511.991.631	-

	2023 VND	2022 VND
viii) Hoạt động tài chính		
Chi phí lãi vay		
Ngân hàng HDBank	249.245.305.721	105.638.061.951
Khác	3.600.000.000	25.859.589.042
	<u>252.845.305.721</u>	<u>131.497.650.993</u>
Nhận vay		
Ngân hàng HDBank	14.397.372.547.496	8.037.406.959.482
Công ty TNHH Victoria Academy	-	45.000.000.000
	<u>14.397.372.547.496</u>	<u>8.082.406.959.482</u>
Chi trả nợ gốc vay		
Ngân hàng HDBank	14.087.057.612.572	7.434.985.662.395
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico	-	700.000.000.000
	<u>14.087.057.612.572</u>	<u>8.134.985.662.395</u>
Tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi với ngân hàng HDBank		
Gửi tiền	2.100.000.000.000	2.193.304.077.000
Thu hồi tiền gửi	(900.000.000.000)	(2.345.004.077.000)
	<u>1.200.000.000.000</u>	<u>(149.699.999.999)</u>
Cấn trừ lãi vay phải trả với trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico	154.243.835.625	-
ix) Hoạt động đầu tư		
Thu nhập cổ tức		
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	7.652.055.000	7.652.055.000
Lãi tiền cho vay, tiền gửi ngân hàng		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	302.113.830.681	231.861.202.013
Khác	34.310.609.580	71.992.149.431
	<u>336.424.440.261</u>	<u>303.853.351.444</u>
Thanh lý quyền và nghĩa vụ tại dự án bất động sản với bên liên quan khác		
Lãi phát sinh	-	5.184.000.000.000
Nhận tiền thanh toán	-	1.598.289.600.000
Cho vay		
Ban Điều hành	-	25.000.000.000
Ban Quản lý cấp cao	-	25.000.000.000
	<u>-</u>	<u>50.000.000.000</u>
Mua tàu bay và động cơ		
Angelica Holding Limited	1.205.933.400.000	1.541.263.945.784
Công ty TNHH Victoria Academy	608.400.000.000	-
AAA Aircraft Company Limited	-	2.124.000.000.000
	<u>1.814.333.400.000</u>	<u>3.665.263.945.784</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

40 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

ix) Hoạt động đầu tư (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
Bán động cơ		
Apricot Holding Limited	611.910.000.000	-
Mua cổ phần		
Công ty Cổ phần Bất động sản Dragon Village	990.000.000.000	-
Trong năm, Tập đoàn đã thanh toán khoản phải trả về mua cổ phần là 985 tỷ Đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư phải trả về mua cổ phần là 5 tỷ Đồng.		
Đầu tư thương mại tàu bay thuê tài chính		
Angelica Holding Limited	2.193.890.975.788	-
x) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Hội đồng Quản trị	7.378.103.503	9.345.555.420
Ban Điều hành	7.597.185.833	17.189.738.630
	<u>14.975.289.336</u>	<u>26.535.294.050</u>

Chi tiết các khoản chi cho Hội đồng Quản trị và Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Hội đồng Quản trị	Thù lao VND
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo (*)	988.016.242
Bà Nguyễn Thanh Hà	1.154.724.787
Ông Nguyễn Anh Tuấn	974.888.889
Ông Đinh Việt Phương	784.499.998
Ông Nguyễn Thanh Hùng	895.775.182
Ông Lưu Đức Khánh	873.349.204
Ông Chu Việt Cường	1.098.349.204
Ông Donal Joshep Boylan	-
Bà Hồ Ngọc Yến Phương	<u>608.499.997</u>
Ban điều hành	
	Lương, thưởng và các khoản chi bằng tiền khác VND
Tổng Giám đốc	1.944.345.833
Phó Tổng Giám đốc	<u>5.652.840.000</u>

(*) Chủ tịch Nguyễn Thị Phương Thảo không nhận Thù lao bằng tiền, và sử dụng để khen thưởng cho nhân viên xuất sắc và sáng tạo trong công việc từ Quý 2 năm 2023.

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2023 VND	2022 VND
Tiền và các khoản tương đương tiền (Thuyết minh 3)		
Ngân hàng HDBank	2.959.549.746.046	490.494.847.483
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5(a))		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (i)	5.202.594.279.759	4.277.852.215.600
Angelica Holding Limited	1.626.471.795.720	1.583.402.871.804
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	788.305.424.933	686.086.426.787
Khác	71.738.672.880	831.314.430
	<u>7.689.110.173.292</u>	<u>6.548.172.828.621</u>
(i)	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư phải thu ngắn hạn từ Thai VietJet Air Joint Stock Co., Ltd. ("Thai VietJet") đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, Ban Điều hành của Tập đoàn đánh giá rằng khoản phải thu này là có khả năng thu hồi do Thai Vietjet là đối tác chiến lược và là công ty liên kết của Tập đoàn. Theo đánh giá của ban lãnh đạo của Thai Vietjet thì tình hình kinh doanh của Thai Vietjet trong ba năm gần đây liên tục tăng trưởng và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2024. Thai Vietjet đã thuê một đơn vị tư vấn vào định giá giá trị doanh nghiệp của Thai Vietjet cũng như tư vấn kế hoạch tái cấu trúc nợ và cơ cấu cổ đông cho giai đoạn từ năm 2024 - 2027. Với kế hoạch tái cấu trúc này và kết quả định giá doanh nghiệp, Thai Vietjet sẽ có thể thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Tập đoàn.	
Phải thu dài hạn của khách hàng (Thuyết minh 5(b))		
Angelica Holding Limited	1.942.095.121.864	3.863.320.000.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6(a))		
Angelica Holding Limited	279.115.856.311	1.025.844.472.828
Apricot Holding Limited	139.083.354.906	143.555.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico	-	170.000.000.000
Khác	5.746.641.164	11.767.042.998
	<u>423.945.852.381</u>	<u>1.351.166.515.826</u>
Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh 7(b))		
AAA Aircraft Asset Company Limited	518.403.576.000	512.689.557.018
Apricot Aircraft Assets No. 1 Limited	301.218.308.679	300.386.377.342
Ban Điều hành (ii)	25.000.000.000	25.000.000.000
Ban Quản lý Cấp cao (ii)	25.000.000.000	25.000.000.000
	<u>869.621.884.679</u>	<u>863.075.934.360</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

- (ii) Giao dịch cho vay Ban điều hành và Ban Quản lý cấp cao có mục đích là thực hiện phát triển kinh doanh lĩnh vực đào tạo phi công, tiếp viên, kỹ thuật tàu bay của Tập đoàn.

	2023 VND	2022 VND
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 8(a))		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (i)	3.185.158.270.224	2.144.870.380.860
Angelica Holding Limited	470.145.000.000	454.350.000.000
Công ty Cổ phần Khu du lịch Bắc Mỹ An (iii)	135.900.000.000	1.424.910.400.000
Khác	197.292.721.095	145.787.507.952
	<u>3.988.495.991.319</u>	<u>4.169.918.288.812</u>

- (iii) Khoản phải thu liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty Đầu tư và Phát triển Pacific Star cho Công ty Cổ phần Khu du lịch Bắc Mỹ An ("IBH"). Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã thu được toàn bộ khoản phải thu ngắn hạn khác này từ IBH.

	2023 VND	2022 VND
Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 8(b))		
Angelica Holding Limited	414.900.000.000	414.900.000.000
Apricot Aircraft Company (Ireland)	157.134.443.567	-
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	151.444.287.585	100.994.693.184
Khác	60.039.058.500	51.233.546.500
	<u>783.517.789.652</u>	<u>567.128.239.684</u>

Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)

AAA Golden Aircraft Star No.1 Limited	148.100.010.170	85.841.035.200
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8577 Limited	142.531.956.898	92.419.350.884
Công ty TNHH Bảo hiểm HD	126.836.732.472	52.226.816.112
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8592 Limited	123.801.280.094	61.536.528.000
AAA Aircraft Company Limited	117.264.000.980	371.689.630.160
Khác	270.032.564.575	341.155.511.538
	<u>928.566.545.189</u>	<u>1.004.868.871.894</u>

	2023 VND	2022 VND
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	38.653.515.550	-
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	15.662.039.827	-
Công ty TNHH Victoria Academy	5.288.516.129	1.350.000.000
Ngân hàng HDBank	-	2.997.476.038
	<u>59.604.071.506</u>	<u>4.347.476.038</u>

Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 14)

Công ty TNHH Victoria Academy	8.251.623.411	16.500.000.000
Apricot Holding Limited	-	543.555.000.000
Khác	7.852.147.128	9.556.453.288
	<u>16.103.770.539</u>	<u>569.611.453.288</u>

Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 19)

Angelica Holding Limited	324.243.383.221	-
Angelica Aircraft Assets Limited	9.161.250.000	12.902.875.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico	-	154.243.835.625
Khác	19.614.997.247	15.835.252.326
	<u>353.019.630.468</u>	<u>182.981.962.951</u>

Vay ngắn hạn (Thuyết minh 20(a))

Ngân hàng HDBank	3.300.425.512.901	2.918.027.095.639
Công ty TNHH Victoria Academy	45.000.000.000	45.000.000.000
	<u>3.345.425.512.901</u>	<u>2.963.027.095.639</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

41 CÁC THỎA THUẬN NGUYÊN TẮC

(a) Thỏa thuận thuê hoạt động

(i) Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn đã ký các hợp đồng thuê hoạt động, theo đó khoản thanh toán tiền thuê dự phóng phải trả trong tương lai căn cứ các thỏa thuận trong hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	2023 VND	2022 VND
Dưới 1 năm	11.945.303.131.663	11.506.559.066.274
Từ 1 đến 5 năm	37.918.480.322.958	38.581.623.224.033
Trên 5 năm	17.508.071.356.284	19.870.076.281.001
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>67.371.854.810.905</u>	<u>69.958.258.571.308</u>

(ii) Tập đoàn là bên cho thuê

Tập đoàn đã ký các hợp đồng cho thuê hoạt động, theo đó khoản thanh toán tiền thuê dự phóng phải thu trong tương lai căn cứ các thỏa thuận trong hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	2023 VND	2022 VND
Dưới 1 năm	1.366.092.001.156	1.333.279.444.266
Từ 1 đến 5 năm	3.228.108.669.017	4.099.020.606.476
Trên 5 năm	488.961.814.672	768.399.362.220
Tổng cộng các khoản phải thu tối thiểu	<u>5.083.162.484.845</u>	<u>6.200.699.412.962</u>

(b) Cam kết khác

	2023 VND	2022 VND
Dưới 1 năm		
Đặt cọc mua tàu bay	2.777.422.134.990	745.849.197.380
Mua lại tàu bay thuê	184.337.634.044	-
Hợp tác kinh doanh	33.439.600.000	-
Từ 1 đến 5 năm		
Đặt cọc mua tàu bay	32.741.518.421.083	25.886.578.817.620
Mua lại tàu bay thuê	249.981.991.704	-
Trên 5 năm		
Đặt cọc mua tàu bay	2.373.673.274.735	13.270.140.555.624
	<u>38.360.373.056.556</u>	<u>39.902.568.570.624</u>

42 VẤN ĐỀ KHÁC

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã phát sinh một vấn đề tranh chấp thương mại liên quan đến bốn (4) tàu bay thuê mua theo cấu trúc JOLCO (Japaneses Operating Lease with Call Option). Cấu trúc JOLCO bao gồm Tập đoàn, Nhà đầu tư Nhật Bản và các Ngân hàng. Ngân hàng trong giao dịch liên quan đến 4 tàu bay JOLCO này bán khoản nợ cho một Quỹ đầu tư tài chính mới thành lập trong năm 2021. Sau khi tiếp nhận khoản nợ, Quỹ đầu tư tài chính không thống nhất được về lịch thanh toán tiền thuê tàu bay với Tập đoàn. Vụ việc đang được thụ lý bởi Tòa án Thương mại của Tòa án tối cao Vương quốc Anh (“Tòa án”) và sẽ được Tòa án phán xử vào tháng 6 năm 2024 và khó có kết quả phán xử trước tháng 9 năm 2024. Trong thư của chuyên gia pháp lý của Tập đoàn gửi cho Tập đoàn, chuyên gia pháp lý đánh giá rằng Tập đoàn có cơ sở pháp lý để không phải chi trả các khoản thanh toán được yêu cầu bởi bên nguyên đơn liên quan đến các hợp đồng thuê tàu bay, đồng thời các bên có khả năng giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán thương mại hoặc hòa giải. Ban Điều hành của Tập đoàn tin tưởng vào sự công bằng của Tòa án, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Tập đoàn. Theo đó, Ban Điều hành của Tập đoàn đánh giá không có rủi ro về lập dự phòng chi phí liên quan đến vấn đề tranh chấp này tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất.

43 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Tại ngày 4 tháng 3 năm 2024, Hội đồng Quản trị ban hành Nghị Quyết số 06-24/VJC-HĐQT-NQ về việc Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Trước đó, theo Nghị quyết số 67-23/VJC-HĐQT-NQ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán là 18.500.000 cổ phiếu với tổng giá trị chào bán theo giá dự kiến là 1.850.000.000.000 Đồng. Thời gian dự kiến chào bán sẽ diễn ra trong quý 1 và quý 2 năm 2024.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Điều hành phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2024.



Nguyễn Thị Thanh Nga
Kế toán trưởng/Người lập



Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính



Đinh Việt Phương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Địa chỉ trụ sở hoạt động: Tòa nhà Vietjet Plaza, 60A Trường Sơn,
phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: (84-24) 7108 6668

Số fax: (84-24) 3728 1838

Email: info@Vietjetair.com

Website: www.Vietjetair.com

